G. TƠRÔÊPÔNXKY

Mi tơ rich

tpm



... Đất bốc hương như ngàn đời nó vẫn bốc hương trước cơn mưa tháng sáu. Đây, mùi hương trẻ trung, mùi mật ngọt ngào của kiều mạch tỏa từ những bông hoa đầu tiên, mùi cỏ khô thơm lừng và tươi mát, tươi mát biết chừng nào ! ...

Vào những đêm như vậy, rễ cây cũng bốc một mùi đặc biệt, một thứ mùi bền chắc, mạnh mẽ, cường tráng của đất. Có thể do đó mà giữa hết thảy các mùi thơm, hương thơm của đất bao giờ cũng nổi lên mãnh liệt hơn cả.

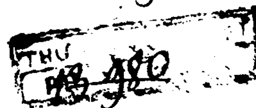
Và nếu như con người, dù chỉ một lần thôi, nghe thấy hơi thở của một đêm như đêm nay, thì đêm đó sẽ lưu lại trong tâm khảm anh ta mãi mãi.

MITO'RICH

G. TƠRÔÊPÔNXKY

MITƠRICH

GHI CHÉP
CỦA MỘT KỸ SƯ NÔNG NGHIỆP



NHÀ XUẤT BẢN TÁC PHẨM MỚI
HÀ NỘI — 1978

Người dịch: HOÀNG HÂ[illegible]

Dịch từ nguyên bản « ZAPISKI AGRONOMA »
(Ghi chép của một kỹ sư nông nghiệp).
Nhà xuất bản « Thanh niên cận vệ »
Moskva — 1961

MỖI tác giả gắn bó với nông thôn theo một cách, nhưng có lẽ điều chủ yếu quy định mức độ thành công của những trang sách hay viết về nông thôn là tình yêu thật sự thắm thiết, nóng bỏng đối với đồng ruộng ; sự am hiểu sâu sắc, thấu đáo về người nông dân trong toàn bộ đời sống tinh thần và vật chất của họ.

Gavriin Tơrôêpônxky đã tạo cho ta được lòng tin ấy qua « Mi-tơrich »[1] một cuốn sách thật tươi tắn, hóm hỉnh, giàu màu sắc văn học dân gian, đồng thời biết khơi dậy nhiều suy nghĩ cho người đọc. Nhân vật của ông rất sống động, những tính cách của họ tựa hồ như được tác giả vừa « bắt chộp » được trọn vẹn ở ngoài đời điển hình hóa lên, theo kiểu xây dựng nhân vật của phôn-kơ-lo (folklore) dân gian, thẳng thắn và tự nhiên trong tâm lý, sáng sủa và mạnh mẽ trong hành động. Những tình huống trong câu chuyện rất giản dị, không khúc mắc giả tạo, không ồn ĩ phô trương, có thể tưởng như vừa lấy ra từ sinh hoạt thường ngày, thấm đậm hơi thở lao động khỏe khoắn của đời sống hàng ngày. Tuy nhiên, không vì thế mà câu chuyện kém lôi cuốn, trái lại, nó hấp dẫn chúng ta bằng một mối quan tâm thực sự, hầu như thường trực, với lợi ích của người nông trang viên mới, những ưu tư, lo lắng, niềm hạnh phúc khó khăn nhưng chân chính của họ trong từng bước đi vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Câu chuyện luôn luôn được kể với một nụ cười phóng khoáng, thoải mái, hồn hậu, gây một không khí gắn bó thân tình với người đọc. Có lẽ vì thế mà cả bức tranh

(1) Đầu đề trong nguyên bản là « *Ghi chép của một kỹ sư nông nghiệp* ».

liên hoàn của G. Tơrôêpônxky trong « Mitơrich » thực sự gần gũi và dễ cảm thông với chúng ta, mặc dù những nhân vật của ông sống trong thời kỳ trước và sau đại chiến thứ II, khoảng những năm 30 — 50 của nông thôn xô-viết.

Gavriin Tơrôêpônxky sinh năm 1905 ở làng Nôvô-Xpaxôpka trấn Tambốp cũ, nay là tỉnh Vôrônegiơ nước Nga. Tốt nghiệp học viện nông nghiệp trung cấp năm 1924, Tơrôêpônxky đã làm giáo viên trường làng từ 1925 đến 1930. Ông tiếp tục học hàm thụ Đại học nông nghiệp, trở thành kỹ sư nông nghiệp, và làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đó suốt 23 năm trời, đã có những đóng góp có ích cho ngành chọn giống và nghiên cứu giống. (Ông đã lai tạo được một số giống kê mới có năng suất cao).

Thiên hướng văn học của Tơrôêpônxky phát lộ từ năm 1938, trong một truyện ngắn đầu tay được in trên báo địa phương. Nhưng chỉ mãi đến năm 1953, khi những truyện đầu tiên của tập « Mitơrich » được đăng tải trên tạp chí « Thế giới mới », tác giả của nó mới thực sự gây được sự chú ý rộng rãi. Các nhà phê bình cũng như độc giả đã ngay lập tức và hầu như nhất trí « phát hiện » ra cây bút mới độc đáo này. Và Gavriin Tơrôêpônxky, năm đó đã 48 tuổi, được tất cả mọi người thừa nhận như một nhà văn xô-viết nổi tiếng viết về nông thôn, một sự kiện cũng có thể gọi là hiếm có trong văn học.

« Mitơrich » đã được in đi in lại nhiều lần ở Liên Xô. Lần in đầu năm 1954, lấy nhan đề là « Prakhor thứ mười bảy và những chuyện kể khác », sau đó mới bổ sung thêm chuyện « Mitơrich » (1955) và « Bên bờ Thung Dốc đứng » (1956), và lấy đề là « Ghi chép của một kỹ sư nông nghiệp ». Tác phẩm cũng đã được dựng thành phim năm 1956 lấy tên là « Đất và Người ».

Sau tập « Mitơrich », G. Tơrôêpônxky còn sáng tác : « Đất đen » tiểu thuyết hai tập (1958 — 1961) viết về nông thôn Nga những năm đầu Cách mạng tháng Mười đến hết thời kỳ tập thể hóa ; truyện vừa « Phó tiến sỹ » (1959) đả kích, châm biếm những ông « trí thức giả hiệu » mượn danh khoa học để tô vẽ cho mình một bộ mặt hợp thời, nhưng động đến việc gì cũng lơ mơ, dông dài, làm hại sản xuất. Truyện vừa « Trong lau sậy » (1963) thể hiện lòng yêu thiên nhiên Nga đến da diết của người lao động đã gắn bó với nó suốt đời. Tác phẩm gần đây « Con Bim trắng tai đen » (1971) viết về đề tài đạo đức của con người xã hội chủ nghĩa, đã gây ra một tiếng vang lớn trong giới phê bình và dư luận độc giả, được tặng giải thưởng quốc gia năm 1975.

* * *

Giới thiệu « Mitơrich », chúng tôi mong sẽ cung cấp thêm với bạn đọc một cách phản ánh và tái tạo hiện thực mới ở nông thôn cùng với những mối quan hệ giữa người và người đa dạng và vô cùng phong phú, đồng thời góp một tiếng cười lành mạnh, thoải mái trong cách phê bình xây dựng đối với những hiện tượng tiêu cực còn rơi rớt lại trong cả phong trào quần chúng sôi nổi, đang phấn đấu cải tạo và xây dựng nông thôn mới đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

NHÀ XUẤT BẢN TÁC PHẨM MỚI

NHIKISKA BÉM MÉP

TÔI thường hay đi đi về về các nông trang tập thể luôn. Trước đây, khi chưa thân với bác Epxêich, tôi vẫn đi một mình. Bây giờ bác Epxêich hay đi với tôi.

Ông già ấy như thế này : làm gác đêm nhưng vẫn kịp thời ngủ nghê thoải mái, tót một cái là đi săn hoặc đi câu. Đôi khi bác nói :

— Nào Vlađimia Akimut, tôi đi với cậu. Xem thử những con người tốt làm ăn ra sao.

Thế là hai chúng tôi lên đường, suốt dọc đường, chuyện trò cởi mở...

Và lúc này chúng tôi quay về nhà, về nông trang « Đời sống mới ». Lò xo chiếc xe thùng nghiến ken két. Con ngựa thiến hung Ecsơ đi nước kiệu, còn Epxêich thì gác chân qua phía bên tôi, ý hẳn định bắt vào một câu chuyện dài.

Bác Epxêich lúc nào cũng vui và tán róc quá trời. Tuổi bác ngoại năm mươi nhưng sức khỏe thật đáng thèm. Chòm râu bác đã bạc phơ, nhọn kiểu râu dê, bộ mặt sinh động, lúc thì bông phèng ma mãnh, lúc chợt nghiêm ngay lại, bấy giờ cặp mắt xanh lơ chăm chú và thông minh nhìn vào người nói chuyện vẻ cởi mở và thẳng thắn, đôi lông mày như không muốn làm vướng con mắt, nom thanh thanh nhưng rõ ràng, sắc nét. Epxêich đội chiếc mũ cát két chắp bằng những vải mụn hình tam giác có đính cúc phía trên.

Bác thích kể những chuyện thần thoại, bịa ra những tích hoang đường, buồn cười ; không chừa việc đem những anh chàng vô tích sự ra mà giễu, và nếu bắt đầu tán về chuyện săn bắn thì bác say sưa thêu dệt ra câu chuyện tưởng tượng tức cười của bác, có đầu có đũa hẳn hoi, khiến người nghe đố mà nhịn được cười. Vả lại chính bác cũng định bụng như vậy. Ấn chiếc mũ cát két sụp xuống một bên mắt, ngón tay gãi gãi bên thái dương, đấy, cứ điệu ấy trông đã chết cười rồi.

Tôi bảo bác :

— Nhiều người tưởng đâu kỹ sư nông nghiệp là chuyện đơn giản đấy : cứ dạo khắp cánh đồng, dãi nắng, hít thở khí trời mát lành và ngắm bể lúa gợn sóng đi. Còn phải nói gì nữa, mình cứ dãi nắng, cứ ngắm sóng lúa. Tất nhiên là tốt thôi. Nhưng ít người biết được cái anh chàng kỹ sư nông nghiệp phải viết cơ man nào là thống kê, số liệu, chương trình, báo cáo, giải đáp những lời chất vấn và viết cả những giấy tờ vô dụng nữa. Có tuần nổ đom đóm mắt ra, chứ đâu phải chỉ có giương lên mà nhìn cánh đồng. Thống kê, thống kê rồi lại thống kê !

— Cha mẹ ơi, các khoản giấy tờ ấy, sao mà nhiều gớm thế ? Bác Epxêich thốt lên.

— Cứ một bản thống kê độ hai trăm câu hỏi, phải mười hai tờ.

— Đọc riêng các câu hỏi thôi là có thể uống cạn hai ấm xamôva trà rồi.

— Giả dụ xếp cái bản thống kê ấy theo chiều dài, tờ nọ nối tờ kia, thì được đến ba thước ấy !

— Ba thước ! — Bác Epxêich lắc lắc đầu. — Ái dà dà ! Cả tấm vải, đúng một tấm vải.

— Mà người dệt ra những tấm vải ấy — tôi tiếp tục than thở — phải viện dẫn tới nào những yêu cầu của bộ Nông nghiệp, nào của trường đại học, nào lại tự mình thêm thắt vào nữa. Chứ không thì đào đâu ra câu giải đáp này : « Con số rệp trung bình trên mười cây bắp cải, lấy liên tiếp, và không lựa chọn ? ». Nếu ở chỗ chú thích được một câu : « Với mục đích đơn giản hóa, không đếm số rệp trên riêng mỗi cây » đã là quý hóa rồi. Thế cũng là cảm ơn rồi ! Khốn nhưng cái lũ rệp ấy nó nhảy như choi choi : cứ thử đếm mà xem ! Vậy là không lên nổi cột số.

— Rõ rồi, người ta không hiểu cái thứ rệp ấy. Tách một cái, thế là mất hút ! Biết chứ, nó là một sinh vật mà.

— Làm thế nào được ! Để trả lời, có khi anh phải viết : « Chúng nhảy huyên thiên, không đếm nổi, do tính năng động của côn trùng ».

— Ấy ! Chúng thế đấy ! « Tính năng động của côn trùng ! », trúng rồi ! — Im một lát, bác Epxêich hỏi, vẻ thông cảm : — Thế người ta có trả thêm khoản nào cho cậu về... chính những... tấm giấy ấy không ? Hay là... thế thôi ?

Câu trả lời của tôi, nói việc đó là nhiệm vụ của người kỹ sư nông nghiệp, không làm bác thỏa mãn.

— Họ thì cứ ăn *cây lươn* ! (bác gọi cái roi của bác là *cây lươn*).

— Ai cơ ?

— Ấy cái bọn... gọi họ sao nhỉ... bọn quan liêu ấy.... Kể ra ở đâu đó vẫn còn, có phỏng ? Cậu nghĩ thế nào ?

— Tất nhiên là còn, — Tôi khẳng định. — Nhưng người ta sẽ bứng...

— Rõ rồi, bứng bọn họ đi !

Con Ecsơ tế sang nước kiệu, đầu lúc lắc, ngoái nhìn « *cây lươn* ». Trên đầu gối tôi, chiếc túi dết căng phồng, mập y như ổ bánh mì sũng nước đầy những thống kê và bản tin. Chúng tôi đi lấy những số liệu cuối cùng : số các đồng cỏ khô, số đo vòng mỗi đống, chất lượng cỏ ở từng đống, tỷ lệ cỏ tranh, cỏ dại — loại mọc tự nhiên, loại gieo một năm, cả loại gieo nhiều năm, trong số này có cỏ linh lăng, cỏ hồng đậu, cỏ tạp nham. Nói chung vấn đề cuối cùng là : có bao nhiêu cỏ khô !

Nhưng ở nông trang « Đời sống mới », ai sẽ cho những chỉ dẫn như vậy ? Đừng có nghĩ đến bác kế toán nhé, bác ta chỉ bảo có thế này : ngần này thức ăn gia súc, ngần này cỏ khô, ngần này rơm lúa xuân thôi.

— Bác Epxêich ơi ! Ai đo đồng cỏ ở « Đời sống mới » thế ? — tôi hỏi.

— Làm sao ?

— Viết thống kê mà !

— À ! Thống kê ! Bao nhiêu câu hỏi.

— Mười tám.

— Nhikiska Bẻm Mép hắn đo. Cần đến nhà hắn... Hắn thì đến nghìn câu hỏi cũng trả lời trơn tuột.

— Họ hắn là gì ?

— Ai kia ?

— Cái chàng Bẻm Mép, đo cỏ ấy !

— Trên sổ sách là Piatkin, nhưng tên tục là Bẻm Mép... Cái ngữ ấy là vô tích sự, giống Bẻm Mép ấy. Chỉ có trên sổ sách ở ban quản trị mới viết tên cúng cơm ra, còn tục danh hắn là Bẻm Mép. Ai cũng gọi thế. Con hắn là con nhà Bẻm Mép, vợ cũng là vợ nhà Bẻm Mép.

— Vì cái gì mà lại phết cho hắn cái tên xấu xí ấy ?

— Ũi ! Vì cái gì à ! Ai đáng sao thì thiên hạ gọi như thế ! Thật đúng y như rằng... cũng không thể nghĩ ra tên nào hay hơn nữa, nghĩ cả đời cũng thế thôi ! Nhân dân đã gán cho cái tên gì, thì đến chết cũng chẳng rũ đi được. Từ hồi mới có nông trang, người ta đã cho hắn cái tên ấy rồi : hắn rất khoái được phát biểu và nói những lời khó hiểu.

— Này, nhưng bản thân hắn thế nào : một nông dân có đầu óc chứ ?

— Trăm voi chả được bát nước xáo.

Nói xong, bác suy nghĩ và im lặng.

... Chúng tôi tới ban quản trị. Ở đó ngoài bác gác ra chẳng có ai : tất cả đều đã ra đồng và chúng tôi đến nhà Piatkin. Anh ta ngồi trên bệ đất, vắt chân chữ ngũ, đăm chiêu hút thuốc. Bác Epxêich nhoài qua xe và thở phì vào tai tôi như con ngỗng rít :

— Ai cũng ra đồng cả, đang thiếu người, mà hắn lại ngồi nghễu nghện như một nhà kiệt sĩ [1] vậy kìa. Bao giờ cũng cứ thế... Phải cho ăn lươn dọc sống lưng mới đáng đời !

Bẻm Mép không đứng lên, giơ tay cho tôi bắt và nói :

— Xin gửi lời chào nồng nhiệt tới nhà nông học, người chiến sĩ đấu tranh cho bảy tám tỷ nhân mạng !

Không úp mở, tôi trình bày điểm cơ bản của vấn đề tôi cần và giải thích là không thể thu được hết tài liệu ở đồng chí kế toán. Piatkin « hừm » một tiếng, bập bập điếu thuốc với một vẻ đầy ngụ ý. Mặt anh ta giống quả trứng cun cút quá đi : vừa bé choắt choeo vừa lấm chấm tàn nhang. Trên trán điểm vài nếp nhăn sinh động : anh ta ngạc nhiên ư, vết nhăn vểnh cả lên ; khi anh ta làm ra vẻ quan trọng, những vết nhăn cụp xuống ; khi cười, những nếp nhăn cũng rung rẩy như chiếc đàn phong cầm vậy. Mắt ti hí, hơi nheo nheo với hàng mi trắng ; còn lông mày nhợt màu : trên mặt không nhìn thấy rõ. Nom anh ta trạc ngoài bốn mươi — bốn hai, bốn ba gì đó.

— Vậy là chúng ta sẽ tranh luận về vấn đề cỏ khô. Th... ề... ề đấy ! — Bẻm Mép thở dài, hai ngón tay nắm lấy cằm, mắt nhìn cắm xuống đất và nói tiếp : — Th... ề... ề. Tất cả những vấn đề đó, tôi với anh sẽ tiến hành kiểm tra toàn bộ chu trình các khả năng, hơn thế nữa, với tư cách một ủy viên trong ủy ban đã có mặt trong lúc đo đạc, tôi có thể làm sáng tỏ vấn đề được đấy.

Nói xong, anh ta vênh cái mặt trứng chim cun cút lên một cách trịnh trọng.

— Chúng mình chả cần tranh luận — tôi nói — mà chỉ làm sáng tỏ chỗ này chỗ nọ thôi. Nếu như anh có những ghi chép về vòng đo thì liệu anh có thể nói về chất lượng cỏ khô ở đồng này hay đồng kia được không ?

(1) *Hiệp sĩ*. Bác Epxêich nói chệch.

— Sao cơ ?

Tôi nhắc lại yêu cầu.

— Th...ê...ê đấy... Người ta cần lấy vòng đo ở ban quản trị, còn về chất lượng, tôi biết, cần làm sáng tỏ với lại cần hội ý... Chiều nay có họp ban quản trị, sẽ tranh luận đến cỗi rễ... Chúng ta sẽ tranh luận về chăn nuôi, cũng như chúng ta sẽ tổng hợp thêm về vấn đề cỏ khô theo sự cần thiết, tùy theo yêu cầu của anh, với tư cách một nhà chuyên môn về nông nghiệp, người mà chúng tôi phải lắng nghe và phải toàn tâm toàn ý tán thành. Chăn nuôi là cái gì, nếu như...

Tôi ngắt lời anh ta :

— Tôi cần ra ngoài đồng, mà không lấy đâu ra số liệu để báo cáo được.

Hình như Bèm Mép bực mình. Những nếp nhăn của anh ta cụp cả xuống.

— Vậy đấy, vậy đấy !... — anh ta nói. — Theo như tôi hiểu thì anh đưa ra yêu cầu là có tham vọng điền vào cho đầy đủ thống kê ngay trên cái ghế đất này mà.

— Tôi chẳng có tham vọng gì. Nhưng tôi cần phải bàn với các ủy viên về việc tính thức ăn cho gia súc.

Anh ta làm lơ như không nghe thấy, nói tiếp :

— Ta lên ban quản trị đi, chúng ta sẽ ngồi đàng hoàng và sẽ tranh luận đúng theo thủ tục.

Tôi quyết định không « tranh luận », và chia tay với anh ta, tôi ra đồng.

Buổi chiều, trước cuộc họp ban quản trị, tôi cùng bác kế toán trả lời câu được câu chăng một vài trong vô số những câu hỏi về vấn đề cỏ khô.

— Bao nhiêu là những câu hỏi vớ vẩn trong tờ thống kê này ! — Cuối cùng, bác kế toán không nhịn nổi nữa. — Mà cái biểu mẫu này Cục thống kê nó có duyệt y đâu ! Toàn chuyện bày vẽ của bọn quan liêu thôi.

— Quả vậy, — tôi khoát tay. — Đủ rồi đấy ! Vừa vớ vẩn vừa vô lý...

Có người khẽ cười ré lên, và một tiếng nói vang lên từ góc phòng :

— Những mẩu chuyện không lành mạnh về phương diện chính trị.

Đó là Bèm Mép. Chúng tôi không để ý thấy anh ta vào phòng từ lúc nào.

— Ở đây có gì là « không lành mạnh », — bác kế toán phản đối — khi mà thay cho cái chuyện vớ vẩn ấy, có thể chỉ ghi : « Từng này cỏ khô ».

Bẻm Mép bước đến gần chúng tôi, nhếch mép cười nham hiểm và tỳ bụng vào bàn, nói :

— Thế thì bản thống kê nó sẽ ra thế nào ? « Từng này cỏ khô »... Về hình thức, thế đã không phải là thống kê rồi, có quỷ biết nó là cái khỉ gì, chứ đâu phải thống kê. Cỏ khô ! Danh từ vĩ đại — cỏ khô ! Cần phải hiểu gốc rễ. Tôi đã từng làm chủ tịch nông trang tập thể hai tháng trời và cũng đã từng làm công tác chăn nuôi : bọn tôi có một sự hiểu biết thật chân chất. Danh từ « cỏ khô » theo như tôi hiểu, phải vào gọn như đinh đóng cột — anh ta ấn ấn ngón tay xuống bàn — rồi trong bản thống kê này sẽ đào sâu, mở rộng thêm. Có như thế thì bây giờ cán bộ lãnh đạo cao cấp mới có thể hiểu được gốc rễ vấn đề. Đồng chí Kuđơma Xtơriuskốp đã nói : « Nhìn vào tận gốc » kia mà.

Tôi nói chữa :

— Không phải Xtơriuskốp mà là Prutkốp.

— Prutkốp à ? — Anh ta đứng thẳng người lên và như sực nghĩ ra, hỏi, nhưng không hề lúng túng. — Tôi nhớ mang máng, có lẽ là Xtơriuskốp... Ông ta nói là : «Nhìn vào tận gốc !». Mà nói đúng đấy. Chí... ính trị ! — Anh ta giơ ngón tay lên đầu, lúc lắc. — Chả phải chúng ta nghĩ ra, chẳng phải chúng ta được nghĩ lùi trở lại. Thống kê là thống kê, và biểu mẫu là biểu mẫu. Về chỉ thị của tổ chức cao cấp, không ai cho phép được...

— Nào, chạm nọc rồi đấy ! — Có tiếng người nói từ nhà ngoài, trong bóng tối. — Giờ đừng hòng giữ nổi : bốc đồng lên rồi mà, đổ xe mất !

Bẻm Mép liếc mắt về phía lối đi, lắc đầu.

— Ngu dốt quá là ngu dốt ! Có nghe bà Fêđôra Kacpôpna nói gì không ? Chỉ đáng một tiếng : ngu dốt thôi ! — Anh ta khoát tay, đội lại chiếc mũ cát két và lại ngồi vào góc phòng.

Việc triệu tập cuộc họp ban quản trị không nhanh chóng. Những người đến trước người nào việc nấy. Bác kế toán giở tờ báo ra mải miết đọc. Ba chàng thanh niên cắm cúi trên bàn cờ tìm nước giải thế cờ. Một cậu lưng thắt chiếc dây da ra ngoài áo lót bông, tay cầm roi ngựa, — chàng xà ích Pêchia, cứ kiên trì và bình tĩnh mách nước :

— Phải đi tượng ! Chỉ đi tượng thôi.

— Đi đâu ? — Cậu thứ hai hỏi.

— Lên ô bảy - Đ.

— Đúng rồi... còn bây giờ... bây giờ...

— Tướng Bà : ô bốn - A. — Vẫn Pêchia nói.

— Không ăn thua rồi ! — Chàng thứ ba thốt lên. — Quân đen — ô sáu - F, chiếu tướng, thế là cò cưa rồi này !

Và cả ba lại tiếp tục tìm nước giải. Tôi cũng không nhịn được, ngồi xuống và thế là thành cỗ tư.

Bỗng đằng sau lưng có tiếng rè rè của Bèm Mép.

— Con người có trình độ học thức hẳn hoi mà cũng chơi cái trò vớ vẩn này.

— Tôi thích, — tôi quay lại đáp.

Bèm Mép nhếch mép cười, đẩy chiếc mũ cát két sang bên thái dương. Mớ tóc trắng lưa thưa thò ra thành một túm bên mái đầu.

Bác kế toán, mắt vẫn dán vào tờ báo, hưởng ứng :

— Chơi trò này cần phải có trí óc đấy.

— Thế thì Pêchia này có trí óc quá rồi ! — Bỗng Bèm Mép thốt lên, ngón tay trỏ vào lưng chàng thanh niên.

Cận này mắt vẫn không rời bàn cờ, làm như vô tình khẽ nói :

— Hãy chờ đấy, rồi vào cuộc họp người ta sẽ đăng ký cho ông cái trí óc, — cậu nắm lấy đầu quân cờ tướng, vẻ đăm đăm lưỡng lự. Đối với cậu, lúc này Bèm Mép đã không còn tồn tại nữa.

Pêchia có món tóc quăn đen nhánh xõa dưới chiếc mũ cát két, đôi lông mày đen to, bộ mặt rám nắng đỏ hồng với gò má hơi nhô cao, vẻ vững tin lặng lẽ trong ánh mắt và một sức khỏe ít ai sánh kịp. Cậu ta đã học xong lớp bảy và đang học lớp hàm thụ trường nông nghiệp trung cấp. Sau ba năm, cậu ta sẽ có chuyên môn. Còn lúc này thì đối với cậu ta, Bèm Mép có là cái gì khi « quân trắng đang bắt đầu lên và đang thắng ».

Một vài người đang cùng bước vào từ phòng ngoài, trong số đó có bác Epxêich. Tất cả đều có vẻ nôn nóng và mỉm cười, còn bác chăn ngựa Đanila Vaxiliêvich Gôlôkốp, vóc người to lớn, đẫy đà với bộ ria Ukraina và cặp lông mày rậm nằm vắt ngang trên mắt, áo gi-lê mở phanh cúc và tay cầm cái yên ngựa; cất giọng ồm ồm :

— Kìa bác Epxêich kìa ! Mệt quá, trời ạ, mệt thật !

Những người mới vào ồn ào tản ra : người ngồi trên ghế dài, người ngồi xổm luôn trên đất, tựa lưng vào tường.

Lát sau, bác Epxêich lại phải đi ra trạm gác của bác : bác muốn dự họp, nhưng đã đến giờ gác rồi.

Đanila Vaxiliêvich nhìn khắp xung quanh và nói :

— Hình như tất cả đã đủ mặt. Phải đi mời bác Kudơmich tới thôi. Kôlia đâu ! — bác quay sang cậu bé đang đứng bên tường. — Đi gọi bác Piôt Kudơmich đi cháu.

Lát sau ông chủ nhiệm nông trang Piôt Kudơmich Surôp bước vào, ông vừa đi vừa chào suốt lượt và không dừng lại, đi tới chiếc bàn phủ tấm khăn đỏ. Bác kế toán liền ngồi sang mé bên bàn không chút chậm trễ, tay cầm tờ giấy. Bẻm Mép ngồi lên chiếc ghế hàng đầu.

Cuộc họp bắt đầu. Ông chủ nhiệm, khẽ hội ý với bác kế toán xong, đứng dậy và tuyên bố :

— Chương trình nghị sự có hai vấn đề. Vấn đề thứ nhất : về chăn nuôi, và vấn đề thứ hai : về các nông trang viên không hoàn thành ngày công tối thiểu.

Về vấn đề đầu tiên, đồng chí Kudơmich đích thân nói. Ông mới làm chủ nhiệm nông trang « Đời sống mới » vẻn vẹn có sáu tháng ; lời lẽ ngắn gọn, mệnh lệnh chính xác, tính kiên trì, sự không chịu thỏa hiệp với bọn lười nhác và lòng mê say công việc của mình đã làm nổi bật ưu thế của ông đối với bao nhiêu người đã đảm nhiệm công tác trước ông. Nông trang viên quý trọng ông nhưng bọn vô công rồi nghề thì không yên thân được với ông, ông lôi họ ra, phơi trần khắp nông trang không thương tiếc. Nhìn ông, bề ngoài cũng nhàng nhàng : vóc người không cao, xương xương, chiếc áo vét-tông chẳng có gì bảnh, cổ đeo cà vạt... Thực ra, trán ông cao, bộ tóc màu hung quăn tự nhiên, nhưng ông không nổi bật về vóc dạc. Mà làm gì có cái bụng phệ, có cái quần da phồng ống màu xanh, giá ông chủ nhiệm khác muốn có thì đã đem đánh đổi cả nửa két lúa mạch đi đấy, — chẳng có gì như vậy cả, một người bình thường thôi ! Mắt ông ta màu nâu, cởi mở và hiền từ. Nhưng nếu ông ta nổi cáu lên thì anh chẳng nhận ra đâu : lúc hơi màu nâu, lúc còn ra màu khác. Ông ta nheo chúng lại và chỉ có qua đôi đồng tử, ông nhìn xuyên vào anh, nhưng muốn nói bằng mắt : « Anh nói dối, tôi thấy rồi ! ». Giữa ông với bọn cơ hội và bọn lười nhác có sự bất đồng kịch liệt, bọn họ chẳng có đường nào mà xoay sở. Đơn khiếu tố ông đã bay như bươm bướm về huyện, về khu, ngay cả về Mátxcơva nữa ! Nhưng về chuyện đó sau này hẵng nói : chúng ta còn gặp gỡ với Piôt Kudơmich không phải chỉ một lần và ta sẽ làm quen mật thiết với ông thêm nữa.

Trong lời phát biểu, ông chủ nhiệm nói thế này :

— Để thực hiện kế hoạch phát triển chăn nuôi, chúng ta cần làm giao kèo với các nông trang viên nuôi hai chục đầu bê. Bây giờ vấn đề chăn nuôi sẽ được giải quyết. Chúng ta có đủ thức ăn gia súc. Lúc này nhất thiết phải định giá, theo đó chúng ta sẽ làm giao kèo... Ai có đề nghị gì không ?

Có thế thôi. Vấn đề xem như đơn giản và rõ ràng.

Đanila Vixiliêvich lên tiếng :

— Xin trả như năm ngoái : một tạ lúa và một trăm rúp một đầu bê.

Nhìn chung thì đề nghị đó không bị phản đối. Nhưng ở đây thì lại không thể !

— Còn có đề nghị nào nữa không ? Ai muốn nói — ông chủ nhiệm hỏi.

Bẻm Mép đứng ngay dậy.

— Tôi xin nói.

— Này, bây giờ tuôn ra rồi đấy ! — có ai nói từ hàng cuối.

Bẻm Mép trừng mắt trị người vừa lên tiếng phản đối, quay sang ông chủ nhiệm với vẻ trách móc như muốn nói : Kìa lại để trật tự buông thả rồi ! Sau đó, hắn ta vuốt bàn tay từ trán ra sau gáy, nhờ đó mà tóm được dúm tóc thưa, cụp những nếp nhăn xuống, hất cái cằm lên và lập tức nom giống y như một chú gà trống gây gổ với bộ lông bạc phếch và chiếc mào tả tơi.

— Thế đấy, các đồng chí ạ ! Hôm nay chúng ta hội họp... — hắn ta thở dài, nghĩ một tí ! — cuộc họp ban quản trị... Phải. Chúng ta họp để tổng kết vấn đề chăn nuôi năm ngoái đã qua, các đồng chí ạ, và dự định những kết quả cho năm sau... và lại tiến vào chúng với một sức mạnh mới, như ta cần phải làm, và vân vân... Và các đồng chí thân yêu, chúng ta thấy gì ? Cha... ả... ả thấy gì sất. Chúng ta cũng lại không tranh luận nữa. Phải.

— Ngắn ngắn thôi ! — ông chủ nhiệm ngắt lời.

Bẻm Mép quay sang ông, nhếch miệng cười vẻ khoan thứ và nói tiếp :

— Tôi nói nhé. Có gia súc ốm không ? Có đấy, các đồng chí ạ ! Thế các bác sĩ *thủy y*(1) của chúng ta đâu ? Chúng ta trả tiền họ để làm gì ? Họ đâu cả, cái đám *chiên môn* (1) ấy, hả các đồng chí ? Ban quản trị nhìn đi đâu, thì cũng thấy bò cái chết ! Hả ! Mà các vị cứ lặng ngắt thôi !... — Giọng anh ta càng ngày càng ré cao mãi lên. — Bắt đầu thổi tha từ ai vậy, hả các đồng chí ? Rõ là : từ đầu não. Chả có trật tự gì ở các nhà *chiên môn* ở các nông trang viên sất. Các đồng chí nhé, chúng ta đi đến đâu cũng thấy bò cái chết !

9173

— Đủ rồi đấy, anh ạ ! — Chủ nhiệm không nhịn được. — Đã có biên bản của bác sĩ thú y rồi. Nói sang công việc đi !

— Á à ! Thế cái đó không là công việc đấy sao ? Ông kìm hãm phê bình và tự phê à ? Như một phần tử tích cực am hiểu chính trị trong nhân dân, tôi không thể sống không phê bình và tự phê được... — Anh

(1) Bẻm Mép nói chệch : *thú y* và *chuyên môn*.

ta lại nghĩ một tí. — Gia súc ốm là cái gì ? Với gia súc ốm, thì chúng ta phải đấu tranh để cho nó không ốm nữa. Cần phải hiểu điều đó và *ra tăng*[1] thêm ngày công lao động.

Đanila Vaxiliêvich ghé sang bên Kôlia và nói nhỏ, nhưng đủ để mọi người nghe rõ :

— Mày sang xưởng đồ ngựa của bác Igơnatich, bảo : này bác cứ bện cho xong cái vòng cổ ngựa đi ! Bẻm Mép đang nói đấy. Để hắn ta nói xong hẵng sang nhé ! Vẫn kịp thừa bện xong vòng mà.

Bẻm Mép đã chuyển sang vai trò tố giác, nói tướng lên :

— Đây là một ! Một thôi, các đồng chí nhé ! — Và anh ta trỏ ngón tay lên. — Còn vấn đề khác nữa, là vấn đề gia cầm. — Và anh ta chúc ngón tay xuống.

Ông chủ nhiệm uể oải khoát tay. Bác kế toán đặt bút chì xuống và cầm lấy tờ báo. Đanila Vaxiliêvich rút cái dùi ra và kẹp cái dây da giữa hai đầu gối, bác bắt sang việc sửa dây cương.

— Còn vấn đề khác, là vấn đề gia cầm ! — Bẻm Mép kêu lên. — Rất nóng bỏng là vấn đề gia cầm đây ! Con gà, nó cũng là một sinh vật, cần cho nó ăn. Cho ăn, các đồng chí ạ ! Tôi đến bên chuồng gà, thì nó — con gà mái già ấy — nó ngồi bên ô cửa sổ và kêu lên đến sợ : Cu...u...ục ! Rõ là nó muốn ăn ! Thế tại sao nó lại muốn ăn ? Vì người ta không cho ă...ăn ! Không cho ăn, các đồng chí ạ ! Dẫu sao nó cũng là một sinh vật ! Gà là thế nào, bò là thế ấy.

— Cũng thế sao được ! — Cậu Pêchia - xà ích nói to. — Đó là hai loài khác nhau : loài chim và loài có vú.

— Cậu là loài có vú thì có ! — Bẻm Mép khùng lên. — Miệng còn hơi sữa mà đã nói leo. Đồng chí chủ nhiệm ! Xin đồng chí chủ trì cuộc họp đúng hình thức cho ! Ở chỗ chúng ta, thế còn ra thế thống gì ? Rõ cái đồ... ! Đặt để ra các loài !... Thế nhé, các đồng chí ! Ta hãy lấy con lợn ra mà nói.

Mọi người đều thở dài một lượt vẻ thất vọng.

— Hãy lấy con lợn ra, các đồng chí ạ ! Liệu chúng ta có thể làm chủ như vậy được không ? Không, các đồng chí thân mến ơi, không thể nào được. Chúng ta ngủ, các đồng chí ạ ! Cần phải thức tỉnh chúng ta dậy thôi. Cần xây dựng lại gốc rễ. Con lợn, nó là sinh vật... — Hắn ta liếc nhìn Pêchia và nói tiếp : — Nó là một sinh vật đáng yêu. Con lợn phải là lợn thật sự, chứ không phải là bóng một tên thầy tu phản Thiên chúa giáo. Đấy là điểm thứ nhất. Còn con Pêgaska ốm đã hai tuần nay, người ta hết sức chạy chữa cho nó : nó gầy nhom — đầy cái bóng của tên phản Thiên chúa giáo đó nhé.

(1) Nói chệch : *gia tăng*.

Ai cũng biết con Pêgaska ốm, biết rằng các đồng chí trực ngày đêm không rời nó, nhưng Bẻm Mép vẫn hăng hái nhấn mạnh vào « vấn đề lợn liếc », « thức tỉnh », « tranh luận », « xây dựng lại gốc rễ ». Những lời lẽ của hắn ta chẳng đi vào tiềm thức của người nghe nữa : trong tai chỉ thấy vang lên những âm thanh ù ù, không rõ rệt.

— Vấn đề tiếp sau : về các nông trang viên không đạt ngày công tối thiểu ! — ông chủ nhiệm lớn tiếng tuyên bố.

Điều đó bất ngờ quá, khiến tất cả mọi người giật thót mình. Giọng nói mới mẻ rõ ràng lập tức lọt vào tiềm thức ngay.

Trong khi Bẻm Mép giang tay, lúng túng thì ông chủ nhiệm kết thúc :

— Chúng ta hãy biểu quyết về vấn đề đầu tiên : ai đồng ý với đề nghị của đồng chí Gôlôkôp Đanila Vaxiliêvich xin giơ tay lên ! Nhất trí cả. Chúng tôi ghi nhé : một trăm kilô thóc và một trăm rúp tiền mặt một đầu bê.

— Th...ê...ê đấy ! — Bẻm Mép rít lên. — Bóp nghẹt phê bình ! Ai cho phép thế ? Tôi sẽ viết đơn lên huyện !

— Mai tôi viết lên... Tôi sẽ viết lên khu ! Ta còn xem xem. Đây sẽ khiếu tố cả bọn *chiên môn* với khiêu tố cả ông nữa ! Đè nén phần tử tích cực à ! Ai cho phép nào !

— Vấn đề tiếp sau — về ngày công tối thiểu, — ông chủ nhiệm không tỏ vẻ quan tâm. — Có ba người không đạt ngày công tối thiểu mà không có lý do chính đáng, người đầu tiên, là Piatkin Nhikifor, chỉ có sáu mươi ngày công. Ở nông trang ta, đám trẻ con, học sinh ấy, cũng được hàng trăm ngày công. Còn Piatkin thì... Còn nói gì ở đây được ! Đó, anh ấy kia, các đồng chí hãy nhìn xem và quyết định đi !

Người ta làm gì với Bẻm Mép thế ! Anh ta lúc nhìn ông chủ nhiệm, lúc quay sang những người ngồi họp, những nếp nhăn trên trán co co, dãn dãn và sau rốt, chúng vênh lên trong tư thế hoàn toàn ngạc nhiên, rồi cứ giữ nguyên như vậy ; anh ta đưa tay vuốt đầu từ gáy ra trước trán, do đó cái nhúm tóc biến mất và cái dáng gà trống cũng chẳng còn.

— Không sống nổi được với anh ta ! — Fêđôra Kacpôpna nói. Chiếc khăn kẻ ô vắt qua vai, vóc người cao lớn, chắc nịch, da rám nắng, chị đi đến bên bàn, nói tiếp : — Với tư cách một ủy viên ban quản trị, tôi tuyên bố : không sống nổi được ! Đang cái đợt rẫy cỏ sồi bỏng nhất, thì anh ta dẫn xác đến nói luôn đến hai giờ đồng hồ. Cứ anh ta nói xong là con bé Arinka bị nhức đầu : thấy anh ta đến nơi, là nó đã run như dẽ, tội nghiệp con bé. Có đếm xỉa gì đến ai đâu. Nói nhăng nói nhít ! Còn người khác nghe cứ sốt cả ruột. Thật thế, mình làm chả đạt tiêu chuẩn, mà còn cứ

đến « tuyên truyền ». Này, được thôi, cứ cho nói, cho nói đi, cơ mà phải làm được việc... Sáu mươi ngày công ! Thật là nhục nhã đấy ! Thế không có luật pháp gì với anh ta sao ?... Tôi xin nói hết ạ.

— Có luật pháp chứ, — Pêchia nói. — Giữ anh ta ở nông trang làm gì ?

Bộ mặt Bẻm Mép bỗng thay đổi hẳn : hắn ta nhúc nhích cái mũi nhọn, mắt đưa đầy ánh lên loang loáng ; dữ tợn như con chồn hôi, hắn ta giơ cao tay, hét lên :

— Tôi đang đi vào nhóm tích cực, mà các đồng chí lại *xức phạm* (1) đến tôi ! Khô...ông ! Tôi không cho phép thế ! Tôi đã làm việc hai năm nay để trả nợ, thế mà...

— Đấy, còn cái « thế mà » của anh đấy ! — bác Đanila Vaxiliêvich bỗng ồm ồm gầm lên. — Để tr...ả...ả nợ ! Vậy mà bản thân anh năm nay có trả được nợ đâu. Xấu hổ thật thôi, lão đây bảy mươi tuổi đầu mà làm được bốn trăm ngày công, còn anh có lẽ chưa đầy bốn chục tuổi. Đồ vô tích sự ! Gớm chết !

Bác Đanila Vaxiliêvich lắc lắc bộ giây cương khiến hàm thiết kêu loảng xoảng, và cái giọng trầm của bác ồm ồm trong phòng như trong chiếc thùng gỗ to. Bác nhổ bọt đánh toẹt và ngồi xuống. — Tôi đã nói ý kiến tôi rồi... Kônka ! Cháu sang bác Igonatich bảo bác ấy : nghe như Bẻm Mép đã phát biểu rồi. Nếu bác chưa bện xong vòng thì hãy vứt nó đấy ; ở mục « Linh tinh », ta sẽ nói đến vấn đề yên cương... Rõ cái đồ, *phần tử ti...ích-cực* ! Sau cùng bác gầm lên :

— Thế nào đây ! Chúng ta biểu quyết nhé ? — Ông chủ nhiệm hỏi luôn tất cả. — Không có ai phản đối. Ai đồng ý để cảnh cáo đồng chí Piatkin lần cuối cùng nào ?... Nhất trí cả !

Bác Đanila Vaxiliêvich, bàn tay rộng giơ cao cao phía trên đầu, nói, vẻ như muốn mọi người an tâm :

— Cái ung nhọt. Cần đốt đi thôi.

Bẻm Mép ngồi ngay đơ ; đầu cúi thấp, bàn tay thõng giữa hai đầu gối. Trông không rõ mặt anh ta. Liệu anh chàng có hiểu chuyện vừa xảy ra và giấu mặt đi để các nông trang viên khỏi trông thấy, hay là anh ta đang nghĩ một lá đơn khiếu nại mới lên khu, ai mà biết được ! Nhưng trông anh ta có một vẻ gì đáng thương hại.

---

(1) Bẻm Mép nói ngọng : *xúc phạm*.

... Ra ngoài cuộc họp, tôi bước đi chầm chậm. Đêm ấm áp và lặng lẽ. Vành trăng to sáng vằng vặc tưới ánh bạc lên cây cỏ. Gần đâu đây tiếng đàn phong cầm vang lên rồi bỗng tắt lặng. Tiếng cú rúc liền liền mấy lượt rồi im hẳn. Bỗng ánh lửa trong nhà bác Đanila Vaxiliêvich lóe lên, bác đã về tới nhà. Kia lại còn ánh đèn sáng trong ô cửa sổ mở, từ đó vang lên giọng nói phụ nữ :

— Anh làm sao thế, Nhikifor ? Anh say đấy à ? « Té ra là nhà Bèm Mép đấy ! » — Tôi nghĩ bụng và bất giác dừng lại cách ô cửa sổ ba bốn thước.

Bèm Mép ngồi bên bàn, lặng ngắt không trả lời vợ.

Phía đằng trước kho của nông trang, bác Epxêich gọi tôi :

— Anh Akimưt !

— Có tôi.

— Nhìn cái dáng, nhận ra ngay... — Bác đi tới, khoác khẩu súng qua vai, nhồi thuốc vào tẩu và hỏi : — Này, ở đây anh em quyết định thế nào với Bèm Mép thế ?

— Cảnh cáo rằng sẽ khai trừ khỏi nông trang, nếu còn...

— Thế, hắn ta thì thế nào ?

— Đang băn khoăn ngồi bên bàn trong nhà kia.

— Thế nghĩa là, hiểu rồi đấy. Có thể, thấm chứ... Mong rằng anh ta thấy thấm ! — Bác thở dài, giơ cái tẩu ra, nói thêm : — Sẽ câm họng chỉ độ một tuần, rõ thế rồi... Còn đồng chí Piôt Kudơmich lại đang còm cọm một mình ngồi trong ủy ban kia. Nhìn thấy ánh lửa chưa ? Đồng chí đang viết...

Im lặng.

Sau làng, hai chiếc máy kéo đang chạy lạch xạch ở hai phía. Chúng không làm khuấy động bầu không khí tịch mịch quen thuộc của đêm khuya, lúc nào chúng cũng lạch xạch, và chẳng ai để ý đến tiếng máy nổ, nhưng nếu máy bắt đầu tắt đi, thì ai cũng thấy. Cũng như chiếc đồng hồ treo tường, lúc nó chết, nó mới nhắc người ta nhớ tới nó... Đấy cái tịch mịch ở làng quê là như thế đó !...

— Chào bác Epxêich, tôi về đây bác nhé !

GRISKA GIỎI XOÁY

Đất cày ải vụ thu đã làm xong.

Với ai chẳng biết, nhưng với tôi, những tiếng trên đây thú vị biết bao. Như vậy nghĩa là mọi cái đã xong xuôi : gặt rồi, đập rồi, rơm đánh đống rồi, tất cả đã được xới tơi và cày lên — tất, tất ! Thế mà cánh đồng không vì thế mà xấu đi, nó không mất đi vẻ tươi đẹp mà chỉ khoác một bộ cánh mới.

Quả thực cánh đồng trong một ngày thu tươi sáng và êm ả mới tuyệt sao ! Lúa thu dịu dàng xanh tươi, đất mới được cày đen như cánh quạ, những vạt rừng vàng rực và bên trên tất thảy là bầu trời xanh mênh mang, thăm thẳm. Chỉ dăm ba màu sắc thôi nhưng sao mà chúng khỏe khoắn, trong sáng và tươi mát đến thế ! Và con đường phẳng lì đến sáng bóng, sạch tinh, không bụi bặm, không bị những bông lúa dày rậm che khuất tầm mắt, tít đằng xa còn nom thấy rõ...

Chủ nhật, vào một ngày thu như thế này, bạn đi ra, ngắm nhìn cảnh vật, hít không khí đầy lồng ngực — thế là đi suốt cả ngày được ! Mà nếu lại có cây súng khoác vai, con chó bên cạnh, thế thì cứ yên trí là đến tối, bạn mới lần được về tới nhà.

Cuối ngày thứ bảy là tôi đã đứng ngồi không yên. Tôi nghĩ bụng : « Mình phải đến rủ bác Epxêich, sớm mai đi săn thỏ mới được ! ».

Trong sân, con chó săn Haiđa chạy ra đón tôi ; nó ngồi trước mặt tôi, và coi như là người quen cũ, giơ chân cho tôi bắt.

Chưa tới cửa ngoài, tôi đã nghe thấy tràng cười phá lên của bác chủ nhà và tiếng cười giòn giã của Pêchia, chính cậu Pêchia — xà ích đang học lớp kỹ sư nông nghiệp : cậu ta là cháu bác Epxêich.

— Nhà bác có chuyện gì vậy ? — Tôi hỏi dò.

Chủ nhà đang bận nhồi đạn săn. Kính của bác tụt xuống đầu mũi, nụ cười đọng trong khóe mắt.

— Bọn tôi đang nạp đạn.

— Thế thì có gì là buồn cười.

— À, bọn mình đang nhớ lại, bị... tụt quần như thế nào, — bác Epxêich vừa cười vừa nói cho biết, còn Pêchia lại phá lên cười thật to vừa cười vừa đưa ống tay áo lên chùi nước mắt.

— Ai bị tụt cơ chứ ?

— Thằng cha Griska giỏi xoáy chứ ai. Ngồi đây, anh Akimứt, tôi kể cho mà nghe.

Bác Epxêich đợi cho Pêchia yên yên đi, mới gạt đạn sang một bên, nhồi tẩu thuốc.

Tôi ngồi xuống chiếc đi văng nhỏ, xinh xắn và chắc chắn. Trước mắt tôi, phía trên chiếc bàn mà hai ông cháu đang ngồi, có treo bức chân dung Xtalin, hai bên là ảnh của hai con trai bác Epxêich đã hy sinh trong chiến tranh Vệ quốc ; một người là bố cậu Pêchia. Bên trên giá sách với những hàng sách xếp gọn gàng, là bức chân dung Gôgôn, trong một góc, một bó lúa mỳ xum xuê, và trên ngăn, cạnh bó lúa là một củ khoai tây tướng đại, to bằng cả đầu người. Tất cả mọi thứ này tôi đã quen mắt từ lâu, nhưng lối bày biện gian buồng đơn giản mà ấm cúng bao giờ cũng khiến cho tôi cảm thấy tâm thần yên tĩnh trong căn nhà này.

Bác Epxêich nói :

— Bọn tôi đưa bà lão nhà tôi với u em lên chợ tỉnh đi nhờ xe nông trang, ở nhà ông cháu tôi và thằng Pêtrukha này, tha hồ đùa nghịch... Thế đấy ! — Bác bỏ kính ra, vuốt chòm râu nhọn và nhếch miệng cười, bắt đầu kể : — Chuyện xảy ra vào mùa xuân. Chính tay Griska ấy nó chỉ làm việc cho nông trang vào mùa xuân thôi vào lúc người ta gieo lúa, với lại mùa thu, lúc lúa đã nằm ở sân đập rồi. Rõ quá đi, hắn sống như thế đấy — bác Epxêich làm một cử chỉ đầy ý nghĩa — bàn tay quào trong không khí rồi nắm chặt lại, đút vào túi — Đấy, hắn sống như vậy, tay Griska giỏi xoáy ấy, chỉ cốt vơ đầy túi mình, còn sự đời thì phớt mặc.

— Thế cái quần thì dính dáng gì vào đây ?

— Chuyện hắn ta là thế này. Nghĩa là người ta sắp xếp hắn vào làm thợ phụ máy gieo hạt : đổ hạt vào, rửa đĩa, nhấc cái móc lên. Có bao giờ tay Griska này lại bỏ qua mà không vớ, ở đây, rõ ràng là cu cậu không nhịn được — Cu cậu liền đổ lúa mì vào cái túi con, độ cân rưỡi, rồi lấy dây lưng cột vào bên trong cái quần bông, để sang một bên sườn. Thế rồi... Chiều tối, lúc máy đi lượt cuối cùng mới xảy chuyện. Đến gần đoàn xe ngựa, cậu Griska này mới nhảy phốc từ trên máy gieo xuống. Sựt một cái, đứt cúc ! Lại có một cục đất mới cày nằm dựng ngược ngay dưới chân, cậu ta vấp một cái. Bịch ! — mông đít phơi trần, cả đoàn xe trông

thấy. Mà cái túi thì lại lủng lẳng mãi bên sườn ! Mẹ ơi, mới nhục nhã làm sao chứ ! Các bà nhà ta nhâu nhâu túm vào : « Cởi quần ra ! Anh cột cái gì vào đấy thế hả ? ». Cậu ta vênh mặt, một tay giữ quần, tay kia khuơ khuơ nắm đấm : « Tôi sẽ cho các người biết, thế nào là cười nhạo người ốm ! À, xổ ruột [1] mà, người ta bảo thế, tôi mới bó thuốc lào vào đấy chứ ». Mà hắn có bao giờ sa xổ ruột gì đâu... Cho nên bây giờ các nông trang viên nhà ta mới cười với nhau : « Cái bìu ruột của Griska lại bằng lúa mì ! ». Đấy tôi với Pêchia nhớ lại cái vụ ấy. Chuyện thật đấy ! — Bác Epxêich lặng im một lát và lại nghiêm trang nói tiếp : Vậy mà cứ thử nói độp vào mặt hắn, lập tức hắn gọi anh là nịnh bợ cho mà xem. Một con người, chịu không nổi ! Mà có phải chỉ thế đâu ! Hắn còn thò cả hai nắm tay vào ngực áo người ta, dọa đánh nữa chứ. Thế đấy ! — bác kết luận.

— Nghĩa là hắn ăn cắp.

Bác Epxêich im lặng, ngẫm nghĩ. Pêchia xếp đạn vào túi đạn, thoạt tiên nhìn tôi, sau nhìn ông cụ và nói :

— Ăn cắp đấy.

— Mà không làm sao tóm được, — bác Epxêich nói thêm.

— Cố tóm làm gì ? Tống ra khỏi nông trang — thế là xong.

— Tống thì tống nhưng ích gì ? — Ông cụ phản đối Pêchia.— Mày cứ xui hắn, xui tay Griska ấy : cậu lấy cắp một bao đi ! Hắn hẳn không lấy rồi ! Chõm bằng chai được hơn bằng mấy ấy chứ. Mà lại né tránh được luật pháp.

— Bằng chai là thế nào ? — tôi hỏi.

— Thế này nhé. Đi gieo mạ, hắn mang theo một chai lít sữa. Hắn nốc hết sữa, đổ đầy hạt vào. Vợ hắn mang bữa sáng đến, dúi cho hắn cái chai không rồi đem cái chai đựng hạt về. Bữa trưa cũng thế. Tối, cũng vậy. Một ngày bốn, năm lít hạt — xoáy tý tỉnh thôi, nhưng trong đó, tính ra xem, bốn ký lúa mỳ rồi. Anh cứ tóm đi ! Người ta bắt được mụ vợ một lần nhưng mụ trí trá ngay cả công an, mụ bảo là nhặt được hạt rơi hạt vãi.

Pêchia nói thêm :

— Ở chỗ gặt thì xoáy bằng ủng dạ. Ra đồng đi ủng, lúc về đi chân không, ủng cặp nách, cái nọ lồng vào cái kia. Bọn đoàn viên thanh niên chúng tôi có lần muốn bắt hắn. Chúng tôi chặn lại và bảo : « Gỡ đôi ủng lồng vào nhau ra nào ». Hắn gí luôn nắm đấm vào mũi : « Đã thấy cái này chưa ? Tưởng đây ăn cắp phỏng, lũ nhãi nhép. Sáng mai — hắn nói — đây sẽ viết đơn kiện về tội xúc phạm nhân cách cho xem, có hẳn một điều khoản

(1) Grija : bệnh sa ruột, nói nhầm là griz : tạm dịch lái đi là xổ ruột.

luật thế đấy, biết chưa ? », và hắn đi thẳng. Sau đó hắn lủi vào một vạt rừng. Chúng tôi đi theo hắn. Nhưng lại không trông chừng kỹ. Đi khoảng độ ba chục thước, hắn lại thò ra, đứng lại và nhe răng cười. Chúng tôi lại đến gần hắn : « Chúng tôi sẽ đi kèm với anh tới nhà, không thụt lại sau đâu ». Hắn nói : «Nào đi, lên ban quản trị! ». Chúng tôi tới nơi, ông chủ tịch không có đấy, chỉ có độc một bác kế toán ngồi. Chúng tôi nói : « Bọn tôi thấy anh này bốc hạt trong xe chở nhét vào ủng ». Thế là hắn rỡ ủng ra, cho xem. Ủng không ! Hắn nói : « Tôi sẽ tìm ra cách trị các anh. Tôi sẽ đầu đơn kiện về tội vu khống theo điều khoản một trăm sáu mươi mốt ». Rồi hắn đi ra. Vậy mà chính mắt tụi tôi nhìn thấy hắn ăn cắp, thế có ức không cơ chứ !

— Đúng rồi ! Hắn thuộc hết mọi điều luật cần thiết cho hắn, — Bác Epxêich gật gù tán thành — Còn lúa mỳ, hắn rũ ra kịp trong vạt rừng rồi, thật thế. Đấy cứ bắt đi ! Cái thằng đê tiện nó bòn rút của nông trang từng miếng một. Chẳng mất mát gì đáng kể lắm đâu, nhưng mọi người đều uất ức. Nông trang viên khác làm quần quật mới có cuộc sống phong lưu, còn thằng cha này chẳng cực nhọc gì, cũng phong lưu. Cái hại ở hắn là gì gì hắn cũng xà xẻo. Lại còn lấy cổ họng khỏe gào to lấn át người khác nữa, rõ quá rồi.

Tôi góp ý :

— Cần kể cho ông chủ nhiệm nghe chuyện hắn.

— Bây giờ thì nhà nào cũng nói đến hắn, nhưng xuân tới lại quên đi ngay. Đến lúc công việc bận rộn thì ai mà nghĩ đến hắn làm gì.

Chúng tôi chuyện trò như vậy một lúc, sau đó tôi soát lại bài kiểm tra học hàm thụ của Pêchia, đến lúc chia tay, bác Epxêich nói :

— Vậy là sáng mai chúng ta hiệp đồng với nhau thanh trừ cánh đồng khỏi giống thỏ rừng nhé.

Sáng chủ nhật, súng khoác vai, ba chúng tôi ra khỏi làng, đi dọc theo vạt rừng. Đêm có giá băng nhẹ — những hạt băng đọng trên lúa thu tan ra, lấp lánh dưới ánh nắng mai. Lá rụng trải tấm thảm vàng trên mặt đất, giữa các gốc cây. Vì cành cây hầu như trụi hết lá nên vạt rừng nom như thưa hơn hồi mùa hạ, và cây như cao hơn. Vạt rừng này đã được mười bảy tuổi. Có thể nhớ lại bao nhiêu chuyện đã xảy ra trong những năm ấy, thương tiếc bao nhiêu đồng chí đã ngã xuống, mừng vui bao chuyện, nhưng những gốc cây này đã in vào tâm khảm tôi từ những năm đầu, tôi chỉ biết có yêu chúng. Tôi yêu tiếng rì rào êm ái mỗi khi có làn gió hiu hiu, tôi yêu sức dũng mãnh của chúng khi chúng rung rảy đánh lui cuộc tấn công của ngọn gió nóng đông nam mà xưa kia ai cũng ghê sợ, yêu vì chúng đã ấp ủ cho những chú chim rừng mới ; yêu vì cái tươi mát trong tháng bảy oi nồng ;

còn yêu vì trong vạt rừng có một mảng lớn cuộc đời của tôi, của Epxêich và toàn bộ cuộc đời của Pêchia, cậu ta đang khuệnh khoạng đi bên cạnh tôi đây.

— Đẹp thật ! — bác Epxêich mỉm cười, nói. Bác xoay chiếc mũ cát két có đính cúc ra tận đằng sau gáy và ngước mắt lên nhìn các ngọn cây.— Vậy mà trước đây chúng bé tí xíu, nom cứ như sợi chỉ.

— Cháu chẳng nhớ, ai đã trồng chúng nữa, — Pêchia nói.

Bác Epxêich âu yếm đặt tay lên vai cậu ta.

— Hồi ấy mày mới độ một hay hai tuổi thôi chứ mấy. Bố mày trồng đấy, bố mày là cán bộ lâm nghiệp của nông trang mà. Biết chưa ?

— Dạ cháu biết, — Pêchia đáp.

— Còn mày cũng trồng đi, Pêtrusa ! Trồng nhiều nữa vào ! Nhân dân nhớ lâu những người trồng cây. Ai mà không yêu cây cối, kẻ đó không yêu con người. Rõ quá rồi.

— Chính đoàn thanh niên chúng cháu trồng vạt rừng sồi đấy.

— Cứ trồng nhiều nữa vào !

Chúng tôi đi xa nữa. Bỗng Pêchia dừng lại :

— Ông ơi, nhìn kìa — cành cây bị gẫy ! Đông qua chắc tuyết rơi làm gãy hẳn.

— Mày đánh dấu cây đi, rồi buộc cành vào thân. Đến mùa xuân nó sẽ liền lại thôi. Vừa mới có cơn bão nên nó gãy đấy.

— Nhất định cháu sẽ buộc, — Pêchia nói.

Và tôi biết : cậu ta là chủ, cậu ta sẽ buộc lại.

Chúng tôi im lặng đi một lát, và dừng lại ở con đường xuyên rừng đầu tiên.

— Bắt đầu nào,— bác Epxêich vui vẻ nói và tháo súng khỏi vai.

Cho đến lúc này, con Naiđa được dắt dây vẫn bình tĩnh đi chầm chậm sau chủ, bấy giờ bắt đầu rít lên, lồng lộn, chồm hai chân trước lên ngực Pêchia, rướn tới mặt, định liếm :

— Nào, nào ! Leo lên hôn đấy hả ! — bác Epxêich đùa. Bác tháo cổ dề, âu yếm vỗ bên sườn con chó Naiđa — Đừng có làm hỏng ăn đấy nhé !

Naiđa lăng xăng trên đám đất ải như một đốm đen pha đỏ, bổ vào trong vạt rừng, lại ló ra cánh đồng quang và cuối cùng, mất hút trong vạt rừng bên cạnh. Bác Epxêich bố trí địa điểm :

— Akimưt, anh ở lại đây ! Pêchia, mày ra cái cây sồi đầy ổ chim kia ! Còn lão thì ở cái lũng này, ngay bên khe. Người anh em ạ, ở đây, thỏ nhất định phải vòng qua chỗ này. Thoạt tiên dọc theo vạt rừng, rồi ra con đường xuyên, sau tạt sang rặng sồi, rồi dọc theo rặng ấy đến lũng. Đường của

lũ thỏ nó đi thế đấy. Rõ ràng, giống thỏ cũng đã biết thích nghi với vạt rừng. Bây giờ săn thú cũng khác xưa rồi — vừa phải rình nó trong rừng, lại vừa rình ngoài đồng. Mưu mẹo phải khác... Còn mày, Pêchia à, cái chính là đừng có cục cựa lúc nó nhảy bổ vào mày đấy, cứ đứng im ro ! Rặng sồi non cao ngang thắt lưng, nếu mày cứ đứng im như chết, nó không nhìn thấy gì cao quá cây sồi đậu, mắt nó dại lắm...

Pêchia vừa nhảy vừa chạy lúp xúp đến rặng sồi. Bác Epxêich bình tĩnh bước thong thả đến bên lũng, còn tôi nhìn quanh quất kiếm chỗ, và đứng núp sau một bụi cây để có thể bắn được cả dọc theo vạt lẫn con đường xuyên rừng. Cành cây vướng vít trước mặt tôi. Trong rừng lớn, nhất định tôi sẽ chặt nó đi, nhưng ở đây thì không nên, phải để cho nó phát triển. Bên tay phải tôi, sau quả đồi, nhìn thấy ngọn vạt rừng trồng đúng vào năm đầu chiến tranh vệ quốc, bên trái, cách độ ba trăm thước, là vạt của đoàn thanh niên Kômxômôn, mới trồng cả thảy được bảy năm ; và xa nữa trên cánh đồng còn những vạt rừng vuông, chúng như đám trẻ trong một gia đình đông con, phát triển kiểu bực thang : mỗi năm thêm một vạt, tổng hợp lại đã được hàng trăm héc-ta.

Ánh nắng chói chang và màu xanh rì của lúa thu làm hoa cả mắt. Nhìn thấy tôi, con chim khách cất tiếng ríu rít ; những chú chim họ hàng với anh sẻ đá có mào chạy vụt qua con đường xuyên ; gần đấy, con gõ kiến bận rộn gõ cọc cọc, một cô sơn cước khẽ cười khành khạch, nhảy từ trong bụi cây ra, đeo lên một cành cây cách tôi độ ba thước và giương đôi hạt cườm đen nhánh lên nhìn vào mắt tôi : « Cái người phỗng đá này làm gì ở đây thế nhỉ ? — Cô ta hình như muốn hỏi và sau đó bay vù lên, rồi như để chào, cất tiếng líu lo : « Tri-vi ! Tri-vi ! » nghe giống như : « Em đi ! Em đi ! » [1] « Ừ thì em đi ! » — Tôi nghĩ bụng.

Bỗng : « Gâu !... » Một lát, lại : « Gâu ! gâu ! ». Rồi sau đó nhịp nhàng đều đặn : « Gâu-âu-âu-âu ! ». Thì ra con Naiđa đã dựng được một chú thỏ dậy rồi. Chỉ có người đi săn mới biết được cái rùng mình như thế nào nó chạy suốt cơ thể khi nghe tiếng sủa đầu tiên của con chó săn ! Vũ trụ thu hẹp lại trong giới hạn : người săn, khẩu súng, và những vật chưa nhìn thấy : con chó, con thỏ hay con cáo. Tiếng sủa mỗi lúc một gần lại, gần lại, cái rùng mình dường như đã lẩn sâu vào bên trong người, nhưng đôi tay vẫn bình tĩnh vững chắc... Bỗng dưng, như từ dưới đất nhô lên, chính « chú lác » nhào ra. Nó phóng thẳng đến chỗ tôi như mũi tên [2], hai chân sau hất ra phía trước trông buồn cười, như người đi bằng nạng.

(1) Nguyên văn : Sống đi ! Sống đi (đọc là givi, givi). « Ừ thì sống đi ! ».
(2) Nguyên văn : như sợi chỉ.

Một phát súng nổ ! Con thỏ ngã lộn nhào, hai chân sau tung cao lên trời... Naiđa xổ ra, đuôi vẫy vẫy chào tiếng súng đích đáng, trèo lên hôn và một lúc sau lại lăng xăng, rít lên, quay vòng tròn hít hít và chạy ra xa. Chả mấy chốc nó mất hút, rồi bỗng lại cất tiếng sủa đuổi, bình tĩnh, đều đặn, không vội vã. Trong các vạt rừng mới trồng, giống chó chạy nhanh không được việc : bị đuổi ráo riết, thỏ phi như tên bắn, lạc ra ngoài vòng tròn, phóng lung tung vô định như điên như dại. Nhưng bác Epxêich đã luyện cho con Naiđa ngay cả khi nom rõ con thú hẳn hoi vẫn đuổi thong thả : « mưu mẹo khác» mà ly.

Pêchia bắn liền hai phát. Con chó thôi sủa, thế nghĩa là trúng rồi. Sau đó súng bác Epxêich nổ « bùng » ra, nghe to như tiếng đại bác. Tôi xơi hụt một con thỏ khác, nó nhảy qua chỗ Pêchia, anh chàng cũng bắn trượt, chỉ đến gần chỗ bác Epxêich, Naiđa mới lặng tiếng.

Đến trưa thì tất cả chúng tôi hạ được năm thỏ. Mấy lần phải chạy từ chỗ này qua chỗ khác để bám sát cái « vòng » chạy của thỏ theo hướng con Naiđa sủa. Cuối cùng mệt nhoài, bọn tôi bảo nhau sửa soạn ăn trưa.

Bác Epxêich, nheo mắt gãi gãi thái dương, kéo cái mũ cát két lệch sang một bên, khẽ khịt khịt mũi. Tôi biết ngay : tất cả những cái đó là mào đầu cho một chuyện phịa vui nhộn.

— Anh Akimưt, ngồi xuống đây, nghỉ ngơi một tí ! Thằng Pêchia còn chạy lăng xăng mãi bên kia đây. Đợi nó một tí, tôi sẽ kể anh nghe chuyện con thỏ nhé.

Quả thật, bóng Pêchia còn thấp thoáng phía bên kia thung lũng cách chúng tôi khoảng một cây số.. Chúng tôi ngồi bệt lên đám cỏ dại khô, bác Epxêich rít một hơi thuốc trong tẩu và bắt đầu kể :

— Xưa thỏ có đến một triệu với hàng bao nhiêu nghìn con ! Có một chú gan dạ lắm, tuyệt kỳ là gan dạ. Thế là một hôm mùa đi săn sắp đến. Mà mùa săn đến thì các chú lác đều biết là ở cửa hàng của Hội những người đi săn chẳng có một gói thuốc súng, chẳng còn một cân đạn chì nào, thế nhưng chúng vẫn phái chú thỏ gan dạ kia lên tỉnh : dẫu sao hãy đi kiểm tra cái xem ! Thế là cậu cả tập tễnh đi nhé. Rõ ràng là đối với thỏ ta lách qua thành phố là chuyện khó khăn, cho nên cậu cả phải luồn qua các sân sau, các công viên, cuối cũng cũng lỏn tới được cửa hàng. Cậu lấy chân khẽ gõ vào cửa sổ, vẫy cô bán hàng ra : « Ra đây một tí nào ! » Cô ta ra : « Chú công dân thỏ cần gì ?» Cậu cả kia khẽ hỏi : « Có thuốc súng không ? » — « Làm gì có », người trả lời.— « Thế đạn chì ?» — « Cũng không ». Thỏ nói : « Vậy thì nhắn cô nói lại với đồng chí Metvetkin (chủ tịch Hội những người đi săn) là bọn thỏ chúng tôi muốn nhổ vào ông ấy ».— « Nhổ bằng

cách nào ? ». « Bằng hạt dẻ, bằng hạt dẻ ! ». Chú thỏ nhảy tót lên, đặt xuống đất hai quả hạt dẻ rồi chạy và biến mất... Đấy, có những chuyện lô bịch thế đấy !

Bác Epxêich kể mà không cười, nhưng hai mắt bác cười, bắn ra bao nhiêu tia sáng, bao nhiêu tia sáng ! Già rồi còn giữ được cặp mắt như vậy mới là con người hạnh phúc.

Pêchia hiện ra từ đằng xa. Cậu khệnh khạng đi tới chúng tôi dọc theo vạt rừng, thỉnh thoảng dừng lại nhìn cây cối bằng con mắt một chủ nhân ông.

Bỗng nét mặt bác Epxêich nghiêm lại, bác còn nhỏm dậy nữa.

— Anh Akimưt, nhìn kìa ! Thằng Petka chạy đến chỗ bọn mình... Có chuyện gì thế ? Quả thực Pêchia đang vội vã chạy, tay nắm chặt con thỏ. Anh ta đã đến gần và vừa chạy vừa kêu :

— Ông ơi ! Đồng chí Vlađimia Akimôvich ơi ! Ở kia... ở kia có hai cây... bị chặt... cây to ấy !

Chúng tôi bước vội đi theo Pêchia. — Kia, không xa đâu... Cành cây đã được dọn luôn tại chỗ... cây to — Pêchia thở nặng nhọc, nói giọng như muốn khóc. Lưỡi trai mũ cát két lệch sang bên tai. Một mớ tóc xõa xuống bên góc trán.

Giữa vạt rừng, hai gốc cây trắng toát côi cút đứng bên nhau. Một làn gió nhẹ thổi, cành cây sẽ sột soạt như nuối tiếc... Chúng tôi rầu rĩ đứng lặng người bên gốc cây bị đẵn. Bác Epxêich lúc vò vò chiếc mũ cát két trong tay, lúc chụp nó lên đầu, lúc lại lật nó ra, rứt rứt cúc ; do bị kích động, tay bác không chịu để cho chòm râu nhọn được yên ; bác định lấy diêm châm tẩu nhưng quên chưa nhồi thuốc, lại đút tẩu vào túi.

Một lát sau, bác nắm chặt tay, dữ tợn khua khua trong không khí :

— Đồ chó đẻ ! Đồ đê tiện ! Chả thằng Griska giỏi xoáy thì còn ma nào vào đây !

— Nó đấy,— Pêchia xác nhận, giọng phẫn uất.

Bọn tôi không ai muốn đi săn nữa. Con Naiđa chầm chậm đi theo gót bác Epxêich. Tôi nhìn sau lưng, thấy bác như gù xuống già đi... Chúng tôi im lặng đi. Một lát sau, bác Epxêich thốt lên, không nói với ai :

— Hắn đốn đã được ba bốn ngày rồi — vết đốn gió làm se lại : bây giờ còn tìm thấy gì nữa... Đồ khốn nạn !

* * *

Sáng hôm sau, bác Epxêich đến đón tôi đi gặp ông chủ nhiệm nông trang Piôt Kudơmich Surôp. Ông ngồi trong phòng làm việc, xem xét giấy tờ gì đấy, đánh dấu lúc bằng bút chì đỏ, lúc bằng bút chì đen.

Chúng tôi chào nhau.

Ông Surôp nói :

— Tôi biết các vị đến vì việc gì rồi.

Pêchia đã kịp báo cho biết, anh ta đã viết cả tin đăng trên báo tường rồi — Mời các vị ngồi, ta cùng nhau suy nghĩ xem ! — Ông đặt trước chúng tôi bản kê khai ngày công lao động của nông trang viên — Các đồng chí hãy lướt nhìn vào đây một tí, sau đó ta nói đến cây cối !

Đối chiếu với họ, các nông trang viên là con số ngày công. Năm trăm và cao hơn nữa, khoanh đỏ, dễ hiểu thôi, đó là những người tiên tiến. Sáu mươi, vòng đen, cũng dễ hiểu thôi, là bọn đại lãn chỉ giỏi khua lưỡi thôi, nhưng bọn ấy chỉ có ba tên. Nhưng kia, năm mươi hai mà lại khoanh đỏ và một trăm năm mươi, khoanh đen ; điều ấy làm sao hiểu ngay được, và tôi ngước mắt nhìn Piôt Kudơmich, tay chỉ vào con số, có ý hỏi.

— Ấy chính đấy là cái khó mà hiểu ngay được. Tìm hiểu ra thì cũng đơn giản thôi. Năm mươi hai, là một bà nông trang viên ưu tú, nhưng bà ta bị ốm, cần phải giúp đỡ và đưa bà ta đi an dưỡng. Còn một trăm năm mươi...

Nhưng tôi đã đọc to lên :

— Khovatốp Grigôri Egôrôvich — một trăm năm mươi.

— Đúng rồi, Griska giỏi xoáy đấy mà, — bác Epxêich giơ ngón tay lên, xác nhận.

— Đạt ngày công tối thiểu và tưởng như thế là mọi sự đều xuôi, đều hợp pháp chứ gì — Piôt Kudơmich nói tiếp — làm việc thì phất phơ, đại khái mà sống thì phong lưu chẳng ai bằng. Hiểu hắn thì ai cũng hiểu, nhưng lật tẩy hắn bằng cách nào đây ? Vấn đề là ở đó.

Ông chủ nhiệm trầm ngâm suy nghĩ, mắt đăm đăm hướng vào lọ mực nhưng hình như ông nhìn thấy Khovatốp trước mặt và đang chăm chú dò xét, tìm hiểu hắn.

Bác Epxêich lắc đầu.

— Giai cấp nào cũng có sâu mọt. Rõ ràng như vậy.

Bỗng nhiên Piôt Kudơmich tươi tỉnh lên, đập đập mạnh bàn tay vào mép bàn và đứng phắt dậy. Chắc hẳn một ý mới đã thoáng qua trong óc ông, và ông nói lên ý nghĩ đó :

— Đã lật tẩy hắn thì phải lật tẩy toàn bộ... Lột trần hắn ra cho mọi người thấy, nhưng thoạt tiên hãy để cho hắn thấy rõ bản thân mình cái

đã. Cần phải đến tận nhà hắn, xem hắn sinh sống ra sao, hiểu đến nơi đến chốn con người hắn. Thiên hạ đồn là ông Prakhor Palứt, chủ tịch nông trang trước tôi, chỉ quen khoản đãi các loại thủ trưởng ở nhà Khovatốp mà thôi, và bản thân cũng hay được hắn khoản đãi.

— Đúng ở đó đấy, đồng chí Kudơmich ạ, chỉ ở đó thôi,— bác Epxêich xác nhận,— bắt chở cả thịt cừu này, cả trứng này và mọi thứ khác nữa đến nhà hắn, còn rượu lậu, thì chính Griska cất lấy, mả lắm.

— Ta đến đi, anh Vlađimia Akimứt ? — đồng chí Piôt Kudơmich hỏi tôi.— Đi luôn ngay thôi !

Bác Epxêich đưa tiễn chúng tôi bằng một câu :

— Đến đấy, các đồng chí để ý nhìn vào kho nhé, nhìn vào kho ấy. Với lại, mang đi một mẩu bánh ! Chó nhà hắn dữ như cọp vậy.

Ông chủ nhiệm ra chạn ăn, lấy một mẩu bánh và đút vào túi thật.

Một loáng sau chúng tôi đến dinh cơ của Khovatốp. Ngôi nhà mới quét vôi cẩn thận, sạch sẽ, các khuông cửa sổ mới toanh, lợp cói « sát nóc », theo kiểu riêng của chủ nhân, nó đứng riêng biệt ; một cái lũng không lớn lắm ngăn cách nó với đường phố, tuồng như nó cắt đứt mọi quan hệ với làng xóm. Quanh sân, một hàng rào cao, gần như mới, trên đỉnh rào chạy thẳng một đường dây thép gai. Cánh cổng được bịt chặt bằng những tấm gỗ mỏng có dấu hiệu của ngành đường sắt : chắc rằng có những cái hòm nào đó đã được dùng vào việc này. Không một gốc cây, một bông hoa, nói gì đến bồn hoa.

Cửa vườn hình như đóng bên trong, chúng tôi dùng chốt cửa gõ. Con chó cất tiếng sủa, sặc sụa, nghẹn ngào, có ai xuỵt đe nó trong sân, sau đó then cửa rít lên và cửa mở ra. Đứng trước chúng tôi là Khovatốp-Griska giỏi xoáy. Hình như anh ta hơi lúng túng và im lặng nhìn bọn chúng tôi hết người này đến người khác.

Vóc người anh ta không lớn, vai rộng, dáng lùn, đôi chân ngắn đứng vững chãi, mặc chiếc áo cao bồi kẻ ô, bên trong lòi ra vạt dưới áo lót, da đỏ, tóc hung cắt ngắn, kiểu đầu « bốc » đúng mốt bây giờ ; đôi mắt to lạnh lùng, cặp môi mỡ màng cong vòng cánh cung, đầu chiếc mũi to nục nạc hếch lên ngạo mạn và khiêu khích. Anh ta chưa ngoài bốn chục tuổi.

— Xin mời vào ! — cuối cùng anh ta nói, nhường chúng tôi đi lên trước.

Có thể đi từ cửa vườn tới chỗ bậc thềm nhà hướng ra sân được, nhưng ra giữa sân thì chịu chết: một con chó lớn, lông cũng hung như tóc chủ, nhe nanh chạy dọc theo sợi dây thép chăng ngang qua sân, chiếc móc xích chạy tới chạy lui trên dây đó.

— Bảo nó im đi, anh Khơvatôp ! — Piôt Kudơmich yêu cầu.

— Xin mời vào nhà ! — chủ nhà vẫn lãnh đạm, nói.

Piôt Kudơmich phản đối :

— Sau hãy vào nhà. Người ta đến xem một nông trang viên giàu có sống ra sao, nhưng ở nhà anh lại có con « cọp ». Tiếp khách kém đấy.

Griska hiểu câu đó theo ý anh ta :

— Có một lít vốtka rồi, thức nhắm chúng tôi sẽ kiếm thôi.

— Cái ấy cũng để sau.— Nói xong ông chủ nhiệm cương quyết bước đến gần sát bên con chó, nhưng vẫn giữ không để nó có thể từ đầu xích chồm tới mình được, dừng lại và lặng lẽ nhìn nó chầm chầm, tay thò vào túi áo vét. Và lạ thay, con chó không giật xích, không lồng lộn nữa, nó chỉ sủa như để làm đủ bổn phận. Đến khi đồng chí Piôt Kudơmich ném một mẩu bánh ra, thì nó chậm rãi bước vào ổ một cách từ tốn, đi lúc lắc, làm chiếc vòng kêu loảng xoảng, và chốc chốc lại ngoái nhìn chủ, vẻ nghi hoặc.

Trong sân trở nên im lặng. Khơvatôp, tay chắp sau lưng, nhìn ông chủ nhiệm không để lộ một biểu hiện gì tỏ ra hiếu khách và nói giọng hơi phật lòng :

— Đồng chí chủ nhiệm có thể làm người dạy thú được đấy.

— Thế nào anh Khơvatôp, anh sống ra sao ? — Piôt Kudơmich hỏi, như không để ý đến lời anh ta nói và ngồi lên thành dọc của chiếc xe kéo đóng lấy.

— Sống ra sao à... Chúng tôi sống tạm đủ, thuế đóng rồi, công trái góp rồi, ngày công tối thiểu đạt rồi. Luật pháp là luật pháp. Việc gì cũng theo đúng điều lệ.

— Đúng cả đấy. — Piôt Kudơmich xác nhận, giọng không phải không pha châm biếm.

Khơvatôp đứng một bên, chân dận lên chiếc xe, có những tấm thành mới tươi nguyên, còn bánh xe là bánh của chiếc cày do ngựa kéo.

— Thành xe mới — Tôi nhận xét, — chắc tự tay làm lấy.

Chủ nhà lờ như không nghe thấy lời tôi nói, còn Piôt Kudơmich nheo mắt, ngón tay gõ gõ vào chiếc xe, hỏi kỳ cùng :

— Cây tần bì này anh chặt ở vạt rừng đấy à ? Nhìn này, gỗ còn tươi như vừa mới bị đẵn sát gốc đây này.

Nét mặt Khơvatôp không thoáng nét sợ hãi hay xúc động. Chẳng hiểu sao hắn quay sang tôi :

— Thế anh thấy tôi chặt đấy à ? Tôi mua ở chợ đấy.

— Còn những bánh xe này ở cày ngựa ? — Piốt Kudơmich hỏi.

— Chắc thế, ở cày ngựa — Khơvatốp đáp, vờ vịt thở dài.

— Tháo ra lúc nào ?

— Mua mất hai mươi tám rúp năm mươi kôpếch.

— Ở đâu ?

— Ngoài chợ.

— Của ai ?

— Của một bác lạ mặt, — Khơvatốp trả lời, giọng hòa dịu, rồi bỗng chuyển sang thế tấn công : — Các vị lại đi nghe lão Epxêich rồi ! Tin những lời vu khống sao được ! Chẳng theo luật lệ xô-viết tí nào ! Về tội ấy đã có điều khoản một trăm sáu mươi mốt, chúng tôi có thể đầu đơn — toàn người có học cả, chúng tôi biết đường lối, biết gửi đi đâu, cầu đến ai.

Piốt Kudơmich trừng trừng nhìn hắn không rời mắt, môi mím chặt. Mặt ông bỗng đỏ lên, nhưng ông lắc lắc đầu, cố tự kiềm chế, ông châm lửa hút thuốc rồi bỗng cất giọng bình thản hỏi một câu hoàn toàn bất ngờ và hầu như không đúng chỗ :

— Hồi chiến tranh anh ở đâu ?

— Tôi có tham gia công tác.

— Công tác ở đâu ?

— Thế sao nào ? — Griska hỏi lại, vẫn không thay đổi tư thế và vẫn giữ vẻ mặt xấc xược.— Ông muốn mở cuộc điều tra sao ?

— Thế mà anh đã bực mình rồi ! — Piốt Kudơmich phản đối.— Muốn nói chuyện tử tế với anh, mà anh lại...

— Tôi làm sao ?

— Nghĩa là anh không ở mặt trận chứ gì ? Vậy thì bây giờ ở hậu phương anh làm việc ở đâu ? Hậu phương — cũng là quan trọng lắm chứ. Ở hậu phương, có rất nhiều anh hùng. Anh làm gì ?

— Tôi công tác.

— Ở đâu chứ ?

Griska không chịunổi nữa cuộc đọ súng bằng lời nói, nên đành chịu thua :

— Ở ngành công an.

— Nghề gì ?

— Chăn ngựa.

— Ờ, giá anh nói ngay ! Nhiệm vụ hay đấy, — người chăn ngựa, ngay ở nông trang mình cũng được coi trọng đấy. Vậy bây giờ thì rõ rồi.

— Rõ gì cơ ?

Piốt Kudơmich không trả lời và chính ông lại hỏi luôn Griska :

— Thế anh có biết bác Epxêich có hai con trai hy sinh ngoài mặt trận không ?

Griska im lặng. Piốt Kudơmich gõ gõ ngón tay vào thành xe, miệng khẽ khẽ huýt sáo dường như chờ đợi một cái gì. Tưởng như vô tình, tôi đi đi lại lại trong sân. Đàn gà cục tác, mấy con lợn ủn ỉn trong chuồng ; ở góc sân, giữa nhà kho và hàng rào là một đống củi gỗ sồi to bản, đủ dùng trong một hai năm ; mấy bánh xe ngựa thổ cũ, khung chiếc máy gieo hạt cũ do ngựa kéo, hai tấm ván của xe ngựa bốn bánh, một chiếc trục gỗ, tất cả được vứt lăn lóc sau nhà kho thành đống. Ông chủ căn cơ này có thói lôi về nhà mình tất cả những cái gì để lay lắt và không ai chịu trách nhiệm. Trên tường nhà kho treo một cuộn lớn dây thép cỡ to, hai cái lốp xe ô tô cũ và một cái dây da buộc vòng cổ ngựa vào gọng xe bị cắt làm đôi ; một đống phân khô đã vo thành viên — to đến mức đủ cho hai gia đình đốt lò sưởi qua suốt mùa đông. — Cả phân để đốt lò sưởi anh cũng mua ở chợ đấy chứ ? — Tôi hỏi. Griska không thèm trả lời, nhưng Piốt Kudơmich đỡ lời hắn :

— Mùa đông chở phân ra đồng cứ một xe đổ xuống ruộng lại một xe chở về nhà. Thiên hạ nói thế đó. Cứ vậy là chõm mất khoản phân bón cho đến hai hécta đất. Đúng không, anh Khơvatốp ?

Nhưng anh chàng không trả lời.

— Các ông đến đây có việc gì ?

— Tôi với đồng chí kỹ sư nông nghiệp đây, đi tìm hiểu xem các nông trang viên của ta sống ra sao, có thế thôi — ông chủ nhiệm điềm nhiên trả lời.

— Đến khám xét à ?

— Ồ, cái anh Khơvatốp rõ người của luật pháp thật !

— Vâng, chúng tôi có biết luật pháp.

Đột nhiên, Piốt Kudơmich hỏi :

— Thức ăn cho bò đủ chứ ?

— Chắc chả phải đi vay.

— Có bán cho nông trang không ?

— Để xem đã.

— Chính anh không tham gia cắt cỏ, không được ăn phần trăm, sao lại có nhiều cỏ thế ?

— Bỏ tiền ra mua chứ, — Khơvatốp trả lời, giọng kẻ cả.

Piốt Kuđơmich bỗng đứng phắt dậy và mở cửa kho ra. Griska không nhịn được, nhảy bổ về đằng trước. Vẻ mặt anh ta hằn đầy căm tức, nhưng vẫn bình tĩnh nói :

— Tránh ra, đồng chí chủ nhiệm ! Tôi bảo thật đấy ! Có hẳn một điều khoản trị tội tự ý khám xét đấy.

— Chẳng lẽ anh phát hoảng à, Grigôri Egôrôvich ?— Piốt Kuđơmich cười. — Chúng tội chẳng vào kho làm gì đâu. Lẽ nào lại làm trái luật pháp ? Tôi chỉ nhìn xem có đủ thức ăn cho gia súc không thôi. Chúng tôi phải chăm lo cho gia súc của các nông trang viên chứ ? Rõ chưa nào ?

— Có thể là rõ rồi. — Griska nói ngập ngừng, hình như hiểu rằng mình đã hơi non gân.

— Anh chớ có sợ. — Piốt Kuđơmich nói tiếp. — Nếu anh mua, thì mọi sự đều hợp pháp thôi và chẳng cần phải có điều khoản nào hết. Anh bảo là anh mua phỏng ?

— Tôi mua.

— Giá cỏ linh lăng bao nhiêu ?

— Hai trăm rúp [1] một xe, — chủ nhà đáp, mặt tỉnh bơ.

— Cỏ năm ngoái à ?

— Hẳn thế.

— Của ai.

— Của một bác nông dân lạ mặt. Chợ rộng lắm mà.

Tôi nhớ lại, mùa hạ năm ngoái, vào lúc cỏ linh lăng nở hoa, ở giữa những cánh đồng cỏ giống, thấy xuất hiện những chấm đã cắt rồi, và nghĩ bụng : « Ra những chấm ấy là đây ».

Bà vợ chủ nhân bước ra bực thềm và cất tiếng chào, thế nào mà nghe câu « chào các bác » lại giống hệt như : « các vị đi cho ». Chị ta ăn mặc kiểu tỉnh thành. Không có chiếc xiêm chạy đường viền, rộng thùng thình, không có áo mặc ngoài rực rỡ với những chiếc « đèn lồng » xinh xắn mềm mại và đáng yêu biết bao ở tay áo, cũng chẳng có món tóc búi chặt trên đỉnh đầu — chẳng có gì như vậy hết.

(1) Tiền rúp cũ (ND).

Trái lại, chiếc váy cộc đến tận đầu gối, bó sát lấy mông nom như quả bóng đá khổng lồ ; đôi bắp chân nần nẫn như những con ky kềch xù, đi tất mỏng ; chiếc áo bơ-lu chật căng khiến bộ ngực ních vào thật khó khăn ; một chiếc kim gài trên ngực to tướng trông như cái trâm cài đầu có mặt đá ở giữa, y như muốn nói, trông tôi văn minh không! Lại còn bộ mặt! Bộ mặt mới chúa làm sao ! Cái cằm béo bệu, cặp má bánh đúc với hai chấm đỏ tròn xoay, cái mũi nhỏ với hai lỗ mũi he hé hếch lên, món tóc vàng hoe lòn lọt nhưng cặp lông mày lại kẻ đen xì như đêm thu vậy. Cái đầu húi « bốc » hung hung của anh chồng và chiếc áo cao bồi kẻ ô với chiếc áo lót bẩn thỉu thò ra phía dưới, tất cả những cái đó không còn gì tương xứng hơn với diện mạo chị vợ.

— Sao anh lại không mời các thủ trưởng vào nhà thế !

Có lẽ phần vì chị ta nhận thấy cái nhìn chằm chằm của tôi, phần vì thấy Piốt Kudơmich đáp lại câu « chào các bác — mời đi cho » bằng một lời chào lễ độ, hay vì nghe lỏm được câu chuyện của chúng tôi, chị ta hiểu rằng không nên làm căng thẳng sự việc và cần đánh lảng chúng tôi về chuyện cỏ linh lăng, tôi cũng chẳng hiểu tại sao, nhưng giọng chị ta trở nên niềm nở hơn một chút.

— Tại sao không mời ? — chị ta nhắc lại. — Chuyện trò trong nhà nhất định hơn chứ. Xin mời vào !

Tôi với Piốt Kudơmich đưa mắt nhìn nhau và bước lên thềm. Tôi không bao giờ ngờ rằng chị vợ Khovatốp lại làm quen với chúng tôi một cách trịnh trọng như vậy, nhưng chị ta giơ thẳng bàn tay nom như cái bánh bột rán từ ngày hôm trước, múp míp, dài ngoẵng và nói giọng nam cao :

— Matinđa Xiđônốpna !

Tên thật, tên bố mẹ đặt cho chị ta là Matơriôna, nhưng chị nói thật rành rọt « Matinđa » có vẻ « phương tây ». Piốt Kudơmich thoạt tiên không nhịn được, tủm tỉm cười, và sau đó vẫn bật phì cười và lấy khăn tay bịt miệng lại, làm như người lau môi. « Kudơmich ơi ! Ông làm sai điệu rồi ! Ôi, sai mất rồi ! » — tôi nghĩ bụng. Và tôi đã đoán đúng : Matinđa hiểu rằng ông chủ nhiệm lau môi là có ý được cạn vài chén rượu. Lặng lẽ, chị ta cùng với chồng nhất trí về vấn đề đó bằng mắt — tuy vậy đứng bên chẳng khó khăn gì mà không thấy và Khovatốp ra lệnh :

— Chuẩn bị thức nhắm nhé !

Matinđa đi ra lối cửa ngoài, và anh chồng — « xin một phút » — chạy bổ theo vợ.

— Thế nào ? — Tôi khẽ hỏi, khi chúng tôi còn lại hai người với nhau.

— Ta hãy đợi, xem sau này ra sao, — đồng chí chủ nhiệm thì thầm. — Đừng sợ ! Tôi không đi theo dấu chân Prakhor Palứt đâu, không nhòm ngó chai rượu nhà hắn đâu. Tôi có kế hoạch rồi.

Griska ta quay về nom hoàn toàn khác hẳn, má anh chàng phùng lên như hai cái bánh thánh : anh chàng cười mỉm đấy. Nhưng cặp mắt anh ta vẫn mờ đục, lạnh lùng, cặp mắt không cười. Matinđa bưng ra một vòng xúc xích, một đĩa dưa chuột và... cũng cười mỉm. Ôi chao, chị ta cười mới khiếp chứ ! Nửa cặp môi được tô son thành hai vành hẹp đóng khung lấy miệng, còn khoảng không tô son loe ra ở giữa. Chân bước nặng nề làm rung rinh cả cái bồ sứt cạp, chị ta lăng xăng :

— Trong lúc chờ đợi, vặn máy hát lên, anh Grigôri Egôrôvich ! Anh chọn đĩa nào «văn hóa» một tí nhé !

Chủ nhà loay hoay thay kim cho máy hát, và chúng tôi có cơ hội ngắm nhìn gian buồng. Một biểu ngữ quảng cáo to kếch với một miếng xà phòng tướng đại «Tejè» và dòng chữ đề : «Xà phòng này loại một, xà phòng này nhiều bọt»; lại một biểu ngữ chống hỏa hoạn : «Đừng cho trẻ em nghịch lửa» ; hai tấm ảnh chân dung lớn của đôi vợ chồng, phóng đại từ những bức ảnh chụp năm phút lấy ngay và được một nhà nhiếp ảnh rong tô vẽ đến không nhận ra được mặt ; những giải băng giấy màu trên tường, trên cửa sổ — băng rộng băng hẹp, những băng là băng, y như trên đu quay vậy.

Cái máy hát phát ra tiếng rè rè như sữa dào trên mặt lò, rồi sau đó chúng tôi nghe một đĩa hát cổ lỗ cách đây đến hai chục năm, một bản tình ca do Lêônit Utiôxôp biểu diễn :

«A..ánh tră..ăng soi, trên ảnh e...em,

Ngư...ười ba..ạn yêu thương bao năm quên la..ãng,

Và trong bo..óng đêm, đêm, đêm, đêm, đêm, đêm, đêm,... ».

Kim máy hát rơi vào một cái rãnh trên mặt đĩa và máy kêu cà nhắc : «đêm,đêm, đêm, đêm, đêm,... ». Đó là nốt cao nhất trong bản tình ca, hình như người biểu diễn nhắc lại nó một cách hết sức khó khăn.

Matinđa lấy chiếc thìa gỗ đập đập vào mặt đĩa, cái kim nhảy tách khỏi rãnh và bài hát lại tiếp tục. Vì đĩa hát cũ quá nên giọng Utiôxôp trở thành khàn đặc và khó nhọc như người bị viêm họng. Griska giỏi xoáy chống tay vào sườn, đứng vắt chéo chân và nghiêm trang nhìn lên trần như ở trong nhà thờ, ra cái điều ta đây lắng nghe tiếng máy hát.

Máy hát đã rè xong. Trên bàn, xúc xích, dưa chuột và những khoanh bánh mì to tướng, to đến nỗi phải há miệng hết cỡ mới hòng ngoạm được vào. Chủ nhân cúi xuống, lôi từ gầm giường ra một cái bình một lít, miệng nút bằng lõi ngô, đặt lên bàn rồi ngồi xuống với chúng tôi và kéo một cái

cốc về chỗ mình. Theo phép tắc không viết thành văn bản, đặt ra bởi những tên tinh ranh như vậy, thì thủ tục rượu chè với thủ trưởng thường diễn ra từ từ, không vội vã.

Piốt Kudơmich cầm cái chai, ngửi ngửi cổ chai rồi nhận xét :

— Rượu lậu «cuốc lủi». Anh mua à ?

— Ơ, những thứ như thế này, có thể nói, chẳng bao giờ phải mua cả, — chủ nhân trả lời gần như niềm nở.

— Nghĩa là tự ta cất lấy chứ gì ?.

Griska gật đầu ra dáng công nhận.

— Nặng không ? — ông chủ nhiệm hỏi.

— Ngon tuyệt ! — Khơvatốp nhách một nụ cười trơ như gỗ.

— Nhậu rượu, để lát nữa nhé. Bây giờ anh Grigôri Egôrôvich ạ, ta nói chuyện công việc và... chấm dứt luôn đi — Piốt Kudơmich lấy cái chuôi nĩa chấm một cái lên mặt bàn.

— Thì nãy giờ ta đã nói về chuyện gì đâu nhỉ ? — chủ nhân không đồng ý.

— Có đáng để chư vị nói đến những chuyện vớ vẩn không ! Matinđa xen vào. — Chúng tôi là những người suốt đời lao động. Vậy mà người ta lúc nào cũng đưa mọi thứ *đại đức*[1] dạy anh ấy. Toàn những chuyện vớ va vớ vẩn — hót được vài nắm thóc vãi ngoài đường, đổ vào chai — thế là cả huyện làm om xòm lên. Cái *đại đức* đưa ra với chúng tôi thế là cái gì vậy ! Cả nông trang vào hùa với nhau, cả nông trang ! Hồi còn ông chủ nhiệm cũ, ông Prakhor Palưt ý, bọn tôi còn dễ thở một tý, đến các ông thì các ông bị bọn nịnh bợ bịt mắt che tai rồi chúng nó vu khống chúng tôi, thế là giở ra hết *nghiên tắc* nọ đến *nghiên tắc*[2] kia. — Và như đã mở máy, chị ta nói tiếp liền một mạch : Ở đây chỉ có bọn tôi là có văn hóa, còn thì tối tăm u mê sất cả. Cái con mẹ Maska coi kho ý, trước kia tằng tịu với ông chủ nhiệm cũ, Fêđoocka thì đi lấy anh chồng thứ hai, Anhixka thì rồ, mà con gái mụ ta cũng rồ, còn Akunka Kunchiapkina thì chuyên môn nhót sữa của trại, thế mà cứ đầu chúng tôi bổ hết *đại đức* này sang *nghiên tắc* khác, hết *đại đức* lại *nghiên tắc*... !

Tôi đã bảo anh ấy bao nhiêu lần, — chị ta chỉ chồng, — bảo bao nhiêu lần : anh biết luật pháp chứ gì ? Sao anh chỉ dọa người ta hết điều khoản này đến điều khoản kia, tích sự gì, ích lợi gì ? Cứ đâm đơn ra tòa! Ở đồn công an anh có người quen : anh còn nhẫn nhục làm gì ? Nhẫn nhục làm gì ?

(1), (2) Đạo đức. Nguyên tắc. Matinđa nói ngọng.

Cuối cùng, Piốt Kudơmich không nhịn được, ngắt lời chị ta :

— Này, này, bà chủ ! Hãy để chúng tôi nói chuyện công việc nào !

Chị ta nhìn ông, vẻ ngơ ngác, rồi vừa sửa lại cái kim gài vừa bực bội nói tiếp, không giảm tốc độ :

— Các vị thì người nào cũng như vậy sất cả, ai cũng : «giải phóng phụ nữ, giải phóng phụ nữ», nhưng phụ nữ mà bắt tay vào việc, là chẳng cho ăn cho nói. Xin lỗi các ông ! Phụ nữ có thể nói cái gì mình muốn và ở đâu tùy thích. Không đúng sao ? Chỉ mình mụ Fêđoocka mới có thể ở đâu cũng được nói à ? Chuyện lạ quá đi thôi ! — Chị ta hoa tay lên. — Nhưng mà đúng rồi : ủy viên, quản trị, phần tử cốt cán mà !

— Cứ một mình chị nói là không nên. — Tôi không nhịn được. — Chị đã phát biểu rồi, bây giờ đến lượt chúng tôi, như vậy mới có thứ tự — mới có «văn hóa» chứ !

Có lẽ câu sau cùng thuyết phục được chị ta. Khoanh hai tay, chị ta dựa lưng vào lò sưởi, im lặng.

— Như vậy, anh Grigôri Egôrôvich ạ, ta vào việc nhé, —Piốt Kudơmich vội vã, — về việc...

— Về việc gì vậy ? — Griska nghi ngại hỏi.

Đến đây, ông chủ nhiệm như dội một gáo nước lạnh vào anh ta :

— Về việc này đấy : thứ nhất : anh chở lại cỏ linh lăng về sân nông trang cho !

Griska đứng dậy.

— Ối ! — Matinđa rít lên.

— Xuyt ! — Anh chồng quay sang vợ, rồi hỏi đồng chí Piốt Kudơmich : — Còn gì nữa !

— Anh đem trả xưởng cơ khí mấy chiếc bánh xe cày và cả hai tấm thành dọc của xe chở này nữa, — đồng chí bình tĩnh nói tiếp.

— Còn gì nữa ? — Khovatốp khàn giọng nói, vẻ giận dữ.

Piốt Kudơmich hai tay cầm lấy cái bình :

— Còn cái này chúng tôi sẽ đem đi theo. Anh sẽ phải chịu trách nhiệm đấy !

Mấy phút trôi qua trong im lặng. Griska bước ra khỏi bàn, để mọi người hiểu rằng sẽ không có nhậu nhoẹt gì nữa. Bộ mặt hắn lại lấy cái vẻ bề ngoài bình thản như trước, — hắn biết cách thu mình vào đằng sau mặt nạ khéo lạ lùng, như con ốc sên chui vào vỏ vậy, — chỉ có cặp lông mày còn hơi rung rung một tí.

— Anh thấy thế nào ? — Piốt Kudơmich cười khẩy, hỏi.

— Làm gì có chuyện như vậy : tôi chả chở đi đâu hết. Còn cái chai ông lấy đi —, là cướp đoạt... Người ta mời ông, ông lại... Chao ôi, người gì mà... ! — anh ta phẩy tay và dựa lưng vào tấm tranh quảng cáo xà phòng « Teje ». — Về cỏ linh lăng, ông không có bằng chứng, về cái xe chở — cũng không có bằng chứng, không bắt được — có thế thôi ! Ông chứng minh đi !

— Được thôi, — tôi xen vào. — Chứng minh về cỏ linh lăng dễ quá đi. Chỉ có một mình nông trang ta trồng thứ cỏ linh lăng « thảo nguyên » màu vàng, còn ở các vùng quanh ta không có lấy một héc-ta loại cỏ mới này. Với tư cách một kỹ sư nông nghiệp, tôi có thể lập biên bản.

Griska rùng mình. Rùng mình thật đấy, tôi không nhầm đâu ! Mặt anh ta nhăn nhó lại như bị một mũi tên vô hình xuyên qua, và vẻ sợ hãi thoáng lướt trong ánh mắt.

— Anh hiểu chứ ? — Piốt Kudơmich hỏi, và không đợi trả lời, nói thêm : — Còn những chiếc bánh xe kia, một bánh có ghi con số, con số ấy trùng với số ở thân xe. Thấy chưa, anh Grigôri Egôrôvich, vấn đề là như vậy đấy !

Tôi biết là ở bánh xe của chiếc cày ngựa làm gì có con số nào, còn Piốt Kudơmich thì biết thừa loại cỏ linh lăng có trồng ở trạm giống của huyện, ở nông trường quốc doanh và ở hàng loạt các nông trang khác, nhưng đoán được mưu kế của đồng chí chủ nhiệm, tôi giúp ông ta một tay — ông ta đang bắt mạch Griska, thăm dò xem xét đến tận gốc rễ. Griska đứng bên tường, mặt cúi gằm, không có ý định phản kháng, mắt nhìn chằm chặp xuống mũi giầy dường như chúng đang khiến anh chàng quan tâm đến lắm lắm. Matinđa ngạc nhiên và sợ hãi tựa lưng vào cái trạc.

Nhưng Piốt Kudơmich đã nói thêm :

— Anh hiểu đấy, anh Khovatốp ạ ! Chỉ riêng về tội nấu rượu lậu người ta cũng đã cho anh ít nhất một năm tù rồi, mặc dù là anh nấu không phải để bán, về cỏ linh lăng cũng thế... Đúng chưa nào ? Tôi thương anh, Grigôri Egôrôvich, nói thật đấy, không thương đã chẳng đến đây làm gì.

Trong những lời nói sau cùng, tôi bắt được giọng chân thành ấm áp tình người, và không thể nào tin được rằng những lời ấy lại là nói với Khovatốp, với Griska Giỏi xoáy. Cho đến phút cuối cùng, Piốt Kudơmich tìm hiểu lòng thẳng thắn và sự am hiểu luật pháp của người lãnh đạo có tác dụng gì, một người như Khovatốp lúc sợ hãi sẽ làm những gì và làm thế nào để dồn hắn đến sự sợ hãi ; nhưng bằng những lời nói

cuối cùng, đồng chí đã đào sâu con người của hắn, đến Grigôri Egôrôvich Khơvatốp. Hắn ngước mắt lên nhìn ông chủ nhiệm, khóe môi giật giật, mắt chớp liên hồi, lông mày nhướn cao ; cảm giác bối rối xâm chiếm hắn, hắn không giấu được điều đó và đứng trước chúng tôi, tâm hồn trần trụi, lớp vỏ che ngoài bị bốc mất. Piốt Kudơmich lột bóc nốt những mảnh mặt nạ còn lại của Khơvatốp một cách có phương pháp.

— Grigôri Egôrôvich, anh đã quen làm cái việc không nên làm rồi, mà không có ai ngăn giữ anh lại cả... Anh tự tách mình ra khỏi mọi người bỏ sang đứng một mình một bên và trở thành cá lẻ giữa tập thể... Hay anh muốn trở thành con người cá thể thực thụ. Chúng ta có thể làm như vậy được lắm, và có mọi cơ sở để làm. Thế nào, có muốn không ?

Khơvatốp trả lời, giọng khản đặc, vẻ yếu hèn, thảm hại :

— Như vậy là khai trừ... Thôi, — cũng được... Giết tôi đi ! — và chệnh choạng bước mấy bước, ngồi phệt xuống ghế.

Đấy chính là điều đáng sợ nhất đối với hắn, mà chính hắn lại nói lên, tự thẳng cánh băm bổ vào bản thân ; người mềm rũ hắn khom lưng xuống và từ lúc ấy không lần nào nhìn thẳng vào bọn tôi nữa. Không một lần nào !

— Anh sợ bị nhục à ? — Piốt Kudơmich hỏi — Không nên để đến cảnh ngộ ấy.

— Các anh... bây giờ với tôi thế nào cũng xong... — Griska không nói hết câu và phẩy tay, vẻ thất vọng.

Piốt Kudơmich đi đến bên anh ta, ngồi xuống bên cạnh, châm thuốc hút và phà khói thuốc lên cao, nói giọng hòa giải :

— Thôi, chúng ta nhiếc móc như thế đủ rồi... Anh viết đơn đi !

— Viết đi đâu ! — Khơvatốp không nhìn, hỏi.

— Viết lên ban quản trị, chứ còn đâu nữa.

— Tự xin vào tù à ? — Khơvatốp ném ra một câu, giọng hằn học ; vẫn chưa bỏ cái phương pháp phòng thủ bằng những câu hỏi.

— Sao lại vào tù ? Phải giữ danh dự cho nông trang chứ. Anh viết, yêu cầu trên nhận chỗ cỏ thừa... Rồi — Ông chủ nhiệm nghĩ ngợi một chút. — Này, anh viết là muốn xin làm một chân thợ rèn ở xưởng rèn. Anh sẽ làm công tác sửa chữa công cụ : anh vốn rất khéo tay, lại có sức khỏe... Còn cái này thì giữ lại cũng được, tùy lương tâm anh thôi.

— Chở cỏ qua khắp cả làng à ? Ai cũng nhìn thấy ! — Bỗng Khơvatốp kêu lên. — Tôi không chở đâu !

— Nếu vậy thì... Đừng giận ai ngoài bản thân mình nhé. Tôi đã nói hết rồi. — Và Piốt Kudơmich đứng dậy, như định ra đi. — Có nghĩa là anh không viết chứ gì ? — Ông lại lấy cái nút bắp ngô cũ nút vào cái bình và để lên cửa sổ.

Trong nhà, im lặng. Một con ruồi muộn màng của mùa thu lười nhác bay vù vù trên kính cửa. Chiếc đồng hồ quả lắc tích tắc... Matinđa thở dài đánh sượt một cái, đưa tạp dề lên chấm mắt. Một chú gà trống gáy ngoài sân... Súc xích, dưa chuột và bánh mì nằm y nguyên không ai đụng tới.

Khơvatốp nói, giọng không chắc chắn :

— Để tôi nghĩ.

— Thì nghĩ đi ! Nghĩ kỹ nhé, anh Grigôri Egôrôvich ! Chúng tôi đến anh với thiện chí... Anh nghĩ cho kỹ đi ! Piốt Kudơmich nhắc lại và quay sang bà chủ nhà, với một vẻ lễ độ cố tình nhấn mạnh : — Xin chào chị Matinđa Xiđôrôpna !

Tôi cũng chào từ biệt. Chúng tôi đi ra. Con chó hung định sủa, nhưng lại thôi ngay, vẫy cái đuôi sang một bên rồi lại cúp xuống và lử thử quay vào ổ.

Vài ngày sau, trong một buổi họp ban quản trị, ở mục linh tinh, ông chủ nhiệm đọc cho mọi người nghe một lá đơn như sau :

« Một nông trang viên bình thường Khơvatốp G. E.

« Kính gửi ông chủ nhiệm nông trang, đồng chí Surốp P. K.

Đơn thỉnh cầu

« Vì tôi có thừa thức ăn cho gia súc và vì ở nông trang bị hạn hán cho nên thức ăn đó khan hiếm, nên tôi yêu cầu từ lý do đó, hãy lấy ở tôi chỗ cỏ thừa. Chấm câu. Tôi muốn sống trong tập thể nói chung và cũng muốn yêu cầu bổ dụng tôi làm thợ rèn ở xưởng rèn, vì tôi biết sửa chữa, vân vân...

Yêu cầu đồng chí chủ nhiệm đề nghị ban quản trị đừng từ chối yêu cầu của tôi và tôi sẽ làm việc theo đúng thủ tục và mọi điều khoản quy định.

Xin ký nhận ở đây : Khơvatốp ».

Những người có mặt đều hiểu cỏ ấy là cỏ thế nào và vì sao mà nó lại rơi vào nông trang, và mọi người đều nhìn Khovatốp với vẻ khinh bỉ pha lẫn lòng thương hại. Còn y lúc thì ngước mắt nhìn lên trần, lúc cúi xuống nhìn mũi giầy, chỉ cốt khỏi phải nhìn thẳng vào những người ngồi trước mặt.

Lá đơn không vấp phải một sự phản kháng nào ; Piốt Kuđơmich đã sớm thỏa thuận với các ủy viên trong ban quản trị, anh chàng Nhikiska Lắm điều không có ở đây, thế là lời thỉnh cầu được «thỏa mãn» mà không phải đem ra thảo luận. Cuối cùng, chỉ có bác Epxêich nói :

— Rõ quá rồi, cậu Griska ! Cần phải hiểu là người ta đã cho cậu một tối hậu thư đấy. Chỉ có tớ nghĩ là cậu vẫn dùng mẹo thôi. Có phỏng không ?

Khovatốp không trả lời và không phản kháng. Y dậm chân tại chỗ và vò vò chiếc mũ cát-két trong tay.

... Bây giờ giá mà có Matinđa Xiđôrôpna ở đây nhỉ !

IGƠNAT VỚI CÂY ĐÀN BALALAICA [1]

Vào một ngày trước vụ gặt, tôi làm công tác duyệt giống lúa mì, sưu tập các bó lúa để xác định sự nguyên chất của thể loại, kiểm tra bệnh tật và côn trùng. Cứ bước độ ba bốn chục bước, lúng túng trong đám lúa rậm, thì lại nắm lấy một bó lúa con, nhổ cả rễ lên, rồi lại đi cũng một quãng như vậy, lại nhổ một bó nữa, và cứ thế cho đến khi anh hình thành được mẫu trung bình của khu vực, tức là bó lúa để duyệt giống ; sau đó, ngồi trong phòng nghiệp vụ của mình, anh sẽ phân tích từng bông một trong bó lúa đó.

Đã xế trưa, ngón tay bắt đầu cứng đờ, cây lúa trong tay cứ tuột đi và không còn nhổ lên một cái được ngay nữa : tôi cảm thấy thấm mệt, muốn nghỉ ngơi một chút, ăn lót dạ, uống vài ngụm nước. Igơnat mang thêm một bó lúa đến bên xe ngựa, và tôi dừng việc, lấy chiếc khăn tay đã ướt sũng lau mặt và nhìn quanh.

Im lặng đến mức những sợi râu lúa cũng không động đậy, nhưng đằng xa, lúa chạy tít đến tận chân trời như sóng gợn, hòa với màu xanh lơ, tan ra, biến đi trong ánh sáng đục mờ, rung rinh và không làm sao hiểu được lúa chấm hết từ đâu và bầu trời bắt đầu từ đâu. Ánh sáng đục mờ tháng bảy trong một ngày êm ả khéo đánh lừa con mắt đến nỗi ta không còn phân biệt nổi những vật ở xa với ở gần, chúng đung đưa, lung linh, thay đổi hình dạng và như ở trong nước : màn không khí mờ đục tách rời chúng với mặt đất. Đằng xa, trên những cánh đồng cách xa nhau, một vài máy liên hợp sẵn sàng để gặt, được xếp đúng chỗ của chúng : chúng cũng rung rinh, lúc thì lặn xuống, lúc thì vươn cao lên trên lúa, nom giống như những con tàu hàng không : kìa kìa nó sắp chuyển mình và cất cánh bay lướt trên cánh đồng ! Trên đường làng, một vài chiếc ô tô chở nhiên liệu cho máy gặt nhảy chồm chồm để lại đằng sau một cái đuôi bụi lớn.

(1) Một thứ đàn măngđôlin của Nga.

kéo dài. Cái đuôi bụi ấy cứ đứng yên đó lâu lâu, rung rinh trong luồng ánh sáng mờ đục bao trùm lên tất cả. Rồi, bỗng nhiên... ở đâu đó có tiếng máy bay rú lên ầm ầm, tiếng động lúc nghe như ở ngay trên bề lúa, lúc như tắt hẳn, rồi bỗng nhiên lại thấy gần gũi, rành rọt. Nó ở đâu thế nhỉ ? Che bàn tay lên mũ cát két, ngẩng mặt cố nhìn trời thế nào cũng không tìm thấy được ! Máy bay bay không xa mấy nỗi, độ ba cây số thôi, là là mặt đất, từ trên không diệt côn trùng cho những cánh đồng trồng cỏ linh lăng, vậy mà hình như cả đất trời đều đầy tràn tiếng ầm ầm và cả màn không khí mờ đục cũng phát ra tiếng động.

Nắng như thiêu như đốt. Một chú sơn ca ở đâu đó cất tiếng véo von, lúc nghe cách tai mình chỉ độ hai ba thước, lúc lại xa tít như sát với mặt trời : dường như một quả chuông nhỏ treo trên sợi dây lớn tướng từ từ đung đưa, tiếng đổ hồi trong như tiếng hạc.

Vào một ngày im ả nồng nực trước vụ gặt, ngoài cánh đồng cũng có cái thú đặc biệt của nó. Chàng kỹ sư nông nghiệp không muốn rời khỏi nơi đây : anh ta chào từ biệt các bông lúa, hẹn năm sau gặp lại, anh ta còn thấy phảng phất một nỗi buồn, nhưng buồn ấy lại pha lẫn vui sướng và hy vọng ; nỗi buồn ấy đậm đà tình người, chắc nó cũng giống như tâm trạng người kỹ sư đã chế tạo ra một con tàu, và giờ đây đưa mắt tiễn nó ra khơi, tiễn theo cả một mảng đời và mảng thành quả lao động của mình.

Thật tình, tôi đã nói lên lời đúng như thế với đồng lúa : « Tạm biệt, tạm biệt nhé ! Năm sau gặp lại ! », rồi đi đến bên chiếc xe ngựa, đến chỗ nghỉ ngơi, nơi cậu Igơnat đang ẩn núp. Tôi đi và nghĩ bụng : Cánh đồng chẳng còn như hồi xưa, cánh đây hai chục năm về trước, lúc mình còn thanh niên, cả con người, giờ cũng khác xưa, ngay « cái thằng đại lãn bây giờ cũng có khác » như lời bác Epxêich mà chúng ta đã quen biết, nhận xét. Vừa nghĩ như vậy, tôi vừa bước đến gần Igơnat.

Igơnat Prôkôfiêvich Usơkin, ở làng chỉ gọi cụt lũn là Igơnat, đã được ghép vào với tôi mấy ngày nay để làm công tác duyệt giống. Cậu ta theo tôi đi khắp các cánh đồng không lúc nào rời, đỡ các bó lúa từ tay tôi, cẩn thận bê ra xe ngựa, để chúng khéo khéo cho khỏi bị nhàu nhĩ, dập nát. Lúc nào cậu ta cũng đỡ lấy bó lúa một cách thận trọng, hai tay nâng lên quá đầu, và bưng như bưng bát canh chỉ sợ sánh ra ngoài. Chả có điều gì phải than phiền về cậu Igơnat này : cậu ta làm ăn cẩn thận, chỉ phải cái làm gì cũng chậm ơi là chậm !

— Ối chào, hôm nay nóng ghê !

— Nóng nung người, — cậu Igơnat đang mơ màng gà gật trả lời thờ ơ.

Cậu ta nằm ngửa trên cỏ, hai bàn tay chắp sau gáy, lấy chiếc mũ lưỡi trai che mặt cho khỏi nắng. Con ngựa vẫn thắng yên cương, tuy cái đai da để giữ tay xe đã được nới ra, nó đang gặm cỏ bên bờ thung lũng.

— Tháo yên cương ra đi ! Sắp ăn trưa rồi. Ta nghỉ ngơi một lúc.

— Tháo ra làm gì ? — cậu ta không động đậy, đáp giọng ngái ngủ.

Cái nóng làm cậu ta mệt đừ, có lẽ cậu ta cũng đã nhọc vì suốt buổi phải rồi chân vướng cẳng trong ruộng lúa rậm, nên có vẻ buồn ngủ.

— Để thế ăn cỏ không tiện.

— Cỏ ngon, nó cứ thế mà ăn cũng được — Igơnat trả lời, không thay đổi tư thế, giọng vẫn khàn khàn ngái ngủ.

— Cậu thật đại lãn ! — tôi nói.

Cậu ta nhỏm dậy. Ngồi một lúc, gãi gãi bụng, nhìn con ngựa, nhìn tôi, rồi tránh nhìn về phía mặt trời, đưa mắt nhìn không trung và nói :

— Nóng nung người. — Nghỉ một lát, nói thêm : — Tháng bảy mà... Tại sao lại « đại lãn » ? — cậu ta hỏi và lại trả lời luôn : — Chả đại lãn gì sất. Tôi tháo ngay đây.

Rõ ràng cậu ta không bực giận gì tôi, vừa từ từ đi, vừa huýt sáo miệng. Cậu ta dẫn con ngựa tới, tháo yên cương và buộc giằng hai chân trước nó lại. Chúng tôi đi xuống thung lũng, đến bên mạch nước uống thỏa thuê, rửa mặt mũi.

Igơnat ngồi trước mặt tôi.

— Đầu óc nóng như nấu như nung đến nỗi quay ra buồn ngủ. Miệng nói mà mắt cứ nhắm nghiền lại. Dễ thường nằm suốt một ngày một đêm như vậy cũng được đấy. — Cậu ta đã rũ khỏi cơn mơ màng lúc ban trưa và bộ mặt được rửa nước mạch, trông tươi tỉnh hẳn lên. Cậu ta có cái nhìn cởi mở, không hấp háy cặp mắt xám viền hàng mi rậm màu sáng ; trạc ba mươi tuổi nhưng nom cậu ta trẻ hơn : khuôn mặt tròn trịa lại thêm đôi má hồng hào. Cứ chỉ cậu ta chậm chạp nhưng chắc chắn, lúc nào cũng điềm tĩnh ; nói cũng chậm nhưng diễn cảm tốt, giọng thay đổi, tay làm điệu bộ, cả đầu cũng làm điệu bộ.

— Đấy, người ta vẫn nói về tôi : « Igơnatka đại lãn », « Igơnat vô công rồi nghề », « Igơnat không hiểu kỷ luật ». — Cậu ta từ từ khoát tay, ra vẻ ngạc nhiên, nhướng cặp lông mày nhỏ, rồi bỗng đập bàn tay đánh bốp xuống đầu gối. — Cả anh, anh cũng bảo tôi là « đại lãn » ! Tại sao người ta lại nói thế ? Đấy là vấn đề sâầu xa...a ! — anh ta giơ một ngón tay lên như đe người nào đó. — Cứ cho tôi một công việc hợp « gu » đi ! Cứ cho, rồi bấy giờ hãy nói !

— Anh đang phân bua với ai đấy !

— Rõ là ai rồi, đội trưởng Aliôsoka Posenhitkin chứ ai. — Giọng Igonat đã dũ hết cái khàn khàn ngái ngủ, giờ rõ ràng là một giọng têno khá trong, cậu ta nói tiếp, hăng hái hơn : — Anh ta cứ bảo : « Cậu lắm khổ tôi », rồi : « Cậu là chim rừng chứ đâu phải là một nông trang viên ! ». Rồi lại : « tôi sẽ làm báo cáo về cậu ! » (Igonat viết trong không khí hai chữ « báo cáo »).

Té ra chính tôi làm anh ta khổ đấy ? Tìm được thằng ngốc chịu tội rồi mà. Igonat rồi lại Igonuốc ! Sao người ta lại cứ nhắc đến tôi mãi thế ?

— Cậu nói thế là không nên, Posenhitkin là một đội trưởng rất cừ.

— Nào tôi có bảo anh ta là tồi. Không mà, nhưng giá anh ta cho tôi một việc gì cố định, để tôi luôn luôn có việc làm. Tôi có phải là anh thần kinh đâu, tôi đã từng tham gia chiến đấu vậy mà bây giờ chẳng được chọn cho mình được một công việc thích hợp à ? Người anh em ạ, tôi sẽ cho họ thấy. Anh nghĩ Igonat xoàng đấy hẳn ? Khô-ông, tôi trúng được năm nghìn tiền công trái : lĩnh lấy rồi đi an dưỡng luôn. Người khác làm được, Igonat lại không là làm sao ? — Cậu ta nửa như hỏi chính mình, nửa như vẫn nói với Posenhitkin vậy. — Tôi cũng có thể làm được chứ. Được hay không được ? — Igonat nhìn tôi.

— Tất nhiên được thôi, nhưng có điều trong công tác nay chỗ này mai lại chỗ khác thì không tốt. Cần phải hiểu kỷ luật chứ, — tôi nhắc lại đúng lời cậu ta.

Igonat im lặng nhìn tôi một lần nữa, ăn xong lấy ống tay áo lau môi và phẩy tay như muốn nói : « Quỷ tha ma bắt tất cả các người đi ! ». Cậu ta đứng dậy đi ra chỗ con ngựa để đuổi nó khỏi ăn lúa.

Tất cả thì giờ còn lại, cậu ta hay nghĩ về điều gì đó, thỉnh thoảng lại lặng lẽ giơ ngón tay ra đe ai chả biết. Đôi lúc cậu ta ngủ gà gật và chúi cả mũi vào đằng trước xe ngựa.

Đến chiều, vào lúc phân công công việc, cậu ta tuyên bố dứt khoát với đội trưởng sản xuất :

— Mai tôi không đi duyệt giống nữa đâu : đầu tôi bị sốt nóng lên, mà... việc thì vất — suốt từ lúc mặt trời mọc cho đến lúc lặn mặt trời.

Đội trưởng Posenhitkin tóc hoe, mắt xanh, anh chàng lúc nào cũng ngất nghểu trên con ngựa thiến trắng, thốt lên :

— Làm thế nào với anh được đây ? Chẳng ngày nào là không giở trò quỷ thuật ra, chẳng ngày nào là không giở chứng. Mọi công việc trong nông trang anh đều thử cả, mà chả việc nào hợp với ý anh. Làm ở trại

chăn nuôi rồi, chăn đàn bò thiến rồi, làm thợ chữa rơ-moóc rồi, nuôi gà rồi, ở xưởng gạch rồi, làm củ cải rồi, vậy mà việc nào anh cũng bất ưng.

— Tôi không đi duyệt giống đâu, — Igonat nhắc lại lần nữa, dường như tất cả những lời Posenhitkin nói chẳng liên quan gì đến cậu ta và điều cậu báo cho đội trưởng biết là điều đã quyết định dứt khoát, không phải thảo luận gì cả.

— Thế thì tôi không giao một việc nào nữa ! Posenhitkin nổi nóng, tay nắm chặt chiếc mũ lưỡi trai. — Anh về nhà đi ! Anh đã bị cảnh cáo rồi, bị quở trách rồi, bị phạt ba ngày công rồi : anh còn cần gì nữa nào ? Theo điều lệ còn khoản gì nữa không ? Làm báo cáo lên, để người ta khai trừ anh nhé ? Được không ?

— Cứ làm đi — Igonat hờ hững trả lời. — Cứ làm đi ! Đến đó tôi sẽ nói cho người ta biết.

— Anh sẽ nói là anh đã «tham gia chiến đấu» chứ gì ? Tôi biết... Tôi cũng sẽ cho biết là trước đây ở đại đội, Igonat Usokin đã cũng có lần vi phạm kỷ luật.

— Ở đại đội đã xảy ra chuyện gì với tôi thì việc gì đến anh, Aliôsa, còn người đã tặng huân chương cho Igonat này thì cũng vì một lý do nào chứ ? Vô tích sự thì ai tặng làm gì.

— Đúng rồi, nhưng lúc này nên để anh ở đâu, lại là chuyện của tôi. Anh hiểu chứ ? Này, Igonat, (Posenhitkin giơ cả hai tay về phía cậu ta. thuyết phục), — anh thử nghĩ xem, anh là con người khó bảo quá chừng !

— Không ! Không có đi đâu. Cho tôi việc khác !

— Không có việc nào khác cho anh. Đi đi ! — đội trưởng nóng tiết. — Tôi sẽ báo cáo với đồng chí chủ nhiệm.

— Ừ, cứ báo cáo đi, còn tôi, tôi sẽ lên huyện khiếu nại, — Igonat vẫn nói bằng cái giọng tỉnh bơ.

— Cứ việc lên !

— Lên chứ !

— Thì đi đi !

— Thế anh nghĩ, tôi không dám đi à ? — Không đổi giọng, Igonat hỏi vặn.

Tất nhiên, cậu ta chẳng đi khiếu nại ở đâu sất, mà cả đời cũng chẳng khiếu nại về ai bao giờ.

Sáng hôm sau, vẫn chưa biết cuộc nói chuyện chiều hôm trước với anh đội trưởng, tôi đến nhà Igonat từ lúc tinh mơ để thúc giục ra đồng. Nhà của cậu ta khác với nhà hàng xóm, nom tiều tụy : đất sét trát tường

lở từng mảng, mái nhà tụt xuống, cộm lên nom như cái bướu lạc đà ; phân bón chất gần chuồng bò khiến ta có thể leo lên như qua cái gò để bước luôn vào chuồng ; cái xẻng gãy cán lăn lóc bên tường.

Mặt trời còn chưa mọc mà trong nhà đã nghe thấy một cuộc đấu khẩu nhè nhẹ. Vợ Igơnat nói :

— Làm sao ở nhà, mình chẳng mó tay vào một cái gì thế ? Mái nhà dột nát, chuồng trại tả tơi, sàn phải lát lại, bếp lò cần đắp lại, mà mình thì...

— Tôi thì tôi sẽ mua một cái đàn ắc-coóc mới, tôi sẽ học chơi, — Igơnat nói lảng, vẻ cù mì, chẳng hiểu anh ta nói bỡn hay nói thật. — Mua cái « coóc-đi-ông ».

Tôi bước vào, chào chủ nhà. Cổ áo sơ mi Igơnat phanh cúc, đôi chân đất bỏ thõng từ bên giường xuống, chân nọ gại gại vào chân kia ; mớ tóc nom như mớ sợi lanh vò nhàu rồi tung, chắc cậu ta vừa mới ngủ dậy thôi. Chị vợ, Đômna Vaxiliepna đứng bên bếp lò, đã sẵn sàng để đi làm ; trong nhà đã quét dọn sạch sẽ, bàn đã lau rửa. Chị ta cao hơn chồng, ngực nở nang, lông mày đen nhánh. Một chú nhóc độ ba tuổi ngồi trên ghế dài, đang chơi, lắc lắc cái hộp đựng cúc kêu lạch xạch.

— Tranh luận gì thế ?

Igơnat không trả lời ngay.

— Nhà tôi bà ấy đang buộc tội cho tôi về cái thái độ không đúng đắn đối với kinh tế gia đình. Còn tôi, tôi bảo với bà ấy rằng, kinh tế gia đình bây giờ ấy à — xì ! Dưới chế độ cộng sản, cần gì đến nhà riêng, bò bê riêng nữa : cần đến sữa ư — này, cầm lấy ! — và cậu ta khum khum cái tay giả đò như đang cầm cái chai lít đưa cho một người nào đó. — Anh cần nhà ở à — này, lấy đi ! Hoặc là anh cần cái đàn ghi-ta *đại lợi* [1] mười hai dây — đàn đây, cầm lấy, nhưng mà chỉ xin anh gẩy cho tôi nghe thôi !

— Đến lúc ấy thì cái trần nhà đã sập xuống đè chết ngóm anh rồi còn gì nữa ! — chị Đômna Vaxiliepna ngước cặp mắt lo âu nhìn lên trần và chỉ vào cái vết. Anh ấy muốn sống cho tới cộng sản chủ nghĩa với cái mái nhà toang hoang này. Ai cho anh đến đó với cái nhà như vầy ? Khổ thân tôi !

— Lấy cái cúc ra ! — Igơnat thản nhiên nói.

— Cái gì ?

— Thằng Lenka nó bỏ vào miệng cái cúc : lấy ra đi !

---

(1) *Ý đại lợi — Igơnat nói thiếu vần.*

— Tự anh không lấy được sao ? — Chị Đômna Vaxiliepna nhảy bổ tới bên con.

— Coi sóc trẻ con là việc của cô.

— Thế ngộ nó nuốt rồi thì sao ! — Chị ta bực mình hỏi vặn và vừa bóp má thằng cu vừa lấy ngón tay lôi cái cúc ra.

— Nó chả làm sao sất. Con bê ngoài trại còn nuốt cả cái thắt lưng da, cũng chẳng xảy ra chuyện gì nữa là — nó vẫn sống nguây nguẩy cho đến bây giờ ! — Igơnat nói, không thay đổi tư thế, nhưng giọng nói của cậu ta đượm một vẻ gì tế nhị, hài hước, điều mà có lẽ cả chị vợ không hiểu nổi.

— Thôi tán hươu tán vượn thế đủ rồi ! — Đômna Vaxiliepna nói, giọng hầu như đã ôn hòa. — Đi làm đi, tôi dẫn thằng Lenka đến nhà trẻ.

Igơnat nhìn tôi và nói, như trả lời vợ :

— Hôm nay tôi không định đi làm.

— Mình làm sao thế ? Điên đấy à ? — Chị vợ thốt lên. — Tôi là đàn bà mà ba trăm ngày công, còn mình có trăm tư ! Mình muốn bôi nhọ tôi hay sao đấy ? Mình đi đến đâu, ai cũng kêu — « Chúa bay nhảy » với « lười chảy thây »... Nào, mặc quần áo vào ! — Chị ta cương quyết sấn đến gần, lôi anh chồng ra khỏi giường một cách dễ dàng. — Nào, đi thắng ngựa đi !

— Rõ đồ quỷ cái ! — Igơnat nói và chẳng hề phật ý, cậu ta bắt đầu đi giầy, sau đó rửa ráy và lát sau chúng tôi cùng ra đi.

Ba ngày trời Igơnat cùng với tôi hao công tổn sức về cái việc duyệt giống, nhưng — thú vị làm sao ! — Cậu ta thực hành mọi cái thật chính xác và cẩn thận. Trong thời gian đó thì các đội trưởng và ông chủ nhiệm nông trang vẫn tiếp tục bàn bạc xem nên xử sự như thế nào với Igơnat.

Bất cứ việc gì cậu ta cũng chịu đựng không quá một tuần và đòi việc khác : chở phân thì tay cậu ta « rời rã ra », cắt cỏ thì « chân không lê đi được nữa », ngồi rơ-moóc máy kéo thì « hụt hơi vì bụi », ngay đến việc phê chuẩn lúa cũng « nóng rức cả đầu, thần kinh không chịu nổi ». Cậu ta nói : « Thần kinh phải vững mới được chứ, không thì bó lúa mà bị dập nát bay tung-ra, là suốt cả ngày không yên tâm. Tôi cần một công việc an tĩnh cơ ».

Thực ra, hàng ngày cậu ta vẫn đi làm và hiểu là theo đúng điều lệ, người ta không thể khai trừ cậu ta được, nhưng thu nhập của cậu ta thấp kém, chỉ bằng một nửa người thường, mỗi ngày tính tròn ra thiếu hụt đến nửa ngày công. Cậu ta nói : « Tôi thu nhập được bao nhiêu thì việc gì đến ai nào ! Có thể, với tôi thế là quá đủ rồi thì sao ! ».

Khiến được Igơnat nổi nóng lên là chuyện hoàn toàn không thể làm được. Như người ta nói, cậu ta thì « sấm sét búa rìu » (1) cũng chẳng sợ. Thỉnh thoảng cậu ta vừa gảy đàn balalaika vừa hát những bài hát buồn hay vui tùy theo tâm trạng. Cậu ta thích nói chuyện về âm nhạc và đôi khi nói : — Đàn phong cầm của tôi có « ba tông », còn « văn giai » thì giọng trầm là giọng mượn.

— Cậu nói cái gì vậy ? Tôi thấy phần nào ngạc nhiên.

— Cũng cần phải hiểu biết về âm nhạc. — Igơnat giải thích, — « ba tông » nghĩa là chơi được trên ba âm, còn « văn giai » — là cái quãng nửa giai điệu liền nhau : thăng, giáng và bình.

— Nó là quãng nửa âm giai chứ ! (2).

— Có lẽ nào ! — Cậu ta nghi ngờ. — Những người chơi biết phong cầm thực sự đều nói vậy.

Không thể nào khiến cậu ta nghĩ khác đi được : cậu ta không tranh cãi, nhưng cũng không đồng tình, cứ khăng khăng theo ý mình. Hồi còn bé, đi học, cậu ta đã bảo cô giáo rằng : « Không có cô, em vẫn hiểu ». Tất cả chỉ vì nguyên do cậu ấm là con một, lúc nào cũng nghe bên tai, nào « thằng bé thông minh », nào « thằng nhỏ cừ khôi », rồi « đừng có sờ vào cái rìu », « đừng vớ lấy cái búa », để đấy ! « Bố mẹ tự mang nước đến cho », và cậu ta chẳng phải làm gì sất : « Để người lớn làm lấy. Cứ chơi đi, Igơnatka ! » Thế là quen thói. Thiên hạ trở thành thợ lái máy gặt liên hợp, thành đội trưởng sản xuất, lái máy kéo, kỹ sư nông nghiệp, còn Igơnat chỉ dính với cây đàn balalaika. Thế cho nên ở nông trang đã có câu : « Làm việc như Igơnat với cây balalaika ».

Nhưng, đấy là tất cả chuyện đã qua : năm này qua năm khác, dù sao thì Igơnat làm việc cũng tốt hơn, dù sao cậu ta cũng đạt được ngày công tối thiểu, tuy cũng có vất vả. Tuy nhiên cậu ta vẫn chẳng được các nông trang viên coi trọng, vì ai mà lại có thể coi trọng một con người không sao vượt quá ngày công tối thiểu ! Ấy vậy mà bẩm sinh Igơnat có một lý trí khá tỉnh táo và cậu ta thích tương ra một câu nói tếu thế nào để ai cũng nhớ lâu ; cậu ta hay đùa bỡn bằng những câu nói hàm hồ, làm cho lúc đầu chả ai hiểu, thêm vào đó, đừng có chờ cậu ta mỉm mép đâu nhé : mặt cậu ta cứ lạnh như tiền, lúc nào cũng thản nhiên như không, chỉ sau này mới nhoẻn cười, có khi còn phải vài ba ngày sau mới cười cho.

---

(1) Nguyên văn : cả sấm, cả ủy ban huyện.

(2) Igơnat dùng sai chữ : bán âm giai (quãng nửa âm giai) lại nói lầm là văn phạm (chromatique lầm là grammatique).

Ví dụ như chuyện xảy ra giữa cậu ta với bác thợ mộc Ephimurt, hai người vẫn thường có quan hệ tốt với nhau.

Sét đánh chết con lợn nhà Ephimurt. Tất nhiên cả nhà buồn rồi. Hàng xóm láng giềng, người làng đến tụ tập đông trong sân, phân ưu, thăm hỏi, thông cảm với khổ chủ.

— Ôi trời, con lợn mới béo tốt chứ lại !

— Giào ơi ! chỉ độ hai tuần nữa là thịt tốt !

— Tai hại thật ! Tai hại thật, bác Ephimurt ạ !

Bản thân Ephimurt thì mặt mũi rầu rĩ kể đi kể lại đến hàng trăm lần bác ta đứng gần con lợn thế nào, rồi « nó ùng oàng, chớp rạch nhì nhằng, nổ toang một cái » ngay bên bác làm bác lúc đầu bị điếc đặc, chỉ nghe tiếng gì « kêu eo éo mãi bên tai, sau đó mới lặng đi ». Igonat lắng nghe một lát, rồi bỗng buông xõng :

— Phải nhảy múa mới đúng chứ khóc lóc cái gì.

— Cậu nói gì đấy, điên à ? — bác Ephimurt phát cáu.

Bà già vợ bác Ephimurt khóc thút thít :

— Đồ vô lương tâm ! Cậu có biết nghĩ hay không đấy ? Nhà người ta có chuyện buồn, mà cậu lại đánh một câu « nhảy múa lên ».

— Ra khỏi sân nhà tôi ngay ! — bác Ephimurt cất cái giọng trầm khỏe nói oang oang — Mình thì chỉ làm việc bằng một phần tư sức mà lại không muốn người khác có lấy con gà con qué.

Igonat ra về.

Trong cơn phiền muộn, bác Ephimurt không suy ra là chính bác có thể bị đi tiêu chứ không phải con lợn, vì bác đứng cạnh nó kia mà ! Từ đó trở đi, ông cụ cứ giận Igonat mãi và không bao giờ bắt chuyện với cậu ta nữa.

Igonat chẳng có bạn bè nào nữa, thêm vào đó, chị vợ ngày ngày lại cứ nhì nhèo, nhì nhèo. Cho nên cậu ta quyết định bỏ ra tỉnh, nhưng bất ngờ, dường như đội trưởng Posenhitkin theo dõi được tư tưởng cậu ta, người ta gọi Igonat lên ban quản trị. Gọi lần đầu, tất nhiên cậu ta không đi, và cậu ta bảo người đến gọi :

— Trước hết anh hãy cho biết lên về việc gì.

Người đến gọi lại trở lại và bảo :

— Người ta bổ nhiệm anh làm một công việc cố định đấy.

— Hãy bảo rõ cho tôi biết việc gì, bấy giờ tôi mới nghĩ xem : đi hay không đi,

Dù sao, gọi đến lần thứ hai, Igơnat cũng đến ban quản trị và nhượng bộ. Tôi không rõ ở đó người ta giải quyết ra sao, chỉ thấy Igơnat gặp tôi, mặt mày hớn hở. Cậu ta nói — Người ta bổ nhiệm tôi làm công tác cứu hỏa ! Chứ gì nữa ! Ngựa này, thùng nước này, máy bơm này — còn gì nữa đâu ! Bảy mươi nhăm phần trăm công mỗi ngày : Igơnat còn cần gì hơn ? Igơnat đâu có cần gì hơn nữa ! Xin hứa : sẽ thường trực cho đến hết ngày mùa nhé.

Chòi cứu hỏa ở cách phòng làm việc của kỹ sư nông nghiệp độ mươi mười lăm thước. Bây giờ tôi với Igơnat có thể gặp nhau luôn.

Một bữa, nhìn qua cửa sổ mở, tôi thấy Igơnat. Cậu ta ngồi trên cái thùng chữa cháy ở chỗ râm mát, tay cầm đàn balalaika, thỉnh thoảng lại phẩy tay đuổi ruồi. Suốt mấy ngày qua, cậu ta vui vẻ, bây giờ lại đang buồn cái gì, khẹ khẽ bấm dây đàn. Sau đó, Igơnat nghẹo đầu, hát :

Ôi, em lẩn tránh nơi đâu,
Ôi, đôi mắt nâu...

— Không, không phải thế, — cậu ta dừng lại ở giữa câu và hát lại từ đầu, lắc lắc cái đầu theo nhịp ngón tay gảy vào dây :

Ôi, em lẩn tránh nơi đâu...

— Không, không phải thế ! — cậu ta lại thốt lên. Khéo léo lấy góc cây đàn gãi gãi lưng, cậu ta tóm một con ruồi đậu trên đầu gối vào lòng bàn tay, dùng hai ngón tay nhón lấy nó, ngắm nghía, và ném vào cái thùng và quan sát một lát : chắc hẳn con ruồi quay tròn trong nước và cậu ta ngắm những gợn nước. Sau đó, như sực tỉnh, cậu ta lại cất tiếng hát.

Cậu ta nhắc lại điệp khúc độ mươi lần, rồi bỗng nhiên im bặt. Kẹp cây đàn giữa hai đầu gối, cậu ta tỳ cằm vào tay phím đàn, vẻ trầm ngâm.

Pơsenhitkin bước vào phòng tôi.

— Sáng mai có thể bắt đầu được rồi, — anh ngồi xuống ghế, nói.

Chúng tôi giao hẹn với nhau ngày mai sẽ cùng đi thăm một cánh đồng thứ ba, nơi có máy gặt liên hợp, vào hồi mười giờ sáng : sớm hơn, chẳng có gì để làm ở đấy bởi vì lúa vừa mới chín tới sáng ra gặt luôn thì còn hơi ẩm.

Pơsenhitkin đã chuẩn bị ra về, nhưng tôi chỉ cho anh nhìn ra cửa sổ. Igơnat vẫn ngồi như cũ, vẻ trầm tư mặc tưởng, hai chân chỉ hơi bắt tréo trên cái thùng.

— Đúng rồi ! lại ngồi rồi... Mà đến khổ sở với cậu ta ! — anh đội trưởng tức bực nói.

— Liệu có bỏ đi không ?

— Ai biết được với cậu ấy ! Kể ra cậu ta chẳng phải là kẻ xấu, vậy mà mình chẳng làm sao cảm hóa được cậu ta. Ông chủ nhiệm Piôt Kudơmich đã rầy tôi rồi đấy.

— Rầy anh vì sao ?

— Ông ta bảo, là một đội trưởng, khuyết điểm của anh là giao việc mà không quy định trách nhiệm cho anh ta, buông lỏng anh ta quá. Ông ta nói : « Anh này thì xử phạt không tác dụng đâu, phải giao thẳng trách nhiệm ! » Kể ra, tôi có lỗi thật, — Pơsenhitkin công nhận.

— Thế các anh đã quyết định thế nào ?

— Giao toàn bộ tài sản cứu hỏa cho anh ta, cả ngựa và yên cương, có lập biên bản hẳn hoi : mọi thứ đều nguyên vẹn, trị giá sáu nghìn rúp : nào, thử bỏ đi xem nào ! Vả lại nếu bỗng dưng có đám cháy mà anh chàng lại không đến cứu thì có thể ra tòa ngay được. Tất cả những cái đó người ta mới giảng giải cho anh ta chiều hôm qua, còn ngày đầu tiên chỉ mới ký vào biên bản bàn giao thôi.

Té ra điều Igơnat suy nghĩ là thế, « đôi mắt nâu » sầu muộn là ở đó mà ra đấy ! Vừa đi ra, Aliôsa vừa nói :

— Ông Kudơmich mà đã tóm lấy thì đừng hòng gỡ ra nổi : cậu Igơnat phải sửa đổi tính nết thôi !

... Trong khi đó thì đồng chí chủ nhiệm đã gọi dây nói ra tỉnh cho thủ trưởng đội cứu hỏa yêu cầu cử một đồng chí có chuyên môn về huấn luyện cho nhân viên cứu hỏa mới được bổ nhiệm là Igơnat Prôkôfiêvich Usơkin.

Chẳng bao lâu, huấn luyện viên về và kèm Igơnat hai ngày liền. Đầu tiên, dạy cách dùng máy bơm, cách xếp ống cao su vào hòm, sau đó người ta cho gọi bác thợ làm yên ngựa đến thiết kế lại yên cương thế nào để có thể thắng ngựa trong hai phút đồng hồ. Huấn luyện viên ra hiệu một cái là Igơnat phóc ngay đến bên ngựa, dắt đến bên băng-ca và thắng ngựa vào, nhưng con người ở nơi khác đến ấy vẫn thấy là còn chậm và anh ta cứ bắt tập đi tập lại mãi cho đến lúc thấy hài lòng về công việc của Igơnat. Cả Igơnat cũng khoái chí : thắng ngựa nhanh như vậy thì không một ai ở nông trang có thể làm được. Ngay cả Pơsenhitkin cũng chịu ! Vậy mà Igơnat Usơkin làm được, Igơnat thuộc những động tác chính xác !

Sau đó, huấn luyện viên cùng Igơnat đi thăm các chuồng nuôi ngựa, đến các trại, cưỡi ngựa đi khắp các cánh đồng và chỉ dẫn :

— Hãy để ý ! Tất cả có mười tám bình cứu hỏa — Phải theo dõi xem chúng có tốt không, phải lau sạch miệng bình ! Thế nhé, Các máy

liên hợp có sáu bình, thỉnh thoảng phải ập đến kiểm tra, như con chim cắt ấy ! Các tay lái máy liên hợp thường không hiểu biết giá trị của bình cứu hỏa đâu. Thế nhé. Sân đập và đống lúa, phải cày lên : làm một vành đai chết xung quanh để lửa không bén đến được. Thế nhé. Trồng cây quanh kho lúa : rồi dần dà sẽ có được vật bảo vệ. Tất cả những cái đó thuộc trách nhiệm của anh. Tôn chỉ số một của anh là : « Không để xảy ra một vụ hỏa hoạn trong vụ hè ! ». Lúa được an toàn hay không là tùy thuộc ở anh. Khi nhà cửa hay lúa má cháy, thì thằng ngốc sẽ đi dập tro, nhưng việc chính của chúng ta là : không để xảy ra đám cháy nào. Còn về đội xung phong cứu hỏa thì nên nghĩ rằng : phải đặt vấn đề thẳng thừng với ban quản trị !

Anh chàng cứu hỏa truyền đạt hết mọi điều hiểu biết rồi ra về. Ngày đầu tiên sau khi huấn luyện viên đi rồi, Igơnat hát thật to :

« Chà ! Trước cổng nhà ta
Đàn muỗi mải đồng ca... ».

— Ch-chà ! ch-chà ! — cậu ta dậm chân, ngón tay đập đập làm rung cây đàn, nhún vai, xem bộ dạng như vậy, là bắt đầu vui thú với công việc rồi.

Ngay chiều hôm đó Igơnat lên ban quản trị. Dưới « triều » của Piốt Kuđơmich, mọi cuộc họp đều kết thúc sớm, những nỗi khổ hạnh ban đêm, như thời Prakhor Palưt, không còn nữa, vì vậy Igơnat rơi vào mục « linh tinh ».

— Tôi có vấn đề phải đặt thẳng thừng đây, — cậu ta nói khi thấy, đã đến lúc cần thiết phát biểu.

Những người có mặt nghĩ bụng : « Thôi đúng rồi, cậu ta đến để từ chối đây. Igơnat thế thì thôi ! »

Aliôsa Pơsenhitkin cũng nhổm lên khỏi ghế.

— Còn biết làm thế nào với cậu được đây ? — Anh kêu lên.

— Tôi nói nhé, — Igơnat đáp. — Cái chính, là anh đừng hấp tấp Anh sợ cái gì ? Chính anh cũng biết, tôi không ăn nói lỗ mãng đâu.

— Cứ nói đi ! — Piốt Kuđơmich mỉm cười, ủng hộ Igơnat.

— Các đồng chí ! — Igơnat đưa mắt nhìn khắp mọi người một lượt, bắt đầu nói. Trong tay tôi có sáu nghìn tiền tài sản các loại. Tôi đặt câu hỏi và trả lời ngay nhé : lúc này ai đang phòng hỏa nào ? Chả ai hết cả ! Igơnat đâu ? Ở ban quản trị. Giá như mà xảy ra đám cháy vào đúng lúc chiều nay này, ai sẽ đem bộ máy cứu hỏa liên hợp ra dập tắt lửa nào ; Igơnat không có ở đây. Các đồng chí nghĩ sao về vấn đề đó ? Igơnat đã

năm ngày đêm sống trên cái thùng, năm ngày đêm liền. Nếu người ta chỉ định chỉ có việc nằm và ngủ, tôi sẽ nằm và ngủ. Tôi nói hết rồi, các đồng chí giải quyết đi !

— Cho đến lúc này tôi vẫn chưa hiểu gì hết, — Piốt Kudơmich nói.

— Anh từ chối à ? — Pơsenhitkin hỏi.

— Nếu vậy tôi nói thêm nhé. Người ta có thể không ngủ suốt hai mươi tư tiếng đồng hồ, được hay là không ? — Igơnat hỏi và lại trả lời luôn, rất hách : — Không thể được, các đồng chí ạ, một con người bình thường không thể sống mà không ngủ. Tôi không hiểu chư vị nghĩ thế nào, chứ tôi, vào địa vị các người, tôi nghĩ ra ngay : nhất thiết cần lập một kíp phòng hỏa để thay phiên, gồm hai người : một người trực đêm và một trực ban ngày. Các vị đoán ra chưa ?

— Đoán ra rồi, — Piốt Kudơmich đáp, thật nghiêm chỉnh. — Đồng ý đấy.

Igơnat vui hẳn lên, nói năng mạnh dạn hơn, còn Aliôsa Pơsenhitkin thở dài nhẹ nhõm.

— Chưa hết đâu ! — Igơnat nói tiếp. — Trường hợp xảy cháy nhà, thì thế nào ? Chỉ có hai người đi dập tắt lửa thôi à ? Còn những người khác thì cứ hỗn loạn lên, cứ « Cấp cứu » ! với « Cha trời ơi ! ». Không được đâu, các đồng chí ạ, không thể được ! Không thể được. Trước kia Petukhôvư bị cháy, đã xảy chuyện gì ? Một anh leo lên thang, rồi hoảng, rút lui, bên dưới, hai người khác leo lên cùng một lúc : xô vào nhau, ngã huỵch cả ba xuống đất, cùng cái thang. Có chuyện thật như thế không ? Có đấy, chả ai bảo không cả. Nhikita dập gan ở đâu ? Ở đám cháy, ngã từ trên thang xuống... Mà cái nhà thì vẫn ra ra tro tuốt tuột.

— Đoán ra rồi ! — Piốt Kudơmich reo lên. — Anh cần tổ chức một đội xung phong chứ gì ? Đúng không ?

— Đúng tủ, — Igơnat xác nhận.

Sau một cuộc thảo luận ngắn gọn, người ta giải quyết vấn đề về đội, nhưng Igơnat vẫn chưa chịu thôi.

— Vẫn chưa hết đâu. Việc nào hay hơn : dập đám cháy hay là không để xảy ra cháy ? Các đồng chí ạ, ai cũng rõ là làm thế nào để hoàn toàn không xảy ra đám cháy tuyệt hơn chứ ! Tôi nói thẳng vào đề nhé, — cậu ta giơ bàn tay thẳng đứng lên, nhìn vào đó, nói tiếp : — Cày đất xung quanh sân đập lúa, trồng cây rào kho lúa, kiểm tra xem bình chữa cháy có tốt không, — đến đây cậu ta chém chém trong không khí — ở hợp tác tiêu thụ, đừng có bán cho trẻ mỏ một que diêm nào bất kỳ dưới hình thức gì, cả thuốc lá nữ . Khi nào thì tệ nạn ấy chấm dứt cho ? Bọn chúng,

người thì bằng điếu xì gà, mà cứ thở khói phì phà như đầu máy xe lửa ấy ! Thế đấy. Tôi thêm điều này nữa : ngoài trại, lấy chổi quét sạch từ hạt bụi, cọng rơm để lửa khỏi bắt vào. Các đồng chí, tôi xin hỏi : Tôn chỉ trước nhất của tôi là gì ? Là gì ? Xin trả lời : không một vụ hỏa hoạn trong suốt mùa hè !

Piôt Kudơmich vỗ tay, và mọi người vỗ tay theo ông.

Ngay chiều hôm đó, đội trưởng Platônốp — người lúc nào cũng chỉ đi bằng xe ngựa — gọi anh ta ra một chỗ ; và nói :

— Cậu làm tốt đấy, Igơnat Prôkôfiênich ạ, tốt đấy. — Platônốp liền lấy một vẻ mặt bí ẩn, đưa mắt nhìn khắp xung quanh, mặc dù họ đang đứng ở một góc phòng xa, và bí mật thì thào : — Thiên hạ có thể nói, ở cậu ta theo dõi hỏa hoạn, vậy mà chính nhà cậu ta lại dễ bén lửa nhất. Cậu thấy không. Lợp lại nóc nhà đi nhé, vách cậu trát đất sét, rồi đem quét vôi nhé !

— Ối ! cái đó là của tư, thiết gì ! — Igơnat cũng se sẽ thì thào như vậy và còn khẽ khàng nhổ nước miếng nữa.

— Các nhà khác cũng là của tư thôi, nhưng cậu vẫn bảo vệ chúng. Ở đây cậu phải làm gương cho người ta. Cậu thấy không ?

Igơnat lặng im ngẫm nghĩ.

Mấy ngày liền, cậu ta tay cầm gậy đi khắp các sân đập, đến các máy liên hợp, vào các trại, đi vào lúc nóng nực nhất mà chẳng thấy đầu cậu ta nóng rực như lúc làm công tác duyệt giống, mặc dầu ban ngày bây giờ còn nóng gấp mấy dạo trước.

Igơnat đến gặp đội trưởng Aliôsa Pơsenhitkin ở sân đập và nói :

— Cày đất đi ! Ở ban quản trị đã quyết định, mà quy chế cũng nói rõ : phải cày đất lên xung quanh độ mười hai thước.

— Ngay bây giờ thì không được đâu, — Aliôsa phản đối, — ngựa bận cả rồi.

— Thế sau đám cháy thì có thể được nhảy ? — Igơnat vặn.

— Chà ! Bám riết gớm ! — Pơsenhitkin bắt cần thốt ra.

— Sao, sao ? Anh giao nhiệm vụ cho tôi cơ mà !

— Chính tôi.

— Thế sao bây giờ anh không thực hiện các chỉ dẫn ? Nếu quả vậy, anh giao tôi việc khác !

— Thôi, mai, cậu hiểu cho, mai nhé !

— Thế mai tôi lại phải đến để kiểm tra anh à ? Ở nông trang có mười bốn sân đập ; nếu ai cũng xin mai mai tuốt thì mất bóng hai mươi tám ngày. Quy chế đã nói rõ : sân đập chuẩn bị xong là phải cày ngay !

Aliôsa bắt đầu tỏ vẻ sốt ruột.

— Anh muốn tôi nằm ăn vạ à ? — Igơnat nói với đội trưởng. — Xin nằm ngay. — Và cậu ta nằm thẳng đẵng ra giữa sân đập thực, bàn tay đặt dưới đầu. — Tôi nằm cho đến lúc cày xong sân. Tôi nói hết lời rồi đấy, Alêchxây Antônôvich ạ. Sẵn sàng nằm liền ba ngày, đối với tôi chẳng hề gì. Cậu ta im một lát rồi kết luận chắc nịch :

— Anh phải cày thôi ! Không xếp đống lúa lên trên tôi được đâu !

Pơsenhitkin bực quá nhổ toẹt nước miếng.

— Xecgây Vaxiliêvich, — anh gọi to — tháo ngựa ra khỏi xe thôi ! Ta cày quanh sân cái đã... cày ở trong kho ấy.

Sau khi sân đã cày xong, Igơnat đi về phía máy gặt liên hợp. Vào đến nơi, cậu ta trèo tót lên cái cần bánh lái, lôi cái bình cứu hỏa ra khỏi giá, búng búng vào nó mấy cái, rồi nhảy xuống đất, chạy lên phía trước, giơ tay lên. Người công nhân lái máy liên hợp, một thanh niên trẻ, vai rộng, toàn thân phủ đầy bụi và trấu, đến nỗi chả còn rõ tóc anh ta màu sẫm hay sáng nữa, — hoa tay lên, thét :

— Lui ra, tao bảo !

Anh lái máy kéo thò nắm tay ra khỏi cửa buồng lái đe Igơnat và ra điệu sẽ đè bẹp cậu ta như cái bánh tráng, nhưng cậu này cứ tỉnh bơ. Tất cả bộ máy liên hợp phải đứng lại. Mọi người chạy đến quây lấy Igơnat : nào lái máy kéo, lái máy liên hợp, người quay bánh lái, hai người gẩy rơm. Igơnat bỗng ngồi xệp xuống đất chắc cậu sợ người ta đẩy cậu sang một bên. Anh lái máy liên hợp dí chiếc chìa vặn đai ốc to tướng vào sát mũi cậu ta, quát :

— Dám chặn đứng cả bộ máy liên hợp lại — đồ ác ôn ! Tao còn định mức của tao chứ, còn thời hạn đã giao chứ ! Mi biết không ! — Đây là việc gặt lúa cơ mà !

Igơnat nói :

— Các anh ngồi xuống đây !

Tất nhiên, chẳng ai ngồi, tất cả nhổ toẹt nước bọt một lượt. Anh lái máy kéo nhảy tót vào buồng lái, mở tốc độ xích máy kéo lạch xạch chuyển động, máy liên hợp lại kêu rầm rầm. Nhưng Igơnat cứ nằm thẳng đẵng xuống đất, người tì lên khuỷu tay, tay khác cầm một cọng rơm đưa đi đưa lại trong mồm như xỉa răng. Xích xe dừng lại cách cậu ta hai thước ;

bây giờ mà anh lái máy quay bên phải thì dập lúa mất, quay sang trái thì bàn cắt của máy sẽ xẻ người Igonat ra. Igonat giơ tay vẫy anh lái máy liên hợp : thôi xuống đây đi, làm sao trèo qua được người ! Anh lái máy liên hợp đến gần, đập cái mũ cát két xuống đất và bắt đầu chửi mắng lung tung, nhưng Igonat chỉ hỏi :

— Bình chữa cháy để làm gì ? — Rồi không đợi trả lời, nói luôn : — Để cứu hỏa. Thế thì nạp thuốc vào bình đi !

— Thôi, chiều tớ làm, lúc đi lấy xăng ! Không thể để giờ chết ! Tớ khiếu nại lên huyện đấy !

— Làm gì có giờ chết nào ? nước có, thuốc nạp có, mười lăm phút là xong.

— Đã bảo chiều mà ! — anh lái máy liên hợp gào lên. — Cậu có hiểu tiếng người hay không ? Chi-ề-u !

— Tiếng người thì hiểu, nhưng cách ăn nói của anh, tôi chẳng hiểu đâu. — Igonat thản nhiên nhìn mây bay trên trời, đáp lại như không có chuyện gì xảy ra.

Anh lái máy liên hợp đâm ngượng và đã nói khe khẽ hơn.

— Nào, nghe đây : chiều mà !

— Chẳng có chiều nào sất. Thế tôi đã thường trực đội phòng hỏa, chiều lại còn phải đến anh để kiểm tra nữa à. Không, tôi không thể đến chiều được. Làm ngay bây giờ đi ! Quy chế nói thế nào ? Nói rằng : Không có bình cứu hỏa, không được gặt ! Không có bình cứu hỏa, không được tiến lên một bước ! Chính vì thế, người ta mới trang bị nó cho cỗ máy liên hợp phức tạp mà anh được giao cho cai quản đây này. — Đến đây, Igonat đấm nắm tay xuống đất — Bản thân ông bí thư huyện, Ivan Ivanôvich, vừa mới đến bảo tôi : « Này, Igonat Prôkôfiêvich, anh hãy đi kiểm tra ngay các bình cứu hỏa ở máy gặt đập liên hợp đi ! » Và Igonat đứng phắt dậy, lấy bàn tay phủi đầu gối và đít quần.

— Cho cái xô nước, thuốc nạp đây ! Anh biết nạp chứ ?

— Có được dạy... biết, — anh lái máy liên hợp làu bàu và lát sau, tiếng xô kêu loảng xoảng.

Họ làm mọi việc nhanh chóng : hòa tan những gói chất kiềm trong xô nước, đổ dung dịch vào cái hộp của bình cứu hỏa, đặt hai cái bình thủy tinh con đút nút vào đúng chỗ, buộc một miếng bìa cứng nhỏ dưới cái búa đập, mọi việc không mất hơn mười lăm, hai mươi phút. Khi bình cứu hỏa đã được nạp thuốc và người ta đặt nó vào ổ, rồi Igonat đưa cho anh lái máy liên hợp một cái móc nhỏ bằng dây thép và nói ;

— Buộc vào máy cứu hỏa và hàng ngày anh phải nhớ thông miệng bình ! — Rồi, không ngoái nhìn lại, cậu ta đi đến máy liên hợp khác.

Tóm lại, Igơnat Prôkôfiêvich đã chấn chỉnh lại toàn bộ công tác chống hỏa hoạn ở ngoài đồng và sau đó bắt tay vào các trại. Ở đây, cậu ta tuyên bố :

— Ai bảo : « không có thì giờ », « sữa chua ra » ? Thế sau đám cháy thì nó không chua ư ? Dọn phân khô đi, quét trước đi ! Bây giờ tôi sẽ đi nơi khác, không thì tôi ngồi lên thùng sữa đây này, tôi sẽ ngồi, cho dù đến ba ngày ba đêm vẫn ngồi được ! các chị chẳng có chỗ mà đổ sữa đâu.

Không làm sao thỏa thuận được với cậu ta, và vợ cậu, chị Đômna Vaxiliepna, vắt sữa ở trại, phải phát biểu như sau :

— Này chị em ơi, đành chịu thua thối ! Mình biết ông ấy lắm ! Đã nhập tâm cái gì, thì có đầu máy xe lửa cũng không chuyển được. Thôi, đi mà quét dọn cho xong ! Đã đến hàng tháng nay ông tướng có ăn cơm trưa ở nhà đâu, tối về, cụng phải cái giường là lăn đùng ra ngủ như chết.

Igơnat thì cứ ngồi trên thùng sữa, cả mười đầu ngón tay gõ điệu nhạc « con muỗi », miệng phân bua với vợ :

— Cô phải hiểu, bao nhiêu tài sản của nông trang nằm trong tay tôi : dụng cụ phòng hỏa này, năm máy liên hợp này, mười bốn sân đập này, bốn trại này... Còn ba trăm nóc nhà của nông trang viên nữa chứ ? Tuy chúng là của tư, nhưng lúc nấy vẫn chưa nên để chúng cháy. « Không-ă-n-cơm-nh-à ! » cậu ta nhại đùa. — Thế cô nghĩ, tôi không ăn trưa thật đấy. Bây giờ, ở bất kỳ chỗ nào ngoài đồng mà chẳng được ăn trưa — Xin mời ăn thật no vào ! Chẳng hạn, Igơnat này vừa đến sân đập, là người ta đã : « Anh Igơnat Prôkôfiêvich, ngồi xuống đây với anh em nào ! ». Cậu ta ngả mũ của mình làm động tác chào rồi nói tiếp : — Igơnat này đến máy liên hợp, người ta bảo : « Đồng chí Usơkin, tiện đây ăn trưa nhé ! ».— Cậu ta dang cánh tay cầm mũ và lại nghiêng mình chào một lần nữa. — Chỉ với các bà ở đây là phải tranh luận hệt như với những phần tử vô ý thức, còn người khác người ta chấp hành quy chế ngay.

Thế là tất nhiên, các chị lau chuồng trại sạch sẽ. Xong rồi, các chị còn mang đến cho Igơnat cái vò đựng hai lít sữa và rốt cuộc ai cũng hài lòng cả. Ngay cả các nông trang viên cũng không phản đối. Khi làm cuộc tuần tra xong, cậu ta lên tiếng quở :

— Chị thông ống từ bao giờ ? Một trăm năm về trước, hồi còn triều đại Rômanốp chứ gì : Trong quy chế ở phần chú giải có nói : « Để ống dẫn khói bẩn, phạt hai mươi nhăm rúp ». Chị làm nguy hại cả một điểm quần cư và tài sản xã hội đấy. Mai tôi lại kiểm tra.

Và mọi người đều thông ông cẩn thận. Tuy nhiên, khi Igơnat đến chỗ bác thợ mộc Ephimưt để kiểm tra ống dẫn khói, bác này vớ luôn lấy cái thước gỗ sồi nặng và chẳng để tai nghe kiểm soát viên nói gì, lặng lẽ đuổi cậu ta ra khỏi cửa.

Igơnat không giận, Igơnat vừa làm vừa ca hát, huýt sáo miệng, về ung dung. Đội trưởng Platônôp vừa nhìn Igơnat, vừa nói chuyện với với Aliôsa Pơsenhitkin :

— Aliôsa này, thằng cha kia mà cho ngự trên yên ngựa với khẩu súng trường vắt vai, ôi chao, thì hắn thành một tuần tra viên trứ danh đấy ! Bản thân hắn thì cái kim sợi chỉ của người khác cũng chẳng tơ hào, mà thằng nào trục lợi nó cũng không tha cho.

— Có điều giá hắn đừng giở thêm một trò quỷ quái mới nào. Tôi hãy còn ngại cho hắn đấy. Chưa chắc hắn đã chịu ngồi một chỗ mà làm cái việc cứu hỏa đâu, huống hồ làm anh tuần tra — Pơsenhitkin nghi ngại.

Nhưng đến mùa đông, cả nông trang phải lấy làm lạ, là Igơnat vẫn ở lại trạm cứu hỏa ; không những thế, cậu ta còn nhận làm kiêm việc bện chổi lúa cao lương để bán, và mỗi khi giao mớ chổi làm xong cho kho, cậu ta nói :

— Cái chổi nào cũng khắc chữ « Đ.S.M.I. ». Trên cao một tí — « Đ.S.M. », còn « I » ở dưới một tẹo. Thế nghĩa là, — cậu ta giải thích, — nông trường « Đời sống mới » nhá, còn người bện chổi là Igơnat nhá. Với cái chổi này thì dù đem quét Hồng trường cũng chẳng hổ đâu !

Nào ai hiểu được cái cậu cả Igơnat ấy ! Có thể cậu ta thật tình mơ ước người ta đem chổi của cậu bán tận Mátxcơva và có ai đó sẽ dùng chổi ấy quét Hồng trường cũng nên.

Suốt mùa đông cậu ta mê mải với chổi và rốt cuộc cậu ta bện nó thật là «nghệ»: dùng cả xơ gai xoắn thật khéo cán chổi, cả cái chổi chọn từng cọng đều tăm tắp, và ở gốc cán buộc một chiếc nơ bằng lạt màu trắng chẻ mỏng. Thực ra thì cậu ta chỉ làm chổi chậm bằng nửa các nông trang viên nhà nghề, nhưng đẹp hơn thì đố ai bện được.

... Mùa xuân tới gần, khi mặt trời bắt đầu sưởi nóng và mặt sông đã bồng lên, khi những đàn ngỗng trời bay qua át tiếng gọi nhau xôn xao và đàn vịt vỗ cánh rin rít trong hoàng hôn, Igơnat đâm buồn chán.

Cậu ta chốc chốc lại lặng người nghe con sáo hót hồi lâu, vỗ tay thích mê khi nó gù gù như bồ câu, lúc nó huýt lên như trẻ con huýt sáo miệng hay cười khành khạch như con chim khách.

— *Rõ một nhạc sĩ tuyệt vời !* — Igơnat thốt lên. — Sáo sậu thì cứ khôi thế mà quạ khoang thì đến ngốc !

Đôi khi cậu ta ngồi hàng giờ bên kho dụng cụ cứu hỏa, đưa mắt đón tiễn những đàn ngỗng trời, miệng nói khe khẽ :

— Ôi đàn ngỗng, đàn ngỗng ! Đàn ngỗng tuyệt thật !

Vì là chỗ xóm giềng, cậu ta hay sang phòng làm việc của tôi, ngồi im lặng đọc báo, không bao giờ quấy đảo công việc của tôi, có chăng chỉ nói :

— Anh Akimurt lúc nào cũng viết nhỉ.

— Cần thiết mà lỵ. Người ta yêu cầu mọi việc phải tiến hành có quy cũ, đúng thời hạn và theo đúng kế hoạch.

— Mùa hè suốt ngày dầu dãi ngoài đồng, mùa đông thì viết lách suốt... Công tác của anh vất thật.

— Không, — tôi nói, — hay lắm, anh Igơnat Prôkôfjêvich ạ.

— Anh bảo người ta yêu cầu à ? — Cậu ta hỏi, mắt nhìn xuống sàn.

— Chứ sao nữa !

— Hư...ư...ừm ! — Cậu ta thở dài. — Còn tôi thì chả ai yêu cầu gì : cứ như là mọi việc đương nhiên phải thế.

— Sắp sang hạ rồi, anh lại sắp bận đầy, lại phải đấu tranh để thực hiện chế độ phòng hỏa, lúc ấy đời sẽ vui hơn.

— Bây giờ họ chả đi đâu xa tới hai chục cây số, bình cứu hỏa lại nạp thuốc rồi, còn ngoài trại người ta cũng đã quen rồi... Tôi làm gì bây giờ ; Igơnat chả có việc gì sất ! Chỉ có thùng nước, máy bơm và ngựa : cứ ngồi đấy Igơnat, đợi có đám cháy ! Chả nhẽ đấy là việc à ? ! — Sau những lời đó, cậu ta thất vọng phẩy tay và đi ra.

Igơnat phát buồn và ngồi bên kho dụng cụ cứu hỏa, cậu ta bấm đàn balalaika khẽ hát :

« Ôi ! vịt bay...
Vịt bay với đôi ngỗng bay... ».

Cậu ta ngân nga nốt cuối cùng, rồi bỗng lắc mạnh cái đầu, thốt lên « Ôi chào ! Ô-i chà-o ! » ngắt giọng và từ từ cúi đầu, buồn bã hát tiếp :

« Ôi ! Tôi đợi chờ gì... Tôi đợi chờ gì
Chờ làm sao được... làm sao được... ».

Igơnat chờ gì chả biết, nhưng không phải vô cớ mà cậu ta sửa lại điệp khúc theo kiểu cậu ta : « Tôi yêu ai » thay bằng « Tôi đợi chờ gì ». Cậu ta hát khe khẽ, nhịp nhàng và thỉnh thoảng bỗng lấy ngón tay dập dập lên cây đàn, buông một câu ngạn ngữ :

« — Hừ, Igơnat, quỷ tha ma bắt mi đi !
Bà già gieo đậu dại, ông già gieo đậu giả.
Đậu giả với đậu dại, lại đậu dại với đậu giả ».

Sau đó lại :

« Đàn vịt bay, đàn vịt bay... »

Tâm trạng Igơnat rối ren, rối như canh hẹ ! Nom như cậu ta chẳng muốn cất nhắc chân tay làm cái gì và đến đi đứng cũng chậm chạp hơn thế nào ấy, cứ như miễn cưỡng, như thể xác đã nặng nề hơn xưa.

Trước khi trời tối, vào quãng tám giờ, cậu ta đã giao ca, rồi bỏ ra bờ sông ngắm nhìn dòng nước rất lâu.

Và chính ở đây, trên con sông này, đã xảy ra một sự việc mà tất cả mọi người ở nông trang còn nhớ đến lâu, sự việc mà bây giờ người ta thường kể đến luôn và chắc sẽ còn kể cho con cháu sau này.

Đêm trước, băng bắt đầu chuyển động, nhưng đến sáng thì dừng lại. Ở ấp Vêxiolui, người ta không biết chuyện đó, nên có ba chú bé vượt qua mặt băng đến trường. Cô giáo trông thấy chúng, phát hoảng và không cho chúng về nhà, nhưng Xêriôgiơka Veckhuskin một chú nhóc mười tuổi, không phải vì không thích ngủ lại trong làng mà ngược lại, muốn bằng bất cứ giá nào qua sông một lần nữa. Thế là thằng bé cứ đi. Nó ra được đến giữa sông, thì bỗng có tiếng răng rắc, rầm rầm ở đâu đấy, rồi nước tràn lên tận mép tảng băng. Nó chạy sang bờ bên kia, nhưng ở đó nước đã lênh láng đến nỗi chỉ còn có nhảy xuống mà bơi thôi ; thằng bé nghĩ một giây lát, rồi chạy lùi trở lại. Nó chạy ngược trở về phía làng, nhưng ở đây dòng nước còn rộng hơn, từ tảng băng đến bờ phải đến hai mươi thước. Xêriôgiơka không chịu đựng được nữa, kêu ầm lên.

Chỗ đó, bờ cũng khá dốc mặc dù không lở, rất nhiều đường hẻm thông xuống sông. Nghe tiếng kêu, mọi người chạy đến, độ mươi lăm người đã tụ họp lại, từ bờ gọi với ra :

— Nhìn chỗ băng chắn ngang dòng kia kìa !

— Xêriôgiơka ! chạy sang trá...ii ! Đến chỗ băng chắn ngang !

Bên trái, cách độ hai trăm thước, quả có một chỗ dòng nước bị chắn ngang : chỗ ấy lòng sông hẹp và mấy tảng băng giạt vào bờ, có thể dẫm lên đó mà đi qua được, nhưng Xêriôgiơka ở dưới sông làm sao mà thấy chỗ ấy được, trong khi đó thì trên bờ, người ta cứ gào thét, vẫy tay, tiếng băng ầm ầm di chuyển mỗi lúc một gần, tảng băng rung động dưới chân, nước chảy cuồn cuộn giữa các mảng băng. Thằng bé mất tinh thần đã không kêu gào được nữa mà chỉ khóc thút thít, đứng yên tại chỗ. Có người định ném cho nó cái dây, nhưng làm sao tới được : dòng nước đã rộng hơn ba chục thước mà chiều sâu thì quá đầu rồi ! Ba người đàn

ông, cầm đầu là bác Ephimưt khệ nệ kéo một cái thuyền ra bờ sông. Tất cả mọi người đều chạy xuống phía dưới, bàn tán, kêu gào ; bỗng một vật gì đó kêu răng rắc, một tảng băng to đại ở giữa sông đứng dựng thẳng lên, sau đó nghiền ken két đổ ầm sang tảng bên kia, bổ nó vỡ tan thành nhiều mảnh, mặt băng rung chuyển. Mọi người kêu dội lên.

Đúng lúc ấy, Igonat xuất hiện trên bờ. Cậu ta bình tĩnh quan sát vài giây xem có chuyện gì xảy ra, rồi chạy bổ xuống chân bờ đến chỗ gần mặt nước.

— Nào tránh ra, bảo những ai thiếu thông minh đấy ! — vừa chạy cậu ta vừa thốt lên và mọi người giạt ra bởi vì cậu ta chạy nhanh ghê, chẳng giống Igonat mọi khi tí nào.

— Đừng vớ vẩn ! — Platônốp cáu. — Không thấy tai họa đấy sao !

Nhưng Igonat chẳng để tai, cởi phăng áo khoác ra, tháo giầy nhảy phốc xuống nước lạnh giá và bơi về phía Xêriôgioka.

— Ô.. ôi ! — Mọi người đồng thanh thốt lên.

Igonat đã băng qua dòng nước, hai tay bíu vào thành tảng băng, định trèo lên, nhưng không được.

— Igonat nguy mất ! — có ai đó run giọng, nói.

Nhưng Xêriôgioka, — chẳng biết lấy đâu ra sự tinh khôn đến thế ! — nhảy tót tới bên mép tảng băng, cởi tuột áo khoác, nắm lấy một ống tay áo, còn ống kia tung ra cho Igonat cầm ; cậu này một tay nắm lấy áo, chú bé gắng hết sức mình giúp cậu và cuối cùng Igonat leo được lên mặt băng. Cậu nắm tay Xêriôgioka lôi chạy tới chỗ băng chắn ngang dòng sông. Mảng băng nhẹ nhàng trôi... Igonat cùng Xêriôgioka chạy theo kiểu chữ chi, vòng qua các khoảng trống giữa các tảng băng, ngược lại đường băng trôi ; tay vẫn không rời chú bé, cậu ta chạy đến chỗ con sông thu hẹp hơn và các tảng băng trôi sát tới bờ. Trên bờ, mọi người chạy ngang với Igonat kêu gào cái gì đó, vẫy tay, vẫy mũ. Bỗng một giọng ồm ồm cất lên oang oang, át tất cả mọi tiếng kêu và tiếng ầm ầm của băng.

— La..ạ..i..i đ..â..â..â..y..y ! [Igonat ! L..ạ..ạ..i ..i đ..â..â..â.y..y ! Bác Ephimưt trông thấy chỗ mấy tảng băng ùn lại bên bờ sông, gào lên. Chỗ này lại còn gần hơn cả chỗ dòng sông bị chắn, và lại những tảng băng chắn còn được nguyên lành không thì cũng chẳng ai nhìn rõ.

Nghe thấy tiếng bác Ephimưt gọi, Igonat vội quay trở lại và hai phút sau đã bước được lên bờ. Đúng lúc ấy, ông chủ nhiệm nông trang cùng với nhiều người khác chạy tới : người mỗi lúc một đông thêm.

Người này khoát lên vai Igơnat chiếc áo vét của mình, người kia cởi chiếc quần ngoài để mặc cho cậu ta, người khác mang đến đôi giầy ống từ chỗ Igơnat cởi. Người ta thả từ trên bờ cao xuống một tấm áo lông đại hàn và choàng ngay lên vai người anh hùng, còn bác Ephimưt chụp ngay cái mũ lông cừu kềch xù của bác lên đầu cậu ta. Igơnat, vẫn bình thản như mọi khi, nói :

— Các bà phụ nữ ơi, xin các bà quay mặt về hướng tây, lưng ở hướng đông và cứ làm dấu thánh giá trong tư thế như vầy... để tôi thay cái quần khô.

Mặt mọi người đều nở nụ cười, có người nói :

— Thế mới là Igơnat chứ !

Igơnat ngước mắt nhìn bờ sông cao vót, vẻ rầu rĩ rồi thở dài tay ôm lấy đầu, nhắm mắt và lăn kềnh ra. Tất nhiên người ta không để cho cậu ta ngã, mọi người đỡ cậu trên tay, cuống quýt, xôn xao.

— Ôi chao ! Ôi chao ! tội nghiệp cậu ta, tim nó đứng lại đấy mà !

— Cần có y tá !

— Bồng anh ấy lên ! — Aliôsa Pơsenhitkin chạy tới nơi, ra lệnh.

Người ta lập tức lấy hai cái mái chèo và cái áo bành tô làm cáng, đặt Igơnat lên đắp cho cái áo lông rồi khiêng lên dốc, đi trước là Pơsenhitkit và bác Ephimưt, đi sau là đích thân Piôt Kudơmich và Platônốp. Igơnat vốn không nặng, nên bốn người khiêng cậu ta lên trên rất nhanh.

Cáng vừa lên hết dốc, thì Igơnat mở mắt ra, nói :

— Đủ rồi. Đến đường bằng để tôi tự đi thôi, — và nhỏm dậy, như không có gì xảy ra.

— Sao cậu lại thế ? — Pơsenhitkin thốt lên.

Mọi người đều thắc mắc.

— Ấy à ! — Igơnat nói. — Cái dốc cao đấy nhỉ ! Không có công có việc thì leo lên làm gì ? — Cậu ta cố chạy lúp xúp một đoạn đường, rồi tay khép tà áo bông, quay lại nói thêm với những người đi đằng sau : — Tôi mà nằm lỳ đến tận nhà thì có thể bị chết cóng đấy ! Chứ không thì cứ nằm...

Không, mọi người đâu chỉ có thắc mắc ; ai ai cũng đều bị sửng sốt và chẳng kịp trả lời gì cậu ta. Cuối cùng bác Ephimưt vứt toạch mái chèo xuống đất, nhổ bọt và nói :

— Có quỷ biết nó là người ngợm như thế nào !

— Phả.. ải ! — Piôt Kudơmich kéo dài giọng.

Bác Ephimưt phẫn nộ :

— Chẳng qua hắn lười leo dốc ! Khiêng hắn cơ ! Đồ bù nhìn, hắn biết là chúng mình sẽ khiêng hắn mà.

— Phả.. àr! — ông chủ tịch lại nói lần nữa — Nó chơi xỏ bọn mình! Có phải nó lại đánh đố chúng mình một lần nữa đây không ? Nó muốn nói bọn mình chạy trên bờ như gà chạy đám cháy cả, còn thằng bé thì bỏ trên băng. Đã thế, ông cho lũ ngốc phải khiêng ông lên dốc !

— Có mà quỷ thần biết đánh đố cái gì ở đây ! — Bác Ephimưt vẫn còn cáu sườn, nhưng lúc quay sang nói với Aliôsa Pơsenhitkin thì giọng đã bình tĩnh hơn : — Ở nhà tôi, dưới cái bàn mộc, có một chai vôtka một phần tư lít. Anh chạy nhanh, lấy đem đến cho hắn. Nước giá buốt thế, Igơnatka có thể nguy đấy. Lúc này rượu rất cần cho nó : nhất định trong uống ngoài xoa. Anh đi đi, Alêchxây Antônôvich, còn tôi... tôi không đến nó đâu. — bác kết luận, giọng cương nghị, quen tay bác định ấn chụp cái mũ xuống đầu, nhưng làm gì có mũ. Bác Ephimưt nhổ nước bọt, nói thêm : — Tôi cũng chẳng đến lấy mũ nữa !

Tôi là một trong những người cuối cùng ra bờ sông. Vừa lúc Piốt Kudơmich nói :

— Không nên, không nên, bác Ephimưt ơi ! Trái lại, chính bây giờ bác nên đến cậu ta và, có thể khề khà với cậu ta một vài chén con nữa...

Khi ba chúng tôi tới ngôi nhà màu xanh mới lợp lại của Igơnat, thì chủ nhà đã kịp dùng hai phần tư lít cái của người ta đem đến để tạ ơn và đang ngủ say như chết, im lìm, không ngáy nghiếc gì hết.

— Không sao đâu, — bác Ephimưt nói giọng trấn an. — Nửa lít rượu dẫn vào thì chẳng cảm lạnh nào có thể chơi được cậu ta nữa rồi !

PRAKHOR THỨ MƯỜI BẢY, VUA THỢ THIẾC

Thử hỏi : một ông vua thì có liên quan gì đến bút ký của một kỹ sư nông nghiệp, mà lại còn là vua thứ mười bảy nữa ?

Xin làm sáng tỏ :

Prakhor thứ mười bảy, đó chính là Prakhor Palưt Xamôvarốp, chủ nhiệm nông trang tập thể trước Piôt Kudơmich ; còn về cái danh hiệu nhà vua thì do thiên hạ gán cho ông ta như vậy — Tôi chỉ dùng chữ sẵn có thôi.

Tất nhiên nhìn chung, Prakhor Palưt nổi bật giữa tất cả mọi người ở nông trang. Tôi xin vào truyện từ cái điểm này nhé.

Tạng người ông ta mập mạp, vóc cao hơn trung bình, bụng khá phệ, chân choãi khá rộng và vững chãi ; đầu to, trán hẹp nhưng cũng không đến nỗi hẹp quá ; mũi sù sì, bành to và dày, hơi tẹt, anh ánh xanh ; môi dưới dầy gần gấp hai lần rưỡi môi trên, nhưng cũng không dầy đến mức làm vướng víu ; hai đường nhăn sâu, đó chỉ là hai nếp nở chứ không phải dấu tích của móng vuốt cuộc đời ; trên bộ mặt như vậy, nhẽ ra mắt phải to nhưng trái lại, chúng ti hí, sâu hoắm như mắt khoai tây, màu mắt trông không rõ, như phủ một lượt bụi chẳng ra bụi, sa mù chẳng ra sa mù. Tóc Prakhor Palưt không đen, không hung vàng, tuy vậy cũng chẳng nâu tuyền.

Về ăn mặc, rõ ràng ông bắt chước các cán bộ cỡ huyện: áo va-rơi da sẫm cổ đứng cao — đông cũng như hè, chiếc thắt lưng da vàng, đôi ủng ống cao bằng da bò non đánh bóng nhoáng và chiếc quần kiểu kỵ sĩ phồng ống màu xanh. Trên cái cổ mẫm mạp, đầu Prakhor Palưt dựng thẳng, đi qua đâu ông không có liếc nhìn ai (nếu gần đó không thấy người nào trong đám cán bộ huyện).

Ông ta oai vệ như vậy đấy !

Tôi quen ông đã khá lâu, chúng tôi biết nhau cũng khá kỹ, đã từ lâu tôi muốn viết về ông ta. Tuy vậy mỗi lần cầm bút lại phân vân : viết gì về ông ta bây giờ ?

Viết rằng ông ta có chiếc mù-xoa kẻ ô to tướng, có thể thừa sức gói một con gà trống xù vào đấy ; ông ta hỉ mũi vào chiếc khăn ấy soàn soạt như tiếng bễ thổi, làm đàn bê non phát hoảng cứ ngoặt ngoẹo tứ bề — viết thế chả có gì là thú.

Bảo rằng ông dâm đãng cũng không được, bởi vì ông chỉ có ba vợ, bà thứ nhất sau khi ly dị ít lâu đã chết ngay, bà thứ hai sống cùng hai con nhỏ ở Vlađivôxtôc hay ở Vlađimia chẳng rõ, còn bà thứ ba đang sống cùng ông bây giờ (hiện nay vẫn còn chưa đăng ký giá thú và chắc ông không nghĩ đến chuyện ấy).

Thế thì còn gì nữa nào ? Bảo rằng ông chưa bao giờ phạm sai lầm cũng không phải. Ông có phạm sai lầm và bao giờ cũng nhiệt thành thú nhận, thú nhận ngay cả khi không sai phạm gì mà cấp trên vẫn tưởng là có. Có ngày, trong đầu óc ông còn nảy nở ý nghĩ như vầy : « Mình nên phạm thứ lỗi gì nữa để vừa khỏi bị thi hành kỷ luật vừa được cả huyện nhắc đến ? » Nhưng thú nhận các lỗi lầm, bao giờ ông cũng biết dự phòng. Ví dụ như ta đã thấy, ông không đăng ký hôn nhân với bà vợ cuối cùng — đấy cũng là để dự phòng giả sử một thủ trưởng tối cao nào bảo rằng « đồi trụy » hay cái gì đại loại như vậy, thì bấy giờ có thể thú nhận sai lầm và miễn cưỡng trở về với bà vợ trước, rốt cục thì là ông vẫn chỉ có một vợ duy nhất, còn cái bà bây giờ là sai lầm !

Hoặc, chẳng hạn viết là ông uống nhiều rượu thì đó là vu khống rồi, là xúc phạm nhân cách rồi ! Làm gì có chuyện như vậy ! Mỗi lần ngồi xuống, có bao giờ ông uống hơn nửa lít đâu ! Tôi xin hỏi thật bạn đọc, lẽ nào không có người uống hơn thế ? Có chứ và ở khoản này, thì Prakhor Palưt nói rằng ông ta biết mực thước là nói đúng đấy. Nhưng tất nhiên không phải lúc nào ông ta cũng mực thước. Vào ngày hội hè lớn, hay khi có đám cưới ở nông trang, ông có thể dùng một lượng rượu gấp đôi hoặc gần gần gấp như vậy ; trong những trường hợp đó vào cuối chầu bao giờ ông cũng thấy mình bị choáng váng một cách khó hiểu, trong lòng, tình cảm trỗi dậy dạt dào, có khi còn buồn phiền nỗi niềm nào đó, và ông ta khóc rưng rức. Prakhor Palưt thật bụng khi ông nói rằng lúc say ông hiền hòa đến mức không làm xúc phạm đến cả một con gà.

Còn nói gì nữa đây ? Lẽ đâu nói đến tính nết ư ? Được đấy. Tính nết ông ta như thế này nhé : một mặt thì thẳng thắn và cứng rắn, mặt khác mềm mại, dẻo quẹo như sáp vậy. Nội tâm thì chẳng thấy được gì ; nhìn vào nội tâm con người : vấn đề tế nhị đấy ! Có thể với thời gian rồi ra sẽ rõ nội tâm có cái gì, còn trong lúc chờ đợi, tôi sẽ viết về cái ta thấy rõ như sự thật hiển nhiên. Mà chính Prakhor Palưt cũng xác nhận như vậy.

Ví dụ « thẳng thắn và cứng rắn ở một mặt » nghĩa là thế nào ? Điều đó có nghĩa : nếu ông ta đã quyết cái gì, mà có người nào thuộc cấp dưới nói ngược lại ý ông ta, thế là Prakhor Palưt tìm ngay được cách chứng tỏ tính cứng rắn và lòng ngay thẳng của mình. Đừng hòng lấy chuyển ông ta nhé — đừng hòng ! Nói cho đúng, tính ngay thẳng thường xuất hiện vào lúc kết thúc câu chuyện, và ông trừng trừng đôi mắt bảo cái người phản đối ông : « Thôi xéo đi cho rảnh ! Chả theo ý anh được đâu ! ».

Bây giờ đến : « mặt khác thì mềm yếu ». Đây cần có ví dụ. Giả thử từ trên huyện có ông chủ tịch Ủy ban hành chính huyện xuống thăm nông trang, hoặc ông trưởng phòng địa chính, hoặc có ai đó — cầu trời phù hộ cho ! — ở cấp cao hơn nữa, bây giờ Prakhor Palưt đi vào nhà kho và làm mấy việc như sau : đầu tiên, ông ta lấy ngón cái và ngón trỏ khum lại thành vòng tròn, và thở ra một câu thật êm dịu với ông thủ kho : « cô-cô hai chục nhá » (nghĩa là hai chục trứng đấy). Sau đó, quay quay ngón tay gần trán, uốn vòng thành hình cặp sừng và nói dịu dàng hơn nữa kèm theo tiếng thở dài : « Be-be bốn nhá » (thế là bốn kilô thịt cừu đấy). Cũng bằng những ám hiệu như vậy, ông nhắc đến mật ong (vo-ve vo-ve), giăm bông (khriu-khriu) và cuối cùng ông vươn cổ, khẽ búng búng vào một bên cổ họng, triết lý : « Ái chà chà ! Chúng ta đều là những con người nhỏ bé cả mà. Cưỡng lại sao được : bản thân cuộc sống đòi phải thế mà ly ».

Nói chung về tính nết của mình, ông ta tự nhận xét như sau : « Nếu như tôi leo lên lập trường quan điểm và từ đó mà nhìn xuống, thì khi đó tôi cứng rắn và thẳng thắn như một lưỡi lê, còn nếu như cần tỏ thái độ trọng thị và khoản đãi lãnh đạo thì tôi là một con người mềm yếu, dễ dãi, tôi không thể lãnh đạm nhìn thủ trưởng khi ông ta chẳng ăn mà cũng chẳng uống, bản thân mình thấy nôn nao... Lại còn ở đây... — ông đấm khe khẽ vào ngực. — Ở đây này ! Ôi, các đồng chí, các đồng chí ! » Lúc này thì rõ thú vị rồi nhé : dẫu sao thì ở bên trong ông ta có cái gì nhỉ ? Ở đây, tôi không nói đến ruột, đến gan, đến sườn mà mỗi khi rượu vào ông lại bị đau ở phía bên dưới, đến cái chứng viêm dạ dày mà theo như lời Prakhor Palưt người nào cũng có, chính nó làm cho bụng người ta lúc nào cũng cứ sôi òng ọc, tôi nói đến tính cách cơ : bề ngoài thì một con người cũng như mọi người, mà bên trong là cả một câu đố.

Thêm vào đó, giá như ông ta hoàn toàn không đọc một cái gì, bây giờ ta có thể nghĩ đến lớp mốc, lớp bựa của quá khứ, đến tàn tích của chủ nghĩa tư bản ở bên trong và vân vân... Nhưng dẫu sao thì ông cũng có đọc ! Ngày nào, buổi sáng nào ông cũng đọc quyển lịch rời. Đôi khi việc đọc ấy gây cho ông những xúc động bất thường : còn ngồi trên

giường, chưa sỏ chân vào giày, ông đã xé tờ lịch, đọc mục mặt trời mọc, mặt trời lặn và ngày dài chừng nao, đọc cả lúc trăng lên, ngẫm nghĩ ngẫm nghĩ một lát rồi thốt : « Hỡi các người soạn lịch, các người soạn lịch ! Giá các người biết trọng trách của ta ! Các đồng chí làm cái việc chẳng nên tí nào ! » Nhưng những kiến nghị cụ thể gì ông muốn nêu ra, ta đều không rõ. Tôi nghĩ, chắc ông muốn điều chỉnh lại độ dài ngắn của ngày, còn sở dĩ ông nhận xét lờ mờ về công việc của những người soạn lịch thì cần giả định rằng đó là do ông ta nảy ra ý nghi ngờ : công việc ấy có phụ thuộc vào họ không ? Prakhor Palưt dĩ nhiên không ngốc đâu nhé !...

Thật ra thì về thiên văn học, trong đầu óc ông ta có một sự mù mờ khá lớn, điều đó chẳng qua vì ông phải gánh vác những trọng trách hết sức nặng nề ; cũng vẫn vì lý do đó mà những kiến thức của ông về hóa học cũng giống như cái bình thót cổ đựng thứ hơi không màu sắc : ma quỷ biết được có gì trong cái bình ấy, hay là chẳng có gì sất ! Có thể trong đó thực chẳng có gì, có chăng chỉ là một sự lừa dối của tạo hóa ! Không phải vô cớ mà Prakhor Palưt nói về tất cả các nhà quản lý ruộng đất : « Tôi biết cái bọn thiên văn (1) ấy rồi ! Một lũ bịp bợm cả ! ». Về các kỹ sư nông nghiệp thì ông nhận định với giọng khinh bỉ : « Ôi chao, đến ngán các ông hóa chất ấy : bảo cái này không phải, cái kia không đúng ! Họ đến cưỡi đầu cưỡi cổ tôi mất ! — và ông vỗ vỗ bàn tay vào phía dưới gáy. — Xin hỏi : Họ ăn lương về cái gì nào ? Không, cứ để cho anh ta ngồi ở ban quản trị của tôi mà viết lách hay vẽ vời đồ biểu gì đó, để tôi xem thử anh ta bận bịu cái gì, cơ mà lại cứ đi rông ngoài đồng suốt ngày — thôi, xin chào các ông hóa chất ! ».

Và những lúc như thế này, tất nhiên Prakhor Palưt nói đúng khi ông bảo rằng về lý thuyết, ông chỉ cần ôn lại một vài điều thôi, nhưng hiện nay thì giờ của ông quá là eo hẹp.

Còn hơn thế nữa. Ông có một thiên hướng rõ ràng về tư duy triết học. Thực rất hiếm người chỉ bằng một từ duy nhất mà có thể dựng nên cả một mệnh đề dài với tư tưởng sâu sắc, thế mà ông làm được, mà lại làm rất thạo nữa cơ chứ ! Có lần người ta hầu như tóm cổ áo ông lôi đến tổ học tập. Ở đây, ông tuôn ra một câu thông minh tuyệt kỳ đến nỗi nó bay khắp cả huyện. Khi người ta hỏi ông đã nắm vững được bài học đến đâu và ông nghĩ gì về vấn đề đang thực hiện, ông nói : « Các đồng chí ạ, kế hoạch, là kế hoạch. Kế hoạch chừng nào là kế hoạch, lúc nó còn là kế hoạch, nhưng nó chỉ thôi không là kế hoạch nữa, là nó đã không còn là

(1) Nhầm agronome (kỹ sư nông-nghiệp) với astronome (nhà thiên văn học).

kế hoạch rồi. Phải đấy. Còn những kế hoạch của chúng tôi đã là kế hoạch, đang là kế hoạch và sẽ là kế hoạch. Nói đúng hơn, không thể có kế hoạch nếu nó không là kế hoạch... ». Nhưng đến đây đồng chí lãnh đạo nhóm học tập lễ phép ngắt lời ông ta và lau mồ hôi toát ra trên trán hầu như ngay lúc đó, nói : « Bây giờ tôi đã rõ cả rồi. Xin mời đồng chí ngồi xuống ! ».

Thấy chưa ! Prakhor Palưt biết ăn biết nói, đến ngay đồng chí phụ trách đó cũng thấy rõ cả cơ mà.

Không, Prakhor Palưt đúng là một con người thú vị ! Trong vấn đề gì ông ta cũng đưa được cái riêng của mình vào. Thí dụ như việc đánh giá những người quen biết. Ông chia họ làm bốn nhóm : nhóm ngoài đảng, nhóm đảng viên dự bị, nhóm đảng viên chính thức và nhóm sắp bị khai trừ ra khỏi Đảng. Với cách phân loại như vậy, thỉnh thoảng ông khuyên dụ người đời : « Đừng vượt lên trước, đừng tụt lại sau, cũng đừng huých nhau ở giữa ! ». Nhưng chính ở đây, Prakhor Palưt đã mắc một sai lầm lớn : ông không xếp bản thân mình vào nhóm nào và đã suy nghĩ hoàn toàn không đúng như điều đã xảy ra. Thực ra, ông ta mới chỉ bị cả thảy có ba lần khiển trách kèm cảnh cáo (hay là bốn nhỉ ?). Không, có ba thôi ; lần thứ tư không phải là khiển trách mà chỉ là cảnh cáo dưới hình thức một quyết định được trình bày tận tường, nhưng nỗi hối hận thực lòng bao giờ cũng gợi được sự thông cảm của mọi người, sự thông cảm ấy khiến cho lý trí sáng suốt của ông ta bị phủ một lớp sương mù, làm ông không còn khả năng hiểu rõ con đường cong queo sẽ dẫn ông tới đâu. Giả dụ tới khi ông nói : « Ồ, đồng chí chủ tịch huyện của chúng ta mới thật là một con người ! Với đồng chí ấy, mình không thể bị nguy khốn được ! ». Nhưng... ông đã nhầm, nhầm ghê gớm ! Nhầm vì ông không lường được rằng cả các cán bộ huyện cũng thay đổi.

Và nếu quả thật chẳng có gì để viết về Prakhor Palưt cả, như đã nói ở trên, thì tôi nghĩ rằng : « Hay mình viết về cái sai lầm oan nghiệt nhất trong đời ông ấy vậy ! ». Tuy nhiên, rõ ràng là con người không phải mỗi lúc đã mắc ngay được sai lầm, mặc dầu anh ta biết công nhận cái sai lầm ấy, do đó viết vắn tắt theo lối nhảy vọt thì không được, vả lại ta vẫn còn hoàn toàn chưa biết nội tâm ông ta có cái gì không.

Những ghi chép của tôi sẽ dàn ra như sau :

A — Bằng những con đường ngoắt ngoéo nào mà Prakhor Palưt đã đến được chức vị chủ nhiệm nông trang, và những con đường ngoắt ngoéo của ông nó ngoắt ngoéo đến mức độ nào.

B — Ông lãnh đạo nông trang ra sao, sự lãnh đạo ấy đã mang lại kết quả gì, và nói chung có kết quả gì hay không.

Hồi xưa Prakhor Palưt làm việc ở xưởng sửa chữa cơ giới. Ông làm tốt, cần cù, lương khá hậu. Mọi người kính nể ông vì tính chăm chỉ và vì ông có thể lực dồi dào. Đường đời của ông hãy còn ngay thẳng, và chính bản thân Prakhor Palưt hồi ấy hoàn toàn không giống như bây giờ : mũi không như vậy, các mảng tím tái trên mặt chưa có, bởi vì mức rượu ông uống thời đó khác hẳn với mức hiện nay.

Nhưng một hôm xảy ra chuyện như sau. Người ta gọi ông lên, bảo : « Anh là một người thợ tốt, đã đến lúc phải làm quen với công tác lãnh đạo : anh sẽ phụ trách kho « đồ phế liệu », chúng tôi chọn mãi không được ứng cử viên cho cái chức ấy ». Prakhor Palưt phản đối, phản đối rất mạnh, nhưng bấy giờ ông vẫn chưa hiểu nhiều về đồng chí Neđasơlepkin. Mà đồng chí Neđasơlepkin bấy giờ là chủ tịch Ủy ban hành chính huyện. Nếu như ông Neđasơlepkin chỉ nói rằng : « Tôi thiết tưởng », như vậy mọi người phải hiểu là : « Sẽ như vậy »; nếu ông nói : « Tôi cho rằng », như vậy có nghĩa là : « Sẽ chỉ như vậy thôi »; còn nếu ông nói : « Tôi thấy có lẽ » thì cần phải hiểu là « Phải như vậy, sẽ như vậy ». Mãi sau này Prakhor Palưt mới quen với lối phát biểu của đồng chí lãnh đạo huyện, còn bấy giờ thì ông vẫn chưa hiểu được, do thiếu kinh nghiệm và do tính chất phác của ông. Đồng chí Neđasơlepkin không chịu nghe hết những lời phản đối và bảo ông :

— Tôi đây, Nađesơlepkin, tôi thiết tưởng... tôi cho rằng... tôi thấy có lẽ anh, Xamôvarốp, anh sẽ chuyển về kho « Đồ phế liệu ».

Chà, giá như bấy giờ Prakhor Palưt cân nhắc kỹ những lời nói đó! Nhưng mà còn cân nhắc vào đâu được, một khi ông chủ tịch đập tay xuống bàn, nhắc lại một cách rắn rỏi :

— Tôi phát biểu xong rồi. Anh bắt tay vào việc đi !

Lúc bấy giờ Prakhor Palưt chưa hiểu đúng điều đã được nói ra. Vài năm sau Prakhor Palưt mỉm cười nhớ lại : « Hồi ấy sao mình ngốc thế ! Những chuyện đơn giản nhất cũng không hiểu. Thiếu kinh nghiệm trong việc lãnh đạo là như vậy đấy ! ». Dần dà ông học tập được giọng nói và những thủ đoạn của Neđasơlepkin, từ đó mà bạo dạn hẳn lên, tin tưởng vững chắc vào sức mạnh của mình, vân vân... nhưng đó là mãi về sau cơ, còn lúc này thì ông mới chỉ tiếp nhận kho « Đồ phế liệu » và bắt tay vào việc.

Mọi sự cô bắt đầu từ đấy !

Ba nhân viên phụ việc ông đều là những người từng trải, tháo vát và gian xảo. Họ làm mọi việc đều trơn tru. Hồi đầu, ngoài lương ra, không hiểu sao Prakhor Plưt còn nhận được thêm một ít tiền nữa, sau đó nhiều thêm. Ông làm việc được một năm. Bỗng không biết từ đâu, từ trên tỉnh hay từ trung ương, người ta mở cuộc điều tra : trong các bao hàng len dạ phế phẩm, ở giữa lại được nhét những vải bao bì vụn rách, xơ đay, gai. Và thay vào kim khí màu, ở đâu đó, có kẻ nào đó, đã đánh tráo cho ai đó, một thứ kim khí đen. Ai đã nhét vào bao không đúng thứ phế phẩm như vậy, Prakhor Palưt không biết, nhưng ông đã đút túi được bao nhiêu tiền thì dẫu sao ông cũng biết — bọn lưu manh vẫn có cách đút lót cho ông ! — và ông thú nhận sai lầm của mình. Sau đó ông vừa muốn bắt tay vào nghiên cứu lại công tác phế liệu, thì người ta lại cắt chức ông đi. Và ông lại đến gặp Neđasolepkin. Ông này bảo : « Tôi thiết tưởng... » Prakhor Palưt nghe một tiếng đã hiểu ngay ý thượng cấp và trong nháy mắt đã chuyển tới kho « Thóc dự trữ ». Công việc mới mẻ, cần phải học hỏi, phải tìm hiểu, phải đi sâu vào lý thuyết : dẫu sao thì cũng là lúa mì không phải phế liệu. Nhưng Prakhor Palưt bạo dạn hơn nhiều và ngay ngày đầu đã theo lời khuyên của Neđasolepkin đến kiểm tra phòng kiểm nghiệm. Ông đến, đi đi lại lại trong phòng, nhắm nhắm một mắt, nhìn vào cái ống đong thóc như nhìn kính hiển vi, sờ sờ máy đo độ ẩm, ấn mạnh ngón tay lên cái cân kỹ thuật (làm cô nhân viên phòng thí nghiệm phải hét lên, sợ cân bị hư hại) và nói :

— Cô chỉnh đốn lại công việc đi !

Theo kinh nghiệm cay đắng của bản thân ở kho phế liệu, ông biết rằng đối với cấp dưới cần nghiêm khắc hơn, nếu không anh sẽ bị dính líu, cấp dưới là thứ người kém giá trị (những quan niệm này đến với ông dần dần, nhưng khá vững chắc). Ông triệu tập các nhân viên coi kho dưới mái hiên. Chính ông thì ngồi trên cái hòm gỗ, nhưng ra lệnh cho họ đứng và nói :

— Tôi, Xamôvarôp, không có nói nhiều. Ngắn gọn thế này : nếu tôi thấy ai đổ lúa mạch đen vào lúa mì hay đổ yến mạch vào ngô thì cứ về chào từ biệt người thân kẻ thuộc đi ! Tù đấy ! Tôi thấy có lẽ như vậy.

Prakhor Palưt nhớ lại các cấp dưới của ông đã chơi ông một vố như thế nào ở kho phế liệu, và ông phòng ngừa sai lầm mới. Kinh nghiệm được bổ sung và thấm sâu khá chậm, nhưng dẫu sao vẫn được bổ sung.

Ông làm việc được một năm.

Nào ai biết được tai họa từ đâu giáng xuống. Người ta phát hiện thiếu mất chín mươi tấn thóc. Thóc gì chưa hiểu rõ ngay được, nhưng quả

có thiếu. Ai lấy thóc, lấy lúc nào, đem đi đâu, nói thực ra Prakhor Palưt không biết. Nhưng thực tình, ông biết rằng anh chăn ngựa chở từ đâu không rõ đến cho ông thứ bột thượng hạng, nhưng đâu có phải là chín mươi tấn ! Ông còn nhớ ông đã ký nhận tiền ở một chứng từ mẫu in sẵn hay ở một bảng kê riêng nào đó và anh kế toán đã nói về bảng kê ấy như sau : « Dẫn dà chúng tôi sẽ xúy xóa nó đi — thế là chẳng có chuyện gì hết ! ». Có ma quỷ hiểu làm sao mà « xúy xóa » được ! Có điều là người ta đã điều tra, xử án ai đó, còn Prakhor Palưt thì được Neđasolepkin bảo vệ. Đồng chí ấy viết cho ông một bản nhận xét rất hay, nhắc nhở là Xamôvarốp mới chỉ bắt đầu làm công tác lãnh đạo, còn ít kinh nghiệm, do đó bọn lưu manh chúng lừa ông, — Neđasolepkin viết nhiều lắm, nói chuyện nhiều với ông ủy viên công tố, điện thoại đến nơi nào đó, chạy vạy dữ lắm và rồi mọi sự cũng ổn thỏa.

Nhưng sau chuyện đó dĩ nhiên chẳng thể nào để ông ở cương vị lãnh đạo được. Người ta cất chức ông. Prakhor Palưt đi đi về về quanh các tổ chức và cơ quan huyện, rồi lại đến gặp người bảo trợ cho mình. Ông ta đến nơi. Neđasolepkin hỏi ông ta :

— Thế nào rồi ?

— Dạ, thế đấy, — Xamôvarốp trả lời mơ hồ.

— Nhưng dẫu sao ?

— Thưa, xoàng thôi ạ !

— Nghĩa là chưa có gì phải không ?

— Dạ, nói thế nào cho đúng ạ...

Hình như Neđasolepkin đang nghiên cứu người nói chuyện với mình và nghĩ thầm : « Liệu mình có nhầm về con người này không ? ».

— Nói đúng thì sao ?

— Bình thường thôi ạ ! — Prakhor Palưt thở dài, chờ mong một câu « Tôi thiết tưởng » hay (còn tốt hơn nữa !) « tôi thấy có lẽ ».

— Bình thường, là thế nào ? — ông chủ tịch hỏi, vẻ bần thần.

Prakhor Palưt thấy ông ta bần thần, đâm ra bạo dạn thêm.

— Giá mà giết được !

— Giết ai ? — Neđasolepkin vốn không phải là người gan dạ lắm, hoảng sợ nhổm dậy.

— Ôi chao ! — Prakhor Palưt lắc lắc đầu như con bò tót.— Giá mà giết được !

— Giết ai kia ? — ông chủ tịch đã hạ giọng thì thào và đứng sau lưng ghế.

Prakhor Palưt lặng ngắt cúi đầu. Thủ trưởng vẫn tiếp tục sợ hãi nhìn ông và tất nhiên trong trường hợp này không thể nói « tôi thiết tưởng », « tôi cho rằng », nhất là « tôi thấy có lẽ » gì gì được sất. Tình thế lúc đó là Prakhor Palưt thì trở nên trầm tĩnh và ngược lại Neđasolepkin thì bốc hỏa.

Và đến lần thứ ba vị thủ trưởng huyện lại hỏi, phải khó khăn mới nén được mình :

— Giết ai thế ?

Prakhor Palưt ngẩng đầu, lắc lắc nó một lần nữa, rồi đấm vào ngực mình (đấm nhè nhẹ, khe khẽ thôi !) và cuối cùng hổn hển kêu lên :

— Giết tôi ! Tôi đã phạm sai lầm.

Và sau đó, lập tức mọi sự trở lại quy tắc cũ : Prakhor Palưt bốc lên, còn Neđasolepkin thì trầm tĩnh lại — ông ngồi xuống ghế bành, hếch cái mũi nhọn lên, sửa lại cặp kính gọng sừng to kếch và cau mày. Cái mảng đầu hói thoai thoải loáng lên một màu vàng mờ. Ông gõ gõ ngón tay lên mặt bàn, tiếp tục quan sát Xamôvarốp thêm. Mắt Neđasolepkin đã nhỏ tí lại him híp nên gây cho ta ấn tượng dường như ông chả nhìn thấy gì ngay cả quanh cái mũi của ông. Nhưng ông nhìn thấy đấy, ông quan sát và, đưa ra những câu hỏi gợi ý :

— Thế là thế nào đây ?

— Dạ, là thế đấy ạ.

— Nhưng dẫu sao thì cũng ?

— Có nghĩa là anh thú nhận ?

— Vâng, tôi thú nhận.

— Anh hối lỗi ?

— Tôi hối lỗi !

— Nếu như vậy, thì anh nói sao ?

Prakhor Palưt bạo dạn hẳn lên và đấm bình bịch vào ngực, nói tuột một hơi :

— Sai lầm của tôi là ở đây này ! — và ông làm một bộ mặt thật thiểu não đáng thương.

Neđasolepkin bị cảm hóa sâu sắc, ông ta sỉ mũi, nhẹ nhàng nhổ bọt rồi cũng nhẹ nhàng nói :

— Ma quỉ ở đâu ấy !

Prakhor Palưt cũng sỉ mũi, nhưng rất to, rất kêu.

Lẽ dĩ nhiên, lúc ấy thủ trưởng đã sẵn sàng thốt ra những câu làm mê lòng người, những câu bắt đầu bằng tiếng « tôi », nhưng Prakhor Palưt thì lại chưa hiểu như vậy.

Mãi về sau, ông này mới học được cách đoán ra dòng tư tưởng của cấp trên, nhưng bây giờ thì còn nhiều điều chưa hiểu lắm.

Nhưng rồi, cuối cùng, Neđasơlepkin bảo :

— Nói gì với anh được đây ?

Và Prakhor Palưt do sỉ mũi xong đã trấn tĩnh lại được, thốt lên :

— Tôi nghĩ, đồng chí Neđasơlepkin, đồng chí sẽ « cho rằng » và đồng chí « thấy có lẽ ».

— Phải rồi, người anh em của tôi ạ ! Ông này thốt lên, vẻ thán phục.— Người sáng trí như anh đây tôi mới gặp là lần đầu, giỏi thật ! Thật là một tài năng bẩm sinh ! Một mảng tư tưởng của nhân dân, như một nhà văn hay nhà sử học nào đó đã nói. Vậy anh có biết trước mặt anh đã mở ra con đường gì không ? Chính anh cũng không hiểu anh có thể trở thành người như thế nào ! — Và cứ thế, cứ thế thao thao bất tuyệt ! Khen ngợi, ngợi khen, và cuối cùng chỉ giáo : — Cứ bám chắc lấy tôi ! Với tôi, con đường cong sẽ đưa tới đích. Tôi sẽ giúp đỡ, ủng hộ, dạy dỗ cho anh.

Sau câu chuyện đó, Prakhor Palưt trở thành người bán dầu hỏa ở cửa hàng hợp tác xã tiêu dùng của huyện. Nhưng điều đó không quan trọng, cái quan trọng là Prakhor Palưt đã hiểu — hiểu đúng ! — Việc thú nhận lỗi lầm là thế nào, nên thú nhận như thế nào, khi nào thì thú nhận và thú nhận trước ai, còn quan trọng nữa là sau câu chuyện đó ông đã tự hiểu mình : ông là người thế nào và có thể trở thành như thế nào, nghĩa là đã biết tự đánh giá mình cao như Neđasơlepkin đánh giá. Và sau đó cứ lớn vổng, lớn vổng lên ! Đây, ông đã thử lên phát biểu ! — người ta ủng hộ, đề bạt ông theo lời giới thiệu của Neđasơlepkin. Đây, ông đã dám phê bình các thủ trưởng không to lắm, với các vị này, ông chẳng lợi lộc mà cũng chẳng thiệt hại gì, ông phê bình lớn tiếng, mạnh dạn với tất cả sự thẳng thắn của tính cách mới của ông. Con người đang leo lên cao mà !...

Thực ra, làm nghề bán dầu, ông cũng suýt nữa bị chết cháy (chẳng hiểu vì thiếu hay thừa, nhưng ông cũng không làm ở đó quá một năm) nhưng dẫu sao ông đã trở thành « giám đốc nhiên liệu » và đã được xếp vào hàng ngũ cán bộ cột cán của huyện.

Cuối cùng, ông đã quá quen với việc thay đổi chức vụ và nghề nghiệp đến mức ông coi chuyện đó là hoàn toàn bình thường đối với một cán bộ cốt cán, ông cho rằng người cán bộ cốt cán thực thụ phải luôn luôn thuyên chuyển công tác để củng cố các khâu : củng cố ở chỗ này, rồi thì lấp lỗ hổng ở chỗ tiếp sau đó, rồi lại củng cố nữa ; nếu anh không củng cố được — thì cứ thú nhận sai lầm, khóc lóc, sỉ mũi và lại lăn đi củng cố ở chỗ khác ! Để lau mũi, ông ta sắm một cái khăn tay kẻ ô to, màu sẫm mà ở trên chúng ta đã nhận xét là nó chẳng có gì đáng quan tâm cả. Nhưng đấy chỉ là cảm tưởng bề ngoài mà thôi. Thực ra, cái khăn to chẳng đáng lưu tâm khi ta có nó, còn khi không có... Bạn hãy thử hết sức thực lòng thú nhận lần thứ mười bốn cái sai lầm thứ mười hai của bạn mà không có cái khăn đi xem nào ! Không thành công đâu nhé ! Còn có nhiệm vụ nào Prakhor Palưt chưa làm ! Nào ở ban « Cung ứng nông nghiệp », nào ở nhà máy gạch, nào ở khu lâm khẩn, ở xưởng « Lông ngựa », ở công tác đường xá, ở kho dự trữ lúa và rơm, ở công tác trứng gà trứng vịt, ở trạm máy kéo (ở đây ông làm quản lý). Ông tích lũy được một kinh nghiệm to lớn ! Cuối cùng, sau hai lần khiển trách kèm theo cảnh cáo, trong bản lý lịch công tác của ông có ghi : « Chủ nhiệm tập đoàn thợ sắt tây ». Lúc ấy Prakhor Palưt đã ngoài bốn mươi nhăm tuổi.

Cho đến tận lúc ấy, ông ta vẫn hoàn toàn không cần thiết học hành gì, do là cứ thay đổi chỗ làm việc luôn, với lại ở đây ai mà chả biết — thợ sắt tây : nghĩa là cốc, là tô, là muôi — lặt vặt cả ! Lãnh đạo đã có kinh nghiệm lớn, nên Prakhor Palưt bạo dạn bắt tay vào củng cố cái tập đoàn sản xuất lạc hậu này.

Tính ra đây là chỗ thứ mười sáu sau mười lăm năm công tác lãnh đạo ở huyện. Với vốn liếng như vậy mà củng cố tập đoàn sản xuất thì cứ nhổ bọt một cái cũng xong !

Và ông bắt tay vào việc.

2

Việc đầu tiên là ông phát hiện thấy chả có phòng giấy gì cho ông chủ nhiệm tập đoàn, ông liền hỏi :

— Làm sao họ có thể làm việc như vậy được, hả các đồng chí ? Thật là một sự hỗn loạn hoàn toàn ! Tôi thấy có lẽ phải chấn chỉnh lại công việc thôi.

Bác kế toán, một ông cụ nhỏ bé, gày gò, có một túm tóc trên cái đầu hói, đánh bạo lễ phép hỏi :

— Trong một căn buồng bé tẹo như cái văn phòng của ta thì còn có phòng giấy nào được ạ ?

Prakhor Palưt đáp :

— Tôi thiết tưởng rằng ta không nên suy nghĩ một cách thiếu chín chắn như vậy.

Tất cả đều đã rõ ràng.

Ở tập đoàn, có mười hai thợ chuyên môn đủ các lứa tuổi, người thứ mười ba là bác kế toán, người thứ mười bốn là ông chủ nhiệm. Phần lớn, tập đoàn sản xuất cốc có quai, nhưng thỉnh thoảng chúng lại bị rỉ nước. Yêu cầu cũng cố nhóm là cốt làm các cốc thật hoàn chỉnh. Nhiệm vụ của Prakhor Palưt, nói trắng ra, là chỉ làm sao cho cốc đừng rò, nhưng ông đã biết làm ăn quy mô lớn, đã biết đi vào chiều sâu, đã *thiết tưởng*, đã *cho rằng* đã *thấy có lẽ* rồi.

Suốt một tháng trời, một nửa tập đoàn, đứng đầu là bác kế toán, làm việc ở « xưởng xây Vê Pê » còn nửa kia làm cốc. (Tôi xin giải thích một danh từ mới trong tiếng Nga — Loại ấy Prakhor Palưt sáng tác ra vô khối : xưởng xây V.P. là xưởng xây văn phòng đấy). Tất nhiên lập tức thiếu cốc và các bà nội trợ bắt đầu khiếu nại : họ nói đã rò đến như thế, lại còn thiếu. Để làm mọi người yên tâm, Prakhor Palưt yết bảng cáo thị : « Sẽ có cuộc cải tổ sản xuất theo con đường kỹ thuật mới của kế hoạch mở rộng ». Thế là người ta an tâm, chờ đợi.

Trong lúc đó thì phòng giấy đã được hoàn thành : nó chiếm hai phần ba căn phòng nhỏ, còn một phần ba kia để cho bác kế toán với các thành viên của nhóm, họ chẳng còn chỗ để hút thuốc, đọc báo nữa. Nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó. Họ xây dựng phòng giấy mới oách chứ ! Một phòng giấy choáng lòa ! Choáng lòa bởi vì tường và trần đều bọc sắt tây, mặt bàn viết cũng giải sắt tây; bên trên chiếc ghế bành của Prakhor Palưt, cao hơn đầu người một chút, người ta đóng một cái giá suốt chiều dài của tường, lát bằng thau và trên đó xếp những sản phẩm của tập đoàn trong hiện tại và tương lai mà những đồ trưng bày đều to gấp đôi kích thước bình thường : cốc, sô, muôi, chậu rửa mặt, chậu giặt, la-va-bô, hai chiếc cùi dìa cấu trúc khác hẳn nhau, sẻng xúc lúa, gáo đong dầu và... thôi thì đủ thứ bày ra trên cái giá đó ! Bất kỳ một kẻ phàm tục nào bước vào phòng đều thấy rõ Prakhor Palưt đã đi sâu vào thực chất của sản xuất và nắm vững các chi tiết của vấn đề đó khá sâu.

Sau hai tháng tính từ ngày nhậm chức, đến bước thứ hai là tìm hiểu quần chúng. Prakhor Palưt gọi từng người một, cấm không cho chen lấn nhau ở buồng ngoài, bắt hút thuốc theo định mức, bàn bạc gì thì thì thào se sẽ thôi để khỏi khuấy rối công việc. Và ông bắt đầu tiếp khách. Với mỗi người, ông đều đặt những câu hỏi in như nhau.

— Họ gì ?

— Mêkhốp !

— Tuổi ?

— Bốn mươi chín.

— Sao ?

— Đúng như vậy ạ.

— Hay lắm ! Anh trả lời đúng... Th..ế..ế anh có hay tắt mắt không ?

— Sao ông lại thế, Prakhor Palưt ! Con cái tôi có đứa trưởng thành rồi, mà ông lại nói... Bọn tôi thì có gì mà đánh xoáy : nếu tôi lấy cái cọc, thì tôi bỏ nó vào đâu ?

— Một là, tôi không phải là Prakhor Palưt của nhà anh đâu nhé, mà là đồng chí Xamôvarốp. Hai là, đừng có vờ vịt : Tôi biết các người, toàn dân hay xoáy cả ! Các người làm tan nát tập đoàn, đồ vô lại, vậy mà bây giờ thì... Gớm thay nhà anh này !

Mêkhốp đi giật lùi ra cửa, khoát tay tỏ vẻ kinh ngạc.

— Anh chấn chỉnh lại chứ ?

— Chấn chỉnh cái gì ạ ? Cứ cho chúng tôi nguyên liệu, chúng tôi sẽ làm. Chứ không thì hai tháng nay tôi cứ ngồi chơi, mà tôi lại có gia đình... Hai tháng trời nay, tôi không kiếm được nửa số tiền lương.

— Đấy đấy ! Chính tôi muốn nói : toàn đồ làm biếng, đồ ăn hại !

— Nhưng tôi có nói thế đâu...

— Đủ rồi ! Tôi thiết tưởng, tôi cho rằng anh sẽ chấn chỉnh lại thôi ! Người tiếp sau !

Bên kia vách, ai cũng nghe thấy cả, và các người trong tập đoàn hiểu rất nhanh ngọn ngành sự việc. Đặc biệt có chú Vaxia — thợ nguội, một chú nhỏ mười bảy tuổi, trẻ người nhưng tinh khôn, là thông hiểu nhanh hơn cả ! Chú nói :

— Này, các vị cứ trả lời một giọng như nhau đi, để tôi vào sau cùng !

Các bác thợ thiếc nhìn nhau : đã thế thì cứ thế. Và trong phòng giấy, tấn hài kịch bắt đầu. Hầu như mọi người như một, đều cứ một giọng lặp đi lặp lại, không đi lạc đề câu chuyện là bao. Cuối giờ làm việc Prakhor

Palưt thấy thấm mệt ; toát mồ hôi, ông ngả người trên ghế bành, đưa ra những câu hỏi một cách miễn cưỡng, nghĩ bụng không biết có nên chuyền việc tìm hiểu quần chúng sang thứ năm tuần sau không, thì chú thợ nguội Vaxia sực đi vào. Chàng ta, một thanh niên nhanh nhảu mặt choắt, có cặp mắt nheo nheo hay cười ấy, tuyên bố ngay :

— Tôi là người cuối cùng đây.

— Họ gì ?

— Sensơkốp ! — Vaxia nói dằn tiếng đến nỗi những tấm sắt tây lát tường vang lên lẻng xẻng báo hiệu một điềm chẳng lành.

— Sensơkốp ! Sao chú em, lại có cái họ gớm ghiếc thế (1) ? Tuổi bao nhiêu ?

— Mười bảy tuổi !

— Chà, cậu này trẻ thật ! Này, cậu thì không xoáy đâu nhỉ.

— Có xoáy chứ, đồng chí Xamôvarốp.

— Sao, sao ? Ô ! Tự phê của thanh niên ! Này, cừ đấy nhé !

— Tôi nói, là tôi có xoáy ! — Vaxia quang quác lên như một chú gà trống choai.

— Cậu xoáy gì ?

— Xoáy sắt tây, xoáy thau !

— Nói mới nhăng nhít chứ lại, cái cậu bẳng nhẳng này ! Cậu thì không bao giờ bị nguy khốn đâu, thật ! Cậu xoáy với ai ?

— Với đồng chí đấy, đồng chí Xamôvarốp ạ ! — Vaxia vẫn lớn tiếng trả lời bằng cái giọng dùng ngay từ lúc bắt đầu câu chuyện.

— Cái g..i..ì ì ? — Prakhor Palưt đứng phắt dậy.

— Tôi xoáy cùng với ông mà,— Vaxia nhắc lại và ngồi xuống ghế, biểu hiện một thái độ hết sức khiêm nhã.— Ai chở từ kho đến phòng giấy một trăm tấm sắt tây ? Chính tôi, Sensơkốp ! Chở cho ai ? Cho ông, Xamôvarốp ! Ai chở thau đến ? Tôi. Chở cho ai ? Cho ông. Ông khẩu sắt tây vào đâu ? Vào các cốc. Thế cốc đâu ? Chả có. Kế hoạch cả quý, ông thực hiện được có hai mươi phần trăm, như vậy có nghĩa là kế hoạch toàn năm đã tong rồi.

Prakhor Palưt ngồi bịch xuống. Sau đó đứng lên. Rồi ngồi xuống lần nữa. Rồi lại đứng lên. — Đồ chó con, sao mày lại dám...! — Ông với cái chậu rửa mặt trên giá, đập mạnh xuống bàn đến nỗi tiếng rên rỉ của

(1) Họ Sensơkốp bắt nguồn từ động từ « senkat » (búng).

sắt tây ran lên khắp căn phòng.— Ta sẽ có cách để trong hai tháng hoàn thành kế hoạch của hai quý liền. Nhổ nước bọt một cái là xong ! Việc này không phải tài trí của mày ! Ta thiết tưởng...

Đến đây Vaxia bật phì cười, lấy chiếc mũ bịt lấy miệng và gập lưng xuống, rung cả người vì cố cười không thành tiếng.

— Mi buồn cười cái gì ? Cái gì ? Cái gì, ta hỏi ? (Sau cánh liếp, có tiếng cười đều, tuy có cố nén nhịn). Ai khuấy rối công việc đấy hả ? — Prakhor Palưt gầm lên và lại quay sang Vaxia : — Mi nghĩ ta là người thế nào ? Trả lời đi ?

— Ở kia, — Vaxia cười ầm lên,— ở kia có viết đấy ạ ! — Và cậu ta chỉ tay ra cửa. Nhưng lời đó vừa nói xong thì sau cánh liếp có tiếng chân rậm rịch, chen lấn, người ta vừa cười vừa ùa ra đường. Vaxia cũng nhảy vút ra như một quả bom. Prakhor Palưt đặt cái chậu vào chỗ cũ, và toát mồ hôi, xúc động, ông từ từ bước ra cửa. Ông nhìn khắp các tường, xoáy cặp mắt vào bác kế toán và chẳng thấy gì hết. Nhưng khi ông quay lại cửa buồng để đi lộn trở vào thì... trông thấy ! Thật khó mà diễn tả bằng lời nói tâm trạng của Prakhor Palưt lúc ấy. Đó là sự xúc động toàn thân từ gót chân tới đầu mũi, bởi vì gót chân lập tức thấy ngứa ngáy và mũi đòi phải xỉ ngay lập tức. Và ông đã xỉ mũi hai lần liền không nghỉ để lấy hơi. Cái biển mới « Chủ nhiệm tập đoàn sản xuất đ.c. Xamôvarốp » — được trang điểm thêm bằng dòng chữ « Vua thợ thiếc ».

Từ đấy mà ra cái tước vị đế vương của Prakhor Palưt.

Bản thân tôi không được mục kích cảnh ấy, nhưng Vaxia đã kể tất cả cho tôi nghe thật là cặn kẽ, Mêkhốp và những người khác đã bổ khuyết cho cậu này một cách thật nhiệt tình đến nỗi tôi không thể không cảm thông với Prakhor Palưt được. Tôi sẽ không miêu tả sự dằn vặt của tâm hồn ông ta, sẽ không để cập tới việc Prakhor Palưt suốt hai ngày liền đã không ngủ được đến tận nửa đêm, sẽ không đi sâu vào mọi chi tiết của sự chấn động tâm thần và nỗi buồn phiền đã tràn bờ — nhưng chuyện ấy thật khó nói quá. Nhưng đồng chí Neđasolepkin đã kiên tâm, rất kiên tâm dặn dò Prakhor Palưt phải bắt tay vào tự phê bình và không được trừng phạt Vaxia dưới bất kỳ hình thức nào, chỉ nếu có thể thì về sau này sẽ xiết cậu ta cho chặt để cho hắn hiểu được sự cứng rắn của tính cách. Liền đó, ông khuyên răn Prakhor Palưt bằng dáng điệu : lấy móng ngón cái miết xuống bàn như (xin lỗi vì phong cách tự nhiên !) người ta di chết vài giống sâu bọ nào đó, và nói thêm :

— Anh phải hiểu, để tự phê thì đã đến lúc rồi đấy, còn để làm chính cái này,— và ông ta lại miết ngón tay, thì chưa đâu, cần phải chờ đợi...

Ồ, còn phải dạy gì Prakhor Palưt điều ấy nữa, khi mà chính bản thân ông ta cũng đã biết chẳng kém !

Trong cuộc họp chung toàn tập đoàn, Prakhor Palưt nói :

— Các đồng chí ! Lời phê bình của các đồng chí đã đánh trúng điểm đấy. Trúng đấy ! Tất cả chúng ta cần phải chấn chỉnh lại, đi sâu vào sản xuất và mở rộng về mọi phương diện. Mọi người như một, hướng vào một điểm ! Tôi không cho phép một ai lùi nữa ! Tôi tiếp nhận phê bình nhưng không buông tha sự vi phạm kỷ luật. Các đồng chí, ta chuyển từ các cốc sang loại thìa có cấu trúc mới — mô-đen « L—2 ». Đòi hỏi sự nỗ lực đấy. *Tôi cho rằng* sẽ có một cao trào lao động đấy !

Ở huyện ly, người ta bắt đầu phao tin : « Vua thợ thiếc đang triển khai công việc ».

Cái tước hiệu ấy cứ thế mà dính chặt lấy Prakhor Palưt.

Trong khi đó thì ở tập đoàn, công việc đi theo con đường mới. Ba người đi mua đất sét về để nặn khuôn, ba người thiết kế cái bệ hộp để đổ khuôn thìa, ba người làm thử nghiệm với năm ki lô nhôm, hết rót nhôm vào ống rỗng này lại đổ nhôm sang ống trống không khác, ba người còn lại thì trang bị lại lò rèn với ống bễ. Đích thân Prakhor Palưt đi Mátxcơva kiếm nhôm, ở đó hai tháng, gửi về tập đoàn hai mươi tư bức điện, và nhận được hai mươi chín bức. Ở tập đoàn, ít lâu sau công việc chấn chỉnh đã xong và mọi người chờ ông chủ nhiệm về. Cuối cùng Prakhor Palưt đã về và chỉ đem theo có hai mươi kilô nhôm.

Prakhor Palưt nói :

— Thôi nào, ta bắt đầu đi, còn chuyện gì sau này sẽ ngã ngũ.

Và họ bắt tay vào làm. Thoạt tiên, kết quả xấu : thìa làm ra giòn, bờ thìa cóc gặm, nhưng cuối cùng thì việc cũng xuôi : thìa mô-đen « L—2 » bắt đầu được người ta mua. Nhưng... dự trữ nhôm cạn sạch. Sắp hết năm. Tập đoàn ngừng làm thìa do thiếu nguyên vật liệu, còn để làm cốc thì thiết bị lại không thích ứng, phải chấn chỉnh lại. Cho nên năm đó, rốt cuộc chẳng có cốc mà cũng chẳng có thìa.

Thế rồi sau ra sao ? Sau đó, Prakhor Palưt ăn năn hối lỗi lần thứ mười lăm, nhận lần khiển trách thứ ba và mất công ăn việc làm. Đồng chí bí thư huyện ủy mời Nedasơlepkin đến, nói :

— Tôi có cảm tưởng Xamôvarốp là một anh cán bộ lãnh đạo vô tích sự, vừa dốt lại vừa tự cao tự đại. Anh ta đứng ở ngưỡng cửa bị loại ra khỏi Đảng. Một con người cơ hội thuần túy.

Nhưng không ! Neđasolepkin giờ đã già đi, đầu hói trơn, móm mém, lại bảo vệ ông ta, không để ông bị oan ức. Người ta không khai trừ ông. Ba tháng hay có lẽ bốn tháng, Prakhor Palưt không có việc làm. Mấy lần ông ta đến Neđasolepkin, chờ đợi những lời nói nhiệm mầu như những năm hạnh phúc đã qua, nhưng ông này trỏ trỏ về phía huyện ủy, thì thào :

— Không cho phép.

— Như vậy có nghĩa là thế nào ? — Prakhor Palưt hỏi.

— Là thế đấy...

— Dẫu sao thì cũng phải thế nào ?

— Vẫn như vậy.

— Có nghĩa là không có gì ạ ?

— Nói thế nào cho đúng đây...

— « Nói cho đúng » là thế nào cơ ạ ?

— Là như thường thôi ! — thủ trưởng thở dài và mỗi lần cứ đến câu ấy là hết ý. Dường như Prakhor Palưt bị rơi vào ngõ cụt.

Nhưng bỗng dưng có chuyện gì đó xảy ra trong hoàn cảnh gia đình đồng chí bí thư huyện ủy, và ông ta rời huyện đi nơi khác. Kể ra thì với ông mọi sự cũng đều có thể xảy ra như bất kỳ với người nào khác. Bởi vì chỉ có trong tiểu thuyết thì các bí thư huyện ủy mới không đau khổ, không yêu thương, không cười lên ha hả, mà chỉ biết có lãnh đạo. Nhưng trong cuộc sống, họ cũng như mọi người, mọi sự đều có thể xảy ra với họ : có thể bà vợ ốm, có thể chính đồng chí đó ốm, và — lời nói danh dự đấy ! — có thể còn có mối tư tình nữa chứ. Tất nhiên, người ta bảo tôi : « Lẽ nào bí thư huyện ủy mà lại tư tình được ! Làm gì có! ». Thật khó mà nói chuyện được với những người như thế !... Có đấy các đồng chí ạ, giấu diếm tội lỗi làm gì ! Cũng có thể ! Thế này nhé : người ta nhồi đầy vào cuốn tiểu thuyết nào sắt, nào gỗ, nào mọi thứ máy móc, nhưng mà độc giả tội nghiệp thì lại đi lang thang vơ vẩn giữa tất cả những thứ đó và tìm con người : không phải độc giả nữa mà hóa ra người sưu tầm gì đó. Tôi không tranh cãi đâu. Tất nhiên một độc giả khác đọc lần đầu đã tìm ra đường đi, anh ta khía vết làm dấu để lúc trở về khỏi bị lạc đường, sau đó anh ta lộn lại, đọc lần thứ nhì, lần thứ ba — và rồi, đấy mà xem, cũng sẽ hiểu hết ngọn ngành.

Còn về đồng chí bí thư huyện ủy, tôi xin nhắc lại : mọi sự cũng có thể xảy ra với ông ta như với bất cứ với người nào, chứ không phải chỉ như trong tiểu thuyết.

Tin tôi hay không tin — xin tùy ý các bạn — chỉ có điều là đồng chí bí thư huyện ủy rời đi, và người mới đến. Ông ta nom như sau : bộ côm-lê màu nâu, đeo cà vạt (các bạn lưu ý nhé : không có va-rơi đen và không có dây lưng vàng to bản) vóc người tầm thước, trung bình, tóc nâu, mặt tròn, vui tính, thích chơi con ky và đánh cờ, có tí nhau (hai đứa), và chú nhóc con của ông ta thường chạy thẳng đến huyện ủy tìm bố, ngó xem có họp hành gì không và báo tin : « Bố ơi, chúng con vừa bắt được con bạch yến ».

Nói tóm lại, ông Pôpôp Ivan Ivanôvich mới tới.

Neđasolepkin liền đến ông ta. Tình hình thế này và thế này, ông báo cáo : ở nông trang « Đời sống mới », tính ra đã có đến ông chủ nhiệm thứ mười sáu, nhưng ông này cũng hóa ra không xứng đáng, cần thay người, để củng cố.

Ivan Ivanôvich đến đó một lần, hai lần, xem xét, xem xét : đúng rồi cần thay người, và ông bảo Neđasolepkin :

— Ông cũng có lỗi ở chỗ để cho các nông trang thay đổi xoèn xoẹt chủ nhiệm đấy nhé. Chưa được đầy năm, đã lại một chủ nhiệm mới. Lỗi lớn đấy !

Neđasolepkin đồng tình :

— Xin công nhận ! Xin hối lỗi ! Một lầm lỡ. Xin đem hết sức ra để sửa chữa. Tất cả cái gì phụ thuộc vào tôi, xin thực hành... Rõ là lầm lỗi... Nhưng không có chủ nhiệm nông trang chả có thể có nông trang được, bởi vì nông trang là nông trang, chừng nào nó còn là nông trang, nhưng hễ nó thôi là nông trang thì nó đã không còn là nông trang nữa. (Phương pháp tư duy này rõ ràng là ảnh hưởng của Prakhor Palưt, học trò của ông. Rõ ràng như vậy).

Ivan Ivanôvich phân vân : rõ là ông không tin Neđasolepkin. Nhưng biết làm thế nào nếu như mình còn chưa biết rõ cán bộ của huyện, mà buộc lòng phải có chủ nhiệm nông trang ! Tất nhiên, lúc này nhất thiết phải bàn luận với Neđasolepkin. Ông này đoán được ý nghĩ của đồng chí bí thư, liền nói :

— Lỗi tôi nặng lắm... Nhưng chúng tôi có thể sửa chữa nhanh thôi : ở chỗ chúng tôi có một đồng chí có năng lực, giàu kinh nghiệm, vực lên được đấy ! Thực ra ở tập đoàn thợ thiếc của anh ta có chuyện trục trặc, nhưng dẫu sao thì lý do vẫn là vì cung cấp vật tư không đúng kế hoạch mà vấn đề không phải chúng ta giải quyết được — cần phải đặt ở cấp rõ thật cao hơn, chứ còn ở phạm vi huyện không có nhôm, mà các loại thìa « L.2 » lại đòi hỏi thứ nhôm tinh khiết như nước mắt của trẻ con còn ẵm ngửa cơ.

— Ai thế nhỉ ? — Ivan Ivanôvich hỏi.

— Đồng chí Xamôvarốp — Neđasolepkin nói cho biết chừng.

Thế là trong buổi đầu, Ivan Ivanôvich đã mắc sai lầm.

Người ta gọi Prakhor Palưt lên huyện ủy.

— Đồng chí nói cho thực, — Ivan Ivanôvich nói với ông ta, — đồng chí có đảm nhiệm được công tác chủ nhiệm nông trang không ? Công việc khó khăn và đòi hỏi trách nhiệm đấy.

Prakhor Palưt suy nghĩ và sỉ mũi : ông ta chờ người ta nói ra những lời nói thiêng liêng, duy nhất mà ông ta hiểu ngay tức khắc. Mãi vẫn không có những lời nói đó ! Mà câu hỏi cứ lơ lửng trong không !

— Thế nào ? — đồng chí bí thư nhắc lại.

Và Prakhor Palưt, dựa vào mẫn giác được phát triển do kinh nghiệm của bao năm tháng, đã hành động như sau : ông ta cúi đầu và nhìn sang bên, làm ra vẻ hết sức trầm tư mặc tưởng, rồi thở dài, ngập ngừng ngước mắt nhìn lên đồng chí bí thư và nói, vẫn giữ vẻ tư lự :

— Đồng chí bí thư huyện ủy ạ ! Tôi quá đau khổ ý thức rằng đã ba lần bị khiển trách... (Đến quãng này giọng ông rên rỉ lên một tí). Tôi hiểu rằng lần khiển trách thứ tư đã đẩy tôi ra khỏi bước đường cùng. Tôi xin tiếp nhận nông trang với tất cả trách nhiệm và tôi thiết tưởng rằng tôi sẽ chấn chỉnh nó, sẽ đưa nó lên con đường tiên tiến...

Ivan Ivanôvich không biết thủ đoạn ngoại giao, liền nói :

— Tôi cảm thấy rằng sự thú nhận chân thành hoàn cảnh của mình sẽ gia thêm sức mạnh cho đồng chí đấy.

Thế là xong ! Đối với Prakhor Palưt thế là đã rõ hết tất tật rồi.

Còn Ivan Ivanôvich thì vẫn nghi nghi hoặc hoặc, có cái gì cứ cắn rứt ruột gan ông, và ông ta nghĩ : « Cán bộ ! Làm sao trong hai tuần mà mình nắm vững được cán bộ ! ».

Trong cuộc họp chung của nông trang, Neđasolepkin đã khéo tô vẽ cho Prakhor Palưt, khen ngợi hết lời, tán tụng tài năng của ông này bằng các bài ca như rót vào tai, còn Nikiska Bẻm Mép thì tương ra một bài diễn văn « mùi mẫn » đến nỗi để rơi mất cả mũ đội và người ta đã dẫm nó bẹp dí như cái bánh tráng, — hai người ca ngợi Prakhor Palưt ghê gớm quá đến nỗi người ta liền kết nạp ông này vào nông trang và sau đó bầu làm chủ nhiệm. Prakhor Palưt nhậm cái chức vụ thứ mười bảy của mình như vậy và trở thành ông chủ nhiệm thứ mười bảy của nông trang, và từ đấy mà ra toàn bộ tước hiệu : « Prakhor thứ mười bảy, vua thợ thiếc ».

3

Bây giờ hầu như ngày nào tôi cũng gặp Prakhor Palưt. Chúng tôi càng ngày càng gần gụi với ông ta và cuối cùng thân cận đến mức độ một hôm ông bảo tôi :

— Góm khiếp anh này ! Nhất thiết với anh cứ phải cày xới đất bỏ hóa từ mười hai đến mười lăm ngày trước khi gieo ! Thế mà chúng tôi sẽ cày muộn đấy — cách vài ba ngày cũng được chứ gì ?

Tôi phản đối, nổi nóng lên, đọc cho ông ta nghe cả một bài giảng về lúa trồng vụ thu, nhét vào tay ông cuốn sách của viện sĩ Iakuskin.

— Đây, anh đọc đi !

— Bản thân tôi chưa bao giờ được biết Iakuskin của anh. Tôi, Xamôvarốp, nghĩ rằng : chỉ cách vài ba ngày thôi.

Tôi không chịu thua.

— Tôi không cho phép thế đâu ! (Chính tôi đã tự cho phép mình được ăn nói với Prakhor Palưt như thế đấy, chả biết lấy đâu ra được sự táo tợn ấy !).

— Cái gì..i..ì..ì ? — ông quát lên.— Cút xéo cái nhà anh hóa chất này đi cho rảnh !

— Đừng có xúc phạm người khác !

Và ông ta trả lời :

— Tính tôi thẳng thắn thế đấy. Như lưỡi lê ấy. Giúp đỡ thì các anh chẳng có ai sất, nhưng chọc tức người lãnh đạo thì các anh có thể làm lắm !

— Nhưng mà chính tôi muốn giúp anh kiểu kỹ thuật nông nghiệp.

— Vứt cái nhà anh đi với sự giúp đỡ như vậy ! Tôi đang lo lợn bắt đầu chết cả, mà anh thì bày ra những mười lăm ngày cơ ! Nhảm !

Tôi nói :

— Nhưng mà ông không hiểu kỹ thuật nông nghiệp !

— Không được thế đâu !

Prakhor Palưt quay ngoắt đi, không muốn tiếp tục câu chuyện nữa và làu bàu nói chõ sang một bên.

— Anh hiểu biết được chừng nào thì tôi còn quên nhiều hơn chừng nấy đã từ lâu.

Sau câu chuyện như vậy thì anh kỹ sư nông nghiệp còn phải làm gì nữa ? Tất nhiên là lên huyện thôi.

Người ta thắng con Iecsơ vào xe, và tôi đến gặp ông Neđasơlepkin. Đấy, tình hình như vậy đấy, tôi nói, ông chủ nhiệm chẳng hiểu gì hết, dùng những lời thô lỗ xúc phạm... Làm hại vụ gieo mùa thu...

— Thế thì anh cứ đòi cho được mãn ý anh,— Neđasơlepkin đáp,— nếu thực cần thiết, thì cứ cày xới sớm đi ! Nhưng nếu có thể chờ đôi ba ngày, thì anh nhân nhượng một chút theo tình người ! Xamôvarốp còn ít kinh nghiệm lãnh đạo nông trang, cần giúp đỡ ông ta. Có điều tính ông ta thẳng, nói năng bốp chát. Anh nên gắng làm lành với ông ta, ông ta là con người biết điều và biết tự giác.

— Nhưng mà ông ta có thèm nghe tôi đâu !

— Anh gắng làm thế nào để giữa hai người như không có chuyện gì xảy ra : công việc chung của nông trang còn quý hơn quan hệ riêng tư. Chúng ta tuyệt nhiên phải quên tất cả chuyện riêng tư đi.

Tôi lặng lẽ trở về, cho ngựa đi chậm rãi từng bước và thử « khử tạp » bản thân mình cho đến tận gốc rễ bằng cách tự phê, nhưng chẩy chật mấy cũng không có kết quả, tuy tôi đã mấy lần kìm con Iecsơ đứng lại. Chắc là, dẫu sao tôi cũng chưa nắm được đến nơi đến chốn phương pháp tự phê. Nhẽ ra tôi phải nói với Neđasơlepkin : « Xin nhận lỗi ! », sau đó về nông trang và đến gặp ngay Prakhor Palưt : « Tôi xin nhận lỗi ! », rồi chìa tay cho ông ta : « Tay tôi đây ! Nắm lấy đi ! Muôn đời nhá ! Ta đi uống tay đôi mỗi người độ hai trăm gram rượu để tỏ tình thân thiện đi ! ». Thế mà tôi lại không biết làm như vậy. Thật đáng tiếc nhé ! Bây giờ có phải người ta sẽ hết lời tâng bốc tôi không, người ta sẽ nói : « Với một người như vậy có thể cộng tác được, anh chàng kỹ sư nông nghiệp này biết điều và có tinh thần tự phê đấy ».

Cuối cùng thì người ta vẫn cày xới được đất bỏ hóa đúng thời vụ : cày ban đêm, lén lút như ăn trộm.

Và trước đó nữa cơ, vào mùa xuân, còn làm được khéo hơn. Hồi đó tôi xuống một đội sản xuất và thấy người ta đang gieo củ cải cho gia súc ăn. Nhưng lại không gieo ở chỗ kế hoạch sản xuất đã quy định, chỗ đất cày ải sâu không gieo, lại đi gieo chỗ đất cày vụ xuân.

— Ai cho phép làm thế ? — tôi hỏi.

— Ông chủ nhiệm ra lệnh,— đội trưởng sản xuất Posenhitkin trả lời.— Tranh luận với ông ấy suốt một tiếng đồng hồ. Tệ thật !

Chúng tôi thấy Prakhor Palưt đang phóng tới chỗ chúng tôi : con ngựa giống đeo băng, xe giắt đầy cành lá. Ông ta tới và lập tức dậm dọa :

— Sao lại để máy đứng ngừng thế hả ?

— Tôi ngừng lại đây,— tôi nói.

— Có cần lên lớp cho anh hay là không đấy ?

— Ông cứ nói đi !

Ông ta bắt đầu nói, giọng hạ cố :

— Anh nghĩ sao, đám phụ nữ đi từ làng ra rẫy cỏ ba cây số hơn hay nửa cây hơn ! — Đến đây — ông dậm chân lên mặt đất,— đến đây, có nửa cây, còn đến đám đất ải vụ thu những ba cây. Anh có hiểu biết gì về tổ chức lao động hay là không ?

Tôi gắng bình tĩnh giải thích cho ông :

— Trồng củ cải vào đất cày vụ xuân nó không lên đâu. Chưa từng bao giờ ở đâu có củ cải tốt trồng ở đất vụ xuân cả. Ở nơi ta, là khu vực bị khô hạn, trồng ở chỗ này sẽ chả có củ cải nào lên nổi. Nó chẳng mọc, thì còn rẫy cỏ làm gì.

Tôi thử giải thích cặn kẽ về cấu tạo của hạt cải, nói rằng mầm của nó rất yếu, kể lại cần bao nhiêu nước cho hạt cải, nhưng Prakhor Palưt chẳng buồn nghe hết lời, ông đến bên anh lái máy kéo và nói :

— Tôi thiết tưởng anh cứ nên gieo.

— Không được, tôi xen vào, bây giờ phải lên chỗ đất cày ải mà gieo ở đấy.

— Sa-o-o ? — Prakhor Palưt quát. — thay quyền lãnh đạo à ? Ai cho phép ? Tôi ra lệnh đây !... Còn anh — ông ta quay sang anh lái máy kéo,— tôi thì xẻ anh ra thành gỗ tấm ! Anh ấy à,— ông quay sang anh tổ trưởng sản xuất — anh thì như trời đánh vào con rùa vậy thôi ! Còn... — ông ta quay ngoắt cả người sang tôi.

— Tôi ấy à,— tôi nói,— chẳng trời đất gì sất ! Tôi là nhà hóa chất mà !

— Còn tệ hơn nhiều ! — ông ta kêu lên, hai tay đập bồm bộp vào chiếc quần phồng.— Cái tên thiên văn này ! Đồ bịp bợm !

Vậy ra tôi được biết là bọn thiên văn còn tệ hơn bọn hóa chất nhiều.

Có điều tôi ghi lại tất cả những cái này để làm gì ? Theo dàn bài tôi đã hứa sẽ mô tả Prakhor Palưt lãnh đạo nông trang ra sao cơ mà, thế mà tôi lại viết toàn những chuyện vớ vẩn ! Nhưng không, mặc dầu vậy, sự gần gũi, sự mật thiết dần dà giữa Prakhor Palưt với khoa nông nghiệp cũng đáng quan tâm lắm chứ. Và nói chung, cả cái anh kỹ sư nông nghiệp lẫn các đội trưởng sản xuất cũng đều thích nghi được với ông ta : nghĩa là họ toàn lừa dối ông để được việc.

Anh em hỏi tôi : « Thế củ cải thì sao ? Gieo ở đâu ? » Tôi trả lời : gieo ở đất cày ải vụ thu. Đơn giản lắm.

Tôi đến gần ông ta, nói :

— Tính tình ông rõ dũng mãnh... Nói, là cứ như đinh đóng cột thôi !

— Tôi thế đấy : đã quyết, là không có lôi thôi ! — và ông cười. Như thế là bụng đã nguôi rồi đấy.

— Đi đi anh, — tôi bảo anh lái máy kéo, và nháy đội trưởng một cái, bởi vì anh này bằng tất cả điệu bộ của mình vẫn tỏ ý phản đối việc tiếp tục gieo hạt ở đây.

Prakhor Palưt mau mắn lên xe đi khỏi, thế là chúng tôi... chuyển đến đám đất cày ải. Mãi một tháng sau, ông ta mới phát hiện ra điều đó và nói :

— Cái đồ láu cá ! Cái đồ bịp bợm ! Với bọn này thì phải theo dõi không rời mắt mới được !

Và thế là Prakhor Palưt tin rằng tất cả bọn kỹ sư nông nghiệp đều là bịp bợm, tất cả lũ đội trưởng sản xuất đều là bọn lưu manh, mà chỉ độc nhất có ông là lãnh đạo và chả ai giúp đỡ ông cả. Làm chủ nhiệm nông trang vất vả thật chứ không chơi !

Nhưng tất cả chuyện đó xảy ra trong một thời gian sau khi Xamôvarốp bắt đầu lãnh đạo nông trang. Sở dĩ có sự đi lạc đề như vậy là bởi vì các vấn đề khoa học nông nghiệp là tối cao, cần phải bắt đầu từ đó. Từ nay trở đi, việc mô tả cuộc sống của Prakhor Palưt ở nông trang xin được làm theo trình tự.

Ngay từ những ngày đầu ở cương vị chủ tịch, Prakhor Palưt đã họp các đội trưởng sản xuất lại và tuyên bố :

— Tôi sẽ không giao việc vào các buổi tối nữa đâu.

— Thế thì chúng tôi làm thế nào ? — Tất cả đồng thanh hỏi.

— Sáng — giao việc, tối và đêm — họp. Chả lẽ tôi, Xamôvarốp, lại không biết các cán bộ huyện lãnh đạo như thế nào ư ? Không phải mới làm năm đầu đâu ! Theo gương ai ở đây nhỉ ! Chả lẽ theo các anh à ?

Thoạt tiên, người ta phản đối, nói ngược lại, còn định dẫn chứng nữa kia. Sau đó, tất nhiên các đội trưởng hiểu ra, và bây giờ, các bạn thử tưởng tượng xem, họ khăng khăng không chịu. Để tỏ rõ tính cách cứng rắn, Prakhor Palưt phải dùng đến cả những lời lẽ thô bỉ, rồi rốt cuộc ông dịu đi và kết thúc :

— Đầu óc các anh có sự hiểu biết hay là không đấy ? Làm sao có thể giao việc từ chiều hôm trước được nhỉ ? Thế ngộ nhỡ ban đêm có người toi mạng — nói ví dụ như một bà thím nào đó, — thế mà người ta đã ra giao việc cho bà ta rồi : vậy thì sẽ ra sao ? Hỏng hết, rồi loạn hết. Tôi thiết tưởng và tôi cho rằng ta sẽ chỉ ra giao việc vào buổi sáng thôi.

Khi các đội trưởng sản xuất đã tản ra về, ông bảo tôi :

— Đấy, cái bọn cán bộ nó thế đấy ! Anh thấy chưa ? Mới bước đầu đã tính chuyện phá hoại rồi. Thôi được, tôi sẽ chấn chỉnh, tôi lôi cho hết cái ngu xuẩn ở đầu óc họ ra cho coi. Có phải mới năm đầu lãnh đạo đâu ! Với bọn này, chắc lãnh đạo vất đấy... — Ông ta dường như suy ngẫm, sau đó nói thêm : — Phải thay, thay hết ! Để tôi nắm vững thêm một chút nữa, là thay đổi liền thôi. Bọn này rõ là cái bọn lưu manh, ăn cắp ăn nảy. Anh thấy không ? Cái thằng cha có túm tóc, lúc nào cũng cười toe toét, với lại cái thằng mắt nhìn cứ gườm gườm ấy.

Một khi chính Prakhor Palưt ngay từ đầu đã nói đến các đội trưởng sản xuất, thì chúng ta cũng nên làm quen với họ kỹ hơn nữa, chứ không thì việc mô tả cuộc đời của ông chủ nhiệm sẽ không rõ ràng.

Ở nông trang có ba đội trưởng : Posenhitkin Alêchxây Antonôvich, Katkốp Mitrôphan Andrêêvich và Platônốp Iakốp Vaxiliêvich. Tất cả bọn họ đều rất cần mẫn, có tinh thần làm chủ, lãnh đạo đội giỏi, hầu như không uống rượu, nhưng tính cách họ khác nhau. Posenhitkin sống dường như lúc nào cũng vui sướng, lúc nào cũng đầy hy vọng màu hồng; Platônốp thì lại là một con người có óc phê phán, đôi lúc nói : « Cần khắc phục các khuyết điểm, chứ không nên chỉ nói đến cái ưu » ; Katkốp là người mau lẹ trong công tác và suy nghĩ : anh có thể nhân nhẩm trong óc một loáng những con số làm người khác phải tròn mắt ngạc nhiên !

Lứa tuổi ba người cũng khác nhau : Posenhitkin hai mươi bảy, Platônốp sáu mươi còn Katkốp bốn mươi hai.

Posenhitkin tóc hoe, xoăn, mắt xanh lơ, mũ lưỡi trai đội lệch sang một bên, một chùm tóc xõa xuống thái dương, lúc nào cũng ngất nghểu trên yên ngựa : suốt từ tinh mơ tới tối mịt, ngày mùa thì cả đêm.

Platônốp mặc dù đã luống tuổi nhưng lúc nào mặt cũng cạo nhẵn, chẳng để râu để ria gì, tóc đã bạc hết, chải lật ra sau, bác chỉ đi xe ngựa.

Katkốp trán cao, mũi thanh, mặt trông dễ cảm tình, vui tính, cặp mắt đen linh lợi. Anh không thừa nhận và cũng không muốn thừa nhận phương tiện giao thông nào ngoài chiếc xe mô tô ra hết.

Đấy các bạn xem! Những người khác nhau, hoàn toàn, hoàn toàn khác nhau, khác nhau về mọi mặt, thế mà họ lại giống nhau làm sao về điểm họ yêu công việc của họ hết sức và làm việc cật lực! Về mùa hạ, mỗi ngày họ làm mười bảy mười tám tiếng.

Các bạn đội trưởng yêu quý của tôi, hiện nay các bạn ở đâu? Sớm mai, tôi sung sướng được nghe tiếng hát của Aliôsa Posenhitkin trước lúc mặt trời mọc, tôi đau lòng nhớ lại cảnh anh khóc trước đồng kê bị mưa đá làm tan nát; dễ chịu xiết bao khi hồi tưởng lại cặp mắt xanh lơ của anh chăm chú nhìn tôi trong những buổi học tập về kỹ thuật nông nghiệp mùa đông! Tôi nhớ lại với tấm lòng biết ơn cả những cuộc mạn đàm của chúng tôi trong lúc nghỉ ngơi và cả sự thông minh sáng suốt của Iakôp Vaxiliêvich Platônốp. Giá như bây giờ tôi lại được cùng với Mitrôphan Andrêêvich Katkốp phóng như cơn lốc trên xe mô tô của anh trên con đường làng, và dừng lại bên cỗ máy liên hợp, cùng giúp anh lái trẻ chữa cho máy chạy. Anh Katkốp này cái gì cũng thạo! Thông minh lắm!

Máy kéo lọc cọc ư, cỗ máy liên hợp «Xtalinit» rầm rầm lên ư, máy tự hành «C.4» mau lẹ phóng như bay, vừa đi vừa liềm gọn lúa mạch ư, lưỡi cày lật từng mảng đất đen lên ư, máy đập xình xịch lên ư, người ta rẫy cỏ cho lúa ư, gieo ư, quạt thóc ư, đâu đâu, đâu đâu cũng có họ, những đội trưởng sản xuất. Những người bạn chiến đấu tin cẩn của tôi ơi, lúc này giá mà viết về các bạn thì tôi sẽ viết ham say biết chừng nào nhưng — biết làm thế nào! — giờ đây phải viết về Prakhor Palưt kia. Việc đó cần lắm lắm!

Những ngày không êm thấm đang đến với Prakhor Palưt.

Mỗi sáng ông trở dậy, đọc tờ lịch, mặc quần áo và lên ban quản trị giao việc.

— Anh em tập hợp đầy đủ chưa? — ông hỏi, trịnh trọng ngồi xuống bên bàn.

— Đủ cả rồi, — các đội trưởng đồng thanh trả lời.

— Thế..ế. Ta bắt đầu từ cái gì đây!

— Chắc ông phải có kế hoạch rồi chứ, — Katkốp mỉm cười.

— Có đây: tất cả ra đồng, không trừ một ai! Ai vi phạm kỷ luật lao động, — tống khứ!

— Tôi lại phải chở thức ăn cho ngựa cơ: ba xe, — Posenhitkin nói.

— Tôi phải vào rừng đẵn sồi để làm mái che cho sân đập: hai xe đầy nhé, — Platônốp tuyên bố.

— Hôm nay ở chỗ tôi chỉ có mười người ra đồng được thôi, còn bao nhiêu phải ra vườn rau, — Katkốp lên tiếng.

— Thế cơ đấy. Tôi, Xamôvarốp đã nghe mọi người trình bày xong, giờ tôi nói đây : chiến đấu cho mùa màng, là việc trước nhất. Tôi đây, Xamôvarốp, người ta bầu tôi ra để chấn chỉnh lại, chứ không phải để làm phân tán ra. Tất cả ra đồng !

Thế là bắt đầu ! Tranh cãi, quát tháo, dẫn chứng ! Pơsenhitkin mặt đỏ tía tai như con tôm luộc, hét lên rằng ngựa đang chết đói đây kia, rằng anh ta sẽ không chịu trách nhiệm, rằng ngựa có phải là xe mô tô, là xe hơi đâu mà đổ xăng vào được, chúng không đòi xăng, mà đòi khẩu phần chăn nuôi kia, và anh hoàn toàn không hiểu làm sao có thể hiểu được cái mà không ai hiểu cả. Katkốp nói liên thoắng hăm hở rằng vườn rau là tiền của nông trang, rằng tất cả phải làm theo kế hoạch.

Platônốp im lặng suy nghĩ.

Prakhor Palưt nghe, nghe hết những gì người ta nói, rồi đấm một cú thật lực xuống bàn :

— Ra đồng hết ! Trong tất cả các sổ chỉ nam, các lịch đều ghi : chiến đấu cho mùa màng, chiến đấu cho lúa má, vân vân... Thế mà các anh thì cãi, phá quấy với bắp cải, gỗ sồi, ngựa nghẽo của các anh ! Làm cái chuyện phá hoại ! Tôi không cho phép !

Platônốp im lặng, suy nghĩ. Sau đó ba người lập tức đi ra. Aliôsa bực dọc lấy roi ngựa quất quất vào ủng mình. Katkốp nhảy bật ra như cái nút chai, sập cửa đánh rầm, còn Platônốp đi ra lặng lẽ như không có chuyện gì đặc biệt xảy ra.

Thời gian trôi qua, đã mười một giờ trưa, mà bà con nông trang viên vẫn còn đi tha thẩn trong sân quanh trụ sở ban quản trị, nhiều người ngồi xuống cỏ, hút thuốc, đùa bỡn ; bò đực, ngựa đã ở đấy, thắng sẵn yên cương, các kỵ mã ngồi buông thõng chân, sưởi nắng như những tên đại lãn thực thụ. Chưa bao giờ ở nông trang « Đời sống mới » có chuyện như vậy, thế mà giờ đây đã xảy ra... Kìa các đội trưởng sản xuất đã từ trụ sở đi ra và nông trang viên chạy đến vây lấy họ : Sao, người ta hỏi sao lại ra thế ? Chỉ thị gì thế ?

— Tôi chả biết, — Pơsenhitkin nói.

— Có ma quỷ hiểu được ông ta ! — Katkốp nói.

— Ra đồng tất ! — nhìn thấy Prakhor Palưt đi ra, Platônốp nói.

Có những tiếng kêu thốt lên :

— Thế cả đội ra đồng để làm cái khỉ gì ! Cải bắp hỏng bét hết.

— Sắp đến ngày gặt rồi mà ở đội tôi, sân đập có mái chưa làm xong. Phải vào rừng cái đã.

Prakhor Palưt nghe thấy hết. Ông hiểu ngay gió từ đâu thổi tới và bảo các đội trưởng sản xuất :

— Đấy các anh hãy ngắm xem kỷ luật của các anh đấy ! Mười hai giờ trưa, mà người của các anh chơi không. Các anh làm suy sụp nông trang, gian hùng thật ! Lại còn xúi giục quần chúng chống lại tôi nữa, những lời họ nói toàn là lời của các anh ! Nghe thấy chưa : nào bắp cải, nào gỗ sồi. Chuyện này ta phải ghi sổ lại.

Cũng lúc đó, trong khi quần chúng xáo động thì Platônốp nói với hai đội trưởng sản xuất kia :

— Ta hãy đi ra chuồng ngựa, xem xem nên làm gì ở đó : chắc đã đến lúc phải tŕát lại nó rồi.

Prakhor Palưt tay chống nạnh, xòe chiếc quần phồng ra hết cả chiều rộng của thềm nhà và quyết tâm quan sát xem người ta có thực hiện chỉ thị của ông không, còn các đội trưởng cùng vào chuồng ngựa. Ở đó Platônốp nói :

— Aliôsa ! Anh cưỡi con ngựa thiến và ra sau làng nhé : anh đón và hướng người của anh đi đâu cần thiết ; còn anh Mitrôphan Andrêêvich anh ngồi lên mô tô phóng ra vườn rau : đón người của anh và nói với người của tôi nữa, còn tôi sẽ đi xe tà tà đuổi theo sau. Nhưng từ làng đi ra, thì tất cả đều ra đồng nhé. Hiểu chưa ?

— Rõ ! — cả hai trả lời, mặt tươi hẳn lên.

Sau đó Katkốp đi qua trước ông chủ nhiệm và nói để ông ta yên tâm :

— Tất cả đều sẽ thực hiện đúng theo chỉ thị !

Prakhor Palưt khoái chí lắm, về chỗ ông đã quành tay lái lãnh đạo trọn hẳn một vòng, và trở vào nói với bác kế toán :

— Không sa..ao ! Ta còn xoay trở thật bạo nữa chứ ! Còn bác, tôi bảo bác cái này : bác chuẩn bị số liệu cho tôi, chiều lấy đấy !

— Số liệu về gì ?

— Bao nhiêu bò, ngựa, lợn, gà vịt các loại và các gia súc khác ; mà viết vào tờ giấy tí teo, để vừa vào lòng bàn tay nhé. Hiểu chưa ? Gặp trường hợp nếu làm báo cáo, là có tất cả trong tay. — Và Prakhor Palưt lấy bàn tay đậy lên trên tờ giấy tưởng tượng.

Bác kế toán đã luống tuổi, trạc năm mươi nhăm, đeo kính gọng mảnh và sáng nhoáng, đẫy đà nhưng rất hoạt bát, nhanh nhẹn và sáng ý như

tất thảy các nhà kế toán nông trang khác. Tên bác là Xtêpan Pêtrôvich. Bác đã qua mười sáu vị chủ nhiệm và biết về họ rất tận tường. Bác không tranh luận với Prakhor Palưt chỉ cam đoan :

— Sẽ thực hiện đúng như vậy !

— Hay ! Thế là theo ý tôi đấy ! Tôi thích thế lắm !

Xtêpan Pêtrôvich viết trên một tờ giấy xé từ quyển sổ tay những con số li ti và vừa đưa cho Prakhor Palưt vừa cười tủm chẳng hiểu vì nguyên do gì.

— Lại một giống mọt sổ sách rồi, chắc hẳn thế ! Bác cười gì !

— Không bao giờ là mọt đâu ạ. Tôi là Khêruvimốp (1) Xtêpan Pêtrôvich kia.

— À, chính là Khêruvimốp đấy... thì... Cái họ... kỳ quái.

Thực ra, với cái bản « cóp-pi » ấy, có một lần, Prakhor Palưt đã báo cáo được về tình hình chăn nuôi ; nhưng về sau thì hỏng toẹt ; hễ nói về cái gì, thì hóa ra ở trên tờ giấy nằm trong tay con số bao giờ cũng ít hơn, còn trong thực tế thì nhiều hơn. Là bởi vì lợn mẹ đẻ lợn con, bò đẻ ra bê, ngựa đẻ ngựa non, cái gì cũng thêm thắt vào cả. Ông ta nghĩ : làm thế nào để chỉnh lý thống kê được đây ?

Xtêpan Pêtrôvich thành thật khuyên :

— Mỗi lần, ông cần lấy số liệu mới ở tôi rồi đi kiểm tra lại hiện vật.

Mặc dầu họ của bác kế toán này đáng nghi ngờ, nhưng Prakhor Palưt cũng thử làm như vậy. Dẫu sao thì cũng là kế toán chứ không phải một kỹ sư nông nghiệp nào đó.

Một hôm người ta gọi Prakhor Palưt lên cấp trên với bản báo cáo về chăn nuôi. Xtêpan Pêtrôvich ghi ra cho ông tất cả đúng theo yêu cầu và ông đi kiểm tra lại hiện vật.

Ông đến chuồng lợn.

— Bao nhiêu lợn ?

— Trăm linh một.

— Thế à. Đúng, Còn bao nhiêu lợn con ?

— Hai trăm.

— Bậy nào ! Ở chỗ tôi ghi một trăm tám mươi hai con.

— Vì ban đêm có hai lợn nái đẻ.

---

(1) Gốc ở chữ *Khêruvim :* Hạ đẳng thiên sứ

— Gớm, ma quỷ ! Chúng cần để đúng lúc này làm gì, lũ trời đánh ! Ông đến chuồng bê.

— Bao nhiêu bê ?

— Bảy mươi.

— Bậy ! Ở tôi ghi bảy mươi hai đầu. Tôi hỏi đây, tại sao hụt đi hai đầu/ngày ? Các anh chị mổ bê ư, bọn làm ăn che mắt này ?

— Dạ không ạ, có đâu, chị coi bê trần tình. Người ta giao đi hai bò đực, nhưng suốt tuần chả có chứng từ, cho nên chúng chưa bị trừ đi. Không có chứng từ, bác Xtêpan Pêtrôvich không khấu đi đâu. Mà không thể khấu đi được : phải tính cả vào, chúng tôi hiểu chứ.

— Chứng từ ! chứng từ ! — Prakhor Palưt ngắt lời. — Tôi sẽ cho chị xem chứng từ ! Nào, ta hãy tính theo hiện vật nào !

Ông lấy tấm liếp ngăn ngang chuồng bê, như trong các đợt kiểm tra, và bắt đầu thả từng con một sang nửa bên kia.

— Một, — Prakhor Palưt đếm, — hai, ba...mười, mười lăm... Hình như có một con nhảy qua... Hai mươi... Ma quỷ ở đâu đây, mũi lại thấy ngứa. Điềm xấu rồi... Hai mươi nhăm... Không khí ở đây thế nào ấy... Cứ ngứa ngứa trong mũi...

Ông rút khăn tay ra, xỉ mũi theo thói quen : xo..ạt một cái rầm như tiếng kèn ! Gây nên một chuyện mới ác chứ ! Lũ bê quay ngoắt sang bên, đánh đổ cánh liếp, rộng lên hốt hoảng, cuống cuồng, — và cả chuồng rối loạn hết lên. Bê con là giống vật nhút nhát, mặc dầu nó là con của bò cái, nó ngốc nghếch vô cùng và nói thẳng ra là chẳng hiểu biết chút xíu gì về công tác lãnh đạo cả, thế mà Prakhor Palưt vẫn phát bực ; ông nhổ nước bọt đến toét một cái và phát biểu như sau :

— Sao chúng mày không chết bớt đi, lũ nghếch này. Đẻ mãi, đẻ mãi không hãm lại được, chẳng có gì là ổn định, lại còn không được xỉ mũi nữa chứ ! Thử nghĩ xem ! Chúng mày thối như cứt ! Và ông bỏ đi.

Nhưng dù sao vẫn cần đi sâu vào vấn đề chăn nuôi, đi vào thật sâu chứ ? Quả là cần. Thế là ông đến trụ sở Ban quản trị ngồi vào ghế bành suy ngẫm : « Nhất thiết chúng phải lợn nái đẻ lợn con, ngựa cái đẻ ngựa con, bò nai để ra bê, gà mái đẻ gà giò ! ». Đến đây một cái gì đó lướt qua đầu óc Prakhor Palưt, một cái chẳng phải là tư tưởng cũng chẳng phải là con bọ chó. « Cái gì lướt qua thế nhỉ ! » — Ông nghĩ nghĩ. — Rõ có lướt mà rồi biến mất... Chưa bao giờ trong đầu óc mình có cái gì lướt qua như vậy, thế mà bỗng dưng, lạ chưa ! Hay là mình bị u mê rồi nhỉ ?... Dẫu sao cũng có lướt... À hà ! Mình đoán ra rồi ! Một câu nói không

thuận tai : gà mái đẻ gà giò ! — Và sau đó, ông nghĩ — Thế là gà mái nó đẻ ra cái gì nhỉ ? Ra gà sống à !? Chưa nghe nói bao giờ. Thế thì không cần thiết nói đến chúng !

Quả thật, có quỷ biết được lũ gà mái nó đẻ ra cái gì, khi mà Prakhor Palưt không bao giờ có công việc gì dính đến chúng ! Nói chung, trong nông nghiệp toàn chuyện vớ vẩn ! Ở nhà máy hay xưởng nào đó lại là chuyện khác — Ở đây thế này : có máy không ? Có một trăm cỗ máy chứ ? Có. Cái nắp đậy thì làm sao sinh sôi nảy nở được. Những ý nghĩ như vậy tất nhiên nặng nề, nhưng đúng đắn. Nhưng làm thế nào tìm thấy lối thoát ? Lẽ nào phải đích thân theo dõi tất cả, kiểm tra, đi khắp các chuồng bò, chuồng lợn, chuồng gà ?

Tuy vậy, ông ta cũng tìm thấy lối thoát : mỗi lần báo cáo hoặc thông báo, ông chỉ việc gia thêm vào tổng số gia súc vài chục con : « Chắc chúng đẻ thêm rồi. Mà nếu chưa đẻ thì cũng sẽ đẻ, — cái giống ma quỷ ấy nó như thế mà ».

Thế là về vấn đề đó, Prakhor Palưt đã thoát khỏi tình trạng éo le, đúng như một con người dày dạn kinh nghiệm lãnh đạo.

Nhưng mỗi ngày qua đi lại càng thêm không yên ổn. Nói gì thì nói, đây chẳng như ở với đám thợ thiếc đâu ! Nào ký cho người này, trích cho người kia, người nọ chen đến với lá đơn, kẻ kia đòi đất làm vườn tược, anh này xin tiền ứng trước, anh khác xen vào : « Hãy ký giao kèo nhận con bê này », làm như của ông còn ít lắm ấy. Chỗ này lợn mắc bệnh, chỗ kia người ta lại bảo chuột đồng cắn phá cái gì ở đâu đó, rồi nào đám thợ lái máy kéo quấy quả, nào bọn kỹ sư nông nghiệp làm rầy rà, bọn quản lý đất đai... Mọi thứ cứ quay cuồng cả lên. Làm sao mà còn ra thăm đồng được, riêng ở văn phòng cũng đã chết mệt vì lắm việc rồi ! Và Prakhor Palưt đã phải vừa đi vừa ký, không kịp nhìn xem mình ký cái gì, nhét lá đơn vào túi và trả lời : « Chúng tôi sẽ làm, tôi đã bảo thế mà » ; nhưng đơn từ vẫn tích thành tập dầy. Và đây — còn chuyện mới nữa ! — bọn kỹ thuật chăn nuôi ùa đến và đua nhau trách móc — nào để cho lợn hỏng, nào để cho cừu hỏng ! Đến nỗi Prakhor Palưt phải ăn bằng một tay, còn tay kia ký giấy tờ, vậy mà vẫn chẳng kịp làm được gì, mặc dầu ông đã quành tay lái trọn cả một vòng. Bảo là ông lúng túng thì chả phải, trông ông không có cái vẻ như vậy. Nhưng mà vất vả, rất vất vả ! Giá không có rượu vốt-ca, thì con người ấy đã nguy khốn, và thế thì uổng phí quá ! Nhưng ông biết cho mình được nghỉ ngơi : ông cứ dùng đúng liều chất cay thích đáng là mọi sự đều tiến hành bình thường, trong trồng trọt cũng như trong chăn nuôi, mặc dầu nhiệm vụ phải gánh vác nặng.

Tuy nhiên ông cũng có điểm tựa trong công tác lãnh đạo. Có đấy ! Một tuần bốn lần, ông triệu tập họp ban quản trị mở rộng, nghe các báo cáo về công tác trong một ngày rưỡi vừa qua và đưa ra những quyết nghị tỉ mỉ. Về điểm này, khó có ai thay thế ông được và tất cả đầu dây mối nhợ về lãnh đạo ông đều nắm trong tay.

Hãy lấy ví dụ một cuộc họp, một cuộc họp rất chi là quan trọng, nếu ta không nói đùa.

Năm giờ chiều. Gần tới rồi. Theo giấy triệu tập họp khẩn do người đưa thư mang tới, các đội trưởng sản xuất bỏ cánh đồng phi đến ban quản trị.

Prakhor Palưt ra lệnh :

— Tôi ấn định cuộc họp mở rộng vào bảy giờ. Các anh cứ loan báo như vậy. Để tất cả mọi người đến đúng chín giờ ! Cần báo ngay cho các ban lãnh đạo gia súc, xây dựng và các nghề phụ khác : mỗi người đều phải có báo cáo. Hết !

Và các đội trưởng đi bộ loan báo cho các nông hộ.

Tối hôm đó, tôi ngồi ở nhà bác Epxêich trên chiếc đi văng nhỏ và đọc sách. Bác Epxêich vừa đan vó đánh cá vừa hát khe khẽ, còn Pêchia viết cái gì đó bên bàn ; cậu ta hỏi luôn miệng, chẳng để ông cụ ngồi yên :

— Ông bảo sao, ông à ? « Nhờ quyền hành trời ban cho ta » và...

— Lại quấy rầy đấy ! Nào, « Nhờ quyền hành trời ban cho chúng ta » — không phải ta, mà là chúng ta, — « chúng ta, hoàng đế Ba Lan và quận công Phần Lan và vân vân, vân vân... ».

— Thế thay cho « vân vân », người ta có viết « và đại loại như vậy » không ? Bác Têrenti Pêtơrôvich bảo rằng có thể viết « và đại loại như vậy ».

— Không, người ta không viết thế, mà viết « và vân vân » cơ. Nhưng mày cần biết cái đó để làm gì nào ? Cái gì cũng muốn biết. Bọn vua chúa ngày xưa viết thế nào, thì bận gì đến mày ?

— Học lịch sử mà, ông ơi ! — Pêchia trả lời, miệng cười khẩy.

— Học lịch sử à, thế thì hỏi được !

Vừa lúc ấy Platônốp bước vào, báo cho tôi biết cuộc họp ban quản trị.

— Lại họp ?

— Lại họp, — bác phẩy tay. — Không được ngủ, chết gục mất ! Đầu cứ quay cuồng... Chỉ có các ông bảo vệ là ban đêm được yên ổn, còn chưa bị động đến.

Bốn người chúng tôi đi ra khỏi nhà. Platônốp và tôi đi họp ban quản trị, Epxêich ra trạm gác, còn Pêchia nhào ra phía cổng rào đến nhà bác thợ nối toa Têrenti Pêtơrôvich (ta đã nói đến sau). Sau đó Pêchia xuất hiện ở ban quản trị, rồi lại biến mất và cuối cùng cậu ta với vẻ hiền lành ngồi bệt xuống sàn nhà, trong một góc. Khi chúng tôi đi đến chỗ họp, Platônốp hỏi Epxêich :

— Bác mang đi chưa ?

— Tôi đã giao cho chính Ivan Ivanôvich rồi, còn nói thêm để bổ sung nữa.

Chúng tôi đến trụ sở ban quản trị. Mọi người cũng bắt đầu lục tục đến họp. Họ tìm chỗ ngồi. Nhưng tránh không ngồi trên ghế dài, đa số ngồi xuống sàn, dựa vào tường và còn ngồi giữa các hàng nghế nữa. Ngồi như thế để trong thời gian họp ngủ cho tiện, cong người như con tôm hay gục đầu sang người bên cạnh.

Số báo cáo được ấn định xuýt xoát mười, ngoài ra, lại còn phải xét một thếp đơn được xếp trước mặt Prakhor Palưt như một tập bánh tráng iu xìu, sờn rách và quăn góc. Trên bàn chủ tịch còn có cái chuông được tháo từ cỗ xe ngựa, để giữ trật tự. Thực ra, mỗi khi có đám cưới mà chính ông thường vui lòng đến dự, Xamôvarốp vẫn cho mượn lại quả chuông ấy, miễn là ngày hôm sau nó lại nằm tại chỗ.

Tiếng chuông réo lên inh ỏi, có người khẽ nói : «Mở máy đấy !», và Prakhor Palưt tuyên bố :

— Cuộc họp mở rộng, chung với bộ máy lãnh đạo nông trang «Đời sống mới», coi như bắt đầu. Về vấn đề thứ nhất của việc điều khiển, lời phát biểu dành cho riêng cá nhân tôi. Các đồng chí ! Ngày hôm nay chúng ta họp tại đây để nghe toàn bộ máy lãnh đạo, xét toàn bộ nông trang. Chỉ có một vấn đề : củng cố nông trang và con đường lên nông trang tiên tiến. Ở phần linh tinh có thể nảy sinh, — là việc xem xét các đơn từ. Các báo cáo xếp theo thứ tự sau đây : đầu tiên, là đội trưởng đội trồng trọt, đồng chí Platônốp.

— May bác nhé, bác Iakốp Vaxiliêvich, — Katkốp thở dài, — báo cáo xong là đánh ngay một giấc ở dưới ghế được.

Prakhor Palưt lắc chuông leng keng và tiếp tục nêu thứ tự báo cáo.

— Đồng chí coi kho, các đồng chí chăn nuôi gà vịt, bê bò, các đồng chí chăn nuôi ngựa, sau đến các đội trưởng còn lại. Xin nhường lời để đồng chí Platônốp báo cáo. Đồng chí được nói một tiếng.

— Tôi không cần đến một tiếng.

— Thế cần bao nhiêu ?

— Chả cần gì nữa.

— Sao lại thế ?

— Dễ hiểu lắm thôi. Tôi chả có gì để nói. Chiều hôm qua tôi đã báo cáo rồi. Giờ không báo cáo thì đồng chí cũng phải biết cả.

— Chẳng cần anh tôi vẫn biết điều tôi phải biết. Và tôi biết tất. Những thể lệ là thế này : trong báo cáo anh phải thông báo, phải nhìn vào bên trong, và phải lật ngược tất cả ra để mà tự phê. Nào ! bắt đầu đi !

— Ở chỗ tôi tất cả đều thuận lợi.

— Nhưng tôi bảo, là cứ báo cáo đi mà ! Không báo cáo cho tôi, mà cho quần chúng ! Họ đây kia !

Và Platônốp miễn cưỡng một cách chán ngắt, khác hẳn con người bác, bắt đầu báo cáo với điệu bộ một thầy giả giữ kho đồ thánh. Giọng bác trở thành buồn tẻ thế nào ấy, ý tứ rời rạc, nhưng dẫu sao thì bác vẫn cứ nói. Hà tất phải kê ra đây, bác đã báo cáo những gì, nghe đi nghe lại đã chán tai lắm rồi!

Prakhor Palưt bắt các báo cáo viên nói hết người nọ tiếp đến người kia và nghĩ bụng : « Mình sẽ lắc họ một trận tỉnh người ! Họ sẽ phải nói năng như lũ trẻ ngoan ngoãn ! Họ sẽ được mở máy ! ».

Katkốp thì thào với Posenhitkin :

— Aliôsa này, hôm nay cho anh ngủ nhé ! Báo cáo của anh vào quãng chính giữa, không được ngủ thì nguy đấy !

— Cho ngủ đi, xin anh đấy, anh Mitơrôphan Andrêêvich ! Không được ngủ chết mất — bốn ngày đêm liền còn gì.

— Tôi có thể nói hai giờ, còn hơn nữa thì chưa chắc đã đủ tài, Aliôsa ạ.

— Được thế là cám ơn lắm rồi ! Tôi chả cần hơn. Có thể từ giờ đến quãng nửa đêm, tôi làm được một giấc sơ bộ đấy.

Vào khoảng mười hai giờ đêm, khi Prakhor Palưt gọi Posenhitkin lên, thì anh này đã nằm co tròn như con tôm ngủ yên tĩnh trong một góc, gần bên anh ta, Katkốp đang ngồi thao thức. Khi nghe thấy tiếng « Po-senhitkin », anh ta đứng dậy nói :

— Đến báo cáo của tôi chứ không phải của Posenhitkin đâu, đồng chí Prakhor Palưt ạ, có sự nhầm lẫn đấy. Thêm nữa, tôi đã chuẩn bị đầy đủ rồi.

Prakhor Palưt thích những bài phát biểu có tính chất xung phong như vậy, do đó ông nói :

— Cũng có thể nhầm, làm công tác này thì đầu óc u mê như chơi, nào ! anh báo cáo đi.

Và Mitơrôphan Andrêêvich « nào » luôn. Anh ta kể về kế hoạch Vonga-Đông, dừng lại ở học thuyết Viliamx, ngoặc lại vấn đề nguồn gốc cuộc sống trên trái đất theo hai giả thuyết, rồi đề cập đến máy kéo và miêu tả tất cả chi tiết của nó đến tận gốc tận rễ, chỉ cốt sao cho Aliôsa ngủ được lâu hơn thôi. Về công việc của đội anh, hầu như anh không nói gì hết, nhưng những ai chưa kịp ngủ thiếp đi thì nghe anh ta nói một cách thích thú, nhiều người còn tỉnh giấc nữa. Aliôsa ngủ giấc ngủ của con người đắc đạo, đến hai giờ đêm. Cuối cùng Katkốp kết thúc :

— Như vậy là đội chúng tôi làm việc dựa trên cơ sở học thuyết Mitsurin. Hết !

— Anh đã nói hết chưa ? — Prakhor Palưt hỏi.

— Còn có thể nói nữa, nhưng tôi mệt quá đi mất rồi, — báo cáo viên trả lời và trộm nhìn các búp tóc xoăn của Aliôsa Pơsenhitkin xõa xượi trên sàn, vẻ thương hại.

— Người tiếp sau !

Đã sắp sáng rồi, khi các chú gà trống đã gân cổ gáy rộn khắp làng lượt thứ ba, mới đến mục xem xét đơn từ. Prakhor Palưt nói với những người còn thức.

— Đánh thức tất cả dậy đi ! Ta bắt đầu các đơn từ đây.

— Đơn từ gì thế vậy ? Sáng rồi !

— Dù chỉ kịp xét độ chục lá thôi, ta vẫn xét.

Người ta bắt đầu động đậy, ho hắng, châm lửa hút thuốc, những giọng nói ngái ngủ nhưng bỡn cợt vang lên :

— Dậy đi, Ackhip, gà gáy khản cả cổ rồi ! Sáng bảnh ra ở cửa sổ kia kìa, tắt điện đi !

— Hay là chú gà trống hát đấy ? Này, xem đêm đã trôi qua tuyệt vời biết mấy ! Có thể quen với lối ngủ bốn vó chổng lên trời được đấy.

— Anh em ơi, mai ta đi làm, anh nào cũng còn ngái ngủ đấy !

— Đâu còn mai nữa, hôm nay rồi !

Chuông reo đổ hồi. Prakhor Palưt tuyên bố :

— Ta xem xét lá đơn thứ nhất của chị Matrena Truốckina. Chị ấy xin xe ngựa để chở con bê lên viện thú y. Bác đọc cặn kẽ vào ! — ông quay sang bác kế toán.

— Còn đọc làm gì nữa ! — Katkốp nói giọng ngái ngủ ! (anh cũng đã kịp chợp mắt tý tỉnh trước khi trời sáng). Đọc làm gì nhỉ ? Con bê đã chết đến tháng nay rồi còn gì.

— Sao lại thế ? — ông chủ nhiệm hỏi, mặt tím ngắt vì mất ngủ.

— Thế đấy, chết rồi, chết tiệt rồi ! Nó không chờ được đến hôm nay...

— Sao lại chết thế ? Đầu đơn, rồi lại chết... Thật là người đời... Thế thì nộp đơn để làm gì ?

— Có phải Matrena đâu, mà là con bê kia, — Pơsenhitkin xen vào.

Prakhor Palưt bắt đầu hiểu lơ mơ rằng do những đêm không ngủ mà ông đã lẫn lộn lung tung cả.

— Rõ rồi, bê chứ, — ông đính chính lại, rồi nói tiếp. — Các đồng chí ! Con bê vẫn là con bê, chừng nào nó còn là con bê, nhưng nó chỉ vừa mới thôi không là bê, là nó đã không còn là con bê nữa rồi, mà là cát bụi, là ký ức thôi. Các đồng chí ! Vì lý do con bê đã qua đời một cách đột ngột ngoài ý định, tôi đề nghị chúng ta hãy tỏ sự thông cảm với chị Matrena Truôckina dưới hình thức giấy tờ : viết như thế này nhé : chúng tôi thông cảm...

Aliôsa Pơsenhitkin không nhịn nổi kêu lên :

— Vứt đi cho ma nó đọc ! Nông trang phải cho chị Matrena một con bê chứ ! Người ta gặp chuyện chẳng may, lại không có bò cái để nuôi.

— Tôi thông cảm ! Tôi ủng hộ, — Prakhor Palưt đáp, — nhưng chưa được phép của đồng chí Neđasơlepkin thì tôi không thể ?

— Bao giờ chúng tôi cũng làm như vậy, suốt đời giúp đỡ các nông trang viên gặp chuyện chẳng may ! — Aliôsa nổi nóng. Mà quả thực hầu như suốt đời anh ta ở nông trang. — Bao giờ cũng làm như vậy, thế mà đến thời đồng chí thì lại không được. Chúng tôi sẽ khiếu tố lên huyện !

— Khiếu tố lên huyện ! — Katkốp nhắc lại.

— Khiếu tố lên huyện ! — Platônốp ủng hộ.

— Khiếu tố lên huyện ! — tất cả đồng thanh mạnh ai nấy kêu.

Prakhor Palưt lắc chuông thật mạnh, lấy lại trật tự và bình tĩnh nói :

— Cứ khiếu tố đi ! Lá đơn trước tiên rơi vào tay đồng chí Neđasơlepkin, là tôi bảo ngay ông ấy : « Chưa có phép của đồng chí về việc con bê ! ». Thế là xong ! Đừng hòng buộc tôi về chuyện đó ! Hãy sang lá đơn tiếp sau ! Đọc đi — ông ra lệnh cho bác kế toán.

Xtêpan Pêtơrôvich lấy lá đơn trong tập ra, đeo cặp kính sệ xuống đầu mũi và đã định cất tiếng đọc thì bỗng bật phì cười như một đứa trẻ, và nói :

— Xin lỗi nhé, không đọc được đâu ! Không thể được, đồng chí Prakhor Palưt ạ. Trước hết đồng chí hãy tự đọc lấy đã ! Nhất thiết phải như vậy ! Ở đây người ta viết cho riêng mình đồng chí...

— Tôi ra lệnh đọc đi !

Và Prakhor Palưt ngửa người trên lưng ghế, rồi vì bực giận con bê, giận các đội trưởng sản xuất, giận tất cả những người ngồi đây, ông thầm quyết định : « Mình sẽ chẳng nghe nữa : để tự họ xét thôi ! Thử xem không có lãnh đạo, cuộc họp sẽ ra sao : hét lác lên, mà không khéo còn ẩu đả nữa chứ. Mình sẽ chẳng thèm nghe nữa ! » Và quả thực, thoạt tiên, ông chẳng để tai nghe, bác kế toán — đã kinh qua mười sáu vị chủ nhiệm, chẳng hề phản đối và cứ thế mà đọc.

— « Gửi toàn thể nông trang !

Chúng ta là Prakhor thứ mười bảy, vua thợ thiếc, hoàng tử bò, bá tước gà vịt và vân vân, vân vân, vân vân, nhờ quyền hành trời ban cho, ta đã tiêu phí của kho số lượng sau đây : « Kô-kô » — hai nghìn, « be-be » — mười đầu 1 ngày, « khriu-khriu » — bốn sỏ. Và ta còn cầu nguyện để cho bánh ăn hàng ngày của chúng ta thối ủng ra vì thiếu sân đập có mái che ! Và ta kêu gọi tất cả các ngươi cận tắc hơn hết thảy, hãy giúp ta mọi công việc trong công tác lãnh đạo ở bộ máy lãnh đạo ! Ai nói ngược lại — tống cổ ngay ! Và đại loại như vậy, như vậy, như vậy... ».

— Th..ô..ô..i..i ! — Prakhor Palưt thét.

Chuông rung leng keng. Dân chúng đứng dậy, đội mũ vào, hết sức ngơ ngẩn vì bức thông điệp của nhà vua. Chỉ có Pêchia Fêđôtốp là ngồi hiền lành trong góc buồng, không hề hé miệng cười, nhìn sự việc diễn ra trước mắt.

— Có chuyện gì thế ? — những người sực tỉnh dậy hỏi.

— Cháy ở đâu thế ? — Có người kêu lên.

Prakhor Palưt giật tờ giấy trong tay bác kế toán.

— Ai ký vào đây ? Đưa tôi tên thù địch của chế độ nông trang tập thể nào !

— Đồng chí, chính... đồng chí ký mà ! Chữ ký của đồng chí còn đây, — Xtêpan Pêtơrôvich nói, làm ra vẻ sợ hãi. — tôi đã nói với đồng chí, mà tôi đã báo trước, đã thỉnh cầu, nhưng đồng chí lại ra lệnh. Tính nết đồng chí là như vậy : nói, là như đinh đóng cột ! Đã quyết là không có lôi thôi !

Ông chủ nhiệm cứ ngớ ra như trời trồng. Nhưng làm sao mà không như trời trồng được ? Dưới tờ thông điệp « Gửi toàn thể nông trang » rành rành chữ ký của bản thân ông. Ai mà có thể sao lại được nét uốn lượn ngoằn ngoèo như con rắn thạy cho chữ đầu tên « P », không thể bắt chước được bẩy cái vòng của chữ « C », và sau đó — chính cái hình trang trí với hai con chim và vòng quanh họ của ông là hình bầu dục với cái đuôi vừa đủ mười ba vòng xoắn. Không một tên lưu manh nào có thể giả mạo một chữ ký như vậy, hoặc dò được ra nó — làm thế nào được. Đúng là ở đâu đó, ông đã vừa đi vừa ký mà không nhìn mình ký cái gì. Nhưng ai, ai có thể luồn cho ông tờ giấy này ? Tên đó nó ở đâu, cái tên cần phải đè bẹp dí ấy? Prakhor Palưt vẫy tay để tất cả mọi người ra về.

Hoạt động của Prakhor Palưt ở nông trang kéo dài bốn tháng. Cuộc họp kể trên xảy ra vào đầu tháng thứ năm. Sáng thứ hai, Prakhor Palưt chuẩn bị lên huyện với tờ thông điệp mang tính chất phiến loạn để chứng minh rằng kẻ gieo gió là các đội trưởng sản xuất, để giải thích cho huyện rõ rằng chẳng ai giúp đỡ ông cả, ai cũng chỉ rắp tâm phá hoại, và sau đó cắt chức cả ba đội trưởng một lúc. Nhưng sực nhớ ra : thứ hai là ngày nặng việc, và lui lại. Đến thứ ba ông thượng lộ — một con mèo chạy ngang qua đường. « Đồ súc sinh quỷ cái ! Ma bắt mày đi ! Chỉ còn thiếu lão cố đạo nữa thôi... Thằng cha ấy mà đi ngang qua — thì hỏng bét, phải quay về ngay thôi ! Mình biết, có phải năm đầu tiên đâu... ».

Con mèo làm lu cả tâm trạng của ông, mà những ngày gần đây, tâm trạng ấy đã xuống thấp đến mức đáng ghét. Ông ngồi trên xe vẻ mặt sầm tối, không có một ý nghĩ gì, trong đầu óc không có gì lướt qua, ngoài mỗi một con mèo.

Và lạ làm sao, Prakhor Palưt đi vào huyện lỵ như tới một nơi lạ lẫm, chứ không phải đến chỗ từ bao năm nay là cái tổ thân yêu, ở đó ông đã củng cố bao nhiêu tổ chức và bao nhiêu cơ quan, và ông đã để lại cho biết bao nhiêu người những ký ức mà năm tháng chẳng dễ làm phai mờ.

Vừa tới nơi, ông đến thẳng chỗ Neđasolepkin, để cùng ông ta đến đồng chí bí thư huyện ủy. Và ông lại đen đủi — do cái con mèo quỷ cái đấy mà ! — Neđasolepkin đi vắng. Cửa buồng đóng kín, hỏi anh thư ký Ủy ban hành chính huyện thì anh ta bảo :

— Tôi không rõ ở đâu. Ông ấy đi vắng hôm nay là ngày thứ hai rồi.

Chẳng lẽ lại về không và ông đi một mình. Ông bước vào phòng làm việc của đồng chí bí thư Huyện ủy Ivan Ivanôvich Pôpôp. Ông này đón ông bằng một câu :

— Á — à !

Prakhor Palưt lại không biết nên hiểu cái tiếng « á-à » ấy như thế nào. Chưa bao giờ lại có một cuộc tiếp đón như vậy. Ông rút khăn tay, xỉ mũi. Việc đó chính mắt tôi được mục kích, lúc ấy tôi ngồi trong phòng bên cạnh Piôt Kudơmich Surốp mà tôi đã giới thiệu với bạn đọc trước đây rồi. Nhưng Prakhor Palưt không biết Piôt Kudơmich và nghĩ : « một lão bắng nhắng nào đó, trông chẳng có vẻ lãnh đạo gì cả ».

Prakhor Palưt lấy bức « thông điệp » ra và để lên bàn. Ivan Ivanôvich cầm đọc và... cười phá lên ! Cười hô hố như một đứa trẻ, bỏ kính ra lau nước mắt, lại còn nhảy cỡn trên ghế và hai tay ôm bụng ngặt nghẽo. Prakhor Palưt tưởng ông bí thư bị mất trí hay ít nhất cũng bị loạn óc. Một bí thư huyện ủy thực sự không thể cười như vậy ! Một bí thư chân chính chỉ cười « khà ! » rồi suy nghĩ, « khà ! » và lại suy nghĩ lần nữa. Còn ông này thì cứ hô hố ha há chảy cả nước mắt.

— Mà cả chữ ký, chữ ký đúng là của đồng chí, — Ivan Ivanôvich cười suýt lịm đi.

Cả Piôt Kudơmich cũng cười toáng. Nhắm tịt mắt, một tay nắm bộ tóc hung, tay kia xua xua như xua ruồi, toàn thân rung rẩy vì cười.

« Cười như người lên cơn ! » — Prakhor Palưt nghĩ bụng, hoàn toàn không hiểu chuyện xảy ra lấy một chút xíu !

Cơn cười đã qua. Ivan Ivanôvich rót nước uống rồi trao cốc cho Piột Kudơmich. Họ uống thỏa thuê. Ivan Ivanôvich bỏ đến bên cửa sổ và nhìn ra vườn, mặt bỗng dưng sầm xuống và không nhìn Xamôvarốp, hỏi :

— Anh đến với cái đó đấy à ?

— Vâng. Chỉ toàn sự phá hoại. Chả ai giúp đỡ — có một mình, như ngọn nến, hoàn toàn một mình. Cái gì cũng tự lực ! Việc gì tự mình không làm thì chả ai rờ đến việc đó. Toàn bọn bịp bợm, lưu manh, nhất là mấy tên đội trưởng : cần phải thay họ đi. Tôi đến để thống nhất ý kiến.

Ivan Ivanôvich tuồng như không nghe thấy gì. Ông ngồi xuống ghế, nhìn vào giữa bàn, nói :

— Chúng ta đã làm hại biết bao nhiêu ! Bốn tháng qua !... Chính anh, Xamôvarốp, anh đã gây nên bao rối loạn !... Anh làm tiêu ma kế hoạch cung cấp sữa này, anh làm thất bại việc cung cấp lông này, anh bỏ lỡ mất việc ký hợp đồng nhận gia súc non này. Việc gặt hái đang ngay trước mũi, mà ở hai đội sản xuất của anh còn chưa có sân đập có mái, anh sẽ làm thối ủng cả lúa ! Anh thải hết người ở các trại chăn nuôi. Anh làm khổ mọi người về các cuộc họp đêm. Phúc làm sao còn có những đội trưởng vàng ngọc ở đó, — ít nhất ở ngoài cánh đồng, mọi sự đều may mắn, vì việc đó,

có lẽ anh không có lỗi gì... Chà ! các nông trang viên tin cậy ở chúng ta, còn chúng ta ? Chúng ta đã đặt ai lên, đã tiến cử ai !

Theo kinh nghiệm, Prakhor Palưt hiểu là đã đến lúc thú lỗi.

— Tôi xin thú nhận ! Thật là đau lòng ý thức tất cả lỗi lầm của mình ! Tôi đã phạm sai lầm, một sai lầm to lớn ! Và nó ở đây, ở trong tôi đây ! — Ông đấm tay vào ngực ba lần, xỉ mũi ba lần, khụt khịt, lau cặp mắt ráo hoảnh và khẽ thốt lên theo đúng cái quy tắc ấn định trong trường hợp này : — Tôi xin thú nhận và hối lỗi !

Nhưng Ivan Ivanôvich nói :

— Nào đâu có phải lỗi của anh, rõ con người lô bịch ! Lỗi của chúng tôi, của chính bản thân tôi kia !

Prakhor Palưt đứng dậy và xòe bàn tay với những ngón tay doãng ra trên chiếc quần phồng, lùi lại đằng sau, vẻ ngơ ngác đến tột độ.

— Thế nào, anh không hiểu à ? — đồng chí bí thư hỏi.

Prakhor Palưt lắc đầu.

— Thế thì tôi nói đến lỗi anh vậy. Kia tôi có một lá đơn tập thể của các đội trưởng và nhiều nông trang viên yêu cầu phải triệu tập ngay một cuộc họp toàn thể, họ viết về tính độc đoán ngu dốt của anh. Mai chúng tôi sẽ tiến hành họp.

Prakhor Palưt lại ngồi xuống và hình như đã bắt đầu hiểu được đôi chút.

— Nhưng thế đã hết đâu, — ông bí thư nói tiếp. — Đây là biên bản về cái « Kô-kô » và « be-be » bất hợp pháp tính ra ba nghìn rúp, ở đây họ tính tách riêng cho Neđasolepkin khoảng một nghìn. Chính anh đã từ chối không chịu ký vào biên bản, anh Xamôvarốp ạ... Sự tình là thế đấy !

Prakhor Palưt quả có xua đuổi một tay kế toán gầy bé loắt choắt nào đó, tay này cứ giúi mãi vào tay ông một tờ biên bản gì đấy, nhưng biên bản gì thì trời ơi, ông nào có biết, có nhớ. Té ra nó là thế đấy ! và ông ngồi, người phì nộn, to con, nhưng chả hiểu gì, bụng dạ rỗng tuếch. Ruột gan nào có gì đâu ! Ivan Ivanôvich nói tiếp :

— Chúng tôi sẽ đề cử đồng chí Surốp, một kỹ sư nông nghiệp.

Prakhor Palưt rùng mình. Ông như sực tỉnh, dường như từ trong ông toát ra một luồng sinh khí.

— Sao cơ ? Kỹ sư nông nghiệp làm chủ nhiệm à ? — và tất cả dáng vẻ của ông đều nói lên : « Một tay bịp bợm, một tay hóa chất và thiên văn, lên làm chủ nhiệm ư ? ».

— Phải, — đồng chí bí thư trả lời, và Surốp mỉm cười. — Còn về đồng chí, Xamôvarốp, chúng tôi sẽ quyết định vấn đề ở cuộc họp của thường vụ, xem sẽ phải làm gì đây. Tôi không nhìn trước thấy cái gì là tốt đẹp cả.

Thế là hoạt động của Prakhor Palưt kết thúc một cách thảm hại. Tôi sẽ không mô tả cuộc họp chung đã diễn ra như thế nào. Mọi người đã rõ các nông trang viên đuổi các nhà lãnh đạo vô dụng ra sao rồi — tất cả hè nhau đè cho bẹp dí xuống và cứ thẳng tay cho ăn roi suốt từ đầu đến chân, vừa vút roi vừa nói : « Chỗ nào không cần thì đừng lui tới nhé ! Đừng lui tới nhé ! ».

Prakhor Palưt trở nên thích cô độc và tư lự : một cái gì đó khuấy động trong lòng ông và cứ cựa quậy, cựa quậy thêm mãi. Mọi người ngạc nhiên : ông trở thành hiền lành, lặng lẽ.

Tòa họp xử.

Người ta cho Prakhor Palưt một năm cải tạo lao động.

Tôi còn thấy ông ta một lần nữa trong quán ăn, trước khi xử án không lâu. Ông ngồi cùng bàn với Neđasolepkin, cả hai đều đã ngà ngà say. Bộ mặt Prakhor Palưt hốc hác, ông ta gầy đi, mắt to hơn, mũi nhỏ bớt : ông mặc chiếc áo lót sa tanh xanh lam kẻ sọc đơn giản. Người ngồi nói chuyện với ông vẫn ăn mặc đúng « foóc » « thành phần lãnh đạo » — varơi dạ đen với chiếc thắt lưng da rộng bản, vẫn cặp kính gọng sừng kềch xù, vẫn như xưa.

— Này, anh thì dầu muốn dầu không cũng phải bãi chức — Neđasolepkin nói, — anh không hiểu biết gì về nông nghiệp. Tôi đã thấy trước điều đó. Nhưng họ cất chức tôi về cái gì nhỉ ? Vì sao lại khai trừ khỏi Đảng ? Vì sao lại vu khống tôi ?

Prakhor Palưt từ từ đứng dậy, nhìn chằm chằm vào một điểm. Mắt ông ta ướt và đỏ. Bỗng nhiên ông mắm môi, đấm tay xuống bàn một cái mạnh đến nỗi cốc chén kêu loảng xoảng, và hét lên :

— Giá mà giết đi được !

Neđasolepkin lùi toàn thân lại sau như bị trúng một đòn vào trán, kính nhảy tụt xuống tận đầu mũi, những giọt mồ hôi toát ra trên cái đầu hói, môi nhai nhai cái gì đó, ông giơ bàn tay lên khỏi đầu như muốn che đỡ và cất giọng khàn khàn :

— Giết ai ?

— Tôi chứ ai ! Tôi đã mắc sai lầm ở nông trang : quay tay lái lệch hướng. Tôi hối lỗi, — theo thói quen, ông thút thít và gục đầu xuống ngực. Prakhor Palưt đứng như thế một lát, sau đó rút chiếc khăn tay kẻ sọc trong túi ra và xỉ mũi.

TÊRENTI PÊTƠRÔVICH, BÁC THỢ NỐI RƠMOÓC

Nếu bạn gặp Têrenti Pêtơrôvich thì thoạt nhìn, bạn cứ tưởng như bác ta là một con người chẳng có gì hấp dẫn. Dáng người nhỏ bé, gày gò, với chòm râu hung hung cắt ngắn, chiếc áo bông rộng thùng thình, tay áo xắn cao, bác nhìn bạn với cặp mắt bình thản nheo nheo dưới cặp lông mày sâu róm. Cái mũ lưỡi trai của bác hơi rộng, vành mũ bao giờ cũng xoay lệch sang một bên : để khỏi vướng mắt. Bạn sẽ nghĩ : có gì là đặc biệt ở người nông trang viên này đâu. Nhưng không phải, không phải như thế, về con người là dễ lầm nhất hạng đấy nhé !

Giá như bạn thấy ở nông trang người ta đối xử với Têrenti Pêtơrôvich như thế nào, mọi người chào hỏi bác kính cẩn ra sao thì tất nhiên bạn sẽ ngẫm xem vì lý do gì mà bác ta lại được hưởng sự quý trọng ấy. Ngay cả đội trưởng Platônốp Iakôp Vaxiliêvich mỗi khi phân công tác vẫn thường nói với bác : « Còn bác, Têrenti Pêtơrôvich, thì bác tự biết mai cần làm gì rồi ».

Vào lúc gieo hạt, Têrenti Pêtơrôvich điều khiển hai máy kéo gieo hạt móc nối với nhau, lúc rẫy cỏ, bác phụ trách máy xới đất, vào vụ gặt, bác điều khiển máy nhặt rơm rạ trong cỗ máy liên hợp, lúc cắt cỏ, bác điều hành cỗ máy liên hợp gồm ba máy cắt cỏ kéo máy, bác điều chỉnh lưỡi cày. Còn nói chung thì nghề chính thức của bác là thợ nối rơmoóc.

Xin lưu ý là làm thợ nối rơmoóc những cỗ máy nông nghiệp phức tạp không đơn giản lắm đâu. Không phải chỉ có móc nối rồi ngồi ỳ ra đấy xem máy kéo kéo như thế nào. Hoàn toàn không phải như vậy ! Trong nghề này, cần hiểu biết khá nhiều, và hiểu biết đến nơi đến chốn. Chỉ một máy gieo hạt kéo máy đã có hơn năm trăm chi tiết, thì các máy khác còn có biết bao nhiêu... Người thợ nối rơmoóc thực thụ, nói thẳng ra, là một nhân vật mà hoa lợi của nông trang phụ thuộc vào rất nhiều. Đất cày dối hay hạt giống gieo tồi ảnh hưởng lập tức đến ngày công của nông

trang viên. Nhưng Têrenti Pêtơrôvich không cho phép làm ăn dối trá. Trước nhất, vì bác đã qua hai lớp đào tạo thợ nồi, mỗi lớp thời hạn ba tháng và biết công biết việc, hai nữa, bác là một người tận tâm hiếm thấy.

Có một bữa xảy ra chuyện như sau : Têrenti Pêtơrôvich đến thay ca cày máy ban đêm ; bác kiểm tra rơmoóc rồi chờ cho anh lái Kôtchia Kliuep đổ nước vào bộ tản nhiệt xong, nói :

— Tắt máy kéo đi !

— Có sự cố gì vậy ? — Pêchia hỏi, ngờ vực nhướn cao lông mày và chụp chiếc mũ lấm lem dầu mỡ xuống gáy.

— Sự cố là mất lưỡi cày nông ở thân cày thứ năm.

— Chẳng hề gì ! — Kôtchia bình thản kéo dài giọng, và sửa lại mũ. — Ta đi đi bác.

Vì ít tuổi và tính nông nổi nên Kôtchia không chú trọng gì lắm đến một thứ tiểu tiết như chiếc lưỡi cày con con.

— Không có đi gì cả. Tắt máy rồi về đội lấy lưỡi cày, trong lúc chờ cậu tôi sẽ sửa cày cho thích hợp.

— Bác Têrenti ơi ! Sao lại thế ? Ca đêm vừa rồi Ilia Xêmênôvich cày được gấp rưỡi định mức, thế mà cháu lại phải chạy về đội à ?

— Phải chạy thôi ! — Têrenti Pêtơrôvich bình tĩnh khẳng định.

— Tốt hơn là để cháu cày độ nửa tiếng, còn bác đi lấy.

— Tôi bảo anh đi, là bởi vì không được phép cày khi thiếu chi tiết quan trọng. Tôi mà bỏ đi thì tôi biết là anh sẽ cho máy chạy ngay thôi.

— Thế nào cháu cũng cho chạy.

— Đừng hòng !

— Bác làm gì được cháu nào ? — Kôtchia vừa hỏi vừa nhìn bác Têrenti Pêtơrôvich từ đầu đến chân.

— Làm gì à ? — Têrenti Pêtơrôvich hỏi lại, ngước nhìn lên chàng thanh niên cao lớn, vai rộng.

— Phết xẻng vào đít ấy ! — Liền đó, bác giơ cái xẻng hót rác lên thực — một chiếc gậy dài lắp cái xẻng nhỏ ở đầu — và cắm phập xuống đất ngay cạnh mình, như là để lúc lấy cho tiện tay.

Têrenti Pêtơrôvich từ từ đi vòng quanh máy kéo, sau đó rút túi thuốc ra châm lửa hút. Kôtchia liếc nhìn cái xẻng hót rác, cạnh đó bác Têrenti Pêtơrôvich đang đứng, ngoái nhìn chiếc máy kéo đang cẳn nhẳn cằn nhằn xì xà xì xạch và cất giọng hỏi :

— Thế nào ?

— Tao cho mày cái « thế nào » này ! — như nổi cáu lên, bác Têrenti Pêtơrôvich nói và vớ lấy cái hót rác.

Tất nhiên, chẳng có thể xảy ra chuyện gì như vậy, Têrenti Pêtơrô-vich chưa hề đánh ai bao giờ, thế nhưng chú Kôtchia to xác vẫn lánh khỏi bác Têrenti Pêtơrôvich loắt choắt, rồi tắt máy kéo đi, làm cho cả hai người bỗng nhiên cảm thấy buồn tênh ; Kôtchia bực dọc nói :

— Làm gấp rưỡi tiêu chuẩn, mà lại để mất cả lưỡi cày trước ! Thế mà cũng gọi là lao động tiên tiến ! Giờ thì mình cứ đứng vô tích sự thế này nửa tiếng đồng hồ...

— Giá cậu cứ bắt đầu từ đó... — Têrenti Pêrôtơvich đáp. — Cậu đúng đấy. Thế nào tôi cũng sẽ báo cáo với giám đốc trạm máy kéo.

Bác suy nghĩ một lát rồi nói tiếp : — Và cả với đồng chí chủ nhiệm nữa. Cậu cũng báo cáo đi... Chứ cày với tôi thì không được cày dối đâu. Hiểu chưa ?

— « Báo cáo đi, báo cáo đi », « hiểu chưa, hiểu chưa » ! — Kôtchia sôi động lên. Cậu ta cũng đi quanh chiếc máy kéo và lại dừng lại trước Têrenti Pêtơrôvich.

— Nghe đây này, — bác bình tĩnh cất giọng nam cao nói. — Hãy nghe điều tôi nói đây ! — và cúi xuống chiếc lưỡi cày trước. — cái lưỡi cày này nó hất rạ xuống dưới đáy luống cày. Thế đấy. Rạ ấy thối ra, còn bên trên như vậy sẽ là lớp đất hoàn toàn màu mỡ. Kỹ thuật nông nghiệp là việc thiết yếu số một.

Kôtchia cũng biết điều đó chả kém gì bác Têrenti Pêtơrôvich. Nhưng ai mà thú gì cái máy kéo câm lặng ! Và Kôtchia nổi nóng :

— Tôi biết cái đó từ lâu rồi !

— Đấy chính cái đó đấy ! Cậu biết thế rồi thì đừng có mà nói không suy nghĩ : « Thế nào cũng cho máy chạy ». « Cứ cho máy chạy » là thế nào ? Cậu chở tôi theo sau mà tôi thì làm ra chất lượng cơ mà. Tôi với cậu chịu trách nhiệm trước mọi người đấy, Kôxchiuka ạ. Cậu hiểu chưa ? Không phải chỉ lo cho máy kéo chạy — thế là xong chuyện đâu. — Còn nó dắt kéo theo sau cái gì, kéo như thế nào, từ đó sẽ xảy ra chuyện gì vào năm sau, cứ như là tôi với cậu chẳng dính dáng gì đến... Bậy thật !

— Quả là bậy, — Kôtchia nhắc lại, và đành chạy về đội lấy lưỡi cày.

Ai cũng biết : Têrenti Pêtơrôvich làm ở đâu là chất lượng ở đó mỹ mãn. Nhưng người ta trọng thị Têrenti Pêtơrôvich không chỉ vì những thành quả lao động của bác mà thôi. Còn vì một số mặt khác nữa. Ví dụ như ta hãy lấy cái chuyện rượu chè. Thiên hạ mỗi người uống rượu một cách, và sau khi uống, tâm trạng mỗi người mỗi khác : có người trở nên

hiền hòa, người khác ngược lại, hóa ra hung hãn, có người khóc rưng rức, người lại múa may quay cuồng, cứ quá chén một chút là người ta làm đủ chứng. Nhưng với Têrenti Pêtơrôvich thì lại không có chuyện gì như vậy cả. Bác rất hiếm khi uống — một năm đôi ba lần thôi, nhưng hễ uống là uống ra trò, uống rõ say, thật lực, và chỉ uống vào ngày lễ. Đến khoảng giữa ngày lễ đó, đôi chân bác vẫn hoàn toàn nghe theo cái đầu, nhưng đã bắt đầu tranh cãi với nó phần nào rồi. Vào lúc đó nhất định bác mặc bộ dạ đen, nhất định phải thắt cà vạt, đi đôi giày cao cổ đánh xi bóng nhoáng, nhưng dầu sao thì bộ cánh cũng vẫn hơi thùng thình, cả giày cũng thế.

Ở nông trang « Đời sống mới » vào những ngày như vậy, người ta không chỉ theo dõi bác Têrenti Pêtơrôvich, mà còn đi theo bác hàng đàn, khi bác đứng lại thì cũng dừng lại cách không xa lắm. Thậm chí, thỉnh thoảng bác còn quay lại phát biểu vài lời với đám người tụ tập. Người nào nhìn qua cửa sổ thấy Têrenti Pêtơrôvich trong tình trạng ấy cũng thốt lên : « Pêtơrôvich đã đi tuần tra kìa ! » sau đó phóc luôn ra đường nhập bọn với cái đám người đi theo sau bác.

Vào đúng cái hôm mà ta đang kể đây, Têrenti Pêtơrôvich hai tay chắp sau lưng, thoạt đầu nói với đám đông :

— Các đồng chí ! Tôi không phải là một con người thật tốt mà cũng chẳng phải hoàn toàn xấu. Đúng thế. Nhưng lúc nào tôi rượu vào thì bấy giờ... — bác giơ ngón tay lên, vòng vòng phía trên đầu, — các đồng chí ạ, chỉ bấy giờ ý nghĩ tôi mới sáng sủa, đầu óc tôi mới tỉnh táo. Tôi nói thật đấy !

Lưỡi bác không líu ríu, trái lại, bác nói rành mạch và to hơn thường ngày, mà cả những điều bác nói cũng hoàn toàn không giống như mọi khi. Không còn là một bác thợ nồi rơmoóc trầm tĩnh và khiêm tốn nữa : một cái gì cứng cỏi, mạnh dạn vang lên trong bác. Bác quay mặt về phía vào căn nhà bác đang dừng lại trước cổng và bắt đầu :

— Nhà Ghêraxim Ivanôvich Kôreskôp ở đây. Garaxka nghe này ! — Mặc dầu quanh nhà không có ai cả, nhưng Têrenti Pêtơrôvich vẫn coi như có Kôreskôp đứng trước mặt — Hãy nghe tôi nói đây ! Người ta giao cho anh việc mổ bò lấy thịt cho tập thể ăn. Thế cái sỏ với chân bò anh vứt đi đâu ? Anh mang tuốt đi ! Anh nghĩ đầu với chân là của vứt đi đấy ư ? Có thể nấu ba nồi thịt đông cho các đội đấy, mà tự anh lấm cả. Anh không có lấy một xu lẽ phải ! Tôi nói thật đấy. Nếu anh hiểu cuộc đời, cái hạng không bao giờ biết no ạ, thì anh không được động đến một cọng rơm của nông trang, bởi vì đó là của chung. Thế mà anh vét nhẵn cả thịt đông, cái đồ ma rừng trắng họng kia. Người đã đứng tuổi rồi mà

vô lương. Đồ vô lương tâm ! — Têrenti Pêtơrôvich kết luận và lại đi, không để ý đến đám nông trang viên đang đi theo sau bác, cách quãng một ít.

- Sau lưng bác có tiếng thì thào :

— Cậu chạy đi ngó nhà Garaxka đấy à ?

— Ngó thấy rồi. Hắn đứng ở buồng ngoài, lầm bầm chửi, nhưng không ló ra ngoài. Hắn sẽ chết giở vì cái món thịt đông ấy đây.

— Nuốt chân bò gì mà không chết nghẹn.

Một lát sau cái giọng đầu tiên lại hỏi :

— Thú nhỉ, bây giờ Têrenti Pêtơrôvich đi đâu đây ? Năm ngoái bác ấy dừng lại nhà Kireêp...

Nhưng Têrenti Pêtơrôvich bỏ qua nhà Kireêp và bất ngờ đứng lại trước nhà Parukin. Egor Parukin chưa bao giờ bị phát giác về chuyện trộm cắp, anh ta đã đạt ngày công tối thiểu từ lâu, do đó ai cũng lấy làm lý thú khi thấy bác dừng lại ở đấy. Bất cứ ai gây ra bất kỳ chuyện gì ở nông trang, sớm muộn dân chúng cũng biết, mặc dầu người có lỗi tưởng như mọi sự đều kín như bưng. Tuy nhiên, nếu câu chuyện thịt đông được nhắc đi nhắc lại dai dẳng mãi trong làng, thì về nhà Parukin chưa ai nghe thấy nói gì, mà cũng chẳng nghĩ ngay được đến điều gì xấu nữa. Vậy mà Têrenti Pêtơrôvich đứng lại với dáng một diễn giả, hai tay đút túi quần và bắt đầu nói :

— Đây là nhà Parukin Egor Makarưt. Đã lâu rồi tôi muốn đến anh, Egor Parukin ạ, nhưng chưa có lúc nào rỗi cả. Anh nghe tôi nói đây !

Egor Parukin bước từ trong sân ra ngoài đường và không chút nghi ngờ có chuyện không hay, tiến đến gần nhóm nông trang viên.

— Chào các bác ! Bác Têrenti đứng ở nhà tôi có chuyện gì thế ?

— Ai biết được bác ấy — một vài giọng cùng đáp. — Người đã rượu vào thì còn đòi hỏi gì được nữa.

Tất nhiên Têrenti Pêtơrôvich cũng trông thấy Egor Makarưt bước ra khỏi nhà, nhưng bác không quay lại phía anh ta, mà vẫn cứ đứng ngay trước cửa nhà, nói tiếp :

— Không, anh nghe đây ! Egor, anh có con bò cái giống Ximmentan, vắt được mười hai vò sữa. Mặc dầu anh vẫn nói : « Chả thèm dùng lông để phết, mà đổ từng ầm bơ xuống bánh tráng kia », nhưng vì một cớ khác « từ đỉnh Đông cao, vinh hiển thay, đức Chúa Trời » như cha đạo vẫn thường hát, tôi lại muốn phỉ nhổ vào mười hai vò sữa của anh. — Têrenti Pêtơrôvich ngừng lại một chút để lấy hơi sau những lời phát biểu như vậy và sửa lại cái mũ lưỡi trai cho ngay ngắn. — Th..ếế đây ! Cả

nông trang có ai được như anh : bò của anh giá năm nghìn đồng ! Nhưng mà tôi hỏi anh : nó ở đâu mà ra đấy ! Anh chộp được cái giống ấy ở đâu ?

Egor Makarưt bỗng bước phăn phắt lại gần bác Têrenti Pêtơrôvich, và dừng lại trước mặt bác, nói dứt khoát :

— Ông đi đi ! — đôi vai rộng, mặc chiếc áo lót xanh ngày lễ, chân đi giày da bốt-can, anh ta cau mày, nheo một bên mắt, giận dữ nhắc lại :
— Đi đi, tôi bảo ! Không thì lôi thôi đấy !

Nhưng lúc đó từ trong đám thanh niên anh lái máy kéo Kôtchia Kliuep bước ra. Anh đứng đối mặt với Parukin, lưng quay về phía bác Têrenti Pêtơrôvich, đưa đi đưa lại cái vai vạm vỡ và nói bằng giọng trầm trầm :

— Đừng che lấp chuyện, Egor Makarưt... Người ta đã rượu vào rồi đấy !

Parukin đưa mắt độ Kôtchia, rồi như thấy rõ sự bất lực của mình, anh ta nhổ bọt, quay vào sân nhà, đóng sập cửa vườn.

Để bắt đầu, Têrenti Pêtơrôvich nói với Kôtchia :

— Đúng đấy Kôtchia. Chúng ta tiếp tục ! — Sau đó bác nói tiếp câu chuyện dở dang : — Không, Egor Parukin ạ, anh sẽ phải nghe thôi. Thế này nhé. Ba năm trước đây, anh lấy của nông trang một con bê tuổi rưỡi và đánh đổi con bê của anh vào. Đúng là đổi cho nông trang cái của chết dở, còn cho mình thì lấy giống tốt hẳn hoi. Mặc dầu chuyện ấy mãi sau này người ta mới biết, nhưng nghe đây. Anh cho ông chủ nhiệm thứ mười ba uống côn-hắc « ba củ cải » [1] vì cái gì ? Anh đãi Prakhor Palưt cả thứ rượu ấy nữa. Anh định che giấu à ? Xí xóa à ? Khô-ông, Egorka ơi, không xuôi đâu ! Anh có hiểu không, làm thế chúng ta triệt tiêu giống má của nông trang chứ còn gì ? Nông trang ta đã sữa vắt chẳng ra đủ, mà anh lại còn xoay xở. Thế thì anh là kẻ gian rồi, Egor ! Tôi nói thật đấy, các đồng chí ạ ! — bác kết luận và lại đi tiếp.

Thanh niên thì bao giờ chẳng ồn ào, nhộn nhạo, vậy mà trong lúc « tuần tra », họ lại tỏ ra hiền lành, ít tiếng. Họ chú ý lắng nghe, đôi khi trao đổi với nhau vài lời hay cười khe khẽ. Có lúc thật không sao nhịn cười được. Ví dụ như, đây, bác Têrenti Pêtơrôvich dừng lại trước nhà y tá vệ sinh viên (nông trang có một bác sĩ, ba y tá). Dừng lại và nhếch mép cười. Chính bác y tá Xêmen Vaxiliêvich đứng trên thềm nhà.

— Chào bác Xêmen Vaxiliêvich ! — Têrenti Pêtơrôvich nghiêng mình.

— Xin chào bác Têrenti Pêtơrôvich.

---

(1) Nói lóng, đáng lẽ « ba sao ».

— Thế nào cuộc sống ra sao ?

— Nhì nhằng thôi. Tạm được.

— Thế bây giờ ruồi vào áo quan hết rồi chứ ?

— Chết ráo ! Cho lũ ruồi chết tiệt cả đi ! — Xêmen Vaxiliêvich trả lời nghiêm chỉnh, tuy vậy bác ta có vẻ sốt ruột : lúc thì xâu ngón tay vào sau thắt lưng, lúc lại rút ra. Bác đã luống tuổi, ngoại năm mươi, cái bụng đã tròn trĩnh, vậy mà bác vẫn lo lắng : cái gì khiến Têrenti Pêtơrôvich dừng lại trong lúc « tuần tra » ?

— Và ta lại bóp chết lũ muỗi chứ ?

— Không một con nào sống sót. Bệnh sốt rét bây giờ ấy à — phăng teo ! Biến mất tăm dạng ! — bác y tá vừa lấy tay vuốt vuốt bộ ria hung đỏ, vừa gượng nói đùa.

— Tôi cũng nói thế đấy : nếu như bác là một bác sĩ chuyên diệt ruồi hay là ở đây, như ta nói, bóp chết muỗi, thì cũng tốt thôi. Con ruồi nó là kẻ thù của sức khỏe nhân dân : ở đâu có ruồi, là ở đấy không có văn hóa. Đúng thế. Diệt ruồi, là tốt nhưng có điều sao lại đầu độc mèo, hả bác Xêmen Vaxiliêvich ? Hở ? Mèo là giống vật có ích cho kinh tế gia đình. Chính bác cũng đã lên lớp cho chúng tôi rằng mèo là kẻ thù của chuột, mà chuột thì mang trong mình bệnh... Tu-la-rê [1]. Tôi nói có phải à ? Phải. Thế mà bác lại đánh bả mèo bằng bột diệt chuột. Không, như vậy là không nên !

— Chuyện ấy thật là không chủ tâm đâu. Tất nhiên chúng tôi có lỗi, tính bất cẩn mà, thức ăn cho mèo vô tình bị trộn một liều lượng cao.

— Thế là bây giờ tôi chẳng có mèo ! — Têrenti Pêtơrôvich thốt lên. — Tự tôi làm gì có khả năng bắt được chuột.

— Tôi có thể biếu bác một con mèo con thật hay, bác Têrenti Pêtơrôvich ạ, — bác y tá đã nói năng vui vẻ, rõ ràng mừng vì câu chuyện không đi sâu hơn sự tích đầu độc mèo.

— Xin cảm ơn vì con mèo ! Bác đừng giận, bác Xêmen Vaxiliêvich nhé ! Con người đã quá chén thì chẳng giữ được mồm miệng. Còn về cái chuyện cá nhân bác lấy con gà sống của chị Matrena Setinkina, lấy giăm-bông của chị Akulina Xtêpanôpna, lấy con ngỗng béo quay béo quắt của chị Vaxiliepna, và còn chị Matrena Egorôpna thì do cái bệnh phụ khoa của chị ta, đã đem đến biếu bác một liễn bơ, những cái ấy thôi ta chẳng nói đến nữa nhé ! Trong Thánh kinh của cha cố có viết hai khẩu hiệu : « Bàn tay đem cho không bao giờ bị bần cùng » và « Hãy tự chặt bàn tay

(1) Bệnh dịch do côn trùng, chuột, thỏ... lây lan (Tularémie).

không làm lợi cho bản thân mình ». Các bà, các chị đã xử sự theo khẩu hiệu thứ nhất, còn bác, như vậy là bác làm theo khẩu hiệu thứ hai. Xin lỗi nhé, bác Xêmen Vaxiliêvich ! Ta sẽ không nói đến chuyện đó nữa. Chúc bác khỏe mạnh !

Xêmen Vaxiliêvich đã đi giật lùi lại phía cửa, hàng ria mép đụng đậy như con dán, lẩm bẩm :

— Một con người thật khó chịu. Bám lấy như là... Như là gì nhỉ... Khó chịu thật. — Và cuối cùng, bác ta đi khuất sau cửa ngoài.

Thế là Têrenti đi vòng khắp cả làng, dừng lại trước những nhà nào mà bác thấy cần nói lên những lời phê bình. Bác phê bình thật không kiêng nể bất cứ một ai và chỉ trong trường hợp mà những hành vi sai trái đáng bị xã hội khiển trách.

Phần nhiều đó là những hành vi người ta đã xì xào to nhỏ, nhưng Têrenti Pêtơrôvich nói lên dõng dạc cho mọi người nghe thấy và bây giờ thì chẳng thể nào trốn đâu khỏi tòa án vô hình của nhân dân. Đến gần nhà ông thư ký Ủy ban Nông nghiệp, bác dừng lại, vạch tội ngắn gọn.

— Đối với con người xô viết, đấy là một sự sỉ nhục ! Anh phải tỏ ra gương mẫu, thế mà tự mình lại đi chim chuột vợ người. Anh đã có con có cái rồi, sao anh còn suy nghĩ thế ! Anh đã tự vẩy mực lên tâm hồn anh, kẻ du đãng ! Anh thư ký, nghe nhá, để rồi không có chuyện ấy nữa đấy. Chớ đấy, chớ đấy !

Bác trách mắng anh đội trưởng đội xây dựng về việc anh này lấy ván gỗ của nông trường để lát sàn nhà mình, bác tố cáo anh phụ trách trại gà vịt về tội phung phí trứng.

Gần tối, trên đường trở về nhà, Têrenti Pêtơrôvich ghé qua nhà những người bạn tốt, mà bác có rất nhiều, rót thêm chất cay cho đến hết mức rồi, cuối cùng ôm hôn Kôtchia Kliuep và vẽ một đường ngoằn ngoèo, tiến từ từ về nhà, nơi có bà vợ đang đợi bác, một bà vợ cũng lặng lẽ và hay làm, cũng khiêm tốn như ông chồng lúc tỉnh rượu vậy. Bác Têrenti Pêtơrôvich gắng đi theo đường cột điện hay đường dây truyền thanh. Cứ đến mỗi cột, bác dừng lại, tựa lưng nghỉ một lát, sau đó nhắm vào cây cột tiếp sau, lúc lắc đầu, lại nhắm lần nữa và nói : « Ta đi tới. Dứt khoát tới được. Nào, Têrêsa, bạo lên ! » — và cương quyết bước về phía cây cột sau. Tất nhiên bác không đi theo đường thẳng, nhưng vẫn đạt được tới đích và lại cho mình nghỉ ngơi một tí. Cứ thế, từng chặng ngắn một, bác lần được về tới nhà.

Sáng hôm sau, Têrenti Pêtơrôvich trở dậy như không có chuyện gì xảy ra và đi làm đúng giờ qui định. Các bạn đừng tưởng ngày hôm sau

bác ta lại « sưa » đâu nhé ! Không ! Chuyện đó không bao giờ xảy ra hết. Bây giờ thì còn khá lâu Têrenti Pêtơrôvich mới lại say rượu lần nữa : có lẽ phải qua đến một năm. Nhưng sau ngày hôm đó, Ghêraxim Kôreskôp đến ban quản trị nói nhỏ với bác kế toán rằng anh ta mang tiền đến trả món « thịt đông », chứ không thì thế nào người ta cũng làm rầy rà — Bác Têrenti mà đã nói trong cuộc « tuần tra » thì rồi nhất định người ta sẽ làm rầy.

Lúc đi qua chiếc máy kéo ngoài cánh đồng, Egor Parukin hỏi Têrenti Pêtơrôvich :

— Sao chiều qua bác lại mắng nhiếc tôi thế ?

— Rượu vào, Egor Makarưt ạ, rượu vào mà... Tôi chẳng nhớ gì sất. Nếu có gì không đúng thì anh cứ chỉ bảo cho tôi, — bác Têrenti Pêtơrôvich trả lời hết sức nhã nhặn.

Tối hôm sau, bác y tá Xêmen Vaxiliêvich đem một con mèo bông, lông xám xinh xẻo đến. Bác ta ngồi chơi một lát chờ Têrenti Pêtơrôvich rửa ráy sau khi đi làm việc về, rồi cuối cùng vẫn thốt lên :

— Chiều qua bác nói oan quá, Têrenti Pêtơrôvich ạ. Trời, oan quá !

— Tôi nói gì ấy nhỉ ? Về ruồi — nhớ ra rồi, còn gì nữa thì giết tôi đi, tôi cũng chẳng đoán ra.

— Bác thì quên rồi đấy ! Nhưng thiên hạ người ta sẽ đàm tiếu.

— Thiên hạ à, thiên hạ thì chẳng lấy khăn bịt được miệng họ đâu. Nhưng mà tôi thì can dự gì nhỉ ? Quên mất rồi, bác Xêmen Vaxiliêvich ạ, Têrenti Pêtơrôvich thở dài. Nếu tôi quá lời nói điều không phải, thì dân làng sẽ lên án tôi, còn nếu nói phải, thì chắc chắn là các nông trang viên đã biết trước tôi rồi. Thế thì có gì mà giận dỗi. Người rượu vào thì còn thiếu câu gì mà chẳng nói ? Nói hay, ta nghe, nói dở, ta bỏ ngoài tai. Vâ..â..âng.. Ồ, con miu con xinh xinh... Chà bộ lông mềm mại quá... Xì, xì, xì ! Gớm thật ! ... thế nó là mãn đực à ?

— Mãn đực.

— Ma..ãn ! Nhìn này, nó nũng nịu ghê... Mãn đực à ?

— Đực, — bác y tá đáp, giọng bực bội.

— Pha..ải... Thế là mãn đực đấy. Hay là bác với tôi làm bát súp, bác Xêmen Vaxiliêvich nhé ! Súp củ cải đỏ nấu với thịt cừu đấy.

— Cám ơn. Tôi ăn tối rồi.

— Còn tôi mới sửa soạn ăn thôi... Ơ này, nó đã leo lên bàn rồi — con mãn tinh khôn đây. Xì — xì — xì !

Nói tóm lại, trong cuộc sống thường ngày, mánh khóe của bác Têrenti Pêtơrôvich khá là tinh tế. Nhưng có một lần, cả mánh khóe, cả tính bình tĩnh cũng không cứu bác thoát khỏi sự vi phạm quy tắc kỹ thuật nông nghiệp : tý chút thôi, nhưng vẫn là vi phạm.

Chuyện xảy ra vào ngày gieo mạ xuân đầu tiên. Từ sáng, bác Têrenti Pêtơrôvich đã bưng ra cái hòm nhỏ đựng phụ tùng lặt vặt cho máy gieo hạt. Trong hòm có những thứ như chốt chẻ, đinh ốc để vặn lưỡi khơi rãnh, van sắt tây dùng cho máy gieo rắc, cờ-lê các cỡ, các mẩu dây thép cắt theo tiêu chuẩn, đinh tán, xẻng xúc dự trữ, vịt dầu, ba bốn cái dũa và các đồ linh tinh khác, cần thiết cho công tác nối móc máy gieo. Tất cả những thứ đó không để lung tung, mà được xếp vào những ô riêng, những ngăn mà chiếc hòm đã được chia ra. Các anh em lái máy kéo đều biết là Têrenti Pêtơrôvich rất thích trật tự, và không một ai trong bọn họ dám tự động thò tay vào cái kho xinh nhỏ của bác. Đến ngay Kôtchia, nếu giả sử cần một chiếc cờ-lê nhỏ (to, bao giờ cậu ta cũng có, nhưng nhỏ thì lúc nào cũng mất), thì cậu ta nói :

— Bác Têrenti Pêtơrôvich ơi, xin cho mượn cái «chín trên mười hai» nhé ?

Bác này mở hòm-kho, không cần nhìn, lấy đúng ở chỗ quy định chiếc cờ lê cần thiết và đưa cho, kèm thêm mấy câu :

— Hễ mà làm mất, thì đừng có giận.

— Sao lại thế, bác Têrenti ơi !

— Chính thế đấy ! Cậu phải hiểu là chỉ cần thiếu một cái chốt chẻ nào đó, giá chỉ vài xu thôi, là ta có thể chơi không nửa ngày trong lúc công việc đang sôi sục nhất. Mà thiếu cái chìa vặn này là tai hại ghê lắm đấy. (Cho ra một bài răn dạy như vậy, Têrenti Pêtơrôvich thấy cần thiết lắm).

Thế nhưng Kôtchia Kliuep, một chàng trai rất mực cần mẫn và ngay thật, vẫn cứ đánh mất cờ-lê — những vật nhỏ bé bị lọt rơi trong đôi bàn tay to kềch của cậu ta. Ngày hôm đó, chuyện lại xảy ra đúng như vậy.

Têrenti Pêtơrôvich vít cái hòm của bác vào khung máy gieo. Kôtchia đang sắp xếp cái gì ở máy kéo. Cỗ máy liên hợp với hai máy gieo đã đứng một chỗ đến nửa ngày trời, chờ cho đất khô đi để có thể gieo được. Ngoài cánh đồng tĩnh mịch, lặng gió. Trong làn không khí tinh sạch, trong suốt, một chú sơn ca cheo leo như một chấm đen, hót vang không nghỉ. Vào tiết khác — cuối xuân hay hạ — trong ánh sáng mờ ta chẳng nhìn thấy nó đâu, nhưng giờ đây, — nó kia kìa ! — mời bạn hãy nhìn xem và lắng tai nghe.

— Ki..ia kìa ! Thấy chưa ? — Têrenti Pêtơrôvich giơ ngón tay trỏ chú sơn ca.

— Đâ..ây đấy ! — Kôtchia xác nhận. — Con chim hay thế đấy ! Cái hạt con con trông chẳng ra chim !

— Tưởng như chỉ thổi một cái là nó rớt. Nhưng không ai là người lại đi làm hại một con chim con như vậy. Một giống chim dịu hiền, vui tính ! — Têrenti Pêtơrôvich tỏ ý thán phục. — Cậu nghĩ mà xem : cứ kể bất kỳ giống chim nào, nó cũng hót hoặc lúc chiều tối, hoặc lúc sáng, hay giả sử như con họa mi, nó lại hót ban đêm. Nhưng con chim này thì chỉ hót ban ngày, khi người đang làm việc. Sơn ca nó là con chim như vậy, nó thật vô giá. Con người suốt ngày làm việc với tiếng líu lo của nó. Đây nhé, cứ cho là tôi với cậu, ta gặt này. Ngoài tiếng máy kéo ra mình còn nghe thấy gì nữa đâu. Nhưng rồi giả dụ tôi với cậu, ta bị mệt nhoài ra này, và trong lúc ta cho máy ăn xăng, hoặc ta ăn trưa, con sơn ca nó sáng tác cho mình một bài hát. Nhờ đó mà tinh thần mình sinh khoan khoái, lòng ham muốn làm việc tăng thêm. Đúng đấy, Kôtchia ạ ! Một con chim như thế, trong nghề nông lấy gì mà thay thế nó được. Mà nó cũng biết là con người yêu thích nó. Bị diều hâu truý kích, cậu có biết nó sà xuống đâu không? Hoặc vào máy gieo, hoặc ngay vào trong vạt áo của chúng mình ấy, luồn tận vào trong áo bông. Con chim cừ khôi thật !

— Con chim cu nó cũng gáy ngày đấy, nhưng nó thường thôi... chả có gì đặc biệt.

— Chim cu tồi lắm, một giống chim đại lãn. Trong cuộc sống lao động, nó chả giúp ích được gì, chỉ... vớ vớ vẩn vẩn... Còn con này — nghe không kìa ? Giọng hát của nó có bao nhiêu là âm điệu !

Họ đứng một lát, lắng nghe tiếng sơn ca, và rồi mỗi người lại làm tiếp việc mình, nhưng cứ quãng độ mười phút, Têrenti Pêtơrôvich lại bước khỏi cỗ máy liên hợp vài ba bước, lấy chân rồi tay nắn nắn thử đất.

— Chưa được — còn ẩm... Mẹ ơi, đến bao giờ thì mẹ mới chong chóng lên cho ? — bác nói với đất. — Mẹ thích thời hạn riêng của mẹ ư ? Thôi, được rồi...

— Hay là ta cứ thử xem ? — Kôtchia hỏi, vẻ do dự.

— Hay thật ! Ta cứ thử xem ! Cậu không có mắt hay sao? Ngay ruột gan tôi cũng cứ rối lên — muốn gieo cho thật nhanh, nhưng không được là không được.

Đã hai lần đội trưởng đội trồng trọt ra thăm, đội trưởng đội máy kéo cưỡi xe môtô cũng xuất hiện đột ngột như mọc từ dưới đất lên, cả

trạm trưởng máy kéo cũng tạt qua — ngoài đồng, đất càng khô dần thì sự hồi hộp của mọi người càng tăng, nhưng người nào bước đến gần máy gặt cũng ướm hỏi :

— Vẫn hơi ẩm phải không bác Têrenti Pêtơrôvich ?

— Chưa được, — bác đáp lại. — Cứ yên tâm, ta không bỏ phí một giờ nào đâu. — Sau đó, bác lấy một nắm đất, bóp chặt trong nắm tay nhỏ bé của mình, ném thật mạnh xuống mặt đất đã cày và nói : — Anh thấy chưa, nó có vỡ tan ra đâu ? Đừng có xét nó như đất đường. Đường đi chóng khô hơn nhiều. Trên đường thì cứ tha hồ lăn đâu tùy thích, nhưng gieo vẫn còn ẩm đấy. Trên đất của ta mà gieo như vậy là sẽ chẳng có hoa lợi gì hết ráo. Đất cày nó sẽ dính chắc lại từng miếng một, y như những tấm bánh tráng vậy. Đất của chúng ta là như vậy đấy. Người ta gọi là đất đen bình thường thành phần cơ học pha đất sét.

Chẳng nói cũng hay, trong lao động sản xuất, Têrenti Pêtơrôvich được tín nhiệm tuyệt đối ! Bác hiểu rất rõ máy móc rơmoóc và kỹ thuật nông nghiệp, hoàn toàn không kém gì một kỹ sư nông nghiệp của khu vực.

Đúng là như thế đấy, nhưng mà dẫu sao Kôtchia vẫn đánh mất chiếc cờ-lê nhỏ. Têrenti Pêtơrôvich nhận ra điều ấy khi anh chàng này đã bắt đầu lấy cả mười ngón tay cào đất, miệng lẩm bẩm.

— Hay là lũ quỷ bất lương bắt đầu ăn các thứ cờ-lê ? Lạ thật, cứ như là lọt xuống kẽ đất ấy. Vừa mới cầm trên tay, thế mà rồi mất hút... Tệ quá ! — và anh ta lấy chiếc cờ-lê to tướng bới đất, chiếc này thì không thể đánh mất được, trừ phi lấy cày mà lấp đất lên trên.

Têrenti Pêtơrôvich tiến sát đến gần, hỏi :

— Tôi đã bảo trước cậu rồi cơ mà ?

— Xin lấy danh dự mà nói, đây cháu còn vừa cầm trong tay, thế mà đã mất hút ! Như rơi xuống âm phủ ấy !

Hai người ngồi xổm vừa bới đất tìm vừa bàn luận.

— Vừa rồi cậu đứng ở đây này, — Têrenti Pêtơrôvich nói, — cậu vặn đinh ốc ở chỗ này thế thì nó phải rơi xuống đây.

— Tất nhiên là ở đây. Cờ-lê làm gì có cánh mà nó bay được ! — Kôtchia xua tay thốt lên.

Đúng lúc ấy, một chiếc xe hơi con dừng lại bên đường ngay trước mặt hai người thợ gieo hạt của chúng ta. Cửa xe không mở ra ngay. Chắc là từ trong xe người ta đang quan sát xem hai người đang cào xới đất ra sao. Bác Têrenti Pêtơrôvich khẽ nói, như sợ từ trên xe người ta nghe thấy.

— Đứng dậy đi, Kôtchia.

— Còn cờ-lê thì sao ?

— Đánh dấu lấy chỗ.

— Bác cho là ông bí thư huyện ủy đấy à ?

— Không. Xe của ông ấy màu xanh lá cây cơ, cái này màu đen. Cái xanh hay tới thăm đồng lắm, còn cái này thì mỗi năm chỉ có một lần, vào đầu vụ gieo mạ.

Họ đứng dậy. Kôtchia cúi xuống bộ khởi động của máy kéo, Têrenti Pêtơrôvich thì nhìn vào dưới bánh răng của máy gieo. Cả hai làm ra bộ chuẩn bị cỗ máy liên hợp nhưng mắt vẫn liếc nhìn chiếc xe hơi. Bỗng cửa xe mở toang, từ trên xe còng còng lưng bước xuống trước tiên là kỹ sư nông nghiệp trưởng Trikhaep, vóc dạc cao lớn, mập mạp, sau ông, không phải bước ra mà nhảy bắn ra như người bị cháy nhà, là đồng chí Neđasơlepkin lúc đó, còn là chủ tịch Ủy ban hành chính huyện, và là người bạn bảo hộ của ông chủ nhiệm nông trang Prakhor Palưt Xamôvarôp. Trikhaep đứng lại cạnh xe hơi, còn Neđasơlepkin sửa lại kính và cương quyết tiến về phía những chiếc máy gieo như người ta xông vào trận địa vậy. Nhưng bước trên ruộng cày, giày cao su của ông bị dính chặt vào đất ướt, một chiếc giày tuột ra khỏi chân. Không quan tâm đến khó khăn, ông ta cứ xỏ bừa chân vào giày cao su và bì bọp tiến đến bên Têrenti Pêtơrôvich.

— Vì lý do gì lại để máy liên hợp đứng chết một cách sai phạm như vậy ?

— Đang còn ẩm ướt, đồng chí Neđasơlepkin ạ. Chưa gieo được. Đồng chí thấy, giày cao su bị dính đấy. Đất của chúng ta...

— Sao lại có những tâm trạng ẩm ướt thế ? Tôi cho rằng cần phải gieo ngay lập tức !

— Neđasơlepkin đã ra lệnh. — Huyện bạn sát nách ta đã hoàn thành mười lăm phần trăm kế hoạch, còn ta mới có bốn ! Hỏng ! Hỏng hoàn toàn ! cho nổ máy đi ! — ông quát Kôtchia.

Vì không có kinh nghiệm trong quan hệ với lãnh đạo, Kôtchia đâm hoảng và giật tung cái dây da bộ phận khởi động, thế là nó rống lên như một tràng súng liên thanh, át cả tiếng quát của ông chủ tịch huyện. Có thể thấy Neđasơlepkin há mồm như con gà tơ ngoác mỏ, để ra lệnh, khoát khoát đôi tay, nhưng không nghe thấy ông nói gì hết. Têrenti Pêtơrôvich bình thản đứng trên bậc chiếc máy kéo bên phải, chờ cho bộ phận khởi động lặng đi. Cuối cùng bộ phận này im tiếng và máy kéo bắt đầu thở dồn hơi, hổn hển, đều đều, se sẽ. Bấy giờ Kôtchia mới nhìn sang Têrenti Pêtơrôvich. Bác lắc đầu ra hiệu rằng sẽ không làm gì sất, cứ đứng yên thôi.

— Đồng chí Neđasơlepkin ! Vi phạm kỹ thuật nông nghiệp, đây mới chính là tội. Đất chưa sẵn sàng, chúng tôi không thể gieo được. Chúng tôi đợi. Đồng chí cứ yên tâm, một giờ thôi...

— Cái g..ì..ì..ì ? Tôi — có tội ấy à ? — Neđasơlepkin xông tới buồng máy kéo, lại đánh tuột giày, cầm cả hai tay nhấc nó lên và hỏi, giọng dậm dọa : — Họ tên anh là gì ?

Một con người to xác như Kôtchia mà lúc đó lại đâm luống cuống:

— Kliu... Kliuep Kônxtantin, — cậu ta nặn bóp ra từng tiếng một.

— Ta sẽ ghi lại ! Sẽ có biện pháp ? Tên họ bác là gì ? — Neđasơlepkin quay phắt sang Têrenti Pêtơrôvich. .

— Klimxôp,— Têrenti Pêtơrôvich bình tĩnh đáp.

— Tôi sẽ có biện pháp ! Các người sẽ hối tiếc ! Tôi không cho phép làm hỏng kế hoạch ! Tiến lên ! Tôi cho rằng: phải tiến lên ! — Và Neđasơlepkin giơ cái giày cao su lên, như một nhân viên đường sắt giơ lá cờ hiệu trước khi tàu chạy.

Têrenti Pêtơrôvich quay ngoắt lại phía Kôtchia và phẩy tay :

— Nào, đi !

Máy gieo bò trên đất ướt, cuộn nó lên thành từng cục tròn tròn, làm bê bết cả đĩa mà không lấp kín được hạt.

Neđasơlepkin ngồi vào xe hơi và phóng đi nơi khác tăng cường nhịp độ thực hiện kế hoạch, còn Têrenti Pêtơrôvich chưa đi được trăm thước đã bảo Kôtchia tắt máy và nói :

— Này, Kôtchia, bây giờ lấy chân lấp hạt đi vậy. Dẫu sao ta cũng chỉ đứng đây thôi... Mà xem ra thì phải đến mai mới gieo được.

Bây giờ cả hai người đều lấy mũi giày hất đất lên để lấp kín hạt. Họ cảm thấy hết sức buồn nản. Thoạt đầu, họ im lặng làm việc, sau đó to tiếng với nhau :

— Sao cậu lại cho nổ máy ? — Têrenti Pêtơrôvich hằn học rít lên.

— Thế bác vẫy tay cho đi làm cái gì ? — Kôtchia cất giọng ồm ồm quát thật to.

— Nếu cậu không nổ máy, thì tôi vẫy tay làm gì ?

— Nếu bác không vẫy tay, tôi đâu có cho máy chạy.

— Cậu là nhân vật chính, là người lái máy kéo. Giả như cậu nói : « Tôi không đi », có phải là xong chuyện không,— Têrenti Pêtơrôvich công kích.

— Tôi dắt kéo bác,— Kôtchia làu bàu,— còn bác làm ra chất lượng. Chính bác nói thế. Vậy ai là nhân vật chính ?

— Cậu.

— Không, bác chứ,— Kôtchia nói bướng.

— Nếu tôi là nhân vật chính, thì cậu gieo lấy một mình. Gieo đi !

— Một mình tôi cũng gieo.

— Nào gieo đi xem ! Xin cứ gieo đi, xin làm ơn cho !

— Chứ sao, bác tưởng tôi không làm được ư ? Tôi lại cho máy chạy trên đất ướt bây giờ ! Xảy chuyện gì, tôi sẽ nói — ông Neđasolepkin ra lệnh mà.

— Tao cho mày một trận bây giờ, chạy máy trên đất ướt à ? Mày muốn làm cái thằng phá hoại chế độ nông trang tập thể ư ? Đi đi, đi đi ! Cứ gieo trên đất ướt đi, cái đồ gà mờ. Tao cho mày một trận ! — và Têrenti Pêtơrôvich xông vào Kôtchia.

Kôtchia giật nảy đầu, mũ cậu ta tụt xuống và bỗng... Têrenti Pêtơrôvich tỉnh người ! Từ nếp gấp của chiếc mũ ba tai, chiếc cờ-lê «chín trên mười hai» rơi ra. Kôtchia nhặt nó lên, lắc lắc, thổi thổi, lau vào chiếc áo lông lấm lem dầu mỡ, và đã toét mồm cười, nói :

— Cầm lấy này, bác Têrenti Pêtơrôvich. Cháu đãng trí nhét nó vào mũ rồi quên phứt đi.

— Cứ cơ sự này thì đến bố đẻ cũng quên chứ lị,— Têrenti Pêtơrôvich ủy lạo, vẻ bối rối, y như việc đánh mất cờ-lê không phải lỗi ở Kôtchia mà là một người nào khác.

Vài phút sau họ đã ngồi cạnh nhau trên hộp máy gieo, hút thuốc, và Têrenti Pêtơrôvich nói :

— Lúc nóng lên, còn có gì mà con người không thể nói !... Tôi vừa bảo cậu thế nào ?

— Tên phá hoại chế độ nông trang tập thể ! — và Kôtchia cười hô hô rất lôi cuốn.

Têrenti Pêtơrôvich cũng bật cười và vừa cười vừa nhại Neđasolepkin, rít lên :

— Tiến lên ! Tôi cho rằng: phải tiến lên !

Trước tối, họ đi một đường gieo thử và Têrenti Pêtơrôvich kết luận :

— Ngày mai, khoảng mười một giờ, ta sẽ bắt đầu, triển khai hết cỡ. Này Côxchenca, thế là chúng mình đã sống tới ngày gieo hạt đấy. Mình đã không dúi mặt mình xuống bùn. Đã vượt qua thử thách.

— Rõ rành rành rồi.

Vụ gieo kết thúc một cách mỹ mãn, Kôtchia Kliuep đạt năng suất cao nhất của máy kéo. Còn về chất lượng gieo thì cũng không đâu hơn

Têrenti Pêtơrôvich. Sau vụ gieo không lâu, trước ngày rẫy cỏ, có cuộc họp các lao động tiên tiến của nông nghiệp huyện. Ban quản trị nông trang cử đi một đoàn đại biểu, đứng đầu danh sách là Têrenti Pêtơrôvich. Người trong đoàn toàn được lựa trong đám tiên tiến nhất, điều đó chẳng ai còn nghi ngờ gì, nhưng một vấn đề được đặt ra : ai sẽ phát biểu ý kiến thay mặt cả nông trang ? Kôtchia thì tốt đấy, nhưng không làm diễn giả được. Sau Kôtchia là Ilia Xêmênôvich Raklin, nhưng giọng anh ta lại khàn khàn. Têrenti Pêtơrôvich ư ? Ai cũng đồng ý cả, nhưng... bác thấp bé quá : đứng lên khán đài thì hỏng kiểu, chẳng còn trông thấy người đâu nữa ! Tất nhiên điều đó không ai nói lên, nhưng ý nghĩ của nhiều người là như vậy. Cuối cùng, đội trưởng Platônốp nói như sau :

— Chả có gì phải nghĩ ngợi. Nếu Têrenti Pêtơrôvich đứng về một bên khán đài, thì không tìm được người nào hay hơn bác ấy đâu. Tiếng thì như tiếng chim hót, biết lựa giọng, lựa lời. Chẳng ai phát biểu hay hơn được bác ta đâu.

Bây giờ thì chuyện qua lâu rồi, và đã là quá khứ, nhưng lúc bấy giờ chủ nhiệm nông trang là Prakhor Palưt Xamôvarốp. Sau cuộc họp ban quản trị, ông soát danh sách các đại biểu, gạc hết tên các đội trưởng — vì « vô kỷ luật » — và viết vào một góc « chuẩn y ». Ông ra lệnh cho bác kế toán thảo bài phát biểu cho Têrenti Pêtơrôvich và tự tay sửa chữa. Người ta gọi diễn giả lên ban quản trị và ông chủ nhiệm tuyên bố :

— Anh học thuộc lòng đi. Để nói cho lưu loát. Anh chịu trách nhiệm về nông trang và cả về sự lãnh đạo của tôi trước toàn huyện đấy.

— Thế thì tự tôi có thể nghĩ ra còn hay hơn.

— Không được, không được ! — Prakhor Palưt đấm sẽ một cái lên mặt bàn — Anh phải theo gương các cán bộ cỡ huyện ấy. Họ làm thế nào ? Đặt tờ giấy trên diễn đàn, đọc rõ thật to, rồi bấy giờ mới nhìn xuống cuộc họp. Còn anh thì thế nào ? Anh muốn nhìn trô trố vào mọi người luôn sao ? Không thể như vậy được. Tôi, Xamôvarốp, ra chủ trương cho anh rồi đấy. Thực hiện đi !

Têrenti Petơrôvich cầm lấy bài phát biểu, gấp làm tư, cho vào túi bên và đi ra. Hoặc vì bác ta không thích tác phẩm của bác kế toán, hoặc còn vì lý do gì nữa, nhưng trước ngày lên đường, bác tuyên bố :

— Tôi không đọc bài diễn từ đâu.

Thế thì quá lắm, và Prakhor Palưt nổi xung lên. Các đại biểu thuyết phục Têrenti Pêtơrôvich, nhưng bác khăng khăng từ chối. Bác đi đi lại lại vẻ tư lự, thỉnh thoảng lại thì thào cái gì với Kôtchia, đi gặp Epxêich

và cũng thì thào với bác ta, rồi lại đôi hồi bí mật gì với đội trưởng Platônốp. Rồi như trong đầu óc bác đã chín muồi một quyết định nào đó, bác bỗng tuyên bố một cách thật bất ngờ :

— Được rồi. Tôi sẽ đọc diễn từ.

Bí thư huyện ủy Ivan Ivannôvich khai mạc cuộc họp. Tuy là người mới về huyện nhưng các nông trang viên đã quý mến ông bởi cái nết giản dị, bởi trí thông minh và tính thẳng thắn. Trong diễn văn của mình, ông nói rằng ở huyện ta đã có nhiều nông trang viên nắm vững kỹ thuật cơ giới, hiểu biết về khoa học nông nghiệp, hoàn toàn bỏ được thói làm dở, rằng đó là những con người mới, người xây dựng cộng sản chủ nghĩa, rằng đây là những con người lớn lao, bằng lao động của bản thân, họ dẫn dắt quần chúng. Trong số các nông trang viên tiền tiến, ông nhắc tới bác thợ nồi rơmoóc Têrenti Klimxốp.

Têrenti Pêtơrôvich lắng nghe và nhớ lại Ivan Ivanôvich đã mấy lần tạt qua thăm bác vào những ngày gieo hạt, còn mấy thước nữa mới bước tới nơi, ông ta đã chào hỏi ngay :

— Chào bác Têrenti Pêtơrôvich ! — Rồi đến nơi, giơ tay bắt và hỏi : — Thành tích thế nào ?

— Hôm nay chúng tôi sắp gieo xong hai mươi nhăm hec-ta.

— Cừ quá ! Xin lấy danh dự mà nói, tôi chẳng có gì để làm ở chỗ bác cả, bác Têrenti Pêtơrôvich ạ. Nhưng bác hiểu không, thỉnh thoảng tôi vẫn sẽ ghé qua. Phương pháp của bác — lối đi quành, lấp hạt trong lúc đi, bảo dưỡng kỹ thuật, biểu đồ giờ giấc — chúng ta đang tuyên truyền. Sáng mai, sẽ có phóng viên báo của huyện đến gặp bác.

Ivan Ivanôvich kết thúc bài nói chuyện ngắn gọn và giản dị của ông. Têrenti Pêtơrôvich thấy phấn khởi trong lòng. Bác vỗ tay cùng mọi người và bỗng nhìn thấy Nedasơlepkin trên chủ tịch đoàn. Chẳng hiểu sao bác bỗng thấy buồn chán và thấy có nhu cầu nóng bỏng phải nói lên thật to cho cả phòng họp biết về sự bất như ý của mình.

Lúc giải lao, bác đến bên Kôtchia đang ở cạnh tủ ăn.

— Mỗi người trăm gam nhé, — Kôtchia nói.

— Được,— Têrenti Pêtơrôvich nhận lời, nhưng cơn buồn chán vẫn không qua. Bác rầu rĩ cầm cái cốc con, chạm vào cốc Kôtchia, nhưng không uống —. cứ trầm ngâm suy nghĩ.

Kôtchia dốc một hơi cạn cốc rượu của mình, xiên cái nĩa vào miếng xúc xích và bối rối hỏi :

— Pêtơrôvich, bác sao thế ?

Têrenti Pêtơrôvich không trả lời. Bác cứ tư lự lắng nghe đội kèn đang chơi một bài van xơ.

— Bác làm sao thế ? — Kôtchia ân cần hỏi lại và ghé vào tai bác, thì thào : — Bác định « như là đi tuần tra » cơ mà... Thế thì uống đi.

— Không. Tôi không uống đâu, Kôtchia à.

— Thế bác sẽ không nói à ? — Cậu này ngạc nhiên.

— Có chứ !

— Thế làm một tí cho thêm dạn dĩ. Một trăm gam có nghĩa lý gì, mà sẽ thêm sức.

— Không, không uống đâu. Lúc này tôi thấy trong tôi có đủ sức mà không cần tới rượu. Cậu hiểu chứ, Kôxtiuska... không cần phải uống.— Và Têrenti Pêtơrôvich đã cởi mở nhìn thẳng vào anh bạn trẻ.

Kôtchia nhận thấy trong mắt bác có một ngọn lửa nhỏ rắn rỏi và dũng cảm.

— Lúc này tôi không cần uống ! — Têrenti Pêtơrôvich cương quyết nhắc lại.

Họ bước vào phòng, ngồi xuống chỗ.

— Xin dành lời cho người công nhân nồi rơmoóc ưu tú nhất của huyện là đồng chí Klimxốp Têrenti Pêtơrôvich. — Kỹ sư nông nghiệp trưởng Trikhaep, chủ tọa buổi họp tuyên bố.

Têrenti Pêtơrôvich bước lên diễn đàn. Bác đứng phía bên khán đài, cầm trước mặt bài « diễn văn » đã chuẩn bị sẵn, và bắt đầu đọc cái giọng uể oải, khô khan, không chút gợi cảm, hoàn toàn không giống cách ăn nói hàng ngày của bác chút nào.

— « Thưa các đồng chí lao động tiên tiến toàn huyện ! — bác đọc ! — Thưa các đồng chí lãnh đạo huyện. Xuất phát từ các chỉ thị tương ứng của cấp trên và trên cơ sở cuộc thi đua được triển khai hết mức, và cả dưới sự lãnh đạo của các cơ quan huyện và của đồng chí chủ nhiệm nông trang, chúng tôi đã giành được một thành công to lớn trong sự nghiệp hoàn thành và hoàn thành vượt mức việc gieo hạt vụ xuân với trình độ cao, trong việc phát triển công tác đồng áng và chúng tôi đã lập nên nền móng cho hoa lợi sau này như là một cơ sở của cuộc sống chúng ta hiện nay, trong việc khắc phục khó khăn vươn tới trước và... Ôi giời ! — Têrenti Pêtơrôvich thở dài, đưa mắt nhìn khán giả. Mà đã nhìn khán giả, là lạc ngay mất dòng. Tuy nhiên, bác cũng không lúng túng, mà chỉ tuyên bố thực thà : — Lạc mất dòng rồi, các đồng chí ạ... Thôi được, mặc kệ. Tôi xin sang dòng khác. — Và bác đọc tiếp : — Chúng tôi, những lao động tiên tiến của nông trang « Đời sống mới », dưới động lực của tinh thần

phần khởi, chúng tôi đã gieo xong trong năm ngày... Hà ! nó đây rồi! Tôi đã tìm thấy ! Th.. ê.. ê đây ! Trong năm ngày... Và chúng tôi, những cá nhân tiền tiến của nông trang « Đời sống mới », chúng tôi cam đoan đưa mọi biện pháp rãy cỏ lên hàng ngũ tiên tiến của kỹ thuật nông nghiệp quang vinh của chúng ta và không chịu dừng lại đó mà còn đi xa hơn nữa — đi tới chiến dịch gặt mùa, cũng ở phương diện nhịp độ cao ấy. Và chúng tôi, những lao động tiên tiến của nông trang « Đời sống mới » chúng tôi kêu gọi các bạn, những đồng chí tiên tiến của huyện ta, hãy đi theo vết chân chúng tôi trong lao động kiên trì » — Đến đây Têrenti Pêtơrôvich ngừng đọc, nhìn vào khán giả một lần nữa và nói : — Và vân vân, các đồng chí ạ. Còn bây giờ, cho tôi nói lời của tôi nhé !

Có ai càu nhàu trong đám người nghe, và Têrenti Pêtơrôvich trông thấy Prakhor Palưt Xamôvarôp ra hiệu cho bác, cấm không được phát biểu thêm nữa. Chủ tọa cuộc họp rung chuông kêu gọi trật tự và quay sang diễn giả bảo :

— Đồng chí cứ nói tiếp đi.

— Thưa các đồng chí ! — Têrenti Pêtơrôvich lại nói tiếp. — Đây là cuộc họp những con người ưu tú. Chúng ta cần phải trao đổi kinh nghiệm cho nhau và nhắc nhở các khuyết điểm. Đầu tiên, tôi đưa ra những câu hỏi gợi ý và sẽ trả lời luôn nhé. — Giọng bác trở thành trong trẻo, dõng dạc, cặp mắt nhìn vui nhộn, tinh ranh. — Tôi xin hỏi : tại sao người ta lại phải viết cho chúng ta cái tờ « mách nước » thế này nhỉ ? — Bác khuơ khuơ trong không bài « diễn từ ». — Chúng ta toàn đọc những cái gì đã thảo sẵn, tất vị nào cũng đã được các vị thư ký kế toán viết trước cho rồi, hoặc giả chúng ta là những kẻ gà mờ cả ? Thật đáng giận, các đồng chí ạ ! (Phòng họp ồn lên tán thành). Nhẽ ra tôi cần nói đến biểu đồ giờ giấc trong vụ gieo, thế mà người ta bắt tôi đọc « theo vết chân chúng tôi ». Tôi cần những « vết chân » ấy để làm gì hở trời ? Phải bỏ cái lề lối ấy đi, các đồng chí ạ. Đấy là một điểm. Còn một vấn đề xin gợi ý với đồng chí kỹ sư trưởng Trikhaep : liệu chủ tịch Ủy ban hành chính huyện có thể vi phạm quy tắc kỹ thuật nông nghiệp về gieo hạt xuân được không ?

Cả phòng họp nhộn nhạo và hơi ồn lên. Neđasơlepkin giơ tay với cái chuông, nhưng Ivan Ivanôvich nắm chặt quả chuông trong tay và khẽ đưa nó về phía mình, tuy nhiên, vẫn không rời mắt nhìn Têrenti Pêtơrôvich. Thoạt đầu, Trikhaep hơi đỏ mặt lên, sau đó toát mồ hôi, toát nhiều đến nỗi cho đến lúc bế mạc cuộc họp vẫn không ráo hết. Tuy nhiên ông vẫn trả lời Têrenti Pêtơrôvich :

— Tất nhiên đồng chí ấy có thể, nhưng không nên làm. Nghĩa là nên làm, nhưng không thể. Nói thế nào nhỉ...

Neđasơlepkin tưởng như hài lòng về câu trả lời như vậy. Têrenti Pêtơrôvich lắng nghe, vươn người ra đằng trước và khum khum bàn tay lên tai, rồi bỗng đứng thẳng người, đập luôn :

— Trikhaep, đồng chí cùng đứng với đồng chí Neđasơlepkin gần máy gieo của tôi cơ mà. Tại sao đồng chí lại không bước đến tận máy kéo ? Tại sao đồng chí không bác bỏ cái lệnh bất hợp pháp của thủ trưởng huyện ? Bao giờ thì những chuyện như vậy sẽ kết thúc ? Các đồng chí lao động tiên tiến ! Mỗi một người trong số chúng ta là chủ công việc của mình. Tại sao đồng chí Trikhaep lại không làm chủ công việc của đồng chí ấy ? Tôi, là thợ nối rơmoóc, tôi đã làm chủ, còn Trikhaep, tại sao đồng chí ấy chạy lăng xăng khắp các nông trang như một cái túi dết rỗng vậy ? Lương thì cứ lĩnh — mà chẳng được tích sự gì [1]. Như vậy là không nên, các đồng chí ạ ! Không nên ! Đảng đòi hỏi chúng ta, nhân dân đòi hỏi chúng ta hiến dâng tất cả sức lực cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản cơ mà !

Những lời sau cùng Têrenti Pêtơrôvich nói lên cứng cáp và đầy niềm tin tưởng đinh ninh, đến nỗi tiếng vỗ tay vang dậy khắp phòng họp và cứ rền lên mãi, lúc dịu bớt, lúc lại rào rào mạnh mẽ. Ivan Ivanôvich cũng vỗ tay mạnh rôm rốp như trước đó Têrenti Pêtơrôvich đã vỗ để hưởng ứng bài phát biểu của ông. Nhưng Têrenti Pêtơrôvich vẫn còn đứng bên khán đài và sau rốt, giơ tay lên. Tiếng vỗ tay lắng hẳn. Chỉ có Kôtchia còn vỗ thêm vài lượt nữa, nhưng chẳng ai thấy là không đúng chỗ cả.

— Còn đồng chí Neđasơlepkin, — Têrenti Pêtơrôvich sang sảng nói tiếp, — chính đồng chí đã lê đến máy liên hợp trên mặt bùn, đồng chí còn đánh tuột cả giày và nhắc chiếc giày bất hạnh ấy lên tay để hô hào ! Đồng chí tưởng rằng sau lúc đồng chí đến là chúng tôi phải gieo hạt chứ gì ? Không đâu nhé, chúng tôi có gieo đâu ! Và đồng chí sẽ trừng phạt tôi chứ gì ? Không, không trừng phạt được đâu, tôi nói đúng như vậy với đồng chí đấy. Không làm sao cắt công việc của tôi đi được đâu. Vậy thì tôi xin hỏi : đến bao giờ thì chấm dứt những chuyện đó cho ? Đến bao giờ thì chúng ta khỏi vi phạm kỹ thuật nông nghiệp, làm tổn hại đến hoa màu, chỉ cốt có báo cáo ? Làm thế là không có suy nghĩ. Tôi nói thực đấy, các đồng chí ạ : không s-u-y nghĩ !

Và tiếng vỗ tay lại vang lên như một đàn bồ câu khổng lồ cùng đập cánh một lúc. Neđasơlepkin đẩy ghế ngồi lui khỏi bàn chủ tịch đoàn, sau

(1) Nguyên văn : không có lấy một con chấy trên cái đầu hói.

đó lại đẩy lánn sang bên nữa và bằng cách đó lủi khỏi co ı mắt của khán giả. Thực tình, ông cũng có vỗ tay, nhưng bàn tay ông đâu có chạm nhau. Nếu tất cả các bạn đều vỗ tay theo cách ấy thì những tràng vỗ tay sẽ hoàn toàn câm lặng.

Mồ hôi toát như suối trên mặt Trikhaep, ông ho hắng, lúc nhìn lên trần, lúc nhìn xuống dưới bàn và cứ luôn cựa quậy trên ghế.

Khi Têrenti Pêtơrôvich từ trên sân khấu bước xuống và cả phòng im lặng trở lại, đồng chí bí thư huyện ủy mới đứng dậy và nói :

— Về những câu hỏi mà đồng chí Klimxốp nêu ra, tôi sẽ gắng trả lời vào cuối cuộc họp. Những câu hỏi đồng chí đưa ra tối ư là quan trọng. Nhưng hiện giờ tôi chỉ xin nói một câu : cảm ơn, đồng chí Têrenti Pêtơrôvich ! Xin cảm ơn vì đồng chí đã nói lên sự thật ! Huyện ủy sẽ ủng hộ đồng chí.

Và phòng họp lại vỗ tay mạnh mẽ như trước.

Đó, Têrenti Pêtơrôvich đã phát biểu ý kiến như vậy đó ! Và quả tình bác chả uống gì sất — không một ly nào ! — mà nói thì thật dõng dạc trước các đại biểu của một hội nghị lớn nhé ! — nói cho toàn huyện nghe cơ mà !

Thế mới đúng là Têrenti Pêtơrôvich !

ANH LỲ

Một chuyện kỳ lạ xảy ra ở nông trang « Đời sống mới ». Chưa bao giờ có chuyện như vậy. Trong phòng giấy của ông chủ nhiệm nông trang Piôt Kudơmich Surôp, trên bàn người ta thấy bốn vò sữa, một âu bơ đậy miếng vải gai sạch, hai chiếc dành đi chợ trống không và một chiếc đòn gánh.

— Cái nhà máy quay bơ này của ai đấy nhỉ ? — ông mỉm cười hỏi đội trưởng sản xuất Platônốp.

— Tôi không được biết, — bác này đáp và cầm chiếc đòn gánh lên tay, nhìn ngắm kỹ lưỡng. — Không có dấu vết gì.

— Hay là đội của anh chăng ? — Piôt Kudơmich đưa mắt nhìn Aliôsa Pơsenhitkin.

Pơsenhitkin sờ nắn hai cái dành, nhìn vào trong, ngắm đi ngắm lại những cái vò, rồi dang tay làm ra vẻ ngơ ngơ ngẩn ngẩn hỏi lại :

— Ai mang đến thế ?

— Bọn trẻ con. Chúng bắt được trên cỏ, bên đường.

Piôt Kudơmich còn hỏi han thêm một vài người, rồi sau một lúc suy nghĩ, ông quyết định cáo thị cho mọi người biết về của bắt được này.

Bác kế toán Khêruvimốp thảo ra một bản cáo thị có dụng ý tinh vi bên trong.

« Cáo thị »

« Ngày hai mươi tháng sáu vừa qua có bắt được một số của cải thực phẩm sau đây :

1. Vò sữa : đơn vị — bốn
2. Âu bơ (màu xanh) : đơn vị — một
3. Dành đi chợ, chất đầy những thứ kể trên : đơn vị — hai
4. Đòn gánh bình thường (không đánh dấu) : đơn vị — một

Cá nhân nào có liên quan xin đến gặp đồng chí chủ nhiệm nông trang. Để tránh bị ôi chua, tất cả tám kiện bắt được lưu giữ tạm thời trong hầm lạnh của nông trang cho đến lúc có người đòi lại ».

Piôt Kudơmich đọc cáo thị, mỉm cười láu lỉnh và nói :

— Cứ để thế. Còn hành mình giữ lại. Hay đấy.

Hai cân hành củ đã được ông lôi từ những cái dành bắt được ra, bỏ vào ngăn kéo bàn giấy và khóa lại. Trong cáo thị không nhắc đến hành. Không hiểu vì sao ông cũng không nói đến hành với các đội trưởng.

Tiếng đồn về của bắt được lan khắp nông trang, ra cả đến đồng lúa và trại chăn nuôi. Trước khi trời tối, nhân dân tụ tập bên bản cáo thị và mỗi người lại nói lên những điều phán đoán của mình. Piôt Kudơmich làm việc trong phòng mình và chốc chốc lại lắng nghe qua cửa sổ mở.

— Dành đi chợ... đòn gánh bình thường...

— Bác Epxêich đọc. — Ra thế ! ra thế. Rõ ràng người này đi chợ. Hắn có thể là ai nhỉ ? — bác nửa như tự hỏi, nửa như hỏi những người có mặt.

— Hay là mẹ Matrena Khơvatôva đấy ! — anh chăn ngựa Đanila Vaxiliêvich giả định.

— Không, bà ấy hôm nay đánh đồng cỏ ngoài bãi kia. Hiện giờ người ta vẫn còn đánh đồng ở đấy, — bác Epxêich đáp. — Cái chính là tại sao lại bỏ dành trên cỏ ? Hẳn là vì ngượng cái gì đó. Rõ thế.

Mãi sau bác Têrenti Pêtơrôvich Klimxôp mới đến. Bác cũng đọc cáo thị, rồi quay lại nhã nhặn hỏi mọi người.

— Hay có thể là Xiđor Fômich Kôgin ?... Không, không phải rồi, nếu là ông ta thì trong dành bao giờ cũng phải có hành củ, còn đây có thấy, nói đến hành đâu. Mà hình như hôm ấy ông ta có đi làm cơ mà. Xiđor có đi làm không nhỉ ?

— Có đấy, — một vài người trả lời cùng lúc.

— Thế thì là ai nhỉ ? — Bác hỏi thật sẽ.

— Têrenti Pêtơrôvich ơi ! — Piôt Kudơmich gọi qua ô cửa sổ mở. — Bác đến tôi một tí có chút việc nhé.

Têrenti Pêtơrôvich lau kỹ chân ở phòng trước và bước vào.

— Thế tại sao Xiđor Fômich lại phải có hành, bác nhỉ ? — ông chủ nhiệm hỏi.

— Là bởi vì, ngoài ông ấy ra, đến tháng sáu này chẳng ai còn trữ được hành năm ngoái. Ông ta bán nó đắt gấp năm lần — nửa rúp một củ. Người như thế đấy : ở nông trang thì tìm việc nhẹ, ở nhà thì làm đổ mồ hôi bột.

— Thế nếu ở dành có hành thì sao ?

— Thì đích hắn rồi.

Piôt Kudơmich vẫy Têrenti Petơrôvich lại gần và kéo ngăn kéo bàn giấy ra. Têrenti Petơrôvich vừa nhìn thấy đã kêu lên :

— Hắn ! Tôi nói đúng, hắn rồi. Anh chàng Lỳ, mệnh danh hắn như vậy đấy.

— Ra thế, ra thế. Bây giờ cần làm sáng tỏ trong hoàn cảnh nào mà người ta lại bỏ lại hết những thứ này trên cỏ. Cần gọi mấy đứa bé vào đây.

Một lát sau có hai chú bé đứng trước cửa buồng ông chủ nhiệm, đó là Misa Xutkốp và Vanka Xinkin.

— Nào, vào đi ! — Vanka đẩy bạn.

— Không, cậu vào trước cơ ! — Misa lùi khỏi cửa. Đó là một chú hiền lành và sáng dạ, không nghịch ngợm. — Cậu bày ra thì cậu vào trước.

Cửa mở. Piôt Kudơmich đứng bên ngưỡng cửa.

— Nào, nào các cháu. Bác cần các cháu lắm lắm đấy ! Không có các cháu, không sao giải quyết được vấn đề.

Vanka bước vào, bỏ mũ, định vuốt chùm tóc xoắn nhô lên cao bên trên thái dương, nhưng chỏm tóc không chịu nghe theo. Bộ mặt nghịch ngợm với cái mũi ngắn tũn, và cặp mắt sắc sảo nghểnh về phía cửa sổ nom vênh váo y như Vanka đến đây vì một việc gì đặc biệt quan trọng và đang chờ người ta hỏi chuyện mình. Thoạt đầu, Misa muốn chất vấn như người lớn đại khái như : ông gọi tôi lên có chuyện gì v.v.., nhưng cậu cứ khịt khịt cái mũi xinh xinh, ngập ngừng không nói nên lời, hai tay buông xuôi đằng trước giữ cái mũ, rồi mãi mới cất tiếng :

— Chúng cháu đã đến.

Cười bằng cặp mắt, Piôt Kudơmich ngắm nhìn hai cậu bé. Chúng chỉ khoảng mười hai tuổi, không hơn.

— Thế này nhé, các cháu ạ, — ông bắt đầu. — Tất cả những gì chúng ta nói với nhau ở đây cần phải giữ bí mật. Không một người nào được biết đến câu chuyện của chúng ta. — Hai chú bé dỏng tai, mắt nhìn thẳng vào Piôt Kudơmich. — Việc thứ nhất : các cháu học lớp mấy ?

— Lớp bốn ạ, — cả hai đồng thanh nói sẽ, y như tiết lộ điều bí mật.

— Tốt lắm — đã lớn rồi, có thể tin được đấy. Thế số điểm thế nào ?

— Năm ạ — Misa trịnh trọng đáp.

Còn Vanka im lặng.

— Thế cháu thì sao ?

— Toán... ba điểm ạ.

— Ây! sao lại thế ?

Vanka nhìn xuống sàn, thấy một cành cây nhỏ, lấy mũi giầy đá đá, không trả lời. Misa cho sự im lặng của bạn là thiếu lễ độ, liền đỡ lời :

— Bạn ấy thuộc toán ạ. Chỉ có hôm kiểm tra, bạn ấy viết nhầm một điều kiện. Nhẽ ra phải là : « Một tàu hỏa đi từ ga A, một tàu khác từ ga B », thì bạn ấy lại viết : « Tàu hỏa đi từ ga A, còn tàu thủy từ ga B ». Trong khi bạn ấy suy nghĩ tàu hỏa gặp tàu thủy vào quãng nào thì hết giờ. Có phải vậy không, Vanka ?

— Người ta hỏi cậu đấy à ? Chỉ quấy rầy thôi ! — cậu này nói giọng bực dọc. — Mà có thể đường xe lửa đặt dọc con sông Vonga-Đông nhỉ ? cậu biết thế nào được ?

— Nhưng đây là đầu đề toán cơ mà, — Misa phản đối.

— Thế con kênh, theo cậu thì không phải là toán à ?

— Nhưng con kênh đâu phải là môn số học ! Đừng quấy nhiễu nữa.

Cuộc tranh luận đã trở nên gay go. Piôt Kudơmich thấy đã cần ngăn chặn lại.

— Bây giờ ta nói đến công việc nhé. Có gì mà ta phải cãi nhau : đầu đề phải viết cho đúng, còn dọc con kênh thì cái gì mà chả có thể có được. Cả hai cháu đều đúng cả — Hai chú bé đã nhìn nhau với vẻ hòa mục, bỗng ông hỏi :

— Thế các cháu bắt được dành như thế nào ?

— Ở trên bãi cỏ ạ, — Misa đáp.

— Điều đó không nói lên điều gì hết. Các cháu hãy kể tường tận : các cháu đi đường nào, đi đâu, đi có việc gì, gặp ai dọc đường. Kể hết. Nhưng để rồi sau đó — ngậm tăm nhé. Các cháu hiểu không ?

— Misa kể đi.

— Ớ, hay chửa ! Chính cậu bảo, bác Xit... Ối giời ! — Misa lắp bắp và sợ hãi nhìn bạn. — Thôi, cậu kể đi.

— Thế ai bảo : ta đem dành lên ban quản trị ? Cậu ? Hay là ai ?

— Được rồi. Misa, cháu kể đi. — Piôt Kudơmich quay lại.

— Thế này nhé... Sáng sớm, cháu với Vanka đi đến ruộng hướng dương để rẫy cỏ ở phần của chúng cháu.

— Trước lúc nắng lên, — Vanka nói thêm — Chúng chậu đi một lúc. Rồi Vanka nó bảo : « Này ta xuống sông xem mấy cái lờ của mình đi, biết đâu cá đã lọt rồi ».

— Không, cậu nói trước : « Hay là ta đi bắt cá cái đã ! » còn về những cái lời thì là tớ nói, sau này cơ. Cậu bảo « cá cái đã », còn tớ nói : « Ban ngày người ta sẽ đi phun thuốc cho hướng dương, vậy cần rãy cho hết cỏ trước đã ».

— Thế tớ chẳng bảo cậu là đã đi làm thì đừng có cá với mú à ? — Misa hỏi — Tớ là thằng lười hay sao ?

— Còn tớ cũng chẳng lười đâu. Đạt hai mươi ngày công đây này.

— Cứ tự khoe ! Tớ những hai mươi ba ngày, mà tớ có nói gì đâu.

— Thôi, thế Vanka kể đi vậy,— Piôt Kudomich nói, ông cố hết sức giữ nét mặt cho nghiêm, nhưng thật là khó.

— Chúng cháu đi đến cầu,— Vanka bắt đầu kể — Chúng cháu thấy bác Xiđor Fômich gánh đòn gánh đang chạy. Bác ấy ch..a..ạy nhé, s..ơ..ợ mà ! Rình rịch, rình rịch, rình rịch... — Cậu bé im lặng một lát. — Chiều hôm qua lúc giao việc, ai cũng lo sốt vó lên làm sao thu dọn được hết cỏ khô với lại rãy nốt cỏ hướng dương — phong vũ biểu chỉ mưa mà,— thế mà bác ấy lại chạy chợ. Cứ chạy, chả biết xấu hổ.

— Thật đấy : « Cứ chạy thôi, chẳng biết xấu hổ »,— Misa công nhận.

— Thôi đi ! Vanka vung tay.— Thế nhá, bác ấy đi cứ vừa đi vừa nhìn quanh quất. Bọn cháu nghĩ : « Cái đồ tồi ! Mọi người đi làm, mà mình thì chạy chợ ». Phải thế không, Misa ?

— Đúng thế.

— Thế là cháu mới nói... — Vanka đâm lúng túng ; cậu nhìn trân trân vào Misa, sau đó nhìn Piôt Kudomich, và chả hiểu sao mặt cậu trở nên như người có tội. Cậu bé hạ thấp giọng và bây giờ nói thật là khẽ : — Cháu bảo : « Ta đem mấy cái dành này lên ủy ban quản trị đi... » Thế rồi..

— Gượm, gượm, Vanka ! Ở đây có một tý chửa đúng. Thế nghĩa là các cháu cướp lấy dành à ? — Piôt Kudomich làm như ghê sợ.

Misa tiến sát tới Vanka và lấy khuỷu tay huých nhẹ bạn, nói :

— Vanka này, thế nào rồi người ta cũng biết thôi. Vả đây là chuyện bí mật, thì ta cứ... Cả hai đứa mình đã nghĩ ra, thì cả hai phải trả lời chứ.

Và bỗng Vanka trở nên linh hoạt, xúc động, chùm tóc xoắn của em rung rung, và em nói liến thoắng :

— Chúng cháu bèn nghĩ : « Ta bắt bác ấy phải trở lại làm việc đi ». Có đúng thế không, Miska ? — Cậu bé kia gật đầu xác nhận. — Bác ấy vừa tới ngang bọn cháu, chúng cháu liền bảo : « Bác Xiđor ơi ! Vừa mới đây chú đội trưởng phi ngựa ra chợ nói : « Tôi phải ra xem những tên lính việc nào làm nhỡ kế hoạch đánh đống cỏ ». Thế là Xiđor Fômich đứng

lại hỏi : « Thật không ? » Bọn cháu lại nói : « Nghe như ông chủ nhiệm đang chuẩn bị lên huyện — xe đã thắng ngựa rồi đó ». Chúng cháu nói thế rồi làm như đi ra ruộng hướng dương, nhưng kỳ thực lại nấp vào trong bụi. Bác ấy đứng một lát, rồi lộn lại. Nhưng mới bước đi vài bước thôi, lại dừng lại. Chắn hẳn bác ấy nghĩ : ra chợ, ở đấy có đội trưởng, lộn về : sẽ cụng phải ông chủ nhiệm đi xe ngựa. Thế là bác ấy liền ra bãi cỏ, đặt dành ở đấy và đi tắt qua vườn về nhà. Ấy, bây giờ chúng cháu mới bảo nhau : « Ta mang lên ban quản trị đi ».— Vanka lấy mũ lau mồ hôi toát ra và bẽn lẽn kết thúc : — Mắc lỗi đứt đuôi đi rồi. Từ nay, chúng cháu sẽ không làm như thế nữa.

— Bây giờ thì rõ cả rồi,— Piôt Kudơmich nói. Ông nghiêm nghị nhìn hai đứa trẻ, đến gần chúng, đặt bàn tay lên vai Misa, vỗ nhè nhẹ vào mớ tóc xoắn của Vanka và nói : — Bác sẽ không nói với ai hết. Nhưng các cháu cũng đừng làm thế nữa nhé. Không cần phải đánh lừa làm gì các cháu ạ. Còn cá thì các cháu cứ bắt, các cháu được phép bắt. Dạo này cá có ăn mồi không ?

— Nhiều nhất vẫn là cá mè ạ,— Misa đáp.

— Cá chép cũng khá lắm ạ,— Vanka nói thêm.— Vậy mà chúng cháu chả có thì giờ.

— Còn công việc. Đang vụ rãy cỏ mà, — Misa kết thúc ra vẻ đạo mạo.

... Tất cả chuyện đó tôi ghi lại theo chính lời Piôt Kudơmich kể. Chiều hôm ấy, lúc đã nhá nhem hẳn, chúng tôi ngồi tay đôi trong phòng giấy và ông kể cho tôi nghe về lũ trẻ con và về của nả chúng bắt được. Ông kết thúc câu chuyện của ông như sau :

— Dẫu sao thì việc Xiđor Fômich chạy chợ mà lương tâm không yên ổn là quan trọng đấy... Không muốn bắt gặp đội trưởng hoặc chủ nhiệm. Điều đó quan trọng lắm đấy.

Chúng tôi đã sắp sửa đi ra thì có người thận trọng gõ nhẹ vào cửa.

— Xin mời vào,— Piôt Kudơmich trả lời. Người bước vào phòng chính là Xiđor Fômich.

— Chào các vị ! — ông ta cất lời chào, vẻ mặt khó đăm đăm.

— Chào bác ! — Piôt Kudơmich niềm nở đáp.— Ngồi xuống đây, Xiđor Fômich.

Nhưng Xiđor Fômich không ngồi, ông ta cứ dẫm chân tại chỗ, không dám bắt đầu câu chuyện. Trông vóc dáng ông rắn chắc, để bộ ria Ukraina, mặt cạo nhẵn nhụi, mớ tóc hoe lấm tấm vài sợi bạc. Đầu tiên ông ta gãi gãi bên thái dương, từ từ nhún vai, đằng hắng khe khẽ rồi nói toạc luôn ra :

— Thế là chúng lấy cắp mất hành rồi... Trong cáo thị chẳng thấy nhắc chi đến.

— Vậy ra tất cả là của bác à ? — Piôt Kudơmich làm ra vẻ ngạc nhiên. — Sao bác chẳng đến sớm ?

— Nhẽ ra tôi đến sớm đấy, nhưng mà... ở đây toàn người là người. Tôi nghĩ, thôi để chiều đến.— Rõ ràng, ông ta tự cảm thấy thiếu thoải mái : lúc thì ông ngắm nhìn tường, lúc bất chợt lại ngó ra cửa sổ mặc dầu ngoài trời đã tối om, chả thể nhìn thấy gì.— Vậy là mất biến hành ? Ở đây có hai kilô.

— Ra đến ba chục rúp đấy...

— Không mất đâu. Thương tình bác, tôi chẳng hé răng với ai về cái khoản hành ấy. Dẫu sao thì cũng bất tiện : đang lúc sôi bỏng ở nông trang mà bác lại chạy chợ.

— Thế thì sao kia ạ ? — Xiđor Fômich phản kháng, nhưng không có gì đặc biệt mạnh mẽ. — Cùng lắm đến mười hai giờ trưa là tôi đã ra làm rồi. Vốn đúng giờ như cái đồng hồ ấy thôi.

— Hóa ra, người thì đi làm từ sáng sớm, người lại nửa buổi mới đi. Có phải thế không bác ?

— Sản phẩm... — Xiđor Fômich nói lúng búng. — Công việc vườn tược nó đòi hỏi... nói thế nào nhỉ...

— Còn làm cho nông trang thì sao ?

— Chúng tôi vẫn làm. Vẫn hoàn thành đúng như yêu cầu. Năm ngoái tôi được một trăm năm mươi ngày công đấy. Nhưng với chúng tôi không có rau cỏ thì không làm sao được đâu.

Bấy giờ tôi lấy làm lạ là Piôt Kudơmich không cự lại Xiđor Fômich, mặc dù có thể nói đến năng suất lao động và nhiều điều khác. Ông chỉ hỏi :

— Bác Xiđor Fômich, giữa chúng ta với nhau thôi nhé : trong hai chiếc dành vậy là có đến hơn trăm rúp tiền thực phẩm đấy nhỉ.

Bác này nhẩm tính trong đầu, ngước mắt nhìn lên trần, rồi diễn giải :

— Hành — ba chục. Sữa — hai chục. Bơ — bốn nhăm. Phải. Như vậy phải được áng chừng trăm rúp... Có kẻ nào đó muốn chiếm đoạt của cải của người khác, phải, rõ là như vậy, nhưng bị cản trở. — Ông ta đã mỉm cười và tươi tỉnh lên, nhưng chẳng được lâu.

— Thế bác làm sao lại để mất cặp dành ấy ? — Piôt Kudơmich hỏi.— Hay thật !

— Nói thế nào nhỉ, cứ cho là, tôi đi... — Xiđor Fômich lúng túng tìm lối thoát.— Bỗng thấy, chừng như là mây kéo đến... vậy mà tôi lại đi... Phải ! Tôi nghĩ là, nào, quay về lấy cái áo đi mưa đi thôi. thế mà nó xảy chuyện như vậy.

— Nghĩa là bác đi lấy áo mưa ?

— Lấy áo mưa ạ.

— Nghĩa là bác thấy mây ?

— Mây...

Cứ như thế, ông chủ nhiệm không nói bài bản gì đặc biệt, chỉ có hỏi với tủm tỉm cười thôi. Nhưng Xiđor Fômich, đổ hành vào túi rồi đi ra, mồ hôi nhễ nhại, mặt đỏ tía tai như người vừa mới ở nhà tắm hơi ra, miệng khẽ lầm bầm :

— Chúng tôi sẽ làm việc chứ. Không làm là thế nào ? Có điều là rau cỏ nó có thời vụ của nó. Thiếu nó là không thể được. Ngoài chợ, người ta cần rau. Không có là không xong.

Lát sau tôi với Piôt Kuđomich chia tay, người nào về nhà người ấy.

Đêm tháng sáu thật ngắn : bạn cứ tưởng mới sẩm tối thế mà nhìn ra, ngoài sân đã nửa đêm. Hôm đó đêm tối mù. Mây che đặc cả bầu trời, không nhìn thấy sao đâu cả. Đôi lúc nghe từng hạt từng hạt mưa rơi. Trong đầu nảy ra một câu hỏi bất an : « Đánh đồng cỏ xong hay chưa ?». Và như để trả lời, thoạt tiên có tiếng thiếu nữ cười, sau đó tiếng người chuyện trò và bỗng nhiên ngược với tiết trời u ám, một bài hát bằng nhiều giọng vang lên :

... « Kim-ngân-hoa, kim-ngân-hoa của ta,
Trong vườn quả phúc bồn của ta... ».

có ai vừa đi vừa dậm chân, có người gõ gõ vào lưỡi hái theo nhịp hát (vừa hát bài này vừa nhảy điệu pliaska [1] thì tuyệt !). Từ những cánh đồng đã thu hoạch xong cỏ khô, người ta đi về, mãn nguyện, phấn chấn, trò chuyện huyên thuyên.

Lát sau tất cả đều im ắng. Đất bốc hương như ngàn đời nó vẫn bốc hương trước cơn mưa tháng sáu. Đây, mùi hương trẻ trung, mùi mật ngọt ngào của kiều mạch tỏa từ những bông hoa đầu tiên, mùi cỏ khô thơm lừng và tươi mát, tươi mát biết chừng nào ! Và hương thơm nhẹ nhàng êm ái của rau thơm, ngay đến hoa cũng tỏa hương riêng của mình. Tất cả những hương đó lúc quyện lấy nhau trong không trung, lúc từng làn từng làn tỏa ra lần lượt. Vào những đêm như vậy, rễ cây cũng bốc một mùi đặc biệt, một thứ mùi bền chắc, mạnh mẽ, cường tráng của đất. Có thể do đó mà giữa hết thảy các mùi thơm, hương thơm của đất bao giờ cũng nổi lên mãnh liệt hơn cả. Và dường như đất thở. Và giờ này, chỉ

(1) Pliaska — Một điệu nhảy dân gian Nga, sử dụng nhiều động tác nhún và hất chân.

có tiếng ầm ầm liên tục, đều đều, đầy khí lực của các máy kéo là ngự trị trên tất cả mọi vật sống : ngoài ra không còn âm thanh nào khác.

Và nếu như con người, dù chỉ một lần thôi, nghe thấy hơi thở của một đêm như đêm nay, thì đêm đó sẽ lưu lại trong tâm khảm anh ta mãi mãi. Nhưng nếu con người từ thuở ấu thơ đã thở hít làn hương thân thuộc, yêu thích ấy, thì cho dù anh ta ở đâu, đường đời đưa anh tới chốn nào, cũng không bao giờ anh ta quên nó được. Tuyệt diệu làm sao một đêm tối trời mùa hạ trước cơn mưa !

Tôi bước đi chầm chậm và nghĩ tới Xiđor Fômich. Tôi biết ông ta đã lâu, từ những năm đầu ra nghề. Trong bóng đêm sâu thẳm của thảo nguyên, không có gì khuấy rối trí nhớ, và trước tôi, những năm qua bỗng dưng lại nổi lên. Còn có gì mà không nhớ lại, một con người đã sống nửa thế kỷ qua !

Và tôi nhớ lại chuyện sau đây :

Đó là năm 1933. Nhà Xiđor Fômich có con bò cái ăn phải quá nhiều cỏ độc. Nó được đưa từ đàn bò về và sắp chết đến nơi : bụng nó chướng to như cái thùng tô nô, nó nằm, bốn chân vươn thẳng như bốn cái gậy, lưỡi thè lè, rên khè khè... Tai vạ thật ! Bò chết đến nơi, vậy mà đến nhà bác sĩ thú y phải đi năm cây số (bấy giờ toàn huyện chỉ có hai thú y). Vợ Xiđor Fômich chạy đến nhà bà mụ đỡ đẻ Unrlikha, một bà mụ độc nhất còn sống trong các bà mụ. Bà mụ này lóc cóc chạy đến. Mụ cầm theo một cái cốc con đựng nước. Mụ bưng cái cốc bằng cả hai tay như bưng một con vật sống nhỏ, và đi vòng quanh quanh con bò... Mụ thì thầm, làm dấu thánh giá, vẩy nước. Nhưng con bò thì đã rung rung bốn vó, hỏng bét rồi !

Chị chủ nhà mắt đỏ hoe nắm lấy đuôi con bò, giật giật và nói qua hai hàng nước mắt : — Nào dậy đi, dậy đi !

Bản thân Fômich cũng cuống lên.

— Sao thế hở, Maska ? Mày muốn bỏ chúng tao ư ? Chết chúng tao mất ?

Hôm đó tôi có việc đi qua nhà Xiđor Fômich. Nghe tiếng đàn bà la ó, tôi bước vào sân và được mục kích tất cả quang cảnh đó.

Xiđor Fômich nhìn tôi bằng cặp mắt đờ đẫn. Lông mày anh ta nhướng lên, đôi ria xệ xuống, bộ râu trên mặt lâu chưa cạo đâm tua tủa khắp nơi như những chiếc kim, mũ lệch sang bên, kéo theo một món tóc dài, cuộn xoăn lại như xơ gai. Bấy giờ anh ta chưa quá ba mươi, vậy mà những giây phút đó, trông anh ta già hẳn đi. Thoạt tiên, anh ta đớ mắt nhìn vào mặt tôi, sau đó cặp mắt ngời lên một ánh gì như là niềm hy vọng, và anh

ta bước cả về phía tôi nữa. Nhưng bỗng anh phẩy tay như muốn nói : « Hờ, kỹ sư nông nghiệp ở đây thì làm cái gì ! Anh ta thì biết gì đến chuyện bò bê ! » — và rồi lại chằm chằm nhìn vào con bò cái.

Vợ anh thôi khóc, nhìn tôi vẻ van vỉ. Chị ta còn trẻ, tóc hạt dẻ sáng, mắt xanh lơ, long lanh nước mắt, má bầu bĩnh, mũi hơi hếch, rõ là một bà có máu hăng, vậy mà lúc này hớt hơ hớt hải, thút thít khóc từng cơn.

— Đồng chí kỹ sư ơi ! Con Maska nó chết kia. Sao thế ạ ?

Bà mụ Unưlikha hắt hết nước « thánh » đi và cũng ngơ ngẩn nói lẩm rẩm, ngón tay xương xẩu cầm cái cốc không chả dùng được việc gì :

— Có cái thứ cỏ gọi là cỏ tóc quỷ. Nó ngốn phải cỏ ấy đấy. Cỏ ấy thì nước thánh để rửa tội cũng chẳng cứu được.

— Bò ăn ở đâu thế ? — Tôi hỏi Xiđor Fômich.

— Ngoài bãi cỏ tươi ướt, — anh ta đáp vẻ cau có, ngờ vực.

— Viêm màng nhĩ. Cần làm ngay một lỗ thoát.

Không hiểu do danh từ lạ tai, hoặc do cái giọng tin chắc của tôi đã có tác dụng như vậy, nhưng mà bây giờ thì họ nhìn tôi với một niềm hy vọng lồ lộ.

Nhất thiết không được để mất thì giờ nữa. Tìm đến được thầy thuốc, thì bò toi mất rồi còn gì !

— Xiđor Fômich này, anh hãy cho tôi ống sậy trên mái nhà kia, — Tôi nói. — Nhanh lên nào ! — Tôi nắn nắn bẹn con bò, lấy con dao nhíp chích một cái và cắm vào lỗ thủng đoạn sậy.

Hơi từ trong bụng xịt ra thành tiếng. Tất cả im lặng, hồi hộp và ngỡ ngàng. Mãi mấy phút sau, khi con bò đã thở ra phì phò, bấy giờ chị chủ nhà mới nhảy xổ lại bên tôi :

— Anh bạn quý hóa ! Chúa trời đưa anh từ đâu đến với chúng tôi thế này ?

Còn Xiđor Fômich sửa lại cái mũ cho ngay ngắn, xỉ mũi sang một bên, vuốt râu mép, và nói :

— Khoa học... nó thế đấy, người anh em... Ph..ải rồi.

Còn thanh niên tính, tôi gắng giải thích rằng ở đây chẳng đòi hỏi đến môn khoa học gì đặc biệt, rằng thậm chí có một thứ dụng cụ rất đơn giản cái *trô-a-ka* (dùi chọc) dùng trong trường hợp viêm màng nhĩ. Nhưng dù những tiếng như « viêm màng nhĩ » và « trô-a-ka » có vang lên thế nào, qua vẻ mặt Xiđor Fômich, rõ ràng anh ta chẳng có ý định muốn hiểu gì hết. Anh ta chỉ nói hùa theo, rồi hỏi :

— Anh bảo sao : viêm mộc nhĩ ?

— Viêm - màng - nhĩ.

— Thế à... Còn cái *Turaka* là thế nào ?

— Trô-a-ka.

— Hừ, nhớ sao được nhỉ ! — anh ta thốt lên nét mặt đã vui vẻ — Tóm lại, là khoa học.

Trong lúc chúng tôi nói chuyện, vợ anh ta lảng vào trong nhà và rồi lại nhanh chóng bước ra tay cầm một miếng bơ quấn trong mẩu giẻ sạch. Chị ta đứng trước mặt chúng tôi và im lặng chờ cho hai người nói chuyện xong. Cùng lúc đó con bò bắt đầu cựa quậy. Chúng tôi giúp nó đứng dậy và bảo lũ trẻ từ từ dồn nó ra đường.

Xiđor Fômich mời mọc, vẻ hồn hậu: — Ta ngồi xuống ghế đi. Hay xin mời vào nhà cái đã.

Tôi ngồi xuống cạnh anh ta trên cái ghế dài gần nhà. Chị chủ nhà đứng bên cạnh. Bây giờ Xiđor Fômich đã hoàn toàn khác hẳn. Té ra mắt anh ta sắc sảo, hơi nheo nheo, anh ta vặn râu mép vểnh lên và nét mặt đã tươi hẳn lên. Trong lúc phấn chấn, anh ta đùa một câu :

— Viêm mộc nhĩ, viêm mộc nhĩ, bụng Maska đau rầm rĩ. — Nhưng anh ta bỗng lại sầm mặt xuống. — Phả..ải.. Một suýt nữa thì tai họa. Xin cảm ơn anh ! Suốt đời tôi sẽ không bao giờ quên. Vì rằng chúng tôi đối với nó, với con bò ấy, có một sự quý trọng lớn lắm... Nó nuôi sống chúng tôi mà... Không có nó thì nguy khốn. Phải. Khoa học, nó là sức mạnh.

— Ở nông trang ấy, — tôi nói, — trong một ngày có đến mười con bò mắc bệnh như bò của anh, thế mà thầy thuốc thú y đến cứu được tất. Đấy mới thực là khoa học. Còn anh, Xiđor Fômich ạ, cho đến bây giờ anh vẫn chưa vào nông trang. Thế là không tốt.

Anh ta là một tay chỉ mê làm ăn cá lẻ, mặc dầu nông trang đã có từ ba năm rồi. Và không một lời tuyên truyền nào tác động đến anh ta cả. Loại như vậy trong làng có độ mươi hộ. « Không lay chuyển được họ đâu — Ông chủ tịch ủy ban xã nói — cái dân lì ». Nhân lúc Xiđor Fômich tỏ ra có thiện cảm với tôi, tôi lái câu chuyện sang nông trang tập thể, cố gắng thuyết phục anh ta. Tôi còn nhớ, tôi nói rất nhiệt tình, sôi nổi, đúng như một chàng kỹ sư nông nghiệp trẻ.

Tôi đang thao thao bất tuyệt thì bỗng nhiên Xiđor Fômich nhướng lông mày, lấy bàn tay vuốt từ góc mũi xuống, làm râu mép cụp lại và nói chầm chậm, mắt cúi gằm :

— Đồng chí kỹ sư nông nghiệp này, phải trả anh bao nhiêu về cái con bò đấy ? Còn về nông trang tập thể thì... ở chỗ khác...

Bằng như anh ta dội cho tôi một gáo nước sôi qua những lời nói đó, khiến tôi không tìm được câu gì, ngoài mấy lời :

— Anh thật... thô lỗ !

— Tôi có nghe nói, — anh ta vẫn cau có như vậy, nói. — Và cả lỳ lợm nữa, cũng có nghe.

Chị vợ anh ta lùi lại đằng sau một chút, giấu miếng bơ dưới cái tạp-dề và vừa bỏ vào nhà vừa ngoái cổ lại nhìn.

Lại càng bực hơn khi Xiđor Fômich rút đồng năm rúp ra định đưa cho tôi kèm mấy lời sau đây :

— Xin cảm ơn. Suốt đời tôi sẽ chả quên đâu. Anh cứ tin thế.

Ra khỏi nhà, tôi quay lại thấy Xiđor Fômich ngồi hơi khom khom, cầm đồng năm rúp trong bàn tay buông thõng. Hình dáng anh còn trong trí nhớ tôi là như vậy.

Tôi còn nhớ rõ, Xiđor Fômich là một trong những người cuối cùng gia nhập nông trang. Anh ta cứ quan sát mãi, cân nhắc mãi và như sợ hãi điều gì đó...

Mưa mỗi lúc một nặng hạt. Những hạt mưa rơi mau hơn trên đường. Cái thứ mưa ra tiền bắt đầu như vậy — không có sấm, lặng lẽ.

Đêm hôm đó, mãi tôi không ngủ được — Xiđor Fômich không để tôi yên. Tôi nhớ lại những buổi thuyết trình về nghề trồng rau, anh ta đi dự một cách rất thích thú và không muốn nghe về bất kỳ cái gì khác. Anh ta cứ hỏi : « Về rau cỏ thì ở đây có nói đến không ? ». Nếu người ta trả lời anh là không, thì anh nói : « Vậy thì tôi chả đi làm gì sất ».

Sau đó trong ký ức tôi tái diễn lại cuộc họp ban quản trị, ở đó người ta thảo luận vấn đề một số nông trang viên đi làm muộn, mà từ cánh đồng nhót về nhà riêng thì lại sớm. Tôi nhớ lại nhiều việc. Phải. Tôi biết Xiđor Fômich đã lâu, lâu lắm rồi.

Và tôi còn nhớ lại một cuộc nói chuyện.

Mới gần đây thôi, Xiđor Fômich làm việc với Epxêixh, bác này thì chỉ một công tác gác đêm là không bao giờ hài lòng. Họ làm cái việc sưởi hạt giống lúa kiều mạch bằng hơi nóng của không khí. Công việc rất đơn giản : đảo hạt lên và sưởi cho đến lúc âm ấm. Sân để sưởi ở gần phòng kỹ thuật nông nghiệp. Thỉnh thoảng tôi đi ra để kiểm tra công việc tiến hành ra sao hay đứng từ trong cửa sổ nhìn ra quan sát.

— Thầy không, họ suy nghĩ đến nơi đến chốn chứ lị, — bác Epxêich bảo Xiđor Fômich. — Giả dụ hạt thóc nhé, nó là hạt sống đầy nhưng không nảy mầm được. Thế mà sưởi nó lên, là nó sẽ nảy mầm. Rõ ràng là khoa học, Trôfim Đênixưt thật có đầu óc... — Bác Epxêich xòe bàn tay ra hai bên đầu cách đến nửa thước. — Thông minh thật !

— Thế nó sẽ nảy mầm à ? — Xiđor Fômich nghi ngờ hỏi.

— Rõ ràng là nảy. Không phải lần đầu thiên hạ làm như vậy đâu.

— Tôi chưa thấy bao giờ. Liệu có được thế không ?

— Chẳng nhất thiết phải thấy tận mắt. Người anh em ạ, cái kỹ thuật nông nghiệp ấy, nó biết hạt giống nảy mầm ra sao. Nó biết cả trên mặt đất, biết cả dưới mặt đất. Vậy tôi nghĩ, đến chế độ cộng sản, chúng ta sẽ gặt mười tấn thóc trên một héc-ta. Có thể còn hơn nữa. Rõ ràng như vậy.

— Gớm, bác nói bốc rồi bác Epxêich ơi! Mười tấn! Bác tính trước đã, rồi hãy nói. Ở vườn rau nhà tôi, tôi làm tất thảy theo khoa học, vậy mà tỏi củ chửa thu hoạch được một tấn một héc-ta. Mà bác lại nói những mười tấn.

— Anh ngớ ngẩn quá, Fômich ạ ! Ở Antai đã đạt mười tấn lúa mì một héc-ta rồi, chính tôi đã đọc thấy.

— Vì sao tôi lại ngớ ngẩn ?

— Vì rằng vườn rau nhà anh thì anh làm hoàn toàn theo khoa học, vậy mà anh ở đây anh lại không tin hạt có nảy mầm hay không nảy mầm. có đạt được mười tấn hay không được mười tấn. Rõ ràng là sẽ được Tất nhiên chưa ngay đâu, cần thời gian chứ.

— Đấy, cái chính là cần có thời gian. Nhưng ai mà biết được sau này mọi việc sẽ ra sao ?

Anh ta đứng im lặng vẻ tư lự, sau đó lại bắt tay vào việc, nhưng rồi lại dừng lại ngay và bất thình lình nói :

— Hơi ít — có nửa héc-ta.

— Ít cái gì ?

— Vườn nhà ấy mà.

Bác Epxêich phá lên cười.

— Thế thì anh viết về vấn đề đó lên Matxcơva đi. Đại khái thế này nhé : tôi làm việc ở vườn nhà tôi cũng bằng như ở nông trang, và tôi muốn có thêm cái vườn khác nữa. Lập tức Trung ương sẽ gửi về cho anh một công văn : cho Xiđor Fômich hai vườn rau. Người ta bảo cứ để cho anh ta làm đến còng lưng nếu như anh quên mất xưa kia đã phải còng lưng thế nào rồi. Cứ để các nông trang viên nhìn vào anh ta. Xin thề, là họ sẽ viết đúng như thế đấy ! Còn anh, thì vừa nhận được tờ giấy ấy...

— Ơ kìa ! Nhà bác này không thể không nói xỏ được nhỉ ? — Xiđor Fômich bực tức cắt ngang.

— Xỏ với xiên gì ở đây nào ? — bác Epxêich cự lại, và rõ ràng là bác ta cố nhịn cười mà không được. — Có anh ấy, anh sẽ xiên đất bằng xẻng, còn ngay bên tai anh thì rồ rồ nào máy xích máy điện. Anh cứ xới bằng xẻng hai cái vườn rau, mỗi cái nửa héc-ta đi, cứ làm đi, dù có sạt nghiệp cũng được. Tôi không phản đối đâu mà.

Xiđor Fômich lặng im — trông có vẻ bực tức và cứ đảo đảo hạt. Bác Epxêich nhìn anh ta hồi lâu, cuối cùng, gọi :

— Xiđór, Xiđor này !

— Cái gì ?

— Hay là quần cậu bị vướng gai nên cậu chẳng rút ra khỏi cái vườn rau được ? Ngồi xuống rồi, không bứt ra được.

— Gớm ! — anh này nhổ bọt — Người có tuổi rồi, mà cứ... Nói thế nào nhỉ, cứ như cái bồ cào ấy. Cào, cào trên da người ta.

— Ôi, Xiđor ơi ! Tớ mới cậu còn là phải cào nhiều đấy. Xin thề, nhiều lắm đấy ! Rõ ràng là người ta sẽ cào ! Cào cho hết bẩn... và con người sẽ trở thành trong sạch vô cùng và... chan hòa. Bác Epxêich thở dài.

— Ai biết được nó ra thế nào... Xiđor Fômich nói, giọng do dự và đã trở thành hiền hòa. — Cũng có thể là thế... Anh ngẫm nghĩ và lặng im tiếp tục công việc.

Ngày hôm sau, tôi kể lại cho Piôt Kudơmich những điều tôi hồi tưởng. Ông chú ý lắng nghe, không ngắt lời tôi, sau đó nói lên, vẻ tư lự :

— Những ông như Xiđor Fômich là cái khâu gay cấn nhất đấy. Với loại người như vậy, ta chứng minh bằng việc làm có thể nhanh hơn, còn bằng lời nói mà đạt tới được anh ta thì gian khổ hơn nhiều. Chả phải ngẫu nhiên mà người ta đặt cho anh cái tên Lỳ. Nông trang tập thể phải trồng ngần nào rau để cho nông trang viên khỏi quý vườn rau riêng của mình một cách quá quẩn. Tôi tin chắc điều đó là rất quan trọng.

Chúng tôi ngồi làm việc tay đôi với nhau khá lâu. Chúng tôi ước lượng, tính toán, ghi chép và cuối cùng đi đến kết luận là nông trang có thể làm không dưới bốn mươi — năm mươi héc ta rau, ấy là chưa kể khoai tây. Chúng tôi thỏa thuận với nhau bắt đầu việc đó luôn trong năm nay nếu cuộc họp toàn nông trang cho phép sửa đổi một vài điểm trong kế hoạch sản xuất năm.

Piôt Kudơmich không thích trì hoãn công việc gì. Chỉ sau đó mấy ngày, ông đã mang lên huyện bản trích lục quyết định của ban quản trị, trong đó viết : « Cày bãi cỏ lác đằng sau vạt rừng trăn trên một khoảng năm mươi héc-ta để làm vườn rau. Tăng sản xuất rau lên gấp mười lần. Yêu cầu phòng nông nghiệp huyện đặt kế hoạch hàng năm cho nông trang chúng tôi : hành : mười lăm hécta, tỏi : mười, bắp cải : hai mươi. Tổ chức đội đặc biệt sản xuất rau ».

Thoạt kỳ thủy, Piôt Kudơmich đến yết kiến đồng chí Trikhaep, kỹ sư trưởng nông nghiệp của huyện. Ông này đọc tờ giấy hồi lâu, xem đi xem lại, ngạc nhiên, sau đó thở dài, nói :

— Bấy nhiêu rau để làm gì vậy ? Cứ tự nghĩ ra chuyện phiền toái cho mình. Tôi cho rằng kế hoạch của chúng ta thế là đủ rồi. Vì chúng ta đã phân bổ kế hoạch của tỉnh rồi, như vậy nghĩa là bây giờ nó đã ổn định. Rau ở vườn riêng của nông trang viên cũng đủ mà.

Cứ thế mà hai kỹ sư nông nghiệp mặt đối mặt với nhau : Piôt Kudơmich chủ nhiệm nông trang và đồng chí Trikhaep, người đã ngồi bàn giấy hai mươi năm có lẻ và về vấn đề kế hoạch hóa thì vào loại trùm sò. Piôt Kudơmich dẫn chứng ý kiến của mình, và Trikhaep cũng làm như thế. Piôt Kudơmich vừa cười vừa tranh luận, còn Trikhaep thì phát cáu lên. Hai người không đồng tình được với nhau và cuối cùng Trikhaep viết quyết định : « Các đồng chí hãy củng cố việc trồng trọt và chăn nuôi theo quyết định của các tổ chức cấp trên, trong đó không nhắc gì đến vấn đề rau cỏ ». Ông nói thêm :

— Việc thì đầy ứ miệng mồm. Tìm ra lời lãi được không hay là... ? — và rất mãn ý về cái hóm hỉnh của mình, ông trả lại tờ giấy cho Piôt Kudơmich. — Thế là xong.

— Không, không xong đâu, — Piôt Kudơmich nói.

— Vậy thì là thế nào ?

— Tôi sẽ sang huyện ủy gặp Ivan Ivanôvich.

— Anh thấy đấy — Trikhaep hơi lúng túng một chút. Đại khái thì tôi cũng đồng ý thôi... Vậy tôi nêu một câu hỏi nhé : liệu có lãi hay không ? Nếu có, thì làm được đấy, còn nếu không thì hãy theo cái mà chính cuộc đời chỉ bảo cho, lấy thực tiễn làm chỉ nam.

Piôt Kudơmich rất hiểu Trikhaep, song dẫu sao ông vẫn xin ý kiến bí thư huyện ủy Ivan Ivanôvich và ông trở về nông trang hoàn toàn mãn nguyện.

Sau đó không lâu ông triệu tập cuộc họp ban quản trị cùng với các phần tử tích cực của nông trang và yêu cầu Xiđor Fômich tham dự cuộc họp quan trọng đó.

Về vấn đề tổ chức trồng rau, tôi phải làm một bản báo cáo khá tỷ mỷ.

Đối với nông trang, đây là công việc mới mẻ, nó đòi hỏi những tính toán chính xác, sự cân nhắc về chỉ tiêu ngày công, áp dụng cơ giới vân vân... Mọi người chú ý lắng nghe. Đến lúc thảo luận, không ai phản đối, người ta chỉ nói cho rõ thêm, yêu cầu làm sáng tỏ, nêu ý kiến của mình. Chỉ có Xiđor Fômich là nói như sau :

— Việc ấy tất nhiên là hay rồi. Còn phải nói năng chi, việc ấy là *nghêm chểnh*[1] đấy. Có điều cái tỏi củ ấy, nó là thứ mỏng manh lắm. Nó đòi phải ủ từ mùa thu kia, rắc đất mùn khô lên, trồng đúng cách, đúng thời vụ. Cái của bẳn bíu lắm đấy ! Ở nông trang mình có năm hecta rau mà còn cứ khập khà khập khiễng, vậy mà đây lại những năm mươi. Có lẽ hay là ta đợi xem ? Đấy là ý kiến tôi.

— Đợi đến bao giờ ? — Bác Epxêich cắt ngang.

Bao giờ họ cũng cãi lộn, nhưng không bao giờ cắt đứt quan hệ bạn bè.

— Hờ, một hai năm gì đó : để cho hợp nhất và củng cố lại nông trang đã.

— Thế củng cố bằng cái gì đã nào ? Bằng cây gậy thần — chờ đợi ấy à ?

— Phải khước phăng một đề nghị như vậy. — Têrenti Pêtơrôvich lên tiếng.

Sau cuộc thảo luận, Piôt Kudơmich phát biểu :

— Trong vấn đề này, ta một lúc giải quyết ba nhiệm vụ : cung cấp đầy đủ rau cho nông trang viên, hạ giá chợ, tăng thu nhập cho nông trang. Tôi nghĩ rằng cuộc họp toàn nông trang sẽ thông qua dự án báo cáo viên đã đưa ra. — Ông không biết nói dài dòng và đi thẳng vào vấn đề :

— Việc cắt cỏ ta đã làm xong, do đó có thể cày khoảng đất sau vạt rừng trăn lên, bỏ hóa nửa vụ, đến mùa thu là ta bắt tay vào ủ tỏi và làm các việc chuẩn bị khác. Cần bổ nhiệm vào đội làm rau những nông trang viên biết công biết việc. Tôi xin đưa ra đề nghị thành lập hai tổ trồng rau và chỉ định làm tổ trưởng hai đồng chí sau đây : ủy viên ban quản trị Fêđor Kacpôp Vaxin và Xiđor Fômich Kôgin, đồng chí này là bậc thầy của nghề trồng rau. Nếu Xiđor Fômich làm được ở nhà, thì ở nông trang tập thể đồng chí ấy cũng không thể cho ta một mùa rau xấu được. Tất nhiên, từ giờ phải chịu trách nhiệm cả công việc chung, chứ không chỉ về cá nhân mình nữa, có ai có ý kiến gì không ?

---

(1) Nghiêm chỉnh.

— Thế còn cái việc quang gánh sẽ ra sao ? — Têrenti Pêtơrôvich hỏi khẩy. — Việc chạy chợ ấy mà ? Từ chính những cái vỏ ấy mà trong quần chúng đã có câu : « Người lo đồng áng, người lo quang gánh ».

— Cứ để tự bác ấy nói, — Piôt Kudơmich đáp. — Theo tôi thì Fômich làm được...

— Anh ta có vườn rau riêng, vườn rau ra vàng ra bạc. Anh ta sẽ chẳng còn thì giờ làm ruộng rau cho nông trang đâu, — một người nào đó trong góc phòng nói.

Còn Xiđor Fômich thì cứ im tiếng. Anh ta suy nghĩ miên man, rất miên man.

— Nào, thế quyết định ra sao ? — Piôt Kudơmich hỏi.

— Hãy để cho tôi suy nghĩ đôi chút — Fômich nói khẽ.

— Phải để cho anh một thời gian là bao lâu để suy ngẫm ? — Epxêich lấy ngón tay bứt bứt râu và cười khẩy, hỏi.

Nhưng Xiđor Fômich không nhận thấy ý châm biếm của Epxêich và nhìn thẳng vào mặt bác trả lời thành thật :

— Ít ra... cần suy nghĩ độ tuần lễ. Tất cả trở nên im lặng. Piôt Kudơmich chăm chú nhìn Xiđor Fômich, như đã đi xuyên vào tâm hồn ông ta và thấy rõ trong nội tâm ông đang diễn ra những gì. Trong im lặng, chỉ nghe thấy tiếng đồng hồ quả lắc tích tắc một cách vội vã, nó thường không chờ đợi bao giờ, nó cứ chạy, cứ chạy.

Xiđor Fômich thở dài.

Trong im lặng, nghe có tiếng Têrenti Pêtơrôvich :

— Cho phép tôi được nói !

Trong các cuộc họp Têrenti Pêtơrôvich hiếm khi phát biểu, chỉ hay buông những câu nhận xét, nhưng từ sau hội nghị lao động tiên tiến, thỉnh thoảng bác cũng đã phát biểu. Nhiều người quay sang phía bác, nhưng vì tầm vóc bác bé nhỏ nên không ai nhìn thấy, do đó một vài tiếng nói đồng thanh thốt lên :

— Ra đi, Pêtơrôvich, lên đằng trước !

Têrenti Pêtơrôvich bước đến bên bàn và vẫn giọng vẫn nhẹ nhàng, điềm tĩnh bắt đầu :

— Các đồng chí ạ, như vậy là chúng ta đã nêu một đề nghị với Xiđor Fômich. Và anh ta chuẩn bị suy nghĩ trong một tuần. Xét ra nếu mỗi người chúng ta trước một công việc như vậy mà suy nghĩ trong một tuần thì công cuộc xây dựng nông trang tập thể phải sụp đổ mất, còn nói gì đến con đường đi lên cộng sản chủ nghĩa. Tôi nói thật đấy, — Xiđor Fômich

ngẩng đầu lên chăm chú nhìn diễn giả. Ánh mắt hai người gặp nhau và Têrenti Pêtơrôvich hơi cất cao giọng : — Anh còn nhớ câu chuyện ở chỗ cắt cỏ không, anh Fômich ? Anh nhớ chứ ! Lúc ấy anh nói gì nào ? Anh bảo rằng theo anh thì dưới chủ nghĩa xã hội anh sống rất dễ chịu. Được thôi. Điều đó đúng thôi. Nhưng mà anh còn nói gì nữa nào ? — Têrenti Pêtơrôvich bỗng trầm giọng xuống, nhại lại lời Xiđor Fômich : « Đối với tôi, chủ nghĩa cộng sản chẳng có gì là cấp bách. Dưới chủ nghĩa xã hội, tôi cũng chẳng khổ gì ». Chúng tôi có tranh luận với anh không ? Có tranh luận, tôi xác nhận. Thế sau cuộc tranh luận ấy thì sao ? « tôi còn su...uy ngh...ĩ ! » — anh nói thế đấy. Được thôi, cứ nghĩ đi. Nhưng tôi chỉ nói thêm điều này : vậy là đối với anh, tài sản riêng của anh còn quý hơn tất cả trên đời này. Một chân trong nông trang, chân kia ngoài chợ. Đấy tôi kết luận về anh như vậy đó.

Đến đó, Xiđor Fômich đứng dậy và tuyên bố thẳng :

— Không chệch đằng nào — bác say rồi.

Têrenti Pêtơrôvich bước đến bên anh ta, hất mặt lên, nói cái giọng vừa lịch sự vừa bình tĩnh :

— Anh ngửi xem ! — và chẳng đợi đồng ý, bác ta há miệng hà hơi vào Fômich.

— Tỉnh ! — anh này ngạc nhiên ngồi xuống.

— Phải rồi, lẽ nào về một vấn đề như vậy mà lại có thể nốc rượu ! — Têrenti Pêtơrôvich đáp — Có nhẽ anh nghĩ bụng : « Vì duyên do gì bác ta nói ? » Tôi trả lời nhé. Fômich ạ, chẳng cần phải nói, anh sống gần như là lương thiện. Anh vượt ngày công tối thiểu chút xíu, nhưng... — Têrenti Pêtơrôvich giơ ngón tay lên trời, vểnh râu nói dằn từng tiếng : — Nhưng giờ đây anh là vật cản trở phong trào trong giai đoạn này. Ôi, Fômich, Fômich ! Không phải chỉ có mình anh. Chính vì điều đó mà tôi phát biểu, nếu không tôi đã im lặng. Anh là người có óc tư hữu, Fômich ạ ! Nếu như anh muốn hiểu sự đời thì cái đó không hơn gì tội ăn cắp đâu. Tôi nói thật đấy. — Têrenti Pêtơrôvich lặng im một lát rồi bỗng kêu lên : — Không thể như vậy được, không để cho cả tâm hồn anh cũng sặc lên mùi tỏi được ! Dù sao tất cả chúng tôi đều biết anh là người yêu lao động. Vậy mà anh cứ cả đời khăng khăng một mực là thế nào ? Người ta đẩy anh tiến lên thì anh lại cứ tụt lùi lại.

Xiđor Fômich đứng dậy lần nữa, và trong giọng nói của anh ta có một nốt van vỉ :

— Thôi, bác Têrenti Pêtơrôvich ơi ! — anh ta phẩy tay ngồi xuống, đầu cúi gằm.

— Bác Tèrenti, nghe này ! — Epxêich nói. — Bác không thấy con người này đã chuyển rồi mà không cần phải nói hay sao ? Bác nên hiểu : đây đâu phải chỗ nói chuyện tay đôi, ở đây còn có công chúng. — Trong lời lẽ của bác vang lên một cái gì ấm áp.

— Được rồi, tôi xong rồi đấy, — Têrenti Pêtơrôvich bỗng nói và đi về chỗ mình. Và từ đó, bác nói thêm : — Có điều anh hãy ngẫm nghĩ những lời tôi nói nhá. Vấn đề nghiêm chỉnh đấy, Xiđor Fômich ạ. Tôi không nói để chỉ trích anh đâu, mà nói chuyện tâm tình đấy thôi.

Piôt Kudơmich hỏi những người có mặt :

— Thế sao nào ? Chúng ta để anh Xiđor Fômich suy nghĩ chứ ?

Không ai trả lời câu hỏi đó, nhưng tự Xiđor Fômich đã đáp lời. Đầu tiên anh nhún vai như muốn rũ một vật nặng nào đó xuống, ngẳng mặt nhìn ông chủ nhiệm, từ từ điềm đạm nói :

— Thôi được... hai ngày là đủ. Ngày kia tôi sẽ nói.

Piôt Kudơmich mỉm cười, làm cho mọi người đều cười lây, thế là nhượng bộ luôn năm ngày rồi... Chỉ có Xiđor Fômich là vẫn lại thở dài. Anh ta còn nhìn quanh khắp lượt tất cả những người ngồi đó, nhưng thấy trong con mắt mọi người không có vẻ gì tựa như ác ý, nên anh vuốt râu và hình như cũng mỉm cười. Mà cũng có thể tôi chỉ thấy hình như thế thôi.

Ở cuộc họp ra, tôi đi đôi với Piôt Kudơmich. Chúng tôi bước im lặng một lát. Ông ta bắt lời trước :

— Tôi đã không phải, anh Vlađimia Akimưt ạ, — ông nói, kết luận thành lời một ý nghĩ nào đó của ông.

— Về cái gì kia.

— Có thể đạt tới được Xiđor Fômich bằng lời lẽ, nhưng có điều phải biết tìm ra lời đó. Đấy, Têrenti Pêtơrôvich đã tìm thấy. Epxêich thì bây giờ cũng tìm được. Còn tôi thì lại không... Nhất định lời lẽ ấy phải chính xác và chân thật như lời Têrenti Pêtơrôvich, và tâm tình như lời Epxêich.

— Piôt Kudơmich ạ, bằng việc làm anh còn đạt tới công việc tốt hơn ấy chứ.

— Dẫu sao thì như thế vẫn chưa đủ, — ông tư lự nói.

Chúng tôi từ biệt nhau.

« Anh cũng sẽ tìm ra lời lẽ thôi ! — tôi nghĩ bụng. — Anh chẳng phải loại người không thể tìm ra đâu ».

XÓM GIỀNG

Dễ thường không phải ai ở trong làng cũng chỉ được nhà của Makar Pêtơrôvich Suskốp. Nhưng cứ nói « Makar Mù tạt » — là bất kỳ trẻ nhỏ nào cũng chỉ được đường tới nhà bác. Tại sao người ta đặt cho bác cái tên tục ấy, không phải mỗi chốc hiểu ngay được, nhưng về đủ mọi điều bác ta là một nông trang viên đáng chú ý. Cái chính là bác làm ăn ngay thẳng. Không bao giờ thấy bác say rượu, nhưng những ngày lễ trong năm, bác ăn mừng rất rộn rã, ta nói thẳng ra là không phải chỉ nhấm nháp độ một trăm gam đâu, để rồi lưỡi lại liếm má. Không ! Ví dụ như dịp lễ mồng một tháng Năm vào hai ngày mồng một mồng hai chữ đỏ là bác ta thanh toán bằng hết ba bốn lít rượu cất lấy. Vừa uống, bác vừa nói : « Làm cho cạn ráo cái thứ bất chính này đi, trong lúc công an còn chưa đánh hơi thấy ». Và sự thực là bác ta uống hết. Tuy nhiên Makar Pêtơrôvich không bao giờ tự tay cất lấy rượu, bác ta đem củ cải đánh đổi mà không tiêu phí đi lấy một đồng một chữ. Phần lớn bác mời ông láng giềng Paven Efimưt Pơtakhin làm bạn nhậu. Trong trường hợp đó, bác bảo bà Xôphi Xecgâyepna, vợ bác :

— Xecgâyepna...ạ ! Gọi Paska Cà chua một tiếng nhá !

Và bác gái, không bao giờ cãi lại, bác biết rằng đã là hội hè, thì Makar phải « cạn bình ». Paven Efimưt đến. Bác này mang theo hoặc cái chai, hoặc cái hũ nút bằng cỏ khô thơm hay rau thơm bọc giẻ sạch, trịnh trọng nói bằng cái giọng ồm ồm :

— Ngày hội xin chúc mừng bác, Makar Pêtơrôvich !

Bác ta đặt cái hũ lên ghế, bỏ mũ ra, hai tay vuốt vuốt mớ tóc trắng, sửa sang bộ ria mép tỉa theo kiểu Ukraina nhưng vẫn chưa ngồi xuống.

— Chúc mừng bác, Pal Efimưt ! — Makar Pêtơrôvich đáp. — Bác mang gì đến đây, Pal Efimưt ? — Bác chỉ cái hũ, hỏi.

Để trả lời Paven Efimưt búng búng vào cổ họng mình và toét miệng cười, nói thêm :

— Tự chế lấy đấy.

— À-à !... Nào, xin mời !

Sau đó Paven Efimưt ngồi vào bàn. Họ uống từ từ, rất lâu. Uống liền trong hai ngày. Ngủ dậy, lại tìm gặp nhau. Việc đó thường bắt đầu sau cuộc mít tinh trọng thể mà tiện thể cũng cần nói là cả hai bác đều không bao giờ uống say trước rồi mới tới dự. Trái lại, bao giờ họ cũng ngồi cạnh nhau hoàn toàn tỉnh táo, chăm chú theo dõi mọi sự, lắng nghe đội hợp xướng hát hay xem diễn kịch một cách thích thú, và từ hội trường về trong tâm trạng hội hè.

Cũng cần phải nhấn thêm là, trong hai người không có ai say lăn chiêng ra bao giờ cả. Họ xử sự thế này : mỗi khi họ cảm thấy đã ngà ngà, họ liền ngừng uống, trò chuyện, cùng hát với nhau, sau đó lại tiếp tục, nhưng vẫn điều độ. Có điều, vào những ngày đó, khi bàn luận về bất kỳ vấn đề gì cả hai đều tránh đả động đến chính sự to tát, ngay cả nếu như trong câu chuyện vô hình trung để cập tới chúng. Thực tình, cũng một đôi lần Makar Pêtơrôvich nổi đóa lên :

— Pal Efimưt này, đã mười lăm năm nay tôi làm người coi ngựa. Bác hiểu đấy, mười lăm năm nhé ! — Bác giơ ngón tay lên, nhướng cặp lông mày rậm rì, nghiêng đầu như ngạc nhiên, và giận dữ nói tiếp : — Trong thời gian đó có nhiều chủ nhiệm khác nhau, nhưng cái ông này... Pal Efimưt, chính anh cũng hiểu đấy : người ta không làm sao sắm được gai để làm còng cho ngựa, tôi lấy cỏ tranh bện vậy. Chứ sao ? Bện hôm nay thì ba ngày sau là nó tung ra. Tôi bện đến hàng nghìn cái còng ấy, không đếm xiết. Rồi là yêu cầu, rồi là nói, và trong hội nghị tôi tuyên bố thẳng với họ. Sao các anh muốn gì thì gì lại không hiểu rằng dẫn ngựa đi ăn đêm mà không có còng, thì không còn là ngựa nữa, mà là một con vật tầm thường thôi. Tôi nói, chính tôi cũng có thể xéo nát hết cả lúa giống. Có xuể đâu ! Họ chả quan tâm gì sất.

— Chả quan tâm à ? Tệ thế ! — Paven Efimưt tán đồng.

— Nếu như mà tôi, — Makar Pêtơrôvich nổi nóng lên, — đâm đơn lên Trung ương, đại khái nói là người ta bắt tôi phải bện còng bằng cỏ tranh, không chịu gieo lấy một hécta đay... Bác có biết, hắn sẽ ra sao không ?

— Ai cơ ?

— Lão chủ nhiệm ấy.

— Thì ông ta sẽ chẳng lo gì đâu Makar Petơrôvich ạ. Ông ta là mugich không tồi đâu.

— Dùng còng bằng cỏ tranh, mà suốt...

— Ấy hầy, Makar Pêtơrôvich ! — Tôi với bác, chúng mình đã giao ước là lúc có rượu không nói gì đến chính trị cơ mà ! Vậy mà bác lại đi luôn vào trung tâm. Chuyện đó nên nói lúc tỉnh táo.

— À mà phải, — Makar Pêtơrôvich nói để bạn yên tâm.

Tóm lại, vào những ngày hội hè, họ không có chuyện bất đồng ý kiến. Giá như có nảy ra tranh luận gì đó (thường thường là từ phía Makar Pêtơrôvich) thì nó thường chấm dứt một cách đột nhiên :

— Ta bàn về cái gì đấy nhỉ, anh Makar Pêtơrôvich ? — Paven Efimưt nói — Lẽ nào trong một ngày lễ như thế này chúng mình lại cãi cọ với nhau ! Hả ?

Bấy giờ bỗng dưng Makar Pêtơrôvich lắc lắc đầu, nhắm mắt lại và lập tức kéo dài giọng ở nốt nhạc cao :

— Bãi s..ậ..ậy r..ì..ì.. r..ào..oo, câ..y.. (đến đây bác ta ngừng lại một tẹo, và hít một hơi đầy ngực) .. c..ô..ôi.. u..uồn coo..oo..oong !

Và Paven Efimưt ngoẹo đầu, hát theo :

— C..â..yy c..ô..ôi u..uồn coo..oo..oong..

Mọi người nghe thấy thế bảo nhau : đấy, họ sống đúng nghĩa xóm giềng. Makar Mù tạt với Paska Cà chua là những người láng giềng hiền hậu. Hiền hậu !

Nhưng nói gì thì nói, tất cả đó mới chỉ là một mặt của cuộc sống. Còn nói chung, họ có nhiều điểm khác nhau lắm. Khác nhiều nhiều cơ đấy: cả về tính tình lẫn về gia cảnh. Và đối với ông chủ nhiệm nông trang, họ cũng có lối đối xử khác nhau ; như chúng ta đã nhận thấy, mặc dầu đã có sự thỏa thuận đôi bên, điều ấy vẫn lọt cả ngay trong lúc nhậu rượu.

Họ khác nhau cả về dung mạo. Makar Pêtơrôvich không để ria mép. Mũi bác ta dài, mắt trong, sáng, ngay thật và lông mày chổi sể. Do đó nếu gặp bác ta lần đầu tiên, qua cặp lông mày, bạn tưởng như bác ta nghiệt ngã lắm ; nhưng nhìn kỹ vào mắt bác ta hơn, bạn sẽ nói ngay : « một người có tâm hồn trong sáng ». Có thể nhận ra bác ta qua giày dép : bao giờ bác cũng đi đôi ủng số bốn mươi nhăm, bởi vì anh không thể đi ủng dạ hay đi giày da để làm việc trong chuồng ngựa hoặc chăn ngựa ăn đêm được. Dáng bác cao cao, lưng hơi gù và toàn thân nom xương xẩu, có thể thấy ngay là xương bác cứng rắn, bền bỉ ; có quỷ biết được cái gì có thể chất lên — khung xương đó — gì bác ta cũng chịu đựng được tuốt. Không, nếu hiểu cặn kẽ ra thì quả thật chẳng có gì đáng xấu hổ nếu như trong năm Makar Pêtơrôvich chỉ uống thực say có hai ngày, còn thì bao nhiêu toàn là những ngày lao động của bác cả.

Trái lại, Paven Efimưt lại để ria mép kiểu Ukraina như ta đã biết, còn râu cằm thì cạo nhẵn ; mắt bác ta sắc sảo, màu xám, ranh mãnh, lông mày thưa thớt, mặt tròn, đỏ, có thể nói như xoa nhiều bơ mỡ. Do diện mạo như vậy mà lúc trẻ bác được gán cho cái tên hiệu « Cà chua ». Thực ra, cái gì ở bác ta cũng tròn tròn. Tưởng như để một cái bao lên vai bác ta, là nó tuột mất. Tay bác không to gộc như tay Makar Pêtơrôvich. Đi giày cũng không giống như Makar Pêtơrôvich : mùa hè, đi giày da bò non cao cổ kiểu bộ đội, buộc dây da, mùa đông, đi ủng dạ.

Ngoài tất cả mọi cái khác, Paven Efimưt không hề hút thuốc, còn Makar Pêtơrôvich không khi nào rời cái tẩu.

Bây giờ đến gia cảnh. Tất nhiên, cái chính là con bò. Bò thì cả hai đều có. Nhưng đó là những con vật khác nhau lắm lắm.

Con bò của nhà Makar Pêrơtôvich không khôn ngoan. Vóc dạc nom như con bê : lông dài, cả bụng, nhưng dầu sao thì cũng đặc biệt. Không phải đặc biệt vì sữa, mà vì tính nết. Đôi khi nó leo lên đống phân tới tận nóc nhà kho, đứng dãi nắng, nhai lại thức ăn, nhìn cảnh vật xung quanh. Đôi lúc nó nằm trên phân ẩm đánh thành đống để làm thứ đốt lò. Nó nằm đó, nhắm mắt lại thở phì phò. Ấy thế mà, hễ làm cho nó hoảng — quát lên hay huýt sáo — là nó nhảy cuống lên và giương cao đuôi bổ xuống và phóng thục mạng. Nói chung, đó là một con bò nóng nảy, tính nết như nết con bê, có những con bò như vậy thật, mặc dầu thực ra hiếm thấy. Mỗi lần vắt sữa con bò, bà Xecgâyepna phải quần chân nó lại. Nếu không, chỉ vắt được vài ba lít là nó phải cho một cái đá đổ tung.

Bò nhà Paven Efimưt thì là con bò thật bình thường : cho nhiều sữa, không leo lên đống phân, được cái nết nghe súng nổ bên tai cũng chẳng ngoe nguẩy đuôi. Tóm lại, nó chỉ là con bò, ở nó chỉ quý có cái sữa. Tất nhiên, có thể có người nào đó nói rằng ở con bò cái đáng quan tâm nhất là sữa. Kể ra nó là thế đấy, nhưng không phải bao giờ cũng thế đâu. Hơn nữa, chính vì vấn đề đó mà giữa hai người láng giềng đã có những ý kiến bất đồng lớn.

Một hôm, hai bác láng giềng hiền hậu của chúng ta ngồi cạnh nhau trên ghế đất. Hôm ấy là chủ nhật. Vào những ngày đó, họ thường trò chuyện với nhau không chỉ về những chuyện vụn vặt vô ý nghĩa mà còn cả về chính sự nữa, về những con bò cái nói chung, và nói riêng về điểm cái gì là quý nhất trong con bò. Rặt những chuyện tâm tình. Ngày hôm ấy cũng như vậy. Makar Pêtơrôvich đến nhà Paven Efimưt và nói :

— Bác ngồi chơi đấy.

— Vâng tôi ngồi. Bác ở chơi với tôi.

— Thật đấy. Nghỉ cái. — Bác ngồi xuống và việc đầu tiên là nhồi thuốc lá vườn nhà vào tẩu.

— Này Makar Pêtơrôvich, vì sao bác lại cứ mút suốt cái tẩu phải gió ấy ? — Paven Efimưt hỏi. — Hút xì gà không hơn à ? Còn cái này, gớm chết, nó cứ kêu xì xì như cái mỏ đốt ấy.

Quả thực lúc Makar Pêtơrôvich mút tẩu, nó kêu « xì xì » thật. Nhưng bác này cự lại như sau :

— Thế thì đã sao ? Cái thú chính, cái « chính thị tinh túy » là ở chỗ xì xì đấy. (Thỉnh thoảng bác lại thích chêm vào những từ cầu kỳ, theo ý bác). Còn về thứ xì gà mà bác nói đấy, thì cứ thực tâm mà nói : tôi chưa từng hút nó thỏa thích bao giờ.

— Thế hai thứ, chẳng phải như nhau à ?

— Ể, không hề. Xì gà nó chỉ phảng phất ở ngoài thôi. Còn nếu rít tẩu thuốc thì thấy nó xộc vào sâu lắm. Nếu như lại nuốt tí khói thì nó thật là tuyệt kỳ ! Thấm sâu lắm ! Tôi cảm thấy như chính vitamin từ cái tẩu thấm vào mình.

— Thế thì cứ hút, — Paven Efimưt đồng tình. — Một khi lòng mình nó đòi hỏi, thì cứ hút. Tùy thích : người nào có « gu » của người ấy. Ngay như bác tài vụ của chúng ta cũng hút tẩu đấy thôi.

Tiếng « tài vụ » lập tức gợi cho hai người bạn tri kỷ những suy nghĩ. Makar Pêtơrôvich nuốt một hơi khói tẩu và nói như tiếp tục một câu chuyện bắt đầu từ hồi nào.

— Thế tôi nói đến con bò nhé. Cái này không đúng đâu... Con bò của tôi, theo họ, cho số thu nhập là ba nghìn rúp và cả bò nhà bác cũng thế. Tôi phải trả bốn trăm tiền thuế vì nó, bác cũng trả bốn trăm về bò của bác. Tôi phản đối. Về mặt chính sách thế là không đúng.

— Thì bác cứ nuôi một con, giống Iarôxlap, tốt nết như con của tôi ấy.

— Ấy không, Pal Efimưt ạ. Tôi chứng minh nhé. Tôi có lẽ tự tôi cũng hiểu là con bò của tôi chưa đáp ứng với thực tế. Thế đấy. Nhưng bác lưu ý nhé : vừa tang tảng là tôi đã ra trại ngựa, đến tối mịt mới về nhà. Nếu tôi mà cho ngựa ăn đêm nữa thì chỉ có tạt về ăn tối. Xecgâyepna cũng thế, tinh mơ đã đến nông trang, về nhà thì đi cùng với đàn gia súc. Thế ai là người chăm sóc con bò ? Chả ai sất. Con gái cho đi lấy chồng rồi, con trai thì tại ngũ thêm thời hạn.

— Thế theo bác, thì tôi không làm cho nông trang à ? — Paven Efimưt hỏi vặn, vẻ đã cau có.

— Bác có làm đấy, nào ai nói gì. Nhưng chính bác, Pal Efimưt ạ, bác đã từ chối việc đánh xe — bác đi làm không có ngựa.

— Thế thì sao nào ? Tôi còn gia sản — bò, cừu, gà, lợn, ong. Ai sẽ coi sóc cho ?

— Không, Pal Efimưt ạ. Điều đó về cơ bản không đúng. Aliônka nhà bác là thợ móc nối toa, Vôlôtka làm trên kho lúa mì, ăn lương hàng tháng, còn bác, bác muốn thì đi làm chẳng muốn thì thôi. Bác gái đạt ngày công tối thiểu, thế là tốt rồi.

— Thế là thế nào ?

— Là thế này : bác đi sâu hơn vào kinh tế gia đình. Đường lối của bác là cá lẻ.

— Thế bác cứ cho tôi mười rúp một ngày công xem nào. Có thể bây giờ tôi...

— Tôi lấy đâu ra cho bác nhỉ ? — Makar Pêtơrôvich đã hơi nóng tiết.

— Không phải bác đâu, mà là họ kia.

— Họ là ai thế ?

— Là ban quản trị, chứ gì nữa... Cả ông chủ nhiệm ấy.

— Thế thì là chúng mình rồi còn gì ! — Makar Pêtơrôvich thốt lên và càng rít tẩu mạnh hơn. — Nếu mười người đều như một trong công việc thì có lẽ bây giờ ngày công sẽ vững đấy.

— Sẽ vững ! Đừng có hòng ! — Paven Efimưt kìm tính bốc của ông bạn lại — Trong khi đó thì ở đây, — bác ta chỉ tay qua vai ra sân, — ở đây cơ nghiệp vững vàng. Còn thuế thì sao ? Cứ mua một con bò tốt, nó sẽ bù lại... Tất nhiên, chả phải nói, thuế nặng đấy.

— Nhưng mà tôi chả cần quá bốn lít sữa làm gì cả. Trái lại, con bò của tôi là vàng là ngọc vì nó rất dẻo dai. Tự nó theo bờ dốc xuống uống nước, rồi tự nó lại nhảy lên bờ và về nhà. Còn con của anh thì phải đi nửa cây số gánh nước cho nó.

Nhưng Makar Pêtơrôvich cảm thấy là mình đã nói điều hoàn toàn không cần nói và do đó bác càng cáu hơn. Cáu thì cáu, nhưng mà những lý lẽ chính đáng để bác lời ông bạn láng giềng thì bác vẫn không tìm thấy. Vừa lúc ấy bác tài vụ Xlepuskin chả biết từ đâu đi tới.

— Hai ông hàng xóm khỏe cả chứ ! — bác ta chào và giở luôn cả cuốn sổ tay ra. — Có việc với bác đây, Makar Pêtơrôvich. Tiền thuế bác còn nợ vậy là ba trăm đồng. Thế là Makar Pêtơrôvich đâm khó chịu.

— Ông đã trông thấy bò của tôi rồi chứ ! — bác bực dọc hỏi. — Tôi trả tiền vì cái gì thế ? Tự nó đáng giá bảy trăm, mà phải đóng cho nó bốn trăm bạc thuế. Hay là ông còn chưa hiểu gốc rễ của vấn đề ?

— Việc của chúng mình đều phải thay đổi chính sách. Không cần đến bò nữa thì đem bán đi. Chúng mình phải đưa cái kinh tế cá thể ấy... nó xuống dốc thôi. Mà thế thì thuế lại nhẹ đi.

— Cái thuế ấy... — Paven Efimưt thở dài. — Tất nhiên, gay thật. Nhưng tôi đã trả rồi.

— Còn tôi phản đối đấy ! — Makar Pêtơrôvich kêu. — Đồng chí Xlepuskin, đồng chí chả am hiểu gì sất.

— Tôi ý à... Việc của tôi chỉ là đòi tiền.

— À ! Đòi à ! Cứ đòi đi, đòi đi ! Tôi lấy đâu ra cho anh từng nấy tiền ?

— Biết sao được đấy. Đấy là việc của bác, không phải việc tôi.

— Tôi cũng chẳng biết. Sao các anh cho ngày công ít tiền như vậy ? Ngày đêm tôi làm việc cho nông trang. Tôi sống với ngựa mười lăm năm rồi đấy.

— Đấy, tôi cũng nói như thế đấy, — Paven Efimưt xen vào. — Nếu không trông mong được vào ngày công, thì không có kinh tế riêng cao được.

— Không trông mong được là thế nào ? — Makar Pêtơrôvich nổi cáu. — Chuyện không phải ở đó. Ông chủ nhiệm của chúng ta không thích ứng với thực tế. Cần phải chọn người chân chính kia.

— Này, bác đi xa quá đấy ! — Paven Efimưt phản đối, và chốc chốc lại liếc nhìn Xlepuskin. Bác ta nghĩ bụng : « Anh chàng này khéo lại còn đem câu chuyện của chúng mình kể cho ông chủ nhiệm nghe, thế thì chả tránh được những chuyện rắc rối, quan hệ có thể hỏng mất ».

— Khô-ông. Tôi không đi xa đâu, mà nói đúng tủ đấy. Đồng chí Xlepuskin ạ, chính đồng chí hiểu đấy : ngay cái còng ngựa, cái còng ngựa khốn nạn ấy mà ông ta cũng không tổ chức được đến nơi đến chốn, tôi phải bện bằng cỏ tranh. Lẽ nào với ông ấy mà lại có ngày công ! — Makar gõ tẩu vào lòng bàn tay và càng nói hăng hơn. — Qua bất cứ cái xe nào — nó có từ cách hàng trăm cây số đến — tôi cũng nhận ra ông chủ nhiệm. Cương tốt, yên tốt, còng buộc khéo vào thành xe, có nghĩa là ông chủ nhiệm nông trang ấy thạo việc. Còn tôi, ruột gan tôi tan nát ra, mỗi khi tôi phải sửa soạn cho ngựa với bộ cương như giẻ rách và bện còng bằng cỏ tranh. Không thể như thế mãi được ! — bác ta kêu lên. — Tôi lấy tiền ở đâu ra, ông Xlepuskin ? Chẳng ở đâu sất.

Makar bắt chợt lặng im và rít cái tẩu. Xlepuskin không thúc ép, bác biết là rồi Makar sẽ trả tiền, bác ta cũng im lặng mút tẩu, nhưng vẻ bình thản kỳ lạ. Còn Paven Efimưt dặng hắng mấy tiếng và gãi sườn. Makar Pêtơrôvich lại bất thình lình nói :

— Tôi sẽ trả. Không trả là không nên, tự anh cũng hiểu rồi.

— Nhưng bác bảo, lấy tiền ở đâu cơ chứ ? — Xlepuskin đã mỉm cười, nói.

— Đấy không phải việc của anh, mà là việc của tôi, — Makar Pêtơrôvich cau có trả lời.

— Thật thế, Makar ạ. Bác lấy đâu ra ngần ấy tiền ; — Paven Efimưt hơi lo lắng cho bạn.

— Tôi có ý thức về trách nhiệm của tôi từ trong thâm tâm kia... tôi phải tìm được chứ.

— Đúng thế. Chủ nhà mới biết chỗ đóng đinh, — bác hàng xóm tán thành.

— Tôi biết, tất nhiên, tôi biết. Nhưng có điều, bác vươn thẳng người, gõ gõ cái tẩu vào đầu gối, mạnh đến nỗi gio với tàn lửa bắn vung ra, — có điều như vậy là không đúng. Không đúng từ gốc rễ : cả chuyện trả bốn trăm cho con bò của tôi, cả chuyện trả ngần ấy cho con bò của anh, và còn thêm vào đó cả cho vườn tược cá nhân nữa. Anh, Pal Efimưt, anh đừng giận. Nhưng đó là vấn đề chính ra đáng quan tâm nhất về con bò đấy.

Paven Efimưt trở nên nghĩ ngợi thực. Bác ta cứ ngồi, ngồi một lát rồi nói :

— Nào ai biết con bò ấy... Cũng có thể là không đúng. Nhưng anh có phải Xô viết tối cao đâu ?

— Sao lại không phải tối cao ? Tôi là nhân dân. Chúng tôi hiểu điều đó. Ở đây người ta cũng hiểu. — Makar Pêtơrôvich chỉa tẩu lên trời. — Họ phải nghĩ ra đường lối đúng đắn. Những người ở đấy ý à — đầu óc họ phải ghê lắm chứ ! — Bác xòe bàn tay trên đầu và nói thêm : — Thông minh lắm chứ ! Nếu như mà viết lên đấy tất cả cái đó, đồng chí Xlepuskin nhỉ, thì người ta hiểu đấy, ơn trời, hiểu cả đấy.

Nhưng Xlepuskin đứng dậy, chào với rồi đi ra, không nói một lời: rõ ràng bác sợ đi sâu hơn nữa vào vấn đề. « Makar Mù tạt » nói quá lời, — bác nghĩ bụng. — Ngay với bí thư tỉnh ủy, Makar cũng chẳng ngại nói toạc điều anh ta muốn nói. Quan hệ với anh này dễ bị rầy rà lắm ».

Còn Makar Petơrôvich vẫn trình bày tiếp ý mình :

— Nếu nói thêm vào đó khoản cương sách với còng bện bằng cỏ tranh thì họ cũng hiểu cả.

Paven Efimưt rõ ràng không tin lời Makar Pêtơrôvich và liền phát biểu như sau :

— Nhưng mà cứ đợi báo lên báo xuống thì cái cơ nghiệp của mình vẫn cứ chắc hơn chứ !... Rồi mà xem !

— Thì cứ xem đi, xem đi, — Makar Pêtơrôvich giận dữ nói. Bác nhíu lông mày, đút tẩu vào túi, lẩu bẩu : — Thôi, tạm biệt, về đây, — và bỏ đi.

Họ tranh cãi và chia tay nhau như vậy đó. Tất nhiên câu chuyện quan trọng và sự bất đồng ý kiến cũng lớn lao.

Thường thường thì chưa được vài hôm, hai người hàng xóm đã lại tìm đến nhau, lại tranh cãi và lại bàn luận. Nhưng lần này Makar Pêtơrôvich xin phép ban quản trị đi vắng hai ngày và không hé răng với ai một lời, bỏ đi vào ban đêm. Bác hàng xóm làm như vô tình hỏi bà Xecgâyepna :

— Ông xã đi đâu rồi ?

— Lên tỉnh ; Đem bò đi bán.

— Bò ư ! — ông hàng xóm hoảng lên. — Bán à ? !

— Bán.

— Thế bà chị cho làm thế à ?

— Cả hai chúng tôi đều ưng thuận cả.

— Thế rồi sau thế nào ?

— Rồi sự việc sẽ cho thấy thôi, — bác gái tránh trả lời thẳng vào câu hỏi.

Paven-Efimưt lắc đầu, lắc đầu và bỏ đi về tư lự, lẩm bẩm một mình :

— Đem bò bán... bán bò... Việc đó có thể được hay không — việc không có bò ấy ?... Hay là anh ta sẽ mua con thật tốt ?... Nhưng lấy tiền ở đâu ra ?... Hả ? Sao lại thế nhỉ ? — Bán bò !

Trong lúc đó thì Makar Pêtơrôvich đang bán bò ngoài chợ. Dắt qua một chợ — không ai mua. Sang chợ thứ hai. Bác ta bán bò một cách thật nghệ sĩ.

— Anh thử nghĩ xem, — bác ta nói với người mua, cũng là một nông trang viên xương xẩu như bác, nhưng có chòm râu rẻ quạt — đây không phải con bò, mà là lý tưởng đấy ! Nó chỉ cần một dúm thức ăn, không uống nước ấm — cứ lấy nước sông hay lấy thẳng nước giếng lạnh buốt cho nó ; lạnh đối với nó không sao hết. Có con bò như vậy, cả nhà anh có thể tới nông trang làm việc được, còn sữa thì ít nhất cũng bốn năm lít một ngày. Sữa béo ngậy... xem đuôi nó này ; gàu vàng vàng là ! Sườn vững chắc. Bò này hiền dịu, đúng là một con bò : biết sân nhà không thích đi lang thang. Vú này không phải là khó vắt đâu mà đúng là được nặn ra để cho bàn tay người phụ nữ. Đúng là thế. Các khoản đều hay cả. Nhẽ ra không đời nào tôi chịu đem bán nó đâu, nhưng vì vấn đề tài chính của tôi nó không phù hợp với thực tế.

Còn người mua đi quanh quanh con bò, sờ sờ, vuốt vuốt nó. Bác ta quay đi rồi lại trở lại, lại nắn nắn và cứ nhắc đi nhắc lại một câu :

— Không nói khoác, không bán nổi. Không nói khoác, không bán nổi».

Makar Pêtơrôvich không bác bỏ cái chân lý chợ búa ấy và nói :

— Tự anh xem lấy này ! Mắt mình là quan thanh tra, tay mình là sự thật. Tay chưa sờ, mắt chưa nhòm, ta chưa nếm sữa.

Những lời nói đó tác động đến người mua một cách thật khả quan. Cuối cùng bác ta quyết định thử vắt sữa — tiết mục quan trọng nhất trong tất cả thủ tục mua bán bò. Ở đây hoàn toàn không giống như chuyện mua bán xe hơi chẳng hạn. Mua các thứ ấy chỉ cần giấy phép đút vào túi rồi, thế là dận ga. Còn đây thì xin lỗi nhé ! Động vật con nào cũng có cá tính, có thể phù hợp mà cũng có thể không phù hợp với yêu cầu người mua. Makar Pêtơrôvich hiểu điều ấy rõ lắm. Do đó, biết tính con bò, bác nói, giọng dò hỏi.

— Hay là ta còng chân nó vào nhé ? Đề phòng khi. — Và chỉ vào cái còng, không phải bằng cỏ tranh, mà bằng đay thật.

— Tại sao thế ? — Người mua dường như ngạc nhiên. — Lẽ nào nó lại xấu nết thế à ?.

— À. Không phải nó xấu nết đâu, mà, như người ta nói, việc gì cũng có thể xảy ra... Anh là người lạ, và cái chính, anh lại không phải là đàn bà. Bò cái nó quen với đàn bà. Tự anh cũng biết tôi với anh có cái hơi mà con bò nó không thích ngửi.

— Không còng thì có được không ?

Makar Pêtơrôvich không đáp, bác ta nhìn đi chỗ khác vào một con lợn của ai đó, làm như thích nó lắm.

Người mua cũng đáp ngập ngừng và nói :

— Tất nhiên, đàn ông đâu phải đàn bà, hơi hướng không hợp. — Bác ta chợt nảy một ý trong đầu. Bác gãi bụng sồn sột và nói : — Không nói khoác, không bán nổi ! Thử làm không còng xem nào. Giá tiền vừa với túi tôi rồi, tôi phải thử đủ mọi mặt.

Makar Pêtơrôvich vuốt ve con bò, khuyên nhủ nó, nhìn vào mắt nó. Bác ta cảm thấy là đến phút quyết định — phút vắt sữa, nó có thể gây khó khăn, hoặc có thể sẽ không gây khó khăn, cái đó tùy theo tâm trạng của nó. Và tất nhiên, người mua chỉ vừa mới định sờ vào vú nó là tiếp theo luôn một cú đá hậu...

— Nó xấu chơi vậy sao ? — người mua hỏi một cách hiểm hóc.

— Cũng hơi hơi thôi, — Makar bối rối đáp, tay buông thõng, bác hoàn toàn chịu sự suy xét của người mua. Bác cũng chả còn gì để nói hơn nữa.

Con bò chẳng một lần nào chịu để cho chạm đến vú.

— Thôi còng nó vậy, — người mua nói.

Sau khi đã còng hai chân sau con bò, bác ta bắt đầu vắt sữa. Và — lạ chưa ! — con bò cứ đứng như đóng đinh tại chỗ : nó quen với còng rồi mà. Sữa phun ra thành tia. Makar Pêtơrôvich lắng nghe : « Tong, tong ! tong, tong !... » tia sữa vang lên trong xô, Makar Pêtơrôvich thấy buồn tênh. « Tong, tong, tong tong ! » — một cái gì quắt bác đau tận đáy lòng. Bác thở dài và nhìn vào cái chòi cứu hỏa.

Người mua uống sữa, từ từ nhấm nháp, chép chép miệng, mỗi khi bác buông cái sô ra thì bác ta lại nhìn xuống đất, dường như tập trung toàn bộ con người mình vào cái vị vừa nếm. Những người nghiện thuốc lá thử thuốc lá sợi bán ở ngoài chợ cũng vậy : rít sâu một lần rồi đứng yên, cúi đầu, quyết định « lấy hay không lấy ».

— Thế nào ? — Makar Pêtơrôvich khẽ hỏi.

— Mặc dầu nó hơi xấu thói cái lúc vắt sữa, nhưng ngược lại, sữa... ngon, chà, tuyệt ngon !

— Đâu phải sữa, mà phải là loại kem, Makar Pêtơrôvich đã vui lên, khẳng định. — Này, còn về chuyện ... còng đó, anh nghĩ sao ? Chắc hẳn anh không mua nữa chứ ? — Bác ta hỏi, vẻ gần như chán chường.

— Bác thấy đấy, nó cũng là chuyện hệ đấy, — người mua nói vội, — tôi nói thẳng với bác thế. Trước đây tôi có con bò, ông anh ơi, nó như là con ác thú ấy : nó đá, nó đá mới g..ớm chứ ! cả xô bay tung, cả bà xã nhà tôi, tay cầm cái gậy chống xe trượt cũng tếch thẳng. Cái con bò ấy nó như vậy đấy ! Con này còng chân rồi thì đứng hiền lành. Thế thì được. Chịu được quá đi. Mà giá bán phải chăng, đấy là cái chính. Ông anh bớt cho một trăm đồng, tôi sẽ lấy con bò.

Nhưng Makar Pêtơrôvich chỉ bớt có một phần tư số tiền đó. Họ thỏa thuận với giá bảy trăm rúp và mỗi người bảy rúp rưỡi để ăn khao. Makar Pêtơrôvich không muốn chi tiền khao, nhưng tục lệ nó đòi hỏi như vậy — họ uống độ trăm rưỡi gam rượu.

Thế là mẩu dây cương ngoắc trên sừng bò đã vào tay người chủ mới. Kìa bác ta đã dắt bò đi trong chợ. Và chẳng bao lâu bác ta đã mất hút trong đám đông. Nhưng Makar Pêtơrôvich, nắm chặt túi đựng tiền, vẫn nhìn mãi, nhìn mãi vào giữa chợ. Chợ ồn ào, xe hơi xình xịch, bò rống, cừu be be, lợn ủn ỉn, dân bán hàng thành thị la hét cãi nhau. Người mua

người bán lúc thì mặc cả thật to, quá hăng, lúc thì ngược lại, hầu như im lặng trao đổi những nhận xét cộc lốc. Và tất cả những âm thanh đó hòa vào tiếng ầm ầm chạy. Bỗng nhiên trong tiếng ồn ào chung ré lên tiếng lợn eng éc và tiếng đó cứ lơ lửng trên đám đông rất lâu, cái tiếng chói tai, như hết hơi, cứ lơ lửng mãi cho đến lúc người chủ mới tống được con lợn vào bao. Rồi thay chỗ tiếng ré, một hòa thanh của đàn phong cầm bay vút lên cao. Người chơi đàn phong cầm ta không thấy mặt dạo bài « Cô nàng quí phái » xầm xập như quất vào đám đông, và hình như anh ta vừa đi vừa nhún nhảy cả đầu lẫn chân, lôi cuốn mọi người vào điệu pliaska liên hồi. Một nông trang viên ngà ngà say, chắc rằng đã gặp may trong khi bán chác, đưa phắt một bàn tay lên sau gáy, giơ bàn tay kia ra trước mặt và đập gót giày rầm rập như trống đánh đến nỗi bụi bay mù lên dưới giày anh ta ! Makar Pêtơrôvich chẳng thèm quay đầu về phía người đang nhảy, mặc dầu bác đứng gần anh ta. Sau đó tiếng phong cầm im bặt. Chợ vẫn ồn ào náo nhiệt. Chiếc loa phóng thanh loại mạnh cũng hòa giọng vào với tiếng ầm ỹ chung lấn át tất cả. Nhưng bỗng ngay từ chiếc loa đó phát ra những tiếng nhạc du dương trữ tình. Vậy mà Makar Pêtơrôvich vẫn đứng , đứng trơ trơ, nhìn theo, nhìn theo mãi về phía người ta đã dắt con bò của bác đi. Bác thấy đám đông nghìn nghịt, lộn xộn nào người, ngựa, bò, nào xe hơi... Nào ai quan tâm đến việc Makar Pêtơrôvich bán bò ? Chả có ai sất.

Chợ vẫn cứ ồn ào. Makar Pêtơrôvich đứng, cúi đầu. Có ai thúc cái bao vào bác. Bác quay lại. Một chàng thanh niên cao lớn khỏe mạnh, mặc chiếc áo bông mới, giận dữ nhìn Makar Pêtơrôvich, anh ta tuôn ra một câu bất lịch sự, rồi thêm một câu để thanh minh :

— Sao lại đứng giữa đường thế ? Quên đây là cái chợ à ? Hay là say bí tỉ rồi.

Nhưng Makar Pêtơrôvich hoàn toàn tỉnh táo. Bác giương cặp mắt sáng hiền hậu nhìn chàng thanh niên, nhướng đôi lông mày lởm chởm lên, nói bằng cái giọng rầu rĩ khôn nguôi :

— Người anh em ạ, tôi... bán bò rồi...

— Thế à, chuyện hệ đấy nhé ! — Người thanh niên vừa nói, giọng thông cảm, vừa đặt cái bao xuống đất. — Lẽ nào đến nỗi ấy ? Hay bác định đổi con khác ?

— Biết nói với cậu thế nào... Vấn đề tài chính của tôi không phù hợp với thực tế.

— Hay là nông trang của bác nghèo ?

— Thực tình mà nói — nó tồi tệ thật.

— À ra thế ! Do đó mà ra vấn đề tài chính !

— Thế cậu người đâu ta ? — Makar Pêtơrôvich hỏi, chẳng hề bực giận chút xíu về những lời rủa xả ban đầu của chàng thanh niên.

— Tôi người làng Aliôsin. Bác có nghe nói đến nông trang Tsapaép không ?

— Có. Có phải ở chỗ cậu ngày công bảy rúp không ?

— Chính đấy. Còn thêm ba kilô lúa nữa. Thế bác người đâu ?

— Cậu biết để làm gì ? Tôi chả muốn cho cậu biết. Ở chỗ tôi tệ lắm, ông chủ nhiệm không phù hợp...

— Thì ít ra bác cũng cho tôi biết ngày công được bao nhiêu ?

— Được có... bốn mươi kôpếch, — Makar Pêtơrôvich lúng túng.

Chàng thanh niên phá lên cười, cười vang cả chợ. Cậu ta ngồi bịch xuống cái bao và cố nén cười, nói :

— Các bác trông đợi vào cái quỷ gì thế vậy ? Có lẽ các bác ngồi lỳ ở nhà, lấy răng mà ngoạm giữ cho chặt gia sản riêng của mình ? Ai mang đến cho các bác tiền ? Không có một nông trang ra hồn thì chính các bác cũng héo đi như cây hướng dương trước mùa đông vậy thôi.

— Cậu nói oan cho tôi đấy : người anh em ạ, tôi đã chăn nuôi ngựa mười lăm năm ròng rồi đấy. Làm ngày này qua ngày khác, đừng có thóa mạ như vậy.

Makar Pêtơrôvich rất muốn nói thêm. Nhưng chàng thanh niên xốc cái bao lên vai, vừa đi vừa nói và đã không cười nữa :

— Mười người làm thì một trăm người đứng nhìn qua cửa sổ chứ gì, làm sao mà có được !

— Này, anh hãy gượm, hãy gượm !

— Tôi chả có thì giờ để tiếp chuyện bác... vị « bốn chục kôpếch » ạ ! Bác phải bán bò đi, mà tôi thì lại bán được bốn nghìn tiền hạt kê, đây là bao cuối cùng tôi vác đi cân đây.

— Thật vậy ư ? !

— Hay tôi cho bác tiền nhé ! — chàng thanh niên nói đùa. — Mà thôi. Tự bác sẽ kiếm lấy thôi. Bọn chúng tôi đã phải thực hiện kế hoạch cung ứng nông sản thay cho những nông trang như của bác. — Sau đó anh ta quay đi và nói với giọng thân tình : — Thôi bác chớ giận nhá. Có lẽ rồi chỗ bác cũng đi vào nề nếp thôi.

Makar Pêtơrôvich vừa nói vừa định đi theo anh ta.

— Cậu nên biết : chính cậu đã mở mắt cho tôi. Cậu hiểu cho, tôi...

Nhưng anh chàng đã nhào vào đám đông và chả mấy chốc đã mất hút.

Bây giờ Makar Pêtơrôvich nhìn vào đám đông, phân biệt từng người. Đối với bác nó không còn là đám người không bản sắc đi lại như con thoi giữa các xe bò hay những người bán hàng nữa. Đây một nông trang viên hoàn toàn còn chưa già, mặc chiếc áo khoác lông rách rưới đứng bán hai con gà, cặp dưới nách. « Một tay bốn mươi kôpếch đây », — Makar Pêtơrôvich nghĩ bụng. Và đây một người đàn ông da đỏ đắn, khăn quàng vắt chéo vai, cầm cả một bó đủ loại vải vóc và hai đôi giày mới, bình thản nhìn xung quanh. « Một tay bảy rúp rồi », bác quyết đoán. — Hắn mua bao nhiêu thứ, y như là một... — trong óc bác không sao tìm được từ thích hợp, — là một luật sư ấy, — Makar Pêtơrôvich kết luận. Nhưng ý nghĩ đó chẳng những không chứa đựng ác cảm, mà còn đầy thiện chí nữa.

Chiều hôm đó, bác lên được một chiếc xe đi cùng đường về nhà và đi vào chuồng bò. Ban đêm, chuồng bò buồn tênh khi mà chẳng có tiếng sinh vật nào thở — bò chẳng có, cừu thì không. Trong lòng bác cũng cảm thấy trống rỗng, buồn buồn nao nao; bên tai vẫn vang lên tiếng tia sữa chảy : « Tong, tong ! Tong tong !... ».

Đến bây giờ Makar Pêtơrôvich mới nhớ ra là suốt từ sáng đến giờ chưa ăn gì hết. Và lập tức bác thầm quyết định : « Người đã đói, còn làm sao mà vui được ».

Bác vào nhà.

Bà Xecgâyepna mừng rỡ kêu lên :

— Ông mất hút ở đâu những năm ngày thế ?

Bác không trả lời ngay. Bác cởi áo, treo khăn lên đinh, nhìn khắp nhà, ngồi vào bàn và đến lúc bấy giờ mới đáp :

— Đi bán khắp hai chợ.

— Thế sao rồi ?

— Con bò như thế bán đâu chả được.

— Bán bao nhiêu ?

— Bảy trăm.

— Thế không rẻ sao ?

— Tiền nào của ấy. Ngoài chợ không xướng được giá lên đâu. Bà mày còn lạ gì, người mua người ta thực tế lắm.

Xecgâyepna dọn thức ăn ra bàn cho bác. Bác ăn một đĩa súp củ cải đầy, cũng một đĩa cháo đặc như vậy. Ăn xong, theo thói quen, bác với tay lên giá, treo phía trên cái bàn, — ở đó bao giờ cũng có cái chai lít đựng sữa vắt ban chiều để sẵn cho chủ nhà dùng bữa tối. Makar Pêtơrôvich bất giác cầm cái chai đó đặt lên bàn. Chai rỗng không. Bác vội vàng giúi trả lại cái chai lên giá.

Bà Xecgâyepna nhìn bác và bỗng đưa tạp dề lên mắt, khóc. Makar Pêtơrôvich hắng giọng rồi đứng ra khỏi bàn. Bác đứng ngập ngừng trước Xecgâyepna, nhìn xuống sàn, sau đó ngước mắt lên nhìn bác gái, nói :

— Nghe này, Xecgâyepna... Chuyện ấy... thôi bỏ nó đi. Hãy nhìn tôi đây, để rồi tôi sẽ nói.

Xecgâyepna ngẩng mặt nhìn vào mắt chồng. Bác yêu quý đôi mắt ngay thẳng ấy của Makar của bác, có thể nhìn thấu cả tâm hồn trong đôi mắt ấy.

— Chúng ta vẫn sống được, Xecgâyepna ạ, — bác nhủ vợ. — Tôi sẽ chứng tỏ cho bà, rành rành như năm ngón tay vậy. Tôi đã gặp một cậu thanh niên ở « Tsapaep », bà biết làng Aliôsin chứ ?

— Tôi biết.

— Cậu ta ở đấy đó. Đem bán kê được bốn nghìn bạc. Ghê không ! Ở chỗ họ mỗi ngày công được bảy rúp với ba cân thóc. Thế đấy, Xecgâyepna ạ ! Bà cứ tính nhẩm thử xem. Tôi đi đường đã tính rồi. Giả sử tám trăm ngày công của tôi với bà mà nhân với ba cân cộng bảy rúp thì bà nghe này : năm nghìn sáu trăm rúp bạc mặt, còn lúa thì có thể được mười hai tạ. Cứ cho nó là bông kê nhé. Chúng mình sẽ xay nó thành hạt... Vậy là chí ít ra cũng bốn mươi pút (1) kê hay bốn nghìn. Kia đã năm nghìn sáu trăm. Cộng là bao nhiêu nhỉ ? Ngót mười nghìn. Hà, Xecgâyepna ạ !

— Nhưng đấy là ở « Tsapaep ». Còn tôi với ông suốt năm ngoái được có ba trăm hai mươi rúp.

— À hà ! Bà hiểu chưa ? Nông trang mình là loại bốn mươi kôpếch ! Không có một nông trang ra hồn thì chúng mình sẽ nguy khốn. Chí cốt của bọn mình là ở nông trang đấy !

Dẫu sao thì lúc đi ngủ, họ vẫn còn tư lự vẩn vơ. Makar mãi không ngủ được, chốc chốc lại nói :

— Mình sẽ cho bọn chó đẻ ấy phải bẽ mặt một phen.

(1) một put : 16,38kg.

Hay :

— Ta sẽ trị mi về tội hàng ngày nốc rượu vôtca... Ngày nào cũng như ăn hội, thằng quỷ bụng sệ ạ...

Sau đó bác im lặng, im lặng một lát, rồi lại nói :

— Chuyện có thể được lắm chớ : bốn nghìn tiền kê ! Như vậy là ở chỗ họ tất thảy đều phù hợp với thực tế.

— Ngủ đi, sao ông cứ bận tâm mãi, — Xecgâyepna đã thiếp ngủ, khuyên nhủ ông.

Nhưng bác cứ ý bác :

— Chà ! Quên hỏi hắn về cái còng. Về khoản yên cương đáng lẽ cũng nên hỏi... Hắn tránh mình... « Đồ bốn mươi kôpếch »...

Thế là bác ngủ thiếp đi với những ý nghĩ ấy, đúng hơn, là với một ý nghĩ nó đóng đinh trong đầu bác.

... Sớm hôm sau, Makar Pêtơrôvich đến chuồng ngựa như thường lệ. Bác làu bàu mấy giờ đồng hồ liền, nguyền rủa người nào đó, và nhất là trút giận xuống đầu hai người chăn ngựa khác :

— Các người thì bao giờ cũng vậy : đi vắng có hai ngày, là các người để ùn đầy phân lên ! Ngoài cửa một đống phân, ở các ngăn, ướt lênh láng. Hay là các người không biết trật tự là cái gì sất ? Còn đứng đấy làm gì, cào đi ! Quét dọn cho sạch vào.

Bác nhìn thấy ông chủ nhiệm nông trang Trerepkốp trong sân.

Dáng thấp bé, bụng phệ, ông chủ nhiệm đứng giữa sân, quở mắng chị vắt sữa :

— Chị phải đạt cho tôi kỷ lục với một con bò thôi cũng được. Các con khác chị hạ tiêu chuẩn xuống, còn con Minka cho năm nghìn lít xem nào. Tệ thật đấy ! Ở nông trang người ta thì đến hai ba con bò đều lập kỷ lục, đằng chị thì một con độc nhất cũng chả được.

— Ở ta, các ngăn chuồng đổ nát hết lấy đâu ra « kỷ lộc » ! — Chị vắt sữa cự lại.

— Tôi không nói đến ngăn chuồng với chị... Tôi lên huyện thật xấu hổ. « Kỷ lộc ! ». Đến chữ ấy nói cũng không thông... Với các chị thì làm sao vắt sữa được năm nghìn lít.

Vừa lúc ấy Makar Pêtơrôvich đi đến bên ông ta, chỉ vào chuồng ngựa, nói toạc ra :

— Thế kia thì làm sao qua được mùa đông ? Mái thì gồ lên thành bướu : cần lợp lại chứ.

— Cần đấy, — ông này trả lời, mắt nhìn bác chăn ngựa bằng một vẻ hạ cố, che chở.

Nhưng đến lúc Makar Pêtơrôvich ngửi thấy mùi rượu vôtca ở ông chủ nhiệm thì bác nổi đóa ngay lên.

— Còn cái này là thế nào ? — bác chỉ vào cái còng rách bện bằng cỏ tranh — Nó là cái gì thế, đồng chí Trerepkôp ?

— Nó là cỏ, — ông này cũng trả lời vẫn bằng cái giọng như trước.

— Nó là sự hổ nhục cho nông trang đấy ! Nhục trước toàn huyện. — Bác chỉ vào bộ dây cương tả tơi.

— Thế thì sao, hóa ra tôi lại sẽ phải lo cho bác cả còng lẫn dây cương sao ? Tôi còn bận lên đến tận cổ đây : rào kiếm ván, kiếm đinh, coi sóc đồng ruộng... Với loại các bác thì cứ là phải theo dõi, giám sát...

— À phải, — Makar Pêtơrôvich nói. — Kiếm ván, kiếm đinh.. kiếm vôtca.

— Bác nói sao ? Nói sao ? — ông chủ nhiệm nóng lên.

— Lời nói theo gió bay đi... Có phải chim sẻ đâu mà chộp được. Bây giờ có tát vào mặt tôi, thì tôi cũng đã nói rồi.

Ông chủ nhiệm lặng im, suy nghĩ cái gì đó. Còn Makar Pêtơrôvich nói nhanh, giọng ngắt quãng :

— Thiên hạ... thì bảy rúp một ngày công, còn ở ta... vụ thu vừa rồi làm chết cóng tất cả rau cỏ. Thiên hạ được ba ký, còn ở mình thì hướng dương thối úng hết. Còn ông thì cứ nốc vôtca... Ông chủ nhiệm ạ, ai tin được vào ông, chả tin được... Chính ở ông cũng không có lòng tin... Mà đây là chỗ chí cốt của tôi đây — Makar lạc giọng, nói khẽ hơn : — cứ mãi thế thì chúng tôi chẳng vuốt mặt nổi... Còn ông thì cứ rượu vào...

Trerepkôp bỗng tuôn thẳng một tràng :

— Người ta cho anh cái tên « Mù tạt » — thật đúng anh là mù tạt ! Chỉ tay năm ngón như các anh thì vô thiên lủng, còn làm thì « đếm đầu tay ». Rõ thật anh này ! Anh thì biết cái gì ? Trước đây tôi đã từng là giám đốc nhà máy bơ! Lại còn « Lòng tin ». Người ta cho phép anh hai ngày, anh đi lang thang năm ngày. Tôi sẽ cho a..anh biết « Lòng tin ».

Makar đứng nhìn trừng trừng vào Trerepkôp. Hàm thiếc của chiếc dây cương rách rung lên lẻng kẻng như Makar run vậy. Bác bỗng cúi gằm đầu, khẽ nói :

— Tôi thì... đã phải bán bò... Còn ông thì cứ rượu thôi... — Bất chợt bác quay phắt đi, bước đến bên chuồng ngựa. Từ đó bác đi vào ngăn

chuồng, tì ngực vào cái thanh ngang. Con ngựa quay đầu lại với bác, chạm cái môi êm như nhung vào má bác. Makar quay lại với nó, vuốt ve nó, đi xung quanh nó, bàn tay run run vỗ vào bờm ngựa.

Chẳng bao lâu có cuộc họp ban quản trị. Vấn đề đặt ra là thải Makar Pêtơrôvich Luskốp khỏi tổ coi ngựa vì đã vắng mặt không có lý do chính đáng. Makar Pêtơrôvich ngồi trong một góc với bó giây cương, và còng. Trong góc tranh tối tranh sáng, không thấy rõ mặt bác. Khi Trerepkốp tuyên bố vấn đề về Luskốp, bấy giờ bác không cục cựa gì hết. Nhưng bác bỗng nghe tiếng nói :

— Ai thế ? Makar Pêtơrôvich ấy ư ? !

— À, bác ấy đã mười lăm năm nay...

— Chả có nông trang viên nào hơn bác ấy đâu !

— Sao lại thế được nhỉ — Makar...

Tất cả mọi người có mặt đều ồn lên, nói sôi nổi cướp lời nhau. Có ai đó kêu lên :

— Người ta vừa phải bán bò đấy !

Trerepkốp cảm thấy lúng túng. Cuối cùng ông ta hiểu là mặc dù đã làm chủ nhiệm hơn một năm trời, ông ta vẫn chưa để ý tới Makar Luskốp. Cái người suốt ngày sừng sững ở chuồng ngựa, gặp ai cũng gí vào mũi những cái còng bện bằng cỏ tranh — có thế thôi. Còn quỷ mà biết hắn là người thế nào ! Ở nhà hắn có gì ? Hắn suy nghĩ những gì ? Trerepkốp vẫn chưa thấu triệt. Ông lập lại trật tự và nói với Makar Pêtơrôvich :

— Luskốp, bác có muốn nói gì không ?

— Tôi chả nói gì sất, — bác ta đáp.

— Nhưng nếu chúng tôi thải hồi ?

— Tôi không rời chuồng ngựa đi đâu, — bác ta cau có trả lời. — Tôi không thể không có ngựa được.

Tất nhiên, người ta không thải Makar Pêtơrôvich. Ngay cả vấn đề đó người ta cũng không tranh luận mà chỉ đồng thanh nói ồn lên một lần nữa rồi rút khỏi chương trình nghị sự, không lôi thôi gì hết. Nhưng khi tất cả im lặng, Makar Pêtơrôvich đứng dậy. Bác đi đến bên bàn, đặt bó giây cương rách và còng bằng cỏ tranh xơ xác trước mặt bác kế toán viên, rồi không nhìn ông chủ nhiệm, nói :

— Bác nhập vào sổ sách những thứ quân trang này nhá. Để cho con cháu mình vào viện bảo tàng mà học tập. Còn tôi, tôi đã làm cho các người xấu hổ : tôi đã mua giây cương mới và giây thừng làm còng cho những con ngựa được giao riêng cho tôi. Của mới ấy trị giá một trăm tám chục rúp. Các người trả tiền tôi thì hay, chả trả, lại còn tốt hơn nữa : càng xấu hổ thêm thôi. — Đến đây, bác lôi từ trong góc ra một cái túi, mở ra, kéo vài cái dây cương bằng da, chìa cho mọi người xem trong im lặng chung, sau đó lại đút hết vào túi, khoác dưới nách, đi ra.

Mọi người im lặng hồi lâu. Hút thuốc và im lặng. Im lặng và hút thuốc. Cuối cùng có người nói :

— Thôi ta tan họp đi.

— Tan nào, — vài giọng khác hưởng ứng.

Cuộc họp tự nó kết thúc. Bất kỳ ở nông trang nào, khi công việc gặp thế bí, bao giờ cũng như vậy. Còn bác kế toán — một người đứng tuổi mặt trông dễ cảm tình với cặp kính đưa lên tận trán — không nhìn Trerepkốp, nói với những người bỏ ra về.

— Mình sẽ giữ... các quân trang này ở đâu ?

— Người ta bảo ở nhà bảo tàng ấy, — một ông cụ già lụ khụ đáp. — Để năm tháng và triều đại của ông chủ nhiệm vào.

Trerepkốp định đứng dậy nhưng không hiểu sao vẫn không đứng lên.

— Còn chúng tôi ở đâu ? Còn các anh ở đâu, các đồng chí trong ban quản trị ? — bác kế toán kêu lên. — Chúng ta không biết kiếm ra đồng kôpếch, thế mà kiếm được, thì lại không biết giữ lấy nó. Tôi với các anh, muốn nảy ra mỗi đồng rúp, là phải có cả một cuộc chiến đấu, thế mà đến công đến việc thực sự thì lại tiền chẳng có. — Đến bây giờ bác mới nhìn vào ông chủ nhiệm. — Mình không có con mắt của người làm chủ, cho nên két tiền cứ như cái rây bột vậy.

— Thôi, ba hoa đủ rồi, — ông chủ nhiệm ngắt lời bác. — Bản nhạc ấy của anh, tôi nghe nhiều lần lắm rồi. Bác có để cho làm ăn có quy mô đâu.

— Tôi bỏ việc thôi ! Trời ơi, tôi bỏ thôi ! Dù ngồi tù vẫn còn hơn, tôi vẫn cứ bỏ ! — bác kế toán đập quyển sách xuống bàn, nhét nó vào ô kéo và đi ra.

Trerepkốp còn lại một mình. Ông ta ngồi trước bàn, gõ gõ cây bút chì. Đấy, con bò của Makar Pêtơrôvich đã có thể gây nên nhiều chuyện như vậy đấy, các bạn ạ. Các bạn còn nhớ chúng mình đã nói là cái đáng chú ý ở con bò, chỉ có sữa thôi không ? Thế mà nó lại thành ra như vậy đó. Nếu Makar không bán bò thì có lẽ đã chẳng xảy ra tất cả những gì đã xảy ra trong buổi họp này. Tuy vậy, bây giờ thì chẳng lấy lại được nữa,

bò đã bán rồi. Tất nhiên, Makar Pêtơrôvich đã trả hết khoản thuế còn nợ lại — ba trăm rúp, còn bao nhiêu giao cho Xecgâyepna, trong số đó có cả tiền ban quản trị thanh toán cho về món « quân trang » cả thảy là bốn trăm rúp. Makar Pêtơrôvich chẳng tiêu lấy một đồng kôpếch vào món tiền đó. Vả lại chẳng bao giờ bác tiêu phí tiền mua rượu, như chúng ta đã rõ, bác chỉ tiêu dùng cái món « tự chế » của địa phương vào những ngày đặc biệt trọng đại mà thôi.

Mùa thu tới. Ngựa trở nên rậm lông, do đó phải bấn bíu với chúng hơn, chỉ rửa ráy mỗi lần cũng phải hai ba giờ. Người ta thôi không cho ngựa ăn đêm nữa — như thế có nghĩa là ban ngày phải cho ăn bốn lần, và hai lần tận tay đưa nước cho mười hai đầu ngựa uống. Điều ấy chỉ nói thôi thì quả là dễ ! Lại còn quét dọn chuồng trại sáng chiều nữa. Người coi ngựa của nông trang ngập ngụa những công việc. Mà ngày trở thành ngắn hơn. Makar Pêtơrôvich phải đi khỏi nhà từ sớm tinh sương, về nhà thật muộn với cây đèn lồng. Nhưng càng gần sang thu, càng lắm công việc ở chuồng ngựa, thì bác lại càng thêm hoạt bát. Chỉ thỉnh thoảng bác mới chạy sang nhà ông bạn hàng xóm Paven Efimưt Pôtakhin và chỉ những khi thấy bác này ngồi nghỉ trên ghế đất.

— Vào đây cái đã, Makar Pêtơrôvich ! — một hôm bác kia gọi.

— Chào Pal Efimưt ! Tôi chẳng có thì giờ. Nào thì ngồi một tí, hút lấy nửa tẩu thuốc — không hơn được đâu.

— Có nghĩa là bác bận lắm chứ gì ? — bác hàng xóm nói có vẻ lơ mơ và Makar Pêtơrôvich thấy hình như bác ta thoáng nét cười.

— Chúng tôi bận. Chứ sao, bận lắm. Sắp sang thu rồi. Đó là thời gian tối quan trọng đó, ông anh ạ.

— Thế mà họ chẳng tạm ứng cho lấy một ký.

— Phải cấp chứ.

— Thật không ?

Thay cho câu trả lời, Makar nói :

— Đến hội nghị tổng kết phải thay chủ nhiệm thôi. Không thích hợp.

— Chủ nhiệm nào thì cũng chả động dạng gì đến tôi ! Chả cha thì cũng là cố thôi. Ông này không giỏi, nhưng tính nết ta đã nắm được... Cứ chiều ý ông ta một lần, là đâu vào đấy ! Còn ông khác nào đó về thì chưa rõ tính rõ nết, liệu có hơn hay lại không bằng. Đã qua bao nhiêu ông rồi ? Không dưới mười, mười một ông đâu.

— Pal Efimưt, sự suy xét của bác chưa đúng đường rồi. Không có một nông trang tập thể thực sự thì chúng mình chẳng làm gì được. Mà chủ nhiệm lại là đầu não của tất cả.

— Thế ông ấy không là đầu não sao ? Cái chuyện thích rượu chẳng nên lấy thế làm điều. Ai mà không thích nó ? Việc ấy lại còn tiện lợi với mình hơn nữa ấy chứ lại.

— Sa-ao nhỉ ? — Makar Pêtơrôvich ngạc nhiên.

— Ví dụ như, tôi muốn đi rừng. — Paven Efimưt nói tiếp. — Tôi phải làm gì nào ?

— Hở ?

— Rõ ràng, việc trước nhất là phải có xe cộ. Ở ông chủ nhiệm khác ý à, thì anh có chết cũng chẳng dám mở mồm hỏi, nhưng với ông này thì cứ xùy một nửa chai Mitricho là xong... cứ việc ơn trời ! Về mặt ấy ông ta là một con người dễ dãi, nhã nhặn... Cả cỏ khô thì bằng cách đó cũng có thể lượm được nhiều hơn. Theo tôi thì ông ta chả xấu.

— Còn theo tôi thì xấu lắm ! — Makar Pêtơrôvich kêu lên.

— Lại cứ ý riêng mình rồi ! — Paven Efimưt phẩy tay — Bác hãy qui phục ông ta đi. Qui phục đi, Makar Pêtơrôvich ạ. Hãy mời ông ta, khoản đãi ông ta, làm lành với ông ta. Sao bác lại vùng vẫy chống lại ông ta thế.

— Bác hãy cố hiểu đi ! Chúng mình cần cho nông trang một đầu não chứ không cần một cái nồi hơi đựng rượu. Chúng mình chết vì thế đấy. Bác nghĩ về chuyện ấy thế nào ?

Paven Efimưt không trả lời, rõ ràng là bác muốn bảo lưu ý kiến mình. Bác im lặng một lát, suy ngẫm, sau rồi nói :

— Lại sắp có băng giá rồi. — thế là tai hại. Nếu mưa thì cũng lại tai hại.

— Sao lại vậy nhỉ : có băng giá tai hại, mà có mưa cũng hại ?

— Nếu mưa, thì lúa thối ủng hàng đống, còn trời băng giá thì rau cỏ đi tiêu hết.

— Bác đừng để thế.

— Tôi thì dính dáng gì vào đây ?

— Đừng để thế, — Makar Pêtơrôvich nhắc lại, — Cứ thúc đẩy ông chủ nhiệm và tự mình làm việc gắng sức lên.

— Hay bác nghĩ, tôi chẳng có gì phải làm ở nhà tất cả ? — Paven Efimưt bình tĩnh cự lại. — Ở nông trang vậy là tôi làm việc với hết khả năng rồi.

Sau những lời đó, Makar Pêtơrôvich đứng dậy. Thời gian hút nửa tẩu thuốc đã qua, mà phải bác bỏ ý kiến ông hàng xóm bằng được, không thì bác chẳng thể bỏ đi, tính bác là như vậy. Bác nhìn người hàng xóm, bất chợt nói :

— Nào, đứng dậy đi, Pal Efimưt.

Mặc dầu ngờ vực, bác này vẫn đứng dậy. Makar Pêtơrôvich cúi xuống đúng cái chỗ bác láng giềng ngồi, ra bộ ngắm nghía và nói :

— Chẳng thấy đồng mười rúp nào, bác vẫn chưa ngồi ra được đồng nào, Pal Efimưt ạ. Ngồi nữa đi. Cứ mài đít khỏe vào, có thể ngồi ra mười rúp ngày công đó. — Rồi bác ta bỏ đi.

Còn lại một mình Pơtakhin đứng sửng sốt, chỉ nói được một câu :

— Mù tạt vẫn cứ là mù tạt. — Bác im lặng một tí, gãi gãi và nói thêm : — Cứ cho một hột vào mồm, là nó ngứa mũi, cay mắt. — Nhưng bác ta thầm nói khẽ tất cả điều đó, Makar Pêtơrôvich chẳng nghe thấy.

Bác này thì cũng vừa đi vừa làu bàu trong miệng :

— Cà chua vẫn cứ là cà chua đi. Ngồi ì ra đó, béo tròn ra, chín tới rồi chín rũ ra, cái con tườu ! Trong một tuần thì ba ngày nghỉ chơi, hai ngày đi làm, một ngày ngồi nhà.

Sau câu chuyện đó, còn lâu họ mới ngồi trên ghế đất cạnh nhau. Gặp nhau, chào hỏi qua loa rồi đi. Một cái gì giống như là một sự xích mích thật và một sự thù nghịch đã bắt nguồn giữa hai bác xóm giềng, bắt nguồn và ngày càng khơi sâu thêm. Thêm nữa, ngay cả các bà xã của hai bác cũng động tý lại cãi nhau; do là con gà trống nó đậu sang dàn nhà khác.

Chuyện với con gà trống đó xảy ra như sau : Nhà Paven Efimưt có con gà trống — cứ như là cố tình ấy — nó lăn cổ ra chết. Nhà Makar có con gà trống, nó như con chim, bao giờ cũng đi tấn công các cô mái nhà khác, đôi khi còn đậu qua đêm ở sân nhà khác. Cái con gà ấy, có lẽ nó nghĩ như thế này : để cho các cô gà khỏi giận, hôm nay ta đậu đây, mai ta sang chỗ khác. Có lẽ nó nghĩ phải, thật khó mà biết chắc được. Nhưng thực ra đó là chuyện hoàn toàn vớ vẩn ! Đó là vấn đề gà qué bình thường, chứ có gì đáng kể. Nếu như giữa hai ông chồng, không có sự lạnh nhạt, thì hai bà hàng xóm có đời nào cãi nhau. Có thể nói người ta lấy con gà làm cớ để cãi cọ. Makar Pêtơrôvich hiểu tất cả chuyện đó và có lần nhân một cuộc tranh chấp thường lệ giữa hai nhà hàng xóm, đã nói như sau :

— Gà trống là cái giống càn rỡ. Gà mái là giống ngốc nghếch. Hay các người muốn tôi nói, là các bà giống như chúng ? Thôi, Xecgâyepna, đừng dự vào cái ngốc nghếch ấy nữa.

Xecgâyepna lập tức đi khỏi hàng rào. Nhưng Xtêpanixa — vợ của Pơtakhin — còn quát tháo mãi :

— Nếu như nhà này có chuyện chẳng may, con gà trống nó toi, thì các người cũng chả lấy làm đau xót ! Thế mà vẫn là xóm giềng đấy !

Họ tiếc của, không cho con trống nhà họ tạm thời để dùng cho gà mái nhà người. Gà nhà các người nó có bị thiệt một cái lông nào đâu. Con gà ấy nó chẳng tích sự gì, sao lại có cái thứ gà ấy nhỉ !

— Này, chị Xtêpanikha, thêm nữa, thêm nữa vào, gia thêm tiêu ớt vào ! — Makar Pêtorôvich nói đùa và nắm lấy con gà, bước sang sân nhà hàng xóm. Bác đặt con gà lên dàn của họ và bảo Xtêpanikha :

— Lúc nào chị mua gà, nó sẽ đánh nhau với con của tôi, rồi đứa nào về với bà vợ của đứa ấy. Thế là xong chuyện.

— Tôi cần cái gì, con gà nhà anh ! Anh mang nó đi đâu ! — chị hàng xóm làm toáng lên. — Tôi không muốn dùng gà nhà anh.

— Xuỵt ! — Paven Efimưt cắt cái giọng trầm xì lên với vợ đang từ chuồng bò đi ra. — Nó thích đậu ở đâu thì mặc nó.

Xóm giềng chào nhau rồi chia tay. Không ! Chả còn tình bạn ngày xưa, mà chỉ có sự khó chịu. Tất cả cái đó kết thúc như thế nào thật khó mà nói ; cuộc tranh chấp đó đi theo con đường nào cũng không thể giả định được. Nhưng vào thời gian đó có những sự việc thật vĩ đại đã xảy ra cho thôn xóm, khiến cho sự bất đồng giữa hai bên xóm giềng không thể nào không bị lãng quên được.

Và một ngày chủ nhật tháng chín, Makar Pêtorôvich nách cặp tờ báo từ ban quản trị đi ra. Bác ta đi nhanh, không giống dáng đi của mình, như sợ bị trễ. Đi qua nhà Potakhin, bác quặt thẳng vào sân. Bác này đang vót nhọn một cái cọc, không quay lại ngay. Makar Pêtorôvich đến trước mặt bác ta, lấy ngón tay kềch xù đập đập vào tờ báo, hỏi :

— Có nghe thấy không, Pal Efimưt ?

— Có gì ở đấy ? — Bác bập lưỡi rìu vào khúc gỗ và vươn thẳng người dậy. Tất cả nét mặt bác ta nói lên : « Mù tạt lại đến đấy ! ».

— Này ông anh, đầu não nó ở đây này ! — Makar Pêtorôvich giơ tờ báo, đọc to.

Thực ra, bác đọc chậm, nhưng đúng, chính xác, một chú bé nghe cũng rõ. Potakhin ngạc nhiên đứng dậy. Makar Pêtorôvich cũng đứng dậy mắt không rời tờ báo.

— Nào đưa đây, để tôi đọc lấy, — Potakhin bất chợt nói.

Lúc này hai người đã ngồi trên khúc gỗ, ngay giữa sân. Potakhin cũng đọc không lưu loát lắm. Thỉnh thoảng bác ta lại ngừng lại, giơ ngón tay lên, để tự suy nghĩ. Sau đó Makar Pêtorôvich lại đọc. Rồi lại đến Paven Efimưt. Liền ba ngày sau đó, mấy lần mãi tới khuya họ tìm gặp nhau và

lại đọc. Báo rách tã ra ở chỗ nếp gấp, nhưng họ dán liền vào và biết thật chính xác ở đó, ở dưới hồ dán, có viết gì. Và họ lại đọc, lại bàn luận.

— Pal Efimưt, tôi đã bảo bác rằng ở trên đó thế nào người ta cũng sáng kiến ra, có phải không ?

— Bác có nói. Đúng bác có nói. Tôi không phủ nhận.

— Tôi còn bảo bác là : ở đó họ hiểu thấu được cả gan ruột tôi.

— Cả gan ruột tôi nữa ! — Pơtakhin chỉ vào ngực mình.

— Thì cả gan ruột bác nữa, — Makar Pêtơrôvich đang cơn vui đồng ý. — Chuyện ấy đối với bác thật tốt và đối với tôi thật vừa khéo. Như vậy bây giờ là thế này : anh đóng một trăm đồng tiền thuế, và thế là xong. Anh có gia súc hay không, bò nhà anh tốt hay xấu, chả có gì quan hệ. Thuế đã ấn định là một trăm. Sao mà đúng thế quá nhỉ !

— Chả phải chỉ có thế mà thôi đâu, Makar Pêtơrôvich ạ. Còn những ưu tiên thế nào nữa ấy chứ ! Thuế giảm bớt một nửa, sữa thu mua giảm xuống một nửa. Cái gì cũng bớt đi một nửa.

Một cái gì đó đã khiến họ xáp lại gần nhau : đó là nguồn vui sướng chung, niềm tin tưởng chung vào một cái gì tốt đẹp hơn, lòng biết ơn chung đối với Đảng và Nhà nước. Cả hai người hàng xóm bên nhau không rời cùng đi dự các buổi họp, ở đó người ta báo cáo về nghị quyết của Hội nghị toàn thể Trung ương Đảng tháng Chín, họp xong, họ ngồi trên ghế đất, ngồi mãi cho đến quá nửa đêm. Ban ngày họ không tụ họp được vì lúc nào Makar Pêtơrôvich cũng ở trong chuồng ngựa và làm việc ở đó với một nhiệt tình đặc biệt. Còn Paven Efimưt thì chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra sao, cứ lên tỉnh xoành xoạch, và cuối cùng, đem về những cái ống bằng sắt gì đó. Chẳng bao lâu cả Makar Pêtơrôvich cũng lên tỉnh và mang về một con bê rất hay — bê giống, hiền lành, nũng nịu. Để mua nó, bác thêm vào cái vốn bốn trăm rúp của mình số tiền nông trang tạm ứng trước cho về công điểm. Hình như có sự hòa giải giữa hai bác hàng xóm : vấn đề chính gây hấn thì đã được giải quyết. Nhưng rồi một lần nữa lại không được như vậy.

Một buổi tối họ ngồi như thường lệ trên ghế đất. Họ ngồi và chuyện trò với nhau. Ngoài phố, có tiếng phong cầm. Thanh niên, thanh nữ hát liên tiếp các bài dân ca. Thoạt đầu, hai ông bạn hàng xóm đang mê mải chuyện, không nghe bài hát (Makar Pêtơrôvich kể con bê của bác có cái nết vàng nết ngọc và thuyết phục ông hàng xóm rằng cái nết của giống gia súc cũng là một điều đáng quan tâm lắm lắm). Nhưng khi bọn thanh niên đi ngang qua họ, xen tiếng đàn phong cầm, một giọng thanh nữ hát lên :

Ôi, đồng chí Trerepkôp
Giờ chúng tôi nuôi bò
Chúng tôi sẽ còn xin
Cắt cho chúng tôi cỏ

— Makar Pêtơrôvich, có nghe con Aliônka nhà tôi nó hát cái gì đấy không ?

— Nó hát về cái gì ý nhỉ ? — Makar Pêtơrôvich không hiểu ngay.

— Nghe đấy, tất cả những chuyện ngồi lê đôi mách của chúng mình chúng đem tương vào bài hát cả. Nghĩa là đúng như tôi nói : chúng mình sẽ nuôi gia súc, chẳng phải nói gì sất, nhưng bây giờ chúng mình cần nhiều thức ăn cho chúng đấy. Tôi cứ lấy mình ra làm thí dụ. Theo điều lệ, tôi sẽ có bò, bê, cừu... — Đến đây bác suy nghĩ một tí. — Mười con cừu, rồi ong, cho là mươi lăm tổ, lợn, cho là lợn nái với lợn con nuôi luân phiên... Giết lợn mẹ, nuôi lợn con... Có, hay không có gì, thuế cũng vẫn thế. Nghĩa là ở đây còn phải làm thế này : một nửa đồng cỏ để cho nông trang, nửa kia cho chúng mình.

Makar rít rít cái tẩu.

— Ấy hẩy, ra bác thế đấy ! — Bác suy nghĩ và bỗng nhếch mép cười khẩy, nói :

— Có cái đàn gia súc như vậy, bác làm sao kéo được đủ nước cho chúng.

— Tôi chẳng phải kéo. Tôi sẽ khoan một cái giếng ống thẳng trong sân. Ống với máy bơm tôi mua rồi. Rõ quá, làm thế nào bà xã nhà tôi mang về được từng ấy nước ? Mà dù chẳng phải gánh nước thì bây giờ bà ấy cũng chẳng đi làm cho nông trang nữa rồi, ở nhà việc ngập đến tận cổ.

— Không làm là thế nào ? — Makar Pêtơrôvich chồm lên.

— Là thế đấy, tự tôi bây giờ cũng phải nghĩ xem : đi làm hay không đi làm đây.

— Thế bác có đọc người ta viết thế nào không ? Ở đây có nói : ai không làm việc cho nông trang, thuế sẽ tăng năm mươi phần trăm.

— Viết thế không đúng

— Sao lại không đúng ?

— Thế là không đúng. Làm sao tôi lại xẻ người ra làm đôi được vừa ở đấy, vừa làm ở đây !

— À ! ra thế ! — bác Makar lúc thì đi về phía bên này ông hàng xóm, lúc đi sang bên kia, còn ông bạn thì quay đầu theo, không nhìn thấy mặt bác trong bóng tối — À ! ra thế ! Có nghĩa là nông trang này, chính phủ

này cho bác tất, còn bác không cho nông trang gì sất ! Sao bác lại thế ? Sao bác lại thế ? — bác ta càng cáu tợn. — Chính bác nói họ hiểu bác. Nhưng bản thân bác có hiểu họ không ? Bụng dạ bác để vào đâu ?

— Lạ thật ! Cứ thét như có đám cháy ấy thôi.

— Tôi cứ thét ! Ngay trong cuộc họp, tôi cũng sẽ thét : Paska Cà chua không muốn nuôi gia súc ở nông trang, chỉ thích nuôi ở nhà mình thôi.

— Ông anh hiểu cho, chàng đần ơi ! — Paven Efimưt nói, giọng đã bực bội. — Giá như mà ngày công cao, thì có lẽ bây giờ tôi sẽ giảm bớt gia súc đi, còn bây giờ thì tôi vẫn cứ chăn nuôi ở nhà.

— À ! ra ông sẽ chờ khi mà thiên hạ đạt được ngày công cao. Khô... ông ! Sẽ không như vậy đâu, tôi sẽ kêu ầm lên đấy ! Tôi nhìn thấy ruột gan anh rồi. Tôi thấy tất tần tật. Ở ông thì gốc rễ bám chặt sân nhà ,còn cành khô thì ở ngoài nông trang.

— Làm sao ông kêu rầm cả đường phố lên thế ? — Cà chua bỗng gầm lên. — Sao, lại sôi máu lên hả, Mù tạt ? — Và bác ta tiến sát đến bên Makar. Bác này không lùi một mảy may, kêu lên :

— Lương tâm con người nông trang của anh để đâu thế, cái đồ cà chua quỷ rãy !

— Đồ Mù tạt ! — Potakhin nói.

— Cà chua thối ! — Makar Pêtơrôvich nói.

— Tôi sẽ còn bắt đền ông đấy : con gà trống nhà ông mổ toét đầu gà nhà tôi ra rồi — lại phải mua một con mới thôi. Tôi còn...

— Thì ông cứ việc lấy béng con gà nhà tôi, quỷ bắt ông đi ! — Makar thêm vào hai tiếng chửi thật tục, không viết ra đây được, nhổ bọt rồi bỏ về nhà.

Đấy, chuyện thực đã xảy ra thế đó ! Chưa bao giờ xảy ra chuyện thế đó ! Chưa bao giờ xảy ra chuyện như vậy, chưa bao giờ họ lại rủa nhau đến mức réo tên tục bốp vào mặt nhau như vậy.

Thêm vào đó, người ta biết chắc chắn là Potakhin đã đến gặp ông chủ nhiệm nông trang Trerepkốp, với ông này, bác ta có những quan hệ không đến nỗi tồi, và bảo ông ta rằng : « Makar Pêtơrôvich chống lại Hội nghị toàn thể tháng Chín và không cho bác ta chăn nuôi gia súc ! ». Người ta cũng được biết là Makar Pêtơrôvich đã đến thăm đồng chí bí thư Đảng ủy nông trang và nói như sau : « Paska Cà chua là một nông trang viên thối tha, và hắn, cái anh cà chua quỷ ấy, không thích hợp với thực tế ».

Nếu như với tất cả những cái đó, ta lại thêm lời đàm tiếu của dân chúng vào thì thật không thể nào tưởng tượng được tất cả cái chuyện rắc rối ấy sẽ kết cục ra sao. Còn dân chúng thì nói với nhau thế này : « Hình như giữa ông chủ nhiệm nông trang với ông bí thư Đảng ủy có chuyện khó chịu lắm với nhau ; hình như trên huyện đã có tiếng đồn không tốt về ông chủ nhiệm và người ta sẽ thay thế ông ấy bằng một ông không bét rượu, hay có uống đi chăng nữa cũng uống đúng mức thôi chứ không phải uống tràn cung mây. Lại còn lời đồn — điều này thì chính xác rồi — là Makar Pêtơrôvich đích thân đến gặp bí thư Huyện ủy và nói với ông ta về ông chủ nhiệm nông trang hàng nửa tiếng đồng hồ, bác ta tự ý ra đi, một mình, tay cầm cái can và cứ thế mà lên huyện, y như đến ban quản trị của mình vậy. Chứ sao nữa, tất cả cái đó có thể có, có bao giờ vô cớ mà nhân dân đàm tiếu đâu.

Đến ngày lễ Cách mạng Tháng Mười, Makar Pêtơrôvich uống say như thường lệ, luôn hai ngày « cạn ráo » và thét lác ở sân nông trang rằng bác có thể lên tận tỉnh, nhưng bác thấy chẳng cần, ở huyện người ta cũng không ngốc đâu. « Họ biết chính sách và họ hiểu Makar ». Có điều bác ta chẳng mời Paven Efimưt sang chơi nhân ngày lễ, mà Paven Efimưt cũng chẳng gọi Makar Pêtơrôvich. Ngay cả chào nhau bây giờ họ cũng thôi. Đấy, mâu thuẫn đã tới mức ấy ! Tình trạng đó kéo dài cho đến tận hội nghị tổng kết.

Ở đó thì nó lại diễn biến hơi khác đi một chút.

Khi cuộc họp khai mạc, Pơtakhin mới nhìn xem ai ngồi cạnh mình. Té ra là Makar Pêtơrôvich ! Bác ta đến vừa sát trước lúc khai mạc, vì việc quét dọn chuồng ngựa ban chiều đã giữ chân bác. Cả hai đã quen chỗ của họ, cho nên chẳng ai bảo ai, họ cứ ngồi cạnh nhau.

Chủ tịch nông trang Trerepkôp báo cáo công tác. Tất nhiên các con số thì không tài nào nhớ hết được nhưng con số người ta đã chấm cho một ngày công và rồi năm nay sẽ chấm cho bao nhiêu thì rõ ràng lắm : như vậy là được hai ký rưỡi lúa mì và bảy mươi kôpếch một ngày. Thế là đã khá rồi. Báo cáo viên nhấn mạnh rằng ông ta đã đấu tranh để đạt được mức trả công bằng lúa cao, rằng ông « đã dự kiến tiếp tục nâng cao cuộc sống no đủ của các nông trang viên ». Nhưng Makar Pêtơrôvich cắt ngang luôn lời ông ta và không thèm đứng dậy, kêu oang oang :

— Chính phủ đã bớt đi cho chúng ta một nửa số hàng thu mua, chứ không thì ông đã cho chúng tôi « cái no đủ » rồi !

Thế, tất nhiên là mọi người cười lên một tị, và nhiều người khẽ lầm bầm : « Makar Mù tạt phát biểu đúng đấy ». Sau đó người ta thảo luận

báo cáo, rủa xả ban quản trị, góp ý kiến sau này cần hành động thế nào. Khi tất cả mọi người đã nói hết, thì người ta cắt chức ông chủ nhiệm mà chẳng cần một lời phê bình gì sất ; một người nào đó từ hàng cuối cùng chỉ cần nói: «Phải thay thôi», là mọi người nhất trí đồng tình. Trerepkôp đưa mắt nhìn Pơtakhin, chờ sự hỗ trợ, nhưng bác này cứ ngồi im lặng.

Nhưng đến khi bầu chủ nhiệm mới, thì nảy ra bao nhiêu câu hỏi về ông ta : bao nhiêu tuổi này, bao nhiêu con này, có ly dị với vợ không này, học hết lớp mấy, về vấn đề rượu thế nào, uống từ sáng hay chỉ chiều, lúc hết giờ làm việc mới uống ; đã công tác ở đâu, tại sao lại rời nơi đó mà đi, và còn nhiều, nhiều những câu hỏi khác. Ứng cử viên trả lời câu hỏi suốt một tiếng đồng hồ. Trông thì ra dáng một con người khiêm tốn, mặc áo varơi, nom hơi gầy, nhưng giọng nói rắn rỏi. Makar Pêtơrôvich thấy hình như họ tên ông ta cũng thích đáng và giản dị — họ Têlêghin, tên Piôt Ivanôvich. Từ các câu trả lời, mọi người được rõ : đã học hết lớp bảy, làm đội trưởng sản xuất tám năm, đã tốt nghiệp hàm thụ Trường Trung cấp Nông nghiệp. Như vậy hiện nay có học vị cán bộ nông học trung cấp.

Piôt Ivanôvich nói.

— Tôi ở không xa các bác, các anh chị lắm đâu, tôi quê ở Aliôsin...

Bấy giờ Makar Pêtơrôvich chồm dậy hỏi :

— Quê anh ở Aliôsin à ?

— Ở Aliôsin.

— Ở nông trang « Tsapaep » à ?

— Ở « Tsapaep ».

— Chính ở chỗ các anh, ngày công là bảy rúp với ba kilô phải không? — Makar Pêtơrôvich hỏi tiếp.

— Ở chỗ chúng tôi đấy.

Mọi người nín thở lặng im nghe Makar Pêtơrôvich và Piôt Ivanôvich đối đáp.

— Như vậy, tôi hiểu thế này nhé : nếu ngày công của tôi cộng với bà Xecgâyepna nhà tôi mà được trả như thế thì thành ra ngót một vạn đấy.

Têlêghin đồng ý với cách tính đó và xác nhận là ở nông trang « Tsap aep » đúng như vậy đấy.

— Nghe thấy chưa, Pal Efimưt ? — Makar Pêtơrôvich hỏi. — Còn bác thì cứ giếng trong sân mãi ! — Câu cuối cùng bác nói khẽ, bác đã quên chuyện cãi nhau kịch kiệt, nói riêng cho ông bạn hàng xóm nghe thôi.

Có điều Paven Efimưt đã không nghe bạn nói nữa, tự đứng dậy hỏi như sau :

— Piôt Ivanôvich, đồng chí hiểu Hội nghị toàn thể tháng Chín thế nào ?

— Vấn đề quá lớn, không trả lời một lúc được đâu — Têlêghin mỉm cười.

— Tôi nói rõ nhé, — Potakhin nói. — đồng chí hiểu Hội nghị toàn thể về vấn đề gia súc của nông trang viên thế nào ?

— À à ! Tôi đoán được đồng chí muốn hỏi gì rồi. — Trong im lặng chung, ông ta suy nghĩ một tí, còn Makar Pêtơrôvich và Paven Efimưt hơi nhổm lên một chút do chờ đợi căng thẳng. — Cái chính trong vấn đề đó, là cải thiện đời sống các nông trang viên.

— Đúng rồi ! — Potakhin ngắt lời ông ta.

— Hãy gượm tí. Tôi xin nói đơn giản với các bác, các anh chị : ở nông trang «Tsapaep» chúng tôi, chín mươi phần trăm thu nhập của nông trang viên là ở nông trang mà ra... Ở đó, lợi ích của cá nhân đều phụ thuộc vào nông trang và chỉ một phần vào kinh tế riêng của mình thôi. Nông trang giàu, chúng tôi cũng giàu, nông trang nghèo, chúng tôi cũng nghèo. Vậy thì phải hiểu Hội nghị toàn thể tháng Chín như sau, làm cho tất cả các nông trang đều giàu có. Còn nếu như chỉ chăn nuôi gia súc cho riêng mình thôi thì đó là làm sai lệch quyết định của Đảng.

— Đúng quá đi mất ! — bây giờ Makar Pêtơrôvich nói. — Điều đó phù hợp với thực tế.

Còn Potakhin trở nên tư lự. Bác cúi gằm đầu, im lặng. Makar Pêtơrôvich khẽ huých cùi tay vào bác ta và bắt đầu chỉ vào khán đài, chỗ Têlêghin đứng, nói :

— Đúng là một con người ! Hả ?

Paven Efimưt lặng im.

Một lát sau Makar Pêtơrôvich lau mồ hôi trán, nói :

— Ngột quá !

— Ngột, — Paven Efimưt đáp như một tiếng vang. Thế thì cũng như là im lặng, lại còn tệ hơn ấy.

Makar Pêtơrôvich lắng nghe, chăm chú theo dõi mọi đề nghị và mọi lời phát biểu, nhưng vì ông bạn hàng xóm không muốn nói chuyện với bác, trong bụng bác bắt đầu sôi sục lên. «Nó câm mồm, — bác nghĩ, — không muốn nói chuyện, thằng Cà chua quỷ». Còn Paven Efimưt cũng nghĩ. «Nó cứ quấy rầy, hết chuyện này lại chuyện kia, thằng Mù tạt ấy».

Sau khi mọi người đã bầu cho Têlêghin và ông này cảm ơn về sự tín nhiệm đối với ông, Makar Pêtơrôvich bước thẳng lên khán đài. Bác đứng trước bàn chủ tịch đoàn, nhưng quay sang nói với ông chủ nhiệm mới.

— Piôt Ivanôvich ! Đồng chí hãy lãnh đạo chúng tôi cho đúng đắn. — Bác im lặng một giây, tìm lời nói. Makar Pêtơrôvich biết rằng những lời này phải quan trọng, chúng phải tác động mạnh mẽ hơn cả bài diễn từ dài nhất, cho nên bác dừng lại một tí, suy nghĩ trước sau.

— Đồng chí hãy lãnh đạo như Đảng vạch ra, — chúng tôi sẽ nâng đồng chí như nâng trứng trên tay. Nếu không thể, chúng tôi sẽ đuổi đi. Tôi nói đúng thật : đuổi đi đấy. Đồng chí cứ đòi hỏi ở chúng tôi, xin cứ đòi hỏi, nhưng... phải tôn trọng chúng tôi. Ở chỗ chúng tôi trước đây, tồi tệ lắm. Đã đến nông nỗi thế này cơ mà : còng, cái còng khốn khổ ! — mà cũng chẳng có. Đồng chí hiểu không, còng ấy ! Chỉ phấn đấu đạt kỷ lục với mỗi con bò. Piôt Ivanôvich, đồng chí lưu ý nhé, gia súc có sừng ở chỗ chúng tôi là khâu hỏng bét, thế mà các nông trang viên như loại Pal Efimưt Pơtakhin thì lại sửa soạn chăn nuôi chúng không phải ở nông trang mà lại ở nhà mình đấy — Bao giờ cũng vậy, Makar không nói được dài dòng, bác lúng túng và nói thật khẽ. — Đồng chí phải hiểu là, đã là những kẻ bốn mươi kôpếch, không phải mỗi chốc trở thành những vị bảy rúp được. Đồng chí sẽ bị khó khăn đấy — Đến đây, bác ép chiếc mũ vào ngực và hỏi rõ ràng, to tát, cho toàn câu lạc bộ nghe thấy — Đồng chí có tin là đồng chí sẽ làm được không ?

— Có — Piôt Ivanôvich trả lời, không lưỡng lự.

— Nếu vậy thì xin hết ! — Dưới những tràng vỗ tay như sấm rập, Makar Pêtơrôvich bước khỏi khán đài.

Từ cuộc họp ra đi, hai người láng giềng người nào có suy nghĩ riêng của người ấy. Makar Pêtơrôvich đo dọc theo bức tường bên này, còn Paven Efimưt đi ngang phòng họp, bước dọc theo tường bên kia. Nhưng rồi — trớ trêu làm sao ! — họ lại cụng nhau ở cửa ra. Đến đây thì chẳng lùi bước được, phải lên phía trước thôi. Áo khoác lông của họ chạm nhau sột soạt và họ cùng bước ra đường. Dù muốn dù không, họ cũng cứ phải đi bên nhau một lát. Họ đi và im lặng.

— Trăng kia, — cuối cùng Makar Pêtơrôvich nói trước.

— Trăng đấy, — Paven Efimưt đáp.

— Thế nào cũng có băng giá.

— Có băng giá.

Họ đi và lại im lặng.

— Hôm nay tuyết nhiều — Ồi dào ! Tốt cho mùa màng đấy, — Makar Pêtorôvich thốt lên — Tốt đấy, — Paven Efimưt cũng vẫn cái giọng khó chịu như vậy đáp lời. Không có chuyện trò thực sự, không làm sao có được ! Mối xích mích đã đi quá xa. Thật khó mà sống trong im lặng, khi đã sống bên cạnh một con người suốt cuộc đời. Khó lắm. Cả hai đều cảm thấy điều đó. Nhưng trốn tránh đi đâu cho khỏi sự khó chịu, nếu như đã có nó rồi !

« Như vậy là bất hòa sâu đấy », — Makar Pêtorôvich nghĩ.

« Cứ như không phải là hàng xóm ấy », — Paven Efimưt nghĩ và bỗng cương quyết đi sang bên kia đường.

Makar Pêtorôvich đứng, đứng mãi, nhìn theo sau ông bạn hàng xóm, chờ cho đến lúc ông ấy sang qua đường rồi mới đi tiếp đường mình.

Họ đi về nhà như vậy : bên đường bên này, đôi ủng da của Makar Pêtorôvich xào xạo trên tuyết, và ở bên đường bên kia là đôi ủng dạ của Paven Efimưt. Đôi ủng da kêu to, tiếng ken két vang vang, âm thanh đập vào tường nhà vun vút, ra giọng chủ nhân lắm. Ủng dạ thì nhẹ như tiếng thì thào, êm hơn tiếng ủng da nhiều. « Rra...a...ào Rra...a...ạo ! » vang lên phía bên này đường.

« Xx...a...ào Xx...a...ạo ! » vẳng lên phía bên kia đường.

Đêm đông, cứ nghe qua hai tiếng đó, hai bác hàng xóm đã nhận được ra nhau cách đến hàng rửa cây số và giá mà vào hồi trước, thì đã ken két chạy đến bên nhau. Còn bây giờ... Nào ai biết, bây giờ thì họ sẽ cư xử với nhau ra sao !

Mà thực ra mọi sự bắt đầu từ cái con bò.

NHỮNG NHÀ NÔNG HỌC

Người mới là khách hiếm thấy ở đội máy kéo. Bất kỳ ai đến, các lái máy cũng lét mắt nhìn và chỉ thoáng cái cũng định đoạt người này có được tích sự gì không hay đến chỉ là vô ích. Tất nhiên sau đó một vài hôm, họ sẽ còn đàm luận về người khách : anh ta mặc áo khoác gì, nói năng, đi đứng ra sao. Họ sẽ phanh phui hết con người ấy ra, xét từng chân răng kẽ tóc.

Một ngày hè, kỹ sư nông nghiệp Fêđor Ivanôvich và lái máy kéo Xtêpa đang ngồi trên bờ một luống cày sâu. Fêđor Ivanôvich nghe, Xtêpa kể. Xtêpa là một người tính tình vui nhộn, nói năng sắc bén.

— Từ hồi đó đến nay đã gần hai năm qua, — Xtêpa kể. — Bây giờ tôi lái chiếc « XF 3 ». Ai cũng biết, máy kéo ọc ạch. Vì già lão, nó chết cách đường độ ba chục thước, cho nên muốn tới chỗ tôi phải đi qua ruộng cày. Tôi đứng, vắt óc nghĩ : Ông bô lão này phải chữa bệnh nào, bệnh bên trong hay bệnh bên ngoài ? Tôi thấy một chiếc ô tô con dừng trên đường. Một chị từ trên xe bước xuống tay cắp cái cặp nhỏ. Một phụ nữ trung niên đặc dáng nhân viên bàn giấy. Tất nhiên, chị ta đội mũ. — Đến đây Xtêpa nhếch miệng cười, nheo mắt và kéo cái góc mũ lưỡi trai sụp xuống mắt để khỏi mất cái vẻ nghiêm chỉnh. — Phải, chị ta đến gần khoảnh đất cày, réo lên :

— Anh lái máy kéo ơi ! Đồng chí lái ơi !

— Rất sung sướng được gắng sức mình ! — tôi trả lời.

— Anh lại đây đi.

— Thế chị là ai vậy ?

— Tôi ý à — chị ta nói, — tôi từ ty nông nghiệp tỉnh đến : tôi là nhà nông học.

— Nếu vậy, — tôi đáp, — thì có thể được đấy. Thế chị đến có việc gì ?

— Về việc đất cày a... ải !

— Về đất cày ải — được thôi. Để tôi chỉnh lại máy kéo rồi bầy giờ... đợi tí nhá !

Chị ta hiểu là chửa chắc tôi đã đến chỗ chị ta. Tôi thầy chị ta bước lên ruộng cày, đưa chân thử đất, đứng một lát rồi kiên quyết bước về phía tôi. Lúc ấy tôi mới lưu ý, thầy chị ta đi đôi giày không cổ há mõm, mất hết cả đế.

— Coi như là đi xăng-đan, — Fêđor Ivanôvich giải thích.

— Chị kỹ sư đi đến bên tôi, từ mõm giày của chị ta, đất bắn lên : « bép ! bép ! » Đâ... â... y giày những đất là đất ! Chị ta đến chỗ tôi. Tôi nhìn giày chị ta, nói :

— Trang bị yên cương thế này đi trên ruộng cày sao được.

— Còn anh thì sao, — chị ta nói — lại gần tôi khó lắm ư ?

— Xin lỗi nhé ! Tôi không lưu ý đến trang phục.

Tất nhiên chị ta tiếp thu tất thảy một cách nghiêm túc. Tôi cũng hoàn toàn nghiêm túc. Mới vỡ lẽ ra : chị ta đi kiểm tra các số liệu tổng hợp. Ở phòng địa chính huyện, số liệu về đất cày ải một đằng, ở trạm máy kéo, con số lại đi một nẻo. Đại loại nhiệm vụ của chị ta là điều tra xem ai làm báo cáo đúng hơn : Phòng địa chính hay trạm máy kéo. Chị ta nói :

— Tôi kiểm tra lại những số liệu ấy. Ở huyện các anh không có thống kê đúng đắn. Đây tôi trích dẫn ra nhé. Đội anh như vậy là bảy trăm hécta. Có đúng không ?

— Không phải,— tôi đáp. — Chúng tôi chỉ cày được sáu trăm.

Đến đây, chị ta ôm lấy đầu, và này, rõ ràng hát lên, đúng như Xinva * vậy.

— Ối, ối, ối ! Lại tòi ra con số thứ ba.

— Chứ sao, — tôi xác nhận, — nó tòi ra chứ. Một người cày, ba người thống kê mà. Còn chị, theo như tôi hiểu, thì chị cần biết không phải tôi đã cày được bao nhiêu, mà là đã báo cáo đúng hơn về tôi.

Chị ta nhìn tôi về xét nét và cự lại :

— Lúc này tôi ớn lý sự lắm.

Nghe vậy, tôi nhìn bàn tay chị ta, thầy một vết lõm ở ngón tay giữa và một vòng mực xung quanh vết đó. Tôi nghĩ bụng, viết lách nhiều lắm đây. Mà bút không trơn hẳn nên nó vầy bẩn. Chúng tôi chuyện trò bằng

---

* Xinva — nhân vật nữ quý tộc của vở ca kịch nổi tiếng, soạn theo bi kịch « Hécnani » của V. Huygô.

cái lỗi như vậy, đồng thời tôi vẫn chữa máy kéo. May sao chỉ bị hư hại sơ sơ thôi, hai bugi bị hỏng. Tôi để một chiếc vào chỗ trống, thay chiếc kia. Và tôi làm ra bộ như cần phải đi. Để kết luận, tôi bảo chị ta :

— Tôi cày ra sao thì nào có ai bận tâm đến. Thế tôi hỏi chị nhé ! Tại sao lại có hòn đá nặng ba pút chất lên cái này của tôi thế ?

— Ừ thật nhỉ ! Để làm gì ?

Tôi trả lời chị ta :

— Mặc dầu chị chả để ý đến hòn đá đó, nhưng nó vẫn là sự thật. Không có một cái cày ra hồn nào cho máy «XT3». Một nửa số máy kéo mang mác đó không cày được ruộng ải vì lý do đó. Cái cày này cũ rích đến thứ bảy là nó được vừa một thế kỷ. Không chất nặng lên là cu cậu không cày được. Nghĩa là tôi phải tính kế để bảo đảm cái chất lượng.

Đến đây tôi mở máy, đi. Ngoái nhìn lại :

Chị ta đứng, nhìn theo tôi. Nói thật, tôi đã thấy thương hại chị ta ; tôi nghĩ bụng, có lẽ cô ta cũng được học hành trong trường đại học, thế mà để thui chột hết. Chả để ý đến hòn đá mà cũng chả đo chiều sâu luống cày. Chẳng chê, chẳng khen gì ráo. Tóm lại, một con người tụt lại đằng sau cuộc sống.

Xtêpa thất vọng phẩy tay.

— Thế họ chị ta là gì ? — Fêđor Ivanôvich hỏi :

— Không biết. Ở đội người ta gọi chị ấy là «Xinva».

— Thế cậu không gặp lại chị ta lần nào nữa à ?

— Không. Giá gặp cũng hay. Giờ chị ta ở đâu bác nhỉ ?

— Ai mà biết được, — Fêđor Ivanôvich đáp. Ông im lặng một lát rồi nói. — Pha... ải. — Xtêpa này, nếu như những «Xinva» như vậy thỉnh thoảng lại được «phân phối» về trạm máy kéo thì đoảng vị quá. Họ là đàn bà hay đàn ông thì cũng đoảng thế thôi.

— Tôi hiểu như thế này, — Xtêpa nói, — Đảng bảo là phải đưa các kỹ sư nông nghiệp từ phòng giấy ra đồng. Thế nhưng lại có một thủ trưởng nào đó ngồi đấy và nghĩ thế này : «Mình phải giữ cho mình cán bộ giỏi, còn loại «Xinva» thì cho ra đồng».

— Có thể đấy, — Fêđor Ivanôvich nói lơ mơ. Cả hai im lặng, lắng nghe tiếng máy kéo «Y-2». Người công nhân thay ca Xtêpa làm việc trên đó. Nhưng rõ ràng là cả hai cùng chỉ nghĩ đến một điều.

— Còn cái cô bé cách đây không lâu từ trường học đến, cô ta ra làm sao rồi bác ? — Xtêpa hỏi.

— Tôxia ý à ?

— À hà. Liệu cô ta có thành kỹ sư nông nghiệp được không ? Cô ta trẻ quá thể. Đúng là một cô bé con.

— Thế cậu bao nhiêu tuổi ?

— Tôi ý à ? — Xtêpa ngạc nhiên. — Hai mươi ba !

— Thì cô ấy cũng hai mươi ba — đồng niên.

— Thế cơ đấy. Vậy mà trông rõ trẻ nhỉ...

— Thì tôi cũng đã từng là một kỹ sư trẻ. Cũng như Tôxia.

Xtêpa nhìn Fêđor Ivanôvich và không làm sao tưởng tượng ông ta lúc trẻ như thế nào, nhất là lúc trẻ như Tôxia. Cậu ta lại kéo sụp cái mũ xuống mắt nhếch mép cười, nói :

— Ế, đâu có thế ! Fêđor Ivanôvich, bác chẳng như Tôxia được. Đây nhá, bác đang ngồi đây với tôi và thảo luận về « Xinva » và vân vân... Tóm lại, một câu chuyện tâm tình. Thế nhưng nếu tôi cày ẩu mà xem, bác lại không lắc tôi phải biết đấy à ?

— Cậu vẫn còn nhớ à ? — Cả hai mỉm cười, nhớ đến trường hợp « bị lắc ra trò ».

— Hôm nay cậu xới xong đám rau mùi rồi chứ ? — Fêđor Ivanôvich hỏi.

— Phải xong bằng được.

— Trước tối, tôi phái cô Tôxia xuống kiểm tra đấy.

Tôxia bước nhanh qua cánh đồng khoai tây. Váy cộc, áo sơmi xanh cộc tay, không tất, chỉ đi trần có đôi dép quai, rám nắng, không cao, nhìn từ xa Fêđor Ivanôvich thấy cô quả là một cô bé con. Cô thở hổn hển đến bên ông, sôi nổi nói :

— Bác Fêđor Ivanôvich ! Trước đây qua cánh đồng bỏ hóa một vụ có một con đường. Người ta cày nó lên rồi. Bây giờ ở đó phải bừa nữa. Nhưng họ nhất định không muốn bừa ! Nhất định không chịu ! Cứ thế thì đất sẽ khô thành từng tảng, không gieo được đâu.

— Họ là ai thế ?

— Các lái máy kéo chứ ai! Tôi bảo là cần. Nhưng họ lại bảo: « Không có chỉ thị ». Tôi bảo: « Tôi cho các anh chỉ thị đây — bừa đi ». Họ cười hô hố lên. « Thế thì — họ nói — vì tôn trọng chị, chúng tôi có thể làm đây,

nhưng sau nhá ». Tôi chứng minh mãi, sau phát cáu lên, bảo: « Các anh không có lương tâm. Nhân dân xót ruột vì từng cụm khoai một, mà các anh làm mất cả một hécta ».

— Cứ thế, cứ thế ! Hay lắm, Tôxia !

— Sau đó tôi ngồi cạnh lái máy, trên tấm chắn bùn và nói thẳng thừng : « Đi thôi ! ».

— Thế rồi ra sao ? Họ đi chứ ?

— Họ bừa.— Cô lấy khăn mùi xoa phẩy phẩy mặt.— Họ bừa rồi,— cô nhắc lại và im một lát.— Thế nhưng nếu bao giờ cũng sẽ như vậy thì không sao chịu được nổi.

— Ở đâu ra cái vẻ rầu rĩ thế, cô bạn trẻ ! — Fêđor Ivanôvich hỏi, mắt ông thoáng một nét cười.

— Đấy, bác vẫn nói — « Không nhượng bộ, đó là phẩm cách chủ yếu của người kỹ sư nông nghiệp ». Điều đó nói thì dễ. Nhưng họ có nghe đâu. « B...éé C...oon », — cô kéo dài giọng châm biếm.— Là một kỹ sư nông nghiệp trẻ khó quá, khó quá.

Tôxia thấy nụ cười của Fêđor Ivanôvich, môi cô run lên.

— Đấy bác lại cười rồi, — cô hờn giận nói và quay mặt đi. Vai cô rung lên.— Hàng ngày, hàng ngày... — nhưng điều Tôxia muốn nói nghe không thể hiểu được, nước mắt đã khiến cô nói không nên lời.

« Khóc đấy, — Fêđor Ivanôvich nghĩ bụng — Hay là quả thực nông học không phải việc của phụ nữ ? »

— Thôi, đủ rồi, cô không cần phải phiền muộn thế, — bác nói — không nhân nhượng thì cứ không nhân nhượng, nhưng việc gì phải khóc nào.

Tôxia quay bộ mặt đang khóc dở về phía ông và lau mắt.

— Chắc chắn tôi không làm kỹ sư nông nghiệp được, — cô khẽ nói.

Fêđor Ivanôvich nhìn cô, bỗng dưng nói.

— Cô có muốn tôi kể cô nghe chuyện « Xinva » không ?

— Tôi đã xem trên sân khấu rồi, — cô ngạc nhiên, đáp.

— Dẫu sao cũng cứ nghe nhé.

Họ ngồi bên đống cỏ linh-lăng khô, và Fêđor Ivanôvich nhắc lại câu chuyện Xtêpa kể. Tôxia tươi nét mặt lên, nhưng vẫn im lặng. Fêđor Ivanôvich nói :

— Những « Xinva » như vậy cũng tự coi mình là các nhà nông học, nhưng lại sợ đến gần chiếc cày. Tôi cũng biết một chàng Xinva như vậy. Quần trắng, giày thấp cổ da vàng... sợ đi trên ruộng đã gặt, ngại vấy bẩn.

— Kỹ sư nông nghiệp có nhiều loại chứ. — Tôxia nói.— Đấy bác cũng kỹ sư, mà tôi cũng kỹ sư. Bác thì dễ dàng, tôi lại khó khăn. Bác cứ thử ở địa vị tôi xem ?

Fêđor Ivanôvich ngẫm nghĩ. Ông bỏ mũ ra. Mái tóc bạc ánh lên trong nắng. Ông nhìn ra xa, về phía cánh đồng, nơi làn ánh sáng đục mờ đang rung rinh.

Người kỹ sư già và cô kỹ sư trẻ ngồi ở chỗ ba cánh đồng tiếp giáp nhau ; ở đây lúa yến mạch khẽ rì rào, lá khoai xào xạc nhẹ thoảng, cỏ khô bốc hương thơm và trên tất cả, bầu trời, mênh mang với những cụm mây bông thưa thớt trải rộng.

— Phải, — cuối cùng Fêđor Ivanôvich nói, — kỹ sư nông học có nhiều loại. Theo tiểu sử thì có thể chia họ ra làm ba loại. Loại thứ nhất học ở trường rồi sau ra làm việc ngoài đồng.

— Đấy là tôi, phải không ạ ? — Tôxia hỏi.

— Được rồi, cứ cho là cô đi... Loại khác học thành nghề, nhưng không rời đồng áng : loại ấy đa số đã đứng tuổi, đã bạc tóc. Họ đi từ trình độ văn hóa trung cấp tới đại học bằng lối học hàm thụ hay tự học, học một mình. Đó là những « chàng cá voi » ở cánh đồng nông trang tập thể : họ nhìn một cái, là đã thấy rõ cả chân tơ kẽ tóc.

— Đấy là bác nói về bác, — Tôxia xác định. — Bác chính là « Cá Voi ».

— Họ nhiều lắm, — Fêđor Ivanôvich nói lảng. — Loại này họ nhớ rất rõ những đêm trằn trọc bên tấm bản đồ đầu tiên của nông trang đầu tiên. Họ nhớ những luống cày đầu tiên của những máy kéo đầu tiên. Và còn có người nhớ cả tiếng réo của súng bọn Kulắc. — Fêđor Ivanôvich nói tất cả chuyện đó khẽ hơn.— Đấy là vào hồi cô vẫn chưa ra đời. Những người kỹ sư nông nghiệp ấy yêu đất đai của họ và biết rõ mùi đất ấy, họ thấm nhuần mùi hương ấy ; họ yêu những nông trang của họ, những nông trang họ lập nên và vun xới cho nó. Hiếm chi có người nào trong bọn họ biểu lộ tình cảm ấy, nhưng tình cảm ấy sống trong mỗi người kỹ sư nông nghiệp loại này. Sống đấy ! Bởi vì ở những kẻ tiếp xúc với thiên nhiên, không bao giờ có sự chai sạn « nghề nghiệp ». Tôxia này, hạnh phúc thay cho kẻ mái đầu đã bạc mà còn biết vui sướng mỗi khi bình minh lấp ló, chính kẻ đó cảm thấy người xao xuyến khi cánh đồng lúa mì ba tấn gợn sóng. Hạnh phúc thay cho kẻ hàng ngày được sống dưới bầu trời này.

Fêđor Ivanôvich thở dài.

Tôxia nhìn trân trân vào Fêđor Ivanôvich, không e ngại. Cô không nhận thấy là mình đang nắm tay áo varơi của ông và lắng nghe, chỉ sợ lọt mất lời nào.

— Đối với chúng tôi, những người già, còn khó hơn chứ. Thế mà chúng tôi không khóc đâu. Chúng tôi đấu tranh cho từng pút lúa. Và đây, ai còn lòng tin thì người ấy ở lại nông trang, ai không tin thì bỏ làng mà đi. Và nói thẳng ra là một vài kẻ trong số những người ít tin tưởng đó lại «lãnh đạo» chúng ta từ những phòng quản lý đất đai đấy.

Đó là những tư tưởng thầm kín của Fêđor Ivanôvich. Tôxia lấy làm lạ : sao ông lại nói với cô, với «con bé con» như vậy.

— Cuối cùng, đến loại thứ ba, — Fêđor Ivanôvich nói.— Đầu tiên, những người này làm việc trên cánh đồng nông trang, sau đó họ đi học, rồi lại làm việc ở cánh đồng. Những kỹ sư ấy đứng trên đất vững chãi, với tư thế người chủ. Họ đi khỏi cánh đồng là để trở về cải tạo lại nó. Loại kỹ sư này có nhiều.

Tôxia thở dài cúi đầu. Chẳng phải chính cô đã nói với Fêđor Ivanôvich : «Bác cứ thử ở địa vị tôi xem là gì». Mặt cô bừng đỏ.

Fêđor Ivanôvich đứng dậy.

— Tôi với cô, ta ngồi lâu rồi. Bây giờ giao nhiệm vụ cho cô nhé. Cô hãy đến chỗ Xtêpa đang xới đất cho rau mùi, kiểm tra chất lượng ra sao — hôm nay cậu ấy xới xong hết đấy. Tôi sợ cậu ấy đánh xe sang ruộng hướng dương : mấy hôm nay tôi không đến đó — nó đã cao chưa, lúc xới đất bằng máy, người ta có làm gẫy thân nó không ? Cô xem xét tất cả với tư cách người chủ nhé. Cô đừng đến tôi lấy quyết định. Tự cô quyết định lấy, ngay tại chỗ. Fêđor Ivanôvich đi ra xe ngựa, nói người ta chờ ông bên vạt rừng. Tôxia nhìn theo ông. Ông đi bình thản, dáng đi hơi xiêu xiêu, lưng gù xuống một tí. Và Tôxia tưởng tượng ông cứ thế bỏ đi luôn, đi mãi mãi. Cô biết rằng Huyện ủy đã giới thiệu Fêđor Ivanôvich đi làm chủ nhiệm một nông trang chậm tiến nhất huyện, và ông đã đồng ý. Nhưng cho đến giây phút này, không một lần nào cô lại nghĩ rằng chẳng bao lâu nữa cô sẽ không được gặp ông hàng ngày, cô sẽ ở lại một mình và tất cả những việc kỹ thuật nông nghiệp của nông trang, cô sẽ phải một mình gánh vác. Và bỗng nhiên cô cảm thấy tiếc đến rơi lệ vì phải chia tay với Fêđor Ivanôvich.

Mặt trời đã xế ngang đầu. Bây giờ đã gần năm giờ chiều, lúc những người đi làm đồng ăn lần thứ ba, giữa bữa trưa với bữa tối. Còn khoảng bốn năm giờ nữa mới hết ngày làm việc.

Ở ruộng rau mùi, Tôxia đã không thấy chiếc máy kéo, việc cày xới đã xong. Cô đi trên cánh đồng, nhìn khắp : không chê vào đâu được. Nghe tiếng máy kéo xành xạch, cô đoán là máy đang xới đất, ở chỗ hướng dương. Cô vội vã đến đó.

Chiếc máy kéo lắp máy xới đi được đường thứ hai, cách Tôxia khoảng ba trăm thước, nó đang tiến về phía cô. Tôxia vừa đi trên đường cày thứ nhất tới đón máy, vừa nhìn hướng dương. Càng ngày càng thấy nhiều thân cây gẫy. Tôxia nhìn khoảng giữa hàng. Chỗ máy cày chưa cày qua, không có cỏ dại, đất tơi xốp : chả cần xới làm gì sất.

Xtêpa vẫn cho máy kéo đi, không dừng lại, anh vẫy mũ, kêu to :

— Lái máy xin gửi tới đồng chí kỹ sư lời chào nồng nhiệt !

Tôxia đi theo máy xới. Hướng dương đã nhỉnh hơn chiếc xà đẳng trước máy. Thân cây sột soạt, mắc vào nhau, ngả xuống. Thỉnh thoảng cây lại gẫy tanh tách. « Liệu anh ta có nghe mình không ?» — Tôxia lo ngại.

Tới cuối bãi trồng, Xtêpa bắt đầu lái ngoặt để đi đường cày mới. Nhưng Tôxia giơ tay ra hiệu — dừng máy lại. Xtêpa dừng lại nhưng không tắt máy, nhảy xuống, nói độp luôn :

— Xin đợi nghe chỉ lẫn về vấn đề chất lượng.

— Tắt máy đi anh, — Tôxia bình tĩnh nói. Nhưng cô chỉ giữ được bình tĩnh bề ngoài thế thôi.

— Xin lỗi : vì lý do gì thế ?

— Hướng dương sắp ra hoa đến nơi, mà anh cho máy làm gãy hoài.

— Thế còn kế hoạch làm đất được phân cho chiếc « U—2 » này, ai sẽ phải hoàn thành ?

Tôxia không đáp lại. Cô nhìn sang bên để cho thấy là câu chuyện đã kết thúc. Xtêpa cũng trả miếng ngay, cậu cũng nhìn sang bên và cất tiếng hát:

« Xinva, cô chẳng yêu tôi,
« Xinva, cô hại đời tôi...

Tất nhiên, Xtêpa không ngờ rằng Tôxia biết câu chuyện về nàng « Xinva ». Ý kiến của cậu, cậu phô diễn bằng một khúc đơn ca, nhưng chính là để cho riêng mình mình hiểu : đại khái, bọn tôi biết tỏng loại người như thế rồi ! Với khúc đơn ca ấy, cậu leo lên ghế máy kéo để tiếp tục công việc. Nhưng bỗng mắt cậu mở to vì ngạc nhiên : đầu Tôxia ló

lên trên chiếc nút của bộ phận tản nhiệt ! Cô ta đứng ngay trước chiếc máy kéo và nhìn Xtêpa. Nhưng nhìn mới ghê chứ ! Lông mày nhíu lại, môi mím chặt đến nỗi đôi đồng tiền trên má lúm sâu xuống và rõ hẳn ra.

Xtêpa đẩy chiếc tay gạt của van tiết lưu, giảm ga đến hết mức và tắt máy kéo. Xung quanh trở nên im lặng. Nhưng Tôxia vẫn nhìn Xtêpa trừng trừng, không rời mắt.

— Cứ ngắm nhau mãi thế này à ? — cậu hỏi vẻ hơi bối rối, nhưng vẫn cười khẩy.

— Cậu không biết xấu hổ à ? — Cô khẽ hỏi. — Tôi mà là « Xinva » à ?

Xtêpa im lặng. Cậu ta lắc lư cái đầu, dường như gại gại cổ vào cổ chiếc áo liền quần.

— Cậu xới chỉ vì kế hoạch, vì để báo cáo phải không ? — Tôxia hỏi và bỗng gần như quát lên. « Chính cậu mới là Xinva ! ».

Xtêpa như mọc rễ trên ghế ngồi. Cậu muốn nói « chúng ta cứ thế này mãi à ? », nhưng không uốn được lưỡi. Cậu thực bụng muốn độn thổ cùng chiếc máy kéo nhưng không có khả năng. Chỉ còn một chước, là đợi khi nào cô ấy nói. Và quả thật, chẳng đợi lâu, cô ta nói :

— Làm sao cậu cứ đứng như phỗng thế ? Cậu về chòi của đội đi. Ngày mai, cậu lái máy cắt xilô (1).

— Tôxia, cô hiểu cho. Ồi, xin lỗi ! Tên cô là gì ? — Cậu hỏi, vẻ ngượng ngùng.

— Đúng rồi, Tôxia.

— Nhưng mà tên thân phụ là gì mới được chứ ?

— Biết làm gì ? Để gửi chúc từ à ? Có bao giờ đến lượt tôi !

— Đồng chí kỹ sư, đồng chí hiểu cho...

— Đấy, bây giờ lại « đồng chí » rồi.

— Chứ sao, vừa « đồng chí » lại vừa đồng niên nữa cơ !

— Sao anh biết ? — cô đã chuyển sang « anh »!

— Biết chứ, mới hai mươi ba tuổi xuân xanh mà.

— Còn anh ?

— Tôi cũng thế. Mẹ tôi ơi, thật kỳ diệu quá ! — Xtêpa vui lên — Tôxia, cô hiểu cho cơ sự không ? Tất cả các đội máy kéo đều ở trong tình trạng ngớ ngẩn : người ta đặt kế hoạch cày tơi bằng máy « U—2 » tính ra hécta còn cao hơn cả kế hoạch làm bằng máy điêden mạnh. Họ kế hoạch

(1) Xilô — thức ăn cho gia súc ủ tươi.

hóa thế đấy, Tôxia ạ ! Cùng một lúc, người ta giao cho cái máy kéo phải gió ấy nào rẫy cỏ, nào làm xilô, nào phân loại với cái « VIM—2 ». Đây làm xong thì kia lại bị chậm trễ. Còn người ta thì cứ đòi hỏi đúng kế hoạch. Ông trạm trưởng nói : nếu đội không hoàn thành kế hoạch thì sẽ « tuốt da » ra. Hình như chính trạm trưởng cũng không có lỗi : từ trên người ta giao cho ông kế hoạch làm đất bằng « U—2 » như vậy đó — Xtêpa liệng bàn tay từ trên xuống dưới, chỉ rõ kế hoạch giao cho chiếc « máy kéo phải gió » của cậu được phân bổ từ đâu, thực hiện như thế nào và với những giao động ra sao.— Bọn đặt kế hoạch ấy họ lừa Nhà nước, còn chúng tôi... cô thấy đấy... chúng tôi lừa họ.

— Chả cần lừa dối ai sất. Làm thế có tăng được mùa màng lên đâu. — Tôxia nói giọng hòa dịu.

— Thế thôi ! — Xtêpa nói, đập bàn tay lên cái thùng gỗ.

— Anh không xới hướng dương nữa chứ ?

— Đã có chỉ thị của kỹ sư rồi, thì là thôi đấy !

— Chào tạm biệt, — Tôxia gật đầu, quay lại và đi về thôn.

Xtêpa ngồi lên máy kéo, nhìn theo cô. Sau đó cậu ta bỏ mũ, xọc năm ngón tay vào mớ tóc bù sù và vẫn tiếp tục theo dõi Tôxia, nói.

— Cô này mới làm « khổ đời » đây.

Tôxia đi thẳng, không lựa lối dễ.

Chỉ có các kỹ sư nông nghiệp là được phép đi như vậy trên đất đã gieo trồng.

BÊN BỜ THUNG DỐC ĐỨNG

Trời hửng sáng. Ngoài đồng im ả, không một tiếng động. Xung quanh vắng ngắt. Xênhia Trôsin ngồi xổm trong ruộng lúa yến mạch non, nhìn chằm chằm vào một giọt sương lớn. Mái tóc nâu sáng hầu như trắng với những búp quăn xõa xuống thái dương để trần. Xênhia lúc quay đầu bên này, lúc quay sang bên kia, cúi xuống, nheo mắt. Đôi lúc trên nét mặt anh thoáng một nụ cười. Anh nắm trong tay cái mũ cát két, trong đó một vật gì đang động đậy. Xênhia hé cái mũ ra và vuốt ve một con thỏ con nhỏ xíu có bộ lông tơ trơn mượt và mềm mại.

— Ngồi đấy, ngồi đấy, thằng ngố ! Không có chuyện chẳng lành đến với mày đâu.

Con thỏ nhúc nhích lỗ mũi, khép chặt hai tai thêm nữa và bò vào ống tay áo Xênhia một cách tin cậy, ở đó nó ngửi thấy hơi ấm áp.

— Thôi được, cứ ngồi trong tay vậy. Được thôi. Cứ ngồi thế : ở đây như an dưỡng đường.... Những con thỏ mới đẻ này thật buồn cười : chúng chẳng hiểu đầu đuôi xuôi ngược gì hết, cứ bế lên tay đem đi đâu cũng được...

Xênhia lại chăm chú ngắm nghía hạt sương. Nếu nhìn nó từ phía bên trái, ta thấy một chân trời lúc bình minh đỏ hồng ; nhìn từ bên phải sẽ thấy phản chiếu cánh đồng xanh rờn và mây. Mây thật, nhưng nhỏ tí xíu! Trời đất phản chiếu trong giọt nước ! Và Xênhia nhìn thấy hình ảnh tí xíu phản chiếu vũ trụ, — cả một vũ trụ lặng lẽ, êm ả, trong cái tươi mát của buổi sớm tinh sương. Nếu nhìn bằng một mắt, nhắm mắt kia lại, khung cảnh trở nên rõ ràng sáng sủa hơn. Xênhia mỉm cười vì một niềm vui sướng lặng lẽ.

Anh ngồi quỳ gối, nhìn xung quanh. Những giọt sương trên lá rung rinh, lóng lánh. Trên mỗi ngọn lá có giọt sương và trong mỗi giọt sương là một mảnh thế giới. Xênhia đã thấy nhiều thứ kỳ lạ và tuyệt vời ngoài cánh đồng, nhưng hai mươi bốn tuổi đời, hôm nay lần đầu tiên anh nhận ra một điều như vậy.

Anh đứng dậy. Anh bỏ con thỏ con vào chiếc mũ và nhét nó vào túi áo trong. Anh đứng một lát. Anh khoác cái lưới săn cun cút qua vai, vai bên kia vắt đôi giày buộc vào với nhau. Anh nhấc cái túi từ dưới đất lên, trong túi mấy con cun cút vỗ cánh phành phạch. Anh nhìn một lần nữa những giọt sương pha lê vương khắp cánh đồng và bước thẳng qua ruộng lúa. Đã từ lâu quần của Xênhia ướt đẫm đến tận đầu gối — có ướt thêm nhiều nữa cũng chả có gì đáng ngại. Và lại sương mai nó dễ chịu, tươi mát và làm sảng khoái xiết bao ! Đón bình minh ở ngoài đồng tuyệt thật !

Nhưng bỗng anh đứng lại : đằng trước trên đỉnh gò, một con sói cái thật lớn đứng sừng sững giữa cảnh tranh tối tranh sáng như một bức tượng. Xênhia nhìn nó hồi lâu, không động đậy, sau đó nói thì thào :

— Chào chị bạn quen nhá !.

Con sói quay ngoắt toàn thân lại, nhìn về phía anh và yên ổn đi khuất sau ngọn đồi.

Ra đến đường cái, Xênhia không quay về làng, mà đi về phía ngược lại : từ chỗ săn, anh đi thẳng tới nơi làm việc. Muốn về đến làng, phải đi những sáu cây số, còn đến chỗ làm việc ban ngày, chỗ vun xới hướng dương, thì không quá một cây số. Để dùng trong trường hợp này, anh đã mang sẵn thức ăn cho bữa sáng trong túi thắt lưng.

Chẳng mấy chốc anh đã tới trạm nghỉ của đội và vứt chiếc áo bông bên vạt rừng. Chẳng ai đến làm trước bây giờ và Xênhia còn được ngủ ba bốn giờ nữa. Ở trạm cũng im ắng như xung quanh. Người gác trạm, bác Grigôri Fômich, một thương binh trong cuộc chiến tranh Vệ quốc đang ngủ say, ngồi duỗi chiếc chân gỗ và gục đầu vào ngực : giấc ngủ ban mai say sưa và êm ái lắm.

— Cứ để bác ta ngủ tí, — Xênhia khẽ nói. — Bây giờ ở đây chả có gì mà trộm cắp. Bao giờ có lúa cơ, bấy giờ lại là chuyện khác. Bấy giờ nếu ngủ quên, mình sẽ đánh thức.

Sau đó anh bắt con thỏ con ra, để lên lòng bàn tay : nó không lớn hơn cái trứng ngỗng.

— Hay là tao thả mày ở đây, trong vạt rừng. Nhá ? Ở đây diều hâu sẽ không cắp được mày, — anh ta nói với chú thỏ non.

Xênhia ngồi xổm xuống để định đặt chú thỏ vào dưới bụi cây. Nhưng lúc này từ đằng xa vẳng đến những tiếng búng bách bách đều đều, giống như tiếng roi da vút nhẹ. Anh lắng nghe, mỉm cười, nghĩ bụng : « Kônxtantin đang đi. Gượm hãy thả thỏ, cho anh ấy xem cái đã ». Và anh lấy bàn tay kia che con thỏ đi.

Tiếng búng bách bách phát ra thưa thớt nhưng đều đặn và mỗi lúc một tiến gần. Vài phút sau, trên con đường xuyên rừng, một người ló ra. Anh ta ngẩng đầu, hình như lúc nào cũng nhìn đằng trước mặt mình, bước đi, đập đập cái can vào ống ủng và khe khẽ hát một điệu gì đó. Anh ăn mặc chững chạc : cái quần dạ mỏng nhét ống trong đôi ủng tốt, chiếc áo sơmi xatanh nâu, áo vét tông mầu xám kiểu mùa hè khoác trên vai. Tay anh không cầm gì ngoài cái can. Anh dừng lại cách Xênhia ba bốn bước và đập đập cái can vào ống ủng, đầu vẫn ngẩng cao như cũ.

— Ai ở đấy ? — anh hỏi.

— Tôi đây.

— Xênhia... săn bắt thế nào ?

— Được sáu con.

— Tốt quá.

— Nửa đêm có sương rơi, chứ không thì còn kiếm bẫm. Trong sương, cun cút nó không chịu sa xuống lưới. Nó cứ kêu toáng lên mà không chịu nhúc nhích khỏi chỗ.

— Ra thế đấy, khôn nhỉ ! Sợ ướt mà, có béo không ?

— Được... Ngồi xuống đây đã, Kônxtantin. Mình cho cậu xem cái này.

— Nào đâu ? — và Kônxtantin, bước thận trọng đến bên Xênhia. Anh bị mù. Cặp mắt mở to kia bất động. Trông anh vào trạc tuổi Xênhia. Anh giơ những đầu ngón tay thon nhỏ mềm mại sờ vào Xênhia sau đó hai người bắt tay nhau thật chặt.

— Có việc gì đi đâu sớm thế, Kôxchia ?

— Với cậu là sớm, với tôi thì cũng thế thôi... Tôi ra chỗ ngô đấy — tôi đi vòng quanh hết. Bây giờ tôi biết năm nay ngô gieo ở đâu và làm sao đi được đến đó rồi.

— À... à... Thế cậu tìm thấy à ? Sao cậu dám táo gan đi trên cánh đồng ? Không sợ lạc à ?

— Có đây này.— Kôxchia giơ cái can lên, gõ gõ. — Tôi dùng nó để tìm hướng đi. Giả dụ như trước mặt tôi là cái cột, cứ đập nhẹ nó một cái vào ủng, nó sẽ bảo : cột đấy. Giờ đến trạm của đội, tôi thấy ngay là trạm. Hay là, cậu ngồi đây nhé, mình đi qua : xin cậu cứ im re đi, thế mà tôi vẫn thấy đấy. Mỗi một vật thể phản xạ âm khác nhau. Cả cây trồng cũng vậy : hướng dương có lối phản xạ của nó, lúa mạch đen cũng có lối riêng. Tôi thấy hết. Từ mỗi một vật, có một làn sóng nhẹ nhàng lướt tới mặt mình... Cậu có hiểu không ? — Anh bỗng hỏi.

— Sao lại không ? hiểu chứ. Nhưng mình chỉ cho rằng, điều đó mình chịu không làm nổi. Mình mà nhắm mắt lại ý à, có mà tử. Còn cậu thì làm bàn chải này, bện vòng cổ ngựa này, đan lưới này, làm gì cũng giỏi. Tất nhiên, tất cả những cái đó tớ có thể học được nhưng phải có mắt cơ. Chứ thế thì không làm nổi.

— Mình cũng có cái không làm nổi chứ. Đấy, từ bé mình nghe nói : « Ánh sáng, ánh sáng », mà nó ra sao — mình không có ý thức. Giả sử lá xanh với lá vàng mùa thu, cái đó mình thấy được, mình nhận ra bằng ngón tay. Còn ánh sáng thì mình không biết. Cậu thấy đấy, thế là cũng có cái mình không hiểu nổi.

— Thôi được, — Xênhia ngắt lời, rõ ràng anh không muốn đi sâu vào câu chuyện đó — Cậu xem, tớ tìm thấy dưới hòn đất con gì đây nhé — và anh chìa bàn tay đỡ con thỏ lại gần sát Kôtchia.

— Giống như con thỏ ấy... Kôtchia vuốt ve con thỏ con và lấy những ngón tay thon nhỏ sờ vào lông, tai, chân nó.— À à ! Con thỏ rừng con, phải không ?

— Đúng nó.

— Mềm mại thế... Thế tại sao cậu lại bắt nó đi khỏi mẹ nó thế ? Không tốt rồi, Xênhia ạ. Hả ?

— Trái lại thì có, ở đây, trong vạt rừng, nó không bị nguy hiểm, còn ở đằng kia, diều hâu có thể nuốt chửng nó trong chớp mắt. Còn mẹ nó thì, có bao nhiêu thỏ sữa là bấy nhiêu mẹ thôi.

— Sao lại thế nhỉ ?

— Đơn giản lắm. Cái chị thỏ cái ấy, cứ đẻ con ra là lập tức cho chúng bú luôn. Sau đó chúng nhảy, nhảy! — đi khắp tứ phía, lăn xuống dưới các hòn đất hay xuống chỗ lõm... Tất tật. Thế là giã từ mẹ luôn!

— Sau đó thì sao ?

— Sau đó thì thế này : lúc nào thỏ con muốn ăn, nó khẽ... ẽ chít chít lên : « Pi, pi, pi ! » Bấy giờ mẹ thỏ sữa nào ở gần nó sẽ chạy đến với nó. Có lần cả hai chị chạy đến, cậu kia chỉ có việc bú thôi, xin đừng lười ăn là được.

— Thế cơ đấy ! Lạ nhỉ ?

— Chính mắt tôi nhìn thấy tất, bản thân tôi ấy. « Pi, pi, pi !» thế là chị ta chạy, khập khà khập khiễng, mình ướt đẫm sương, như một bà giặt áo bên sông ấy, chạy vội vội vàng vàng. Cả một chị khác cũng chạy đến. Tất nhiên chị này chậm chân rồi. Chị thứ nhất cho bú, còn chị thứ hai ngồi cạnh, gật gật đầu như một vú em ấy. Xin thế là đúng như vậy !

— Như một vú em ! — Kônxtantin cười phá lên — đi săn cậu được thấy điều diệu kỳ thật.

— Dẫu sao thì cũng không thể thấy hết được.

Kônxtantin ngạc nhiên quay đầu lại phía anh, hơi trề môi và dướn cặp lông mày lên.

— Cậu ngạc nhiên cái gì nhỉ ? Vừa rồi mình mới nhìn thấy bầu trời trong giọt nước. Lần đầu tiên trong đời mình thấy ! — Xênhia kêu lên, giọng đầy thán phục — Cậu có hiểu không : mây, bình minh, tất cả trong giọt nước...

Kônxtantin mỉm một nụ cười bình thản và nói đinh ninh :

— Mình không hiểu.

— Không phải chỉ có cậu không hiểu mà thôi. Vậy mà vợ mình, cô Masa, cô ấy hiểu. Với lại tớ cũng hiểu tất ở cô ấy.

— Cả Naxchia của tôi cũng hiểu tôi, tuy cô ấy sáng mắt.

— Hiểu được nhau là hay đấy, như Alêchxây Xtêpanưt chủ nhiệm nông trang, mình nghĩ rằng ông ấy hiểu, không đi săn là mình không chịu được, nên ông ta không cản trở. Còn anh đội trưởng thì lại cứ kìm hãm mình. Mà mình thì sao, làm ít ngày công hơn người khác à ? Nhiều hơn chứ đâu phải ít hơn.

— Vậy mà tôi lại không hiểu Alêchxây Xtêpanưt đấy. Tôi bảo ông ấy có thể lấy ngù cây ngô bện những cái chổi, thứ mà ngoài tỉnh người ta dùng để phủi quần áo ấy mà. Mỗi cái chổi như vậy giá một rúp, mà chỉ mình tôi bện được mười lăm hai chục chiếc một ngày. Còn hơn nữa ấy. Ông ta bảo : chẳng làm cái đó, thì anh cũng đã nhiều việc lắm rồi, anh không kham xuể đâu. Tôi đây mà lại sợ việc à ! Ông ta không thấy lợi. Được rồi, thu này tôi sẽ cho ông ta thấy. Ngô mà chín là tôi bện luôn mười chiếc rồi mang thẳng đến ban quản trị — ông ta xem và sẽ hiểu thôi.

Cả hai im lặng. Kônxtantin rút chiếc đồng hồ bỏ túi có nắp nhưng không có kính ra, lấy đầu ngón tay lướt trên những điểm nổi trên mặt đồng hồ và nói.

— Bốn rưỡi rồi. Tôi đi đây.

— Còn mình ngủ một tí. Đến bữa ăn trưa lại ngủ bù thêm tiếng nữa.

— Thế ngủ đi, ngủ đi. — Và Kônxtantin ra ngoài đường cái đi về hướng nông trang, lần lối đi bằng chiếc can : lúc thì anh đập đập nó trên đường trước mặt, lúc thì gõ vào ống ủng.

Mãi lâu sau còn vẳng đến tai Xênhia: «Cộc, cộc... bách... bách... bách... cộc...» Kônxtantin là một con người hay thật — Xênhia vừa thả chú thỏ non ra, vừa nghĩ bụng.— «Kẻ khác có mắt cũng chả bằng được anh ta».

Mặt trời dần dần mọc. Một con chuột đồng rúc rích như báo hiệu nó dậy sớm nhất. Chuột chũi bắt đầu dũi đất mới từ trong hang ra. Con chồn hôi chạy tạt ngang qua. Chuột đồng lại rúc lần nữa. Chú sơn ca bay vù lên trên đồng lúa và lại đỗ ngay xuống : hót bây giờ còn sớm quá. Trong không khí trong sạch, tươi mát buổi sớm cách xa hàng cây số cũng nghe vọng lại giọng ngái ngủ của các lái máy kéo tập trung bên chòi của đội cho máy ăn xăng dầu để làm ca ngày. Xênhia ngả người lên chiếc áo bông và ngủ luôn.

Khi bác gác Grigôri tỉnh giấc, bác thấy Xênhia nằm dang tay dang chân. « Chà, cậu này, — bác nghĩ bụng, — không đánh thức mình. Mình ngủ say, say thật. Thôi cậu cứ ngủ đi, anh thợ săn... Ngủ đi ».

Khoảng bảy giờ, chiếc xe « Moxkvich » của ông chủ nhiệm nông trang hiện ra trên đường cái. Grigôri Fômich tỉnh dậy, nhưng không đánh thức Xênhia. Chủ nhiệm nông trang Alêchxây Xtêpanôvich Bernôp và anh đội trưởng Koócnây Pêtơrôvich Ukhốp bước ra khỏi xe.

— Chào anh, Fômich ! — Cả hai đều cất tiếng chào.

— Xin chào lại chư vị !

— Ê, Xênhia đã ở đây rồi này, — Alêchxây Xtêpanôvich nói to.

— Xuyt ! — Grigôri Fômich xì một tiếng.— Để cho cậu ý ngủ. Cậu ấy đi săn về đấy. Thiên hạ đến là cậu ấy dậy ngay. Cậu ấy không bao giờ đi làm muộn.

Nhưng Xênhia nghe thủng câu chuyện, anh dậy luôn. Anh lau mắt, múc nước trong thùng rửa mặt, sau đó lần lượt bắt tay những người mới đến.

— Xin chào hai đồng chí ! Vậy là các đồng chí đã đến. Hôm nay có gì mà đến sớm thế ?

— Chúng tôi đến chỗ cắt cỏ, — Alêchxây Xtêpanôvich đáp — có khi phải điều động thêm người đến đây : cỏ khô cứ xếp thành hàng ra đấy, — mà phong vũ biểu lại hạ xuống. Bọn mình sợ mưa.

— Hôm nay sẽ không có mưa — Xênhia nói, giọng quả quyết.

— Này, cái gì anh cũng biết à — đội trưởng cự lại, giọng mỉa mai.

— Đêm, sương xuống dày — Xênhia đáp.— Có sương thì ngày hôm sau sẽ không có mưa đâu.— Anh suy nghĩ một tí và nói thêm : — Với lại chim cun cút đã không im lặng lúc rạng sáng. Trước khi mưa, nó đi lại lặng lẽ hơn nhiều.

— Như vậy, theo anh thì chẳng nên tin ở phong vũ biểu ? — đội trưởng hỏi.

— Có thể áp suất xuống mà lại không có mưa. Sương đã xuống dày thì không bao giờ mưa cả, — Xênhia nhắc lại một lần nữa.

— Hoàn toàn khoa học đấy, — Alêcxây Xtêpanôvich xác nhận. — Đúng. Cần phải cào cỏ, nhưng không phải chuyện nước sôi lửa bỏng lắm đâu, — Ông nói với đội trưởng. — Điều động đến đó độ mươi người, thế là đủ.

— Với lại chân tôi không đau nhức, — Grigôri Fômich xen vào.— Bao giờ nó cũng nhắc nhở trước khi trời mưa.

Anh đội trưởng không cãi lại ông chủ nhiệm nhưng nhìn vẻ mặt anh thì thấy rõ là anh không bằng lòng cả ba người đang nói chuyện với anh. Anh thấy hình như họ đều không hiểu điều quan trọng nhất : lượm cỏ trước bữa ăn trưa, chứ đừng lần bần với nó đến tận chiều tối. Alêchxây Xtêpanôvich trái lại, tỏ ra hoàn toàn thỏa mãn với « sự chẩn đoán tại chỗ ». Ông biết rằng sự loạn nhịp trong công việc là chuyện nguy hại : chuyển người đến đằng kia thì ở đây công việc bị ngừng trệ, rồi giữa ngày lại phải đưa người về đúng chỗ trước.

— Koócnây Pêtơrôvich ! — Xênhia bỗng nói với đội trưởng.— Xới xong đất giữa luống, anh cho tôi tự do hai ngày nhé.

— Đấy, thấy chưa, Alêchxây Xtêpanưt, — anh này lập tức nổi nóng lên. — Lại đòi « tự do » rồi. Cả đêm bỏ cô vợ trẻ, lang thang ngoài đồng, lại còn muốn bỏ việc mà đi nữa.

— Ngày công tôi nhiều hơn cả,— Xênhia phản đối.— Xin anh thả cho tôi đi. Tôi sẽ làm bù. Tôi sẽ làm chủ nhật.

— Giờ thì tôi không thể. Ngoài đồng công việc đang bề bộn mà cậu thì lại đòi « buông thả ». Cậu chẳng hiểu gì cả hay sao ! — đội trưởng thốt lên.

Alêchxây Xtêpanôvich hỏi Xênhia :

— Thế cậu định làm gì ?

— Tôi không muốn nói trước. Có thể cũng chẳng nên việc gì.

— Cậu cứ nói đi, có thể chúng tôi sẽ giải phóng cho cậu đấy.

Xênhia nhìn đội trưởng, vẻ không tin tưởng gì lắm và trả lời ông chủ nhiệm :

— Ở chỗ Thung Dốc, quãng rậm nhất, trong bụi mận gai ấy, có con sói cái với đàn con... Đàn sói ấy mà lớn lên thì cắn cổ hàng nửa đàn cừu của ta.

— Thế cậu định làm gì với nó ? Giết nó sao ? — đội trưởng hỏi, sốt ruột nhìn mặt trời đang lên.

— Có thể lắm !

— Thế cần những hai ngày làm gì ?

— Biết nói thế nào nhỉ... có thể cần hơn nữa chứ. Phải rình được đường đi lối về của nó, rồi... — Xênhia không nói hết câu, phẩy tay, bỏ đi sang một bên.

Ông chủ nhiệm và đội trưởng còn nói với nhau cái gì nữa ấy, nhưng Xênhia không nghe. Anh thấy bực giận vì đội trưởng không hiểu anh. Anh suy tính xem phải xử sự thế nào : con sói cái làm anh lo lắng không phải mới chỉ ngày đầu.

Alêchxây Xtêpanôvich đi đến bên Xênhia và hỏi :

— Thế nó lại để cho cậu lại gần với cây súng ý à ? Giống sói nó tinh ma lắm kia.

— Đầu tiên phải đi không súng... Theo dõi nó, hiểu hết rồi bấy giờ mới... Với lại tôi quen nó rồi mà... Tôi biết, đem theo súng ngay là không được. Bây giờ hoặc nó sẽ bỏ đi trước, hoặc ngồi lì trong hang, hay lại tha lũ sói con sang hang khác, tới chỗ khác... Lẽ nào đào hang sói à ? — Anh ta tự hỏi.

Alêchxây Xtêpanôvich nhìn Xênhia và suy nghĩ. Xênhia cũng vừa ngẫm nghĩ vừa nhìn ra cánh đồng trước mặt.

— Hôm nay cậu bận gì ? Cậu được cắt đặt việc gì ? — một lát sau Alêchxây Xtêpanôvich hỏi.

— Tôi đi theo máy xới ngựa kéo : chúng tôi xới hướng dương bằng ngựa đấy ạ. Hôm nay chắc làm xong.

Alêchxây Xtêpanôvich không nói gì thêm nữa. Ông đi đến bên anh đội trưởng. Anh này viết viết cái gì đó, không ngẩng đầu lên. Nhưng Xênhia nghe thấy tiếng anh ta.

— Alêchxây Xtêpanưt ! anh ta phẫn nộ, nói.— Chính đồng chí đòi hỏi nhịp điệu trong công tác, thế mà tự đồng chí lại khuyên : giải phóng nông trang viên khỏi việc đồng áng, tôi không hiểu được !

Sau đó họ nói khẽ và lát sau bỏ đi.

Suốt ngày anh ta lầm lì ít nói. Anh miễn cưỡng trả lời các câu hỏi, còn ai nói đùa thì hoàn toàn không thèm đáp. Giờ giải lao ăn trưa, anh nằm ngủ như thường lệ, nhưng không sao ngủ được : đầu óc cứ luẩn quẩn với con sói. Anh thấy hình như chẳng có ai nghĩ đến con thú nguy hiểm đó. Năm ngoái, chó sói đã cắn cổ khoảng hai chục con cừu. Lẽ nào năm nay lại để như thế ? Quát tháo lúc họp ban quản trị với nhiếc mắng anh em chăn cừu là chuyện chẳng tích sự gì...

Nhưng không phải chỉ một mình Xênhia nghĩ đến con sói. Buổi sáng hôm ấy, khi rời khỏi trạm nghỉ của đội, Alêchxây Xtêpanôvich bảo anh đội trưởng.

— Cần cho Xênhia đi. Vì chó sói mà có thể có những thiệt hại lớn đấy. Có thể con sói cái ấy nó không ở một mình ở đó đâu.

— Nhưng mà cậu ta không diệt được nó đâu — Koócnây Pêtơrôvich phản đối — Lẽ nào độc một mình anh thợ săn, lại chỉ với một khẩu một nòng mà có thể diệt được con sói mẹ ? Không. Cậu ta có đi một tháng, cũng chẳng diệt được. Việc của Xenka, là cun cút, vịt giời, thỏ rừng... Tôi chán các chuyện săn săn bắt bắt của cậu ấy lắm rồi : lúc thì thả cậu ấy đi săn vịt vào mùa xuân, lúc thì mùa đông cậu ta bỏ đi và gặp ngay cơn bão tuyết, còn mình thì cứ ở nhà mà lo cho cậu ấy. Cần chấm dứt chuyện đó đi. Mà còn phải nói thế này : cậu ta còn trẻ và dại lắm, làm sao một thân một mình đi diệt sói được.

— Dầu sao thì cũng cứ để cậu ta đi, Koócnây Pêtơrôvich ạ, — ông chủ nhiệm vừa nài nỉ vừa nở nụ cười thầm kín dưới bộ râu mép đen. Da rám nâu như người miền Nam, ông lái xe, mắt nhìn thẳng trước mặt. Làn gió nhẹ phe phẩy mái tóc hoa râm của ông.— Cho cậu ấy đi đi! Việc quan trọng đấy !

Koócnây Pêtơrôvich thất vọng thở dài và ngoảnh mặt sang bên.

Nhưng đến chiều tối, ở trạm đội, anh gọi Xênhia và nói ngắn gọn.

— Thôi được, đi đi. Cho cậu hai ngày.

— Ông Alêchxây Xtêpanưt cho phép chứ ạ ?

— Cậu cứ đi. Tôi đã cho phép, có nghĩa là cứ đi. Thế thôi !

— Thế thôi, — Xênhia xác nhận.

Xe hơi vận tải đến. Hai người ngồi vào thùng xe cùng với các nông trang viên khác và không trao đổi với nhau thêm một câu nào nữa. Nhưng lúc đến gara, Koócnây Pêtơrôvich vừa xuống xe, vừa nói : — Xênhia này : một mình chọi với sói cái và cả ổ của nó chẳng ngon xơi đâu... Cậu phải cẩn thận hơn đấy, tôi bảo thật.

— Còn tôi thì nghĩ, vừa đến một cái là nó nhảy tóm lấy họng tôi : « Khực » ! Nó cắn tôi. « R-răắc !» một cái, thế là xong.— Xênhia nói câu đó nghiêm chỉnh, không cười.

Nhưng Koócnây Pêtơrôvich hiểu ý châm biếm và phẩy tay.

— Xenka, cậu thật kỳ quặc ! — Anh nói thay lời chào từ biệt.

Ở nhà Xênhia ăn bữa tối với vợ, anh trải tấm khăn bàn trên cỏ dưới cây phong. Cun cút quay ngon tuyệt, còn bánh tráng chấm kem tươi thì đối với anh thật hết chỗ nói. Anh lấy chiếc bánh tráng cuối cùng cẩn thận lau sạch đĩa, bỏ nó vào mồm và nói :

— Cảm ơn em, Masenka ! Ăn tối mới ngon miệng làm sao... Em ngồi xuống đây, anh sẽ kể chuyện em nghe.

Anh lôi từ trong lồng chim ra con dao găm làm bằng chiếc lưỡi lê chặt ngắn ở khẩu súng trường Đức, cầm lấy nó, ngồi xuống bên tảng đá mài. Masa ngồi trên ghế đất bên anh. Masa trẻ, khỏe, ngực nở nang, cặp mắt xám đầy hồn nhiên tươi cười dưới hàng lông mày rậm đen nháy. Cả làng đều lấy làm lạ : làm sao một cô gái xinh đẹp như thế lại lấy anh chàng « Xenka cù mỳ » như vậy. Thực ra Xênhia cũng không gày yếu gì, nhưng thoạt nhìn, anh cũng chẳng có một sức khỏe nổi bật, mặc dầu bắp thịt anh rắn như cao su, thứ cao su ở lốp xe ô tô bơm căng, — chẳng vần vò nổi được. Vóc người anh cũng chỉ tầm thước, nhưng vai chắc nịch. Vậy mà một cô có thể nói là giai nhân như vậy đã yêu Xênhia.

Giấu hai tay dưới chiếc tạp dề, Masa hỏi, nửa âu yếm nửa đùa cợt :

— Hôm nay anh kể về gì nào ? Hay là về chim cun cút đó ?

— Không. Em nghe đây : — Anh bắt đầu mài dao và không ngừng việc, nói : — Sáng sớm em có bao giờ nhìn xem hạt sương không ?

— Nhìn hạt sương à ?

— Ừ hừ.

— Này, anh lại... ở đây này này. — Và chị sờ vào đầu anh, vỗ nhẹ nhẹ vào mái tóc.

Xênhia kể tỉ mỉ cho Masa nghe những gì anh đã trông thấy.

— Masenka ạ, em có hiểu không : nó rung rinh, nó óng ánh, lúc trong suốt, lúc đục lờ... Mà nhỏ bé tí tị ! Trong xi-nê cũng không thể cho xem cái đó được : người ta không làm nổi. Masa lắng nghe và nhìn Xênhia. Trong mắt cô không có vẻ gì chế nhạo, và hình như từ môi cô không sẵn sàng bay ra lời nói châm chọc mà nhiều người trong đội rất e ngại.

— Anh hay quá... — Cô khẽ nói.

— Thế mà Koócnây Pêtơrôvich bảo anh là « kỳ quặc ».

— Kệ cho anh ấy nói.

Con dao găm từ từ liệm tảng đá.

Trời chiều đã xanh sẫm, cây cối hầu như đen lại.

— Mai anh đi, Masa ạ. Anh đi hai ngày, — Xênhia rời tảm đá đứng lên, báo cho vợ rõ.

— Có xa không anh ?

— Anh rình con sói cái.

— Đáng sợ thật, anh Xênhia ạ. Nó còn lũ sói con nữa chứ... Người ta kể, hai con già hay sống cặp đôi ở một chỗ : con đực với con cái.

— Nhưng thế thì đã sao ? Anh có xắn ngay đến chỗ chúng đâu. Anh sẽ theo dõi. Anh sẽ suy tính... Về chuyện đó, em bảo sao ?

— Bảo gì thì anh vẫn cứ đi cơ mà.

— Anh sẽ đi.

— Thế thì anh đi đi. Được thôi — Chị ôm choàng lấy anh và ngồi như thế một lát, áp má vào anh. — Ta vào nhà thôi, anh Xênhia.

Chẳng bao lâu Xênhia đã ngủ say, đầu gối lên tay Masenka. Còn chị thì cứ mơ mơ màng màng, sợ động đậy tay làm anh thức giấc.

•

Sớm hôm sau, Xênhia ra khỏi nhà. Anh đeo sau lưng cái túi trong đó ngoài thức ăn ra còn gói cẩn thận một tập « Sông Đông êm đềm » (anh đọc cuốn tiểu thuyết này đã là lần thứ hai). Anh ngoắc cái hái qua vai. Bên trong ống ủng là con dao găm. Xênhia đi và chăm chú nhìn bên đường. Cuối cùng, anh tạt sang ngang hái một túm lá hương bồ-hà và lấy nó lau dao : mùi sắt mất hẳn. Sau đó, anh mau chân hướng về thung Dốc. Độ tiếng rưỡi sau anh đã ở trên cồn đất ở bên thung. Từ chỗ này có thể thấy rõ cả bốn phía bờ thung, nơi đây chẽ ra như chiếc nĩa. Thung rộng lớn, bờ dốc đứng, mọc đầy mận gai um tùm, hồ đào, tường vi, đôi khi có cả anh đào dại. Trong đám bụi cây rậm rịt không có lối lách qua, những cây lê dại lớn vươn lên đơn độc. Ở bên dưới nhìn thấy rõ một khe hẹp và sâu, đáy là đá phấn trắng, bờ thẳng đứng, trong đó một dòng suối róc rách êm nhẹ, từ nguồn mới tuôn ra, nguồn này lẩn trong bụi cây rậm rịt, nơi thung chẽ làm hai lối. Con suối này không đi xa lắm, cách đây độ nửa cây số, nó chảy vào lớp đá phấn.

Xa hơn, ở phía bên kia thung, rừng bắt đầu — nó cũng giống như những cánh rừng chỉ có ở khu vùng đất đen : giữa đám sồi và các bụi cây trăn, xen vào rải rác vô vàn những lê và táo dại. Rừng che khuất cả chân trời và hình như đây là chỗ tận cùng của thảo nguyên mênh mông.

Giữa rừng và thung là một quãng rừng thưa sáng sủa có ít bụi cây : thảo nguyên đã đẩy lùi không thương tiếc rừng ra sau thung. Từ cồn đất nơi Xênhia đứng nhìn thấy rất rõ tất cả xung quanh hai chỗ rẽ của thung : con sói cái đi đến đâu, Xênhia cũng nhìn thấy rõ. Nhưng liệu nó có đi không ? Lối đi về của nó ở đâu ? Vào giờ nào trong ngày nó ra đi, và lúc nào thì về ? Cái hang đúng ở chỗ nào ? Con đực liệu có ở đây không ? Tất cả những câu hỏi ấy Xênhia tự đặt ra cho mình lúc anh ngồi bên mép cái hố bom cũ mọc đầy cỏ dại.

Anh nghỉ ngơi một lát, sau đó cắt ít cỏ dại ở xung quanh, đặt cái túi lên cỏ, lôi miếng đá mài ra, bắt đầu mài cái liềm. Liềm kêu lẻng xẻng, âm thanh của nó xuyên qua các bụi cây ở thung. Xênhia biết rằng : con sói cái nghe tiếng, nó sẽ cảnh giác, có thể nó đang nhìn anh, xem cái người đột nhập vào sự yên tĩnh của thung sâu ẩm ướt là thế nào ; anh biết giống sói không thích nghe tiếng sắt. Nhưng anh cứ cố tình mài, mài mãi. Sau đó anh chọn khoảnh đất cỏ mọc tốt nhất và bắt đầu cắt nó, từ từ, bình thản, có lúc ngừng lại. Con sói chắc phải nghĩ người cắt cỏ đó thôi và chẳng có gì nữa sất ; đó là mưu tính đầu tiên.

Suốt ngày Xênhia tưởng như mình đang phơi ra trước mắt con sói, anh cắt cỏ, ăn trưa, làm ra bộ như ngủ nghê, đọc sách. Nhưng không lần nào anh nhận thấy dấu hiệu hiện diện của loài thú dữ.

Trước khi trời tối, lúc mà Xênhia cẩn thận trọng và cảnh giác hơn bao giờ hết, thì một người bỗng xuất hiện ở bờ bên kia của thung. Người đó đi vòng quanh bụi cây rậm đến chỗ Xênhia. Đấy là Gurây Kudin, biệt danh là « Guôcka Sáo Sậu ». Guôcka là một ông già sáu mươi tuổi, vừa đi dự lễ thánh ở làng Gituki về, năm nào ông ta cũng về đấy mấy ngày để dự lễ Chúa Ba Ngôi. Không thể nào giữ chân lão, ngay cả toàn ban quản trị gộp sức vào cũng chẳng được. Lão ta giao ngựa và nói liến thoắng :

— Tôi là người « tín ngưỡng ». Và lại, bà mẹ vợ tôi bên Gituki già lụ khụ rồi : tôi phải tỏ lòng thành kính với bà ấy. Và lại nữa, có bổn phận phải đến đền thờ Chúa Giê-xu ở đó, bên mình không có nhà thờ mà. Bên mình thế là có tội đấy, tội đấy ! — Tiếp sau đó, lão ta nhìn những người coi ngựa có mặt ở đấy với một ẩn ý hiểm hóc, tin tưởng, đinh ninh là họ có lắm tội hơn lão nhiều, và thậm chí lão có thể cầu nguyện cho họ nếu như họ có lời thỉnh cầu theo đúng thể thức con chiên của Chúa.

Nhưng đám coi ngựa chẳng thỉnh cầu gì lão hết, chỉ có người nào đó trong bọn họ cáu kỉnh bảo Gurây :

— Cứ đi đi, đi đi... Lão đi nốc rượu, còn người khác làm cho lão. Gurây, lão thật là giả nhân giả nghĩa.

Trong những dịp như vậy thì cả ông chủ nhiệm nông trang, hơn thế nữa, ngay cả đội trưởng cũng chẳng làm thế nào với Gurây được. Lão ta biết chỉ vì chuyện đó, chẳng ai có thể làm điều gì không nên không phải với một lão già mà. Vào dịp lễ Mộng triệu Thăng thiên, đang lúc gặt hái hối hả, lão ta còn bỏ đi xa nữa đến tận Ônkhôvatka, cách đó bảy mươi cây số, và mỗi lần như vậy là vắng mặt liền không dưới một tuần.

— Sao lại thế được, — lão ta phản đối, — ngày Mộng triệu Thăng thiên mà lại không đi ! Thế thì tôi sống để làm gì nhỉ ? Vả lại, tiện ngày Mộng triệu được Thăng thiên, phải tới thăm ba người anh em họ chứ.

Nhưng lão ta chỉ có độc một việc đi uống rượu. Trong cuộc sống, lão là một ông già thóc mách, hay tị nạnh và thật càn rỡ.

— Chào Xênhia ! Vả lại, cậu đang cắt cỏ đấy à ? — tay nắm chòm râu thưa, lão ta bước vội đến, giọng ẹo éo.

— Sao ơơ ?

— Đã cắt được một bãi không dưới mười lăm sôtka [1] rồi còn gì. Như vậy là người thì cắt cho nông trang, người thì cắt cho mình.

— Lão nói gì thế, Gurây Mitorich ! Cái này tôi chẳng lấy cho tôi đâu.

— Ngược lại, cậu nói dối rồi, Xenka à. Cứ cắt đi, cắt đi ! Cứ tìm cái chỗ khuất sau cánh đồng ấy, không một ma quỷ nào nhìn thấy được cả. Cắt đi : bò cái sẽ nhiều sữa thêm — Vả lại, Masa nhà cậu sẽ béo thêm. Hì, hì !

Xênhia trong bụng đã sôi sục lên ; anh nghiến răng, nhưng rồi trấn tĩnh lại, bỗng nói.

— Ngồi xuống đây Gurây Mitorich, hút thuốc đi. Dù tôi không hút nhưng lão hút và... nghe đây — Tiếng cuối cùng Xênhia nói với một giọng đặc biệt đến nỗi giá mà Guốcka tinh hơn, có lẽ lão ta đã vội tếch thẳng.

— Vả lại, tôi hút chứ. Được thôi. Cứ cắt đi, quỷ cần đến nó, cái cỏ ấy... Ở đằng kia, cắt cho nông trang ấy, cỏ thì cứ như vứt xuống vực — bao nhiêu cho đầy... Còn Maska của cậu thế mới là đàn bà chứ ! Phả... ải.... Đủ mọi thứ hấp dẫn ở cô ấy. Hì, hì !

(1) Sôtka — đơn vị đo lường Nga, bằng 2,13 mét.

Xênhia chưa từng bao giờ chịu nổi những lời lẽ rác rưởi và lúc này anh sẵn sàng đập vào mõm cái lão càn rỡ, nhưng anh quyết tâm làm cho Guôcka cụt hẳn cái hứng ăn càn nói rỡ, ít ra thì cũng trước mặt anh đi, nên hỏi bằng một giọng bí mật :

— Gurây Mitơrich! Làm sao lão lại dám đi qua thung thế? Á à?

— Thế làm sao ? — Gurây sợ hãi vuốt dài chòm râu.

— Ở đây có tám con sói chứ sao ! Mắt tôi trông thấy. Tôi ngồi đây mà cứ sốt cả ruột gan, chả biết làm thế nào để rời khỏi đây.

— Thế.. à à... mà... tôi... tôi... tôi... đ...đ... đi qua thung...

— Chúng ăn thịt đấy !!! — Xênhia kêu lên, làm ra bộ hết sức hoảng sợ. Mắt tôi trông thấy mà, khéo đi đời nhà ma đấy !

Thoạt tiên Guôcka cứ ngồi nguyên mà nhảy nhảy, không nhón chân lên, sau đó bất thình lình lão chồm dậy, chạy khỏi hồ bom, nhìn quanh khu vực.

— Lão già càn rỡ ơi ! — Xênhia kêu to. — Giờ thì tôi nói dối lão thật khoái chí tử. Biết lão yếu bóng vía mà. Tôi có thấy con sói ma nào đâu. Nhưng coi chừng, đừng có ăn nói bậy bạ với tôi. Tôi không đếm xỉa đến tuổi tác đâu.

Gurây dừng phắt ngay lại, quay ngoắt về phía Xênhia, quát lên.

— Mày cắt cỏ nông trang nhá ! ăn trộm nhá ! Mày nhạo người ngoan đạo nhá ! Ta sẽ cho mày biết tay. Ta sẽ kiện mày. Đồ chó đẻ, vả lại... — Cuối cùng lão sốc quần vừa chạy ra xa, vừa chửi rủa, để rửa cho hết tội từng ấy câu chửi thì lão còn bỏ thêm một ngày làm việc nữa.

Đến nông trang, Gurây chẳng ghé qua nhà, chẳng bước vào tới ngõ, mà tót ngay đến ban quản trị và toang toang lên rằng : « Xenka cắt cỏ của nông trang chở về nhà », lão quàng quạc lên về vấn đề vi phạm « kỷ luật » về sự phá hoại nông trang do những kẻ như Xenka. Anh đội trưởng suy nghĩ : « Sáo Sậu lượm lặt ở đâu ra được tất cả những điều đó ? » — Anh suy nghĩ, suy nghĩ rồi báo cáo với đồng chí chủ nhiệm Alêchxây Xtêpanôvich. Ông này không tin, cho gọi Guôcka lên và hỏi tỉ mỉ. Nhưng sau đó Alêchxây Xtêpanôvich vẫn không tin và nói :

— Để tự tôi đi xem.

Trong lúc đó thì Xênhia nằm trên đồng cỏ dại bên bờ vực đón đêm tối, mắt vẫn không rời bụi cây rậm. Đằng chân trời phía Nam, một đám mây đùn lên và cứ thế sừng sững như một quả núi đen ảm đạm. Đây đó, bừng lên những tia chớp. Sấm rền nhè nhẹ, nhè nhẹ, dường như ở sâu từ trong lòng đất. « Sấm khan », — Xênhia nghĩ bụng. Chả mấy chốc,

màn đêm phủ xuống mặt đất dày đặc, chả còn nhìn thấy gì. Những tia chớp trở thành sáng lóe hơn, nhưng tiếng sấm nghe vẫn như từ dưới đất phát lên. Một làn gió dai dẳng lướt dài, cỏ dại rên rỉ, cánh rừng bên kia thung rì rào, rì rào sôi động, với tiếng ầm ào như sóng vỗ. Xênhia co chân nằm cong lưng tôm và vẫn tiếp tục nhìn, nhìn. Bỗng... anh nghe đằng sau có tiếng động : hình như có người lấy tay bẻ gãy một cuộn cỏ gai khô. Xênhia cảnh giác quay đầu lại. Một tia chớp xa xôi chiếu sáng xung quanh trong một giây : bóng con sói cái dựng lên đằng sau Xênhia, cách anh độ hai chục bước. Nó đi ngược chiều gió và theo dõi Xênhia trước khi anh kịp thấy nó, nó đánh hơi, tìm biết. Sói chỉ có thể gần người như vậy khi người không có vũ khí, Xênhia biết như vậy. Anh còn biết là con sói cái không tấn công người nếu như người không động đến đàn con nó. Anh thấy nó trong một phần giây nào đó. Sau đó lại là bóng tối dày đặc, nặng nề, đè chĩu lên vai. Xênhia cứ có cảm giác như con sói vẫn đứng đằng sau anh, nhưng chỉ lát sau anh đã thấy ở phía bên, ở khoảng cách xa hơn trước, hai ngọn lửa lân tinh giống như ánh sáng ở hai mẩu cây dương mục : « chị bạn quen » lặng lẽ rời về hang. Và như thế đã là thành công rồi, nó không thấy gì là nguy hiểm cả. Tuy nhiên cũng không có khả năng xác định được nó đi vào đám cây rậm ở chỗ nào.

« Cơn dông khô » đã chấm dứt. Gió lặng. Và Xênhia quấn tròn trong chiếc áo tơi, ngủ thiếp đi.

Sáng sớm anh tỉnh dậy và không nhấc đầu lên, đưa mắt nhìn khắp quanh vùng. Mọi vật vẫn y nguyên như vậy : trong ánh sáng xám nhờ của buổi tinh mơ, thung im lìm như chết và rừng đang say sưa ngủ giấc ngủ bình minh.

Xênhia chờ đợi. Giờ ban mai là giờ săn lùng của sói. « Chị bạn quen » phải ra đi. Nhưng ở đâu? — đấy mới là vấn đề... Kìa! Xênhia thấy nó từ đằng xa, cách vực độ nửa cây số : con sói cái đã đi ra mà Xênhia không hay biết. Và anh vừa run từ trong bụng run ra, vừa ngẫm nghĩ cay đắng : « Nó không tin, mình chưa lừa được nó ».

Buổi sáng đã mở tấm màn xám treo trên mặt đất. Vầng đông rộng lớn, mênh mang đã bừng lên, nhưng cho đến lúc mặt trời mọc còn ít nhất là một tiếng. Đi tránh xa khỏi bãi bụi cây về phía bên trái, Xênhia xuống suối, trước đó anh đã lau gót giày vào đám lá hương bổ hà, gặp trên đường đi rồi múc nước. Như vậy, với chiếc cà mèn trong tay, anh đứng một lát dưới đáy khe. Dưới chân anh là đá phấn, và vách dốc bị ăn mòn của hai bên bờ khe bị rễ cây ăn xuyên qua, rễ rủ xuống tận đáy. Xênhia nhìn dưới chân vách dốc. Bỗng một ý nghĩ lóe lên trong óc anh. Anh cúi thấp trên

mặt đất, bắt đầu xem xét. Anh thấy trên đá phấn những dấu vết : đó là dấu móng chân con sói. Chó sói không thu móng chân lại, chúng không cụp móng vào như những con thú khác. Rõ ràng là con sói đi theo dòng nước, được che dưới vách dốc, rồi xuất hiện trên thảo nguyên, xa nơi hang ổ của nó. Nhưng nó đã đi ra, tất phải quay về. Xênhia nghĩ như vậy. Anh vội vã leo lên, cầm lấy cái hái và lại bắt đầu cắt cỏ, mắt vẫn nhìn vào dòng nước.

Trước lúc mặt trời mọc, anh nhận thấy cái lưng của « chị bạn quen » : nó không chạy mà bước nhẹ dưới vách dốc đến bụi cây, tuồng như không nghe thấy tiếng liềm xoàn xoạt. « Người cắt cỏ — có thể thôi, — Xênhia gắng nhồi ý nghĩ đó vào đầu óc nó. — Mày hiểu không, người ta cắt cỏ đấy ».

Khoảng một giờ sau không hơn, con đực xuất hiện; nó chạy thẳng bằng những bước nhảy sải rộng, vượt sườn dốc không chút thận trọng và bay thẳng đến chỗ bụi rậm như mũi tên. « Như vậy, là hang sói ở gần nguồn nước », — Xênhia xác định.

Suốt ngày anh như mở cờ trong bụng. Anh cắt cỏ, nấu ăn, ngủ nghê, lăn kềnh trên cỏ mới cắt, đánh đống cỏ lượn hôm trước — chẳng cần cào, chỉ dùng hai tay và chiếc cán hái bằng gỗ, đã tháo lưỡi ra.

Giữa trưa, sói đi cặp đôi ra cánh đồng và mãi chiều, sẩm tối mới trở về, sói cái đi trước, sói đực theo sau, theo con cái, dọc theo dòng nước dưới đáy thung. Vào ngày nắng, sói ít khi ở trong hang, nó đi ra ngoài, để sói con ở lại. Không một giống thú nào lại cho con ăn đều đặn như sói mẹ, nhưng nó không cho bú quá mức — nó đi khỏi hang, săn bắt hay nằm cách ổ không xa. Vào lúc đó sói đực cũng như sói cái không đi lang thang ở các vùng lân cận lạ như thường lệ, — chúng sống trong gia đình, « ở nhà » nghĩa là ở trong vòng bán kính không quá năm bảy cây số cách hang ổ.

— Như vậy là chúng đã về nhà, — Xênhia nói lên tiếng và ngồi lên đống cỏ — Rõ ràng là ban ngày có thể vào thăm nhà « chị bạn quen » được. Anh sửa soạn và đi về nhà.

Lát sau, một chiếc xe « Môtxcôvich » lăn tới chỗ đó, nhảy chồm chồm, lạch bạch như con vịt trên các tảng đất và khe. Alêchxây Xtêpanôvich bước ra khỏi xe. Guôcka Sáo Sậu nhảy ra sau ông, và sau lão còn có nhân viên của ban thanh tra Agap Egarôvich với bộ râu cằm và anh đội trưởng Koócnây Pêtơrôvich.

Sáo Sậu nổ luôn đầu tiên một tràng liên thanh :

— Ông hiểu không, tôi từ lễ thánh đi về. Đang đi thì thằng Xenka bảo tôi : « Hút thuốc đi ». Ông hiểu không, và lại, tôi hút, mà mắt thì nhìn

khắp tất cả, bụng bảo dạ : « Cái này là của cải của nông trang đây...». Hừ, tôi nghĩ, dù đêm tối, tôi cũng sẽ tới ông chủ nhiệm... Tôi đi, thế là chúng xồng tới tôi, tám con sói ! Tá...ám con ! ôi giời ! Không, tôi nghĩ, ngược lại, tôi không có sợ ! Dẫu thế nào thì tôi cũng không quay lại, tôi phải tới ông chủ nhiệm. Ngược lại, tôi không có sợ gì hết á. Ông hiểu không, thực tình thì, ngược lại, muốn gì thì gì tôi vẫn đi.

— Gượm hẵy liên liền đi, — Alêchxây Xtêpanôvich không nể nang ngắt lời lão. — Tất cả những điều đó lão kể đi kể lại đến hàng trăm lần rồi còn gì. Nhưng đây tôi chưa nhìn thấy cỏ khô lấy trộm. Lão bảo rằng: « Hắn chở về nhà ». Dấu vết cỏ đánh đống phải còn lại chứ. Hơn nữa, nửa số cỏ tươi là cỏ hái hôm nay. — Trong bóng tối nhập nhoạng, ông đi vòng quanh khu vực có cỏ bị cắt, cúi xuống xem xét.

— Như vậy, ngược lại, là hắn ta cắt cỏ ở đâu đó. Như vậy là từ đó hắn chở đi. Tự mắt tôi trông thấy: hắn chở đi, chở đi, Chúa rất chân thực ạ, hắn chở đi mà.

Agap Egarôvich trầm giọng nói :

— Dù sao ta cứ làm biên bản, ông Xtêpanưt ạ. Sau rồi mình sẽ làm sáng tỏ. Ph...ả...ải... Hay là Xêmiôn lú lẫn rồi ?... Chả như vậy đâu nhỉ. Mà sự thật là có cắt cỏ... Anh ta cũng đi quanh chỗ cỏ bị cắt, cúi sát tận đất, sờ sờ vào cỏ khô và nói : — Cái này cắt chiều qua, còn cái này, cắt hôm nay... Sự thật là có cắt.

Koócnây Pêtơrôvich vẫn im lặng, ngẫm nghĩ. Còn Alêchxây Pêtơrôvich kết luận :

— Chẳng phải làm biên bản gì sất.

Xênhia, không nghi ngờ gì, thu xếp đi ngủ và khẽ bảo Masa :

— Ban ngày ban mặt anh sẽ đi « thăm » chúng. « Chị bạn quen » tò kếch xù, bằng con bê ấy ! Nó tinh khôn gớm, nhưng anh vẫn lừa được : anh biết lúc nào nó đi, lúc nào nó về với đường đi lối về rồi.

Anh ngủ một giấc ngủ say sưa, yên tĩnh và thanh thản.

Nửa đêm, có người gõ cửa sổ.

— Ai thế ? — Xênhia hỏi.

— Tôi, Kônxtantin đây.

— Cậu không ngủ được sao ?

— Mở cửa, có việc quan trọng.

Xênhia bước ra ngoài đường.

— Đang mưu đồ một chuyện không tốt đấy cậu ạ — Kônxtantin đón anh bằng một câu như vậy.

— Có chuyện gì xảy ra vậy ?

— Anh biết không, chuyện không tốt... Tôi vừa mới ở ban quản trị. Họ muốn lập biên bản về anh... Guôcka Sáo Sậu gặp ai cũng nói : « Lập biên bản về Tơrôsin Xêmiôn !... ».

— Biên bản à ? Về cái gì vậy ? Chính đội trưởng... Thế Alêchxây Xtêpanưt thì thế nào ?

— Ông ấy chỉ nói : « Tôi đã nói ý kiến của tôi rồi ! ».

— Chả nhẽ ông ấy lại tin ?

— Ai biết được ông ấy, — Kônxtantin nói giọng mơ hồ. — Cậu cắt cỏ đấy à ?

— Có cắt.

— Cậu chở về nhà à ?

— Sao lại chở cỏ của nông trang về nhà được ?

— Tốt lắm... vậy là Guôcka Sáo Sậu đặt điều... Thế tại sao cậu lại cắt cỏ ở chỗ không nên cắt, ở chỗ mà người ta chưa bắt đầu cắt thế ?

Xênhia kể lại tỉ mỉ tại sao anh cần phải cắt cỏ và anh kết luận :

— Lẽ nào người ta lại đi tin mình cắt cỏ cho mình nhỉ ? Không, mình không lấy một cọng cỏ của nông trang đâu ! Giết chết mình, mình cũng chẳng lấy. Ơ, mà sao mình lại không đoán trước ra điều đó nhỉ? Giá đào đất bằng cái xẻng có phải hơn không. — Nhưng ngẫm nghĩ một lát, anh lại nói : — Dùng xẻng không được : có ai đào xới gì ở đó bao giờ đâu.

Trong lúc suy nghĩ, Kônxtantin đập đập cái can, sau đó nói :

— Thôi, cậu cứ ngủ đi. Ngủ dậy, sáng hôm sau sẽ tinh tường hơn chiều hôm trước.

Xênhia không nói gì với Masa, sợ chị lo lắng. Anh lặng lẽ nằm xuống ngủ.

Khoảng một giờ đêm Alêchxây Xtêpanôvich mặc độc một chiếc may-ô ngồi trước bàn trong nhà ông. Ông vừa đi làm về, ngày làm việc bắt đầu từ sáu giờ sáng, và ông đang uống sữa. Những người trong nhà đã ngủ cả. Một tay ông cầm tờ báo nhìn lướt qua, tay kia cầm cốc sữa. Qua cửa sổ mở, ông thấy như có ai gõ gõ vào hàng rào vườn trước nhà và thận trọng, như lén lút, bước dọc theo hàng rào tới cửa vườn. Cửa vườn

két nhẹ một tiếng. Người đó đã đi dọc tường nhà phía bên trong vườn. Chưa bao giờ có chuyện như vậy và Alêchxây Xtêpanôvich đã nghĩ đến chuyện xấu : ông tắt đèn, đứng vào khoảng tường giữa hai cửa sổ, lắng nghe. Trong nhà yên lặng. Ngoài vườn cũng yên lặng. Vài phút trôi qua. Sau đó Alêchxây Xtêpanôvich nghe có người thận trọng bước, đi ngược trở lại cửa vườn.

« Té ra chỉ là có kẻ nghe trộm », — chủ nhà nghĩ bụng và thò đầu ra cửa sổ, quát :

— Ai ở đấy thế ?

— Alêchxây Xtêpanôvich, đồng chí không ngủ à ? Tôi đây, Kônxtantin đây.

— À, ra anh Kôxchia tạt vào chỗ tôi đấy. Anh lạc à ?

— Không. Trong làng của mình, tôi lạc làm sao được ? Tôi chỉ nghĩ thế này : nếu đồng chí không ngủ, tôi sẽ gõ cửa, nếu ngủ rồi, thì tôi bỏ đi. Hóa ra tôi nhầm : đồng chí chưa ngủ.

— Anh ngồi xuống ghế nhá. Tôi ra đây.

Khi Alêchxây Xtêpanôvich đi ra khỏi nhà, Kôxchia hỏi :

— Chắc anh đọc sách hẳn thôi ? Nhà anh mới im ắng chứ.

— Tôi đọc báo.

— Còn tôi thì Xênhia mang về cho cuốn « Thép đã tôi thế đấy » của Ôxtrôpxki. Alêchxây Xtêpanưt ạ, sách ấy mới là sách chứ. Có những người như thế đó ! — Anh suy nghĩ một tí rồi nói thêm. — Sách thế mới là sách chứ ! — In riêng cho chúng tôi — Chữ nổi xem bằng ngón tay.

Alêchxây Xtêpanôvich nghĩ bụng: « Tại sao chả một lần nào mình mang sách về cho cậu ấy nhỉ ? Mình sẽ mang về, nhất định sẽ mang về ! ».

— Tôi làm anh mất cả ngủ. Tôi đến vì công việc đấy,—Kôxchia nói.

— Đêm hôm mà đến tức là có chuyện quan trọng rồi.

— Về việc đêm hôm tìm đến thì tôi xin bác miễn lỗi. Còn việc quan trọng thật dính dáng đến con người. Tôi đến nói chuyện về Xênhia đây.

— Thế là thế nào ? — Alêchxây Xtêpanôvich hỏi, làm như không đoán ra.

Kônxtantin kể cho Alêchxây Xtêpanôvich tất cả, như Xênhia đã kể với anh.

— Bác Alêchxây Xtêpanôvich, bác hiểu không, — anh kết luận, — ngay trong tư tưởng cậu ta cũng không hề bợn ý là người ta có thể nghĩ

chuyện xấu. Cậu ta đã rình được lối sói. Thế nhưng ở đây thì cậu ta còn có thể làm việc gì thuộc công việc mà chó sói thường nhìn thấy ? Ở đây đào đất cũng không được, vì có ai đào xới ở đây bao giờ đâu. Nhưng mà cỏ thì người ta sắp làm xong cỏ bãi rồi mà. Bác đừng tin Guôcka Sáo Sậu : lão Sáo Sậu ấy suốt đời nói lăng nhăng, lão có nhìn thấy gì đâu. Trong cuộc đời, lão bị mù đặc, cái lão Sáo Sậu khốn kiếp ấy, — đến chết lão cũng thế thôi, tồi tệ với càn rỡ.

Lời nói đều đều và bình tĩnh của Kônxtantin trong đêm yên ắng tuôn ra đầy sức thuyết phục. Lúc này, ở đây, bên cạnh Kôxchia, Alêchxây Xtêpanôvich bỗng hiểu rằng mặc dù ông đã lãnh đạo nông trang ngót ba năm trời, ông vẫn chưa nhìn thấu tâm can mỗi con người trong nông trang. Đây này, ông đã nhìn thấu Kônxtantin đâu nào. Mà cần phải nhìn. Và sau một lát im lặng, ông nói :

— Tôi có tin Guôcka đâu. Anh đừng băn khoăn, Kôxchia ạ. — Ông suy nghĩ một lát và đặt bàn tay lên vai Kônxtantin, nói vẻ đăm chiêu. — Còn về việc chổi để chải quần áo rồi tôi sẽ nghĩ xem. Có điều tất cả cái đó phải có tổ chức. Sang đông cần chuẩn bị vật liệu. Tôi sẽ suy nghĩ.

— Xin cảm ơn bác, Xtêpanưt, — Kônxtantin cảm động nói. — Còn tôi, xin thành thật thú nhận, tôi đã từng nghĩ thế này : bác là công nhân, từ nhà máy ra, đã mười lăm năm không sống ở nông thôn. Bác hiểu biết kỹ thuật và đã học qua nông nghiệp. Nhưng... liệu bác có hiểu các nông trang viên không ? Bác thấy đấy, tôi đã nghĩ như vậy một cách kém thông minh. Té ra hay quá : vậy là tôi đã lầm.

— Tôi đang quen dần đấy, Kônxtantin ạ. Dần dà tôi sẽ hiểu hết, — Alêchxây Xtêpanôvich tay vẫn đặt trên vai người đang chuyện trò với mình, nói : — Tôi đã bắt đầu hiểu Xênhia : người này thích vườn, người kia thích ong, còn Xênhia thích săn bắn, thích cánh đồng, thích thiên nhiên. Cậu ta là một nông trang viên tốt.

Yên tâm, Kônxtantin về nhà, và cho đến tận lúc ngủ thiếp đi, anh vẫn còn cảm thấy bàn tay của đồng chí chủ nhiệm trên vai.

Sáng ra, một phái viên đến tìm Xênhia. Người ta gọi anh lên ban quản trị. Xênhia bước đi mặt tối sầm. Trong lòng anh sôi lên một sự xúc phạm cay đắng.

— Ngồi xuống đây, Xêmiôn Xtêpanôvich ! — Ông chủ nhiệm mời anh. — Tôi với cậu ta trùng tên bố với nhau đấy.

Xênhia ngồi, nhìn thẳng vào mặt ông chủ nhiệm. Ông này nhận thấy vẻ cau có của Xênhia và đoán biết được lý do, ông nhìn thấy trong con mắt anh một cái gì mới mẻ, cái mà ông không nhận thấy trước đây : mắt Xênhia biểu lộ một ý chí sắt đá và sự sẵn sàng tự bảo vệ.

— Thế nào ? Rình được rồi à ? — Alêchxây Xtêpanôvich hỏi.

— Rình được rồi !

— Rồi sau thì thế nào ?

Xênhia ép mũ vào ngực và với vẻ bực dọc, nói :

— Nhưng tôi có chở cỏ đi đâu ! Tôi không cắt cỏ cho tôi... — Rồi anh không nói hết lời, quay ngoắt ra cửa sổ.

Alêchxây Xtêpanôvich đứng dậy khỏi bàn, ngoắc cái móc nhỏ vào cửa để không ai vào được và im lặng đi đi lại lại trong phòng vài lần.

— Xêmiôn Xtêpanôvich ạ, thế này nhé ! — cuối cùng, ông nói. — Cậu đi săn sói cả ngày hôm nay nữa đi... Một khi đã rình thấy, cần làm cho đến nơi đến chốn. Cậu cần bao nhiêu ngày nào ?

Xênhia ngước đôi mắt mở to ngạc nhiên lên, ngập ngừng nói :

— Còn cỏ khô thì sao ?...

— Kệ xác nó. Tôi hiểu. Diệt sói chứ, Xêmiôn Xtêpanôvich ?

— Tôi không rõ. Có thể tôi sẽ giết được nó.

— Cậu đã săn sói bao giờ chưa ?

— Chưa. Tôi chỉ được nghe các bác đi săn già ở Gituki kể, làm thế nào để...

— Hay lắm. Thanh toán đi !

— Hôm nay chưa được đâu : cần chuẩn bị sắp sẵn đạn chì. Phải chọn ngày sáng sủa, nắng ráo, vào những ngày như thế chúng sẽ ra khỏi hang. — Xênhia nói khẽ, quả quyết, nhưng không nói một câu nào thừa.

Alêchxây Xtêpanôvich không hiểu lắm, tại sao anh ta lại chuẩn bị diệt sói gần hang ổ đúng vào lúc chúng rời hang.— Đối với ông chủ nhiệm thì có lẽ điều đó không quan trọng : ông đã hiểu con người.

— Cậu không hút à ? — ông đưa điếu thuốc, hỏi.

— Không.

— Thế thì đừng hút nhé. Như vậy tốt hơn. Cậu hãy kể tôi nghe lão Gurây Kuzin đến cậu, đến chỗ Thung Dốc ấy thế nào.

Xênhia kể, không giấu diếm gì hết. Alêchxây Xtêpanôvich mỉm cười tán đồng, và Xênhia đã vui lên.

Có ai gõ cửa. Alêchxây Xtêpanôvich nói.

— Thế nhá, Xêmiôn Xtêpanôvich, hành động đi. Diệt trừ cả ổ sói là ích lợi lớn cho nông trang đấy. Tôi hy vọng ở cậu... Mà phải ! Có lẽ cho thêm cậu người đuổi thú chứ nhỉ ?

— Chỗ ấy rậm rịt không đi qua được, người đuổi thú không đuổi được đâu.

— Thôi được, cứ suy nghĩ đi. Hành động đi.

Có ai lại gõ cửa. Alêchxây Xtêpanôvich mở móc ra và Xênhia đẩy cửa, mặt đối mặt với Sáo Sậu. Cặp mắt nheo nheo loang loáng như xoa mỡ của lão ánh lên những tia sáng cười cợt, những nếp nhăn nhỏ chạy ngang chạy dọc trên má như để lại dấu vết cuộc đời cẩu thả và thiếu suy nghĩ của lão. Rõ ràng Guôcka ở trong tâm trạng vui vẻ.

Xênhia đi ra.

— Ông gọi tôi lên ? — Gurây vừa cúi chào vừa vui vẻ hỏi to.

— Chúng tôi có gọi, — Alêchxây Xtêpanôvich cau có khẽ đáp.

— Tôi đến đây, ngược lại, đúng giờ như đồng hồ ấy !

— Lão đến đây, ngược lại thật, — ông chủ nhiệm nhắc lại, giọng mỉa mai.

— Ngược lại — Gurây nói, đã hạ giọng.

— Đồng hồ ngược, — Alêchxây Xtêpanôvich nói giọng bực bội.

Gurây lúng túng dẫm chân tại chỗ, như người chân không đứng lên những chiếc đinh ghim vãi ra và nhắc lại.

— Đồng hồ. Đúng giờ.

— Không, không đúng. Lão là cái đồng hồ chạy ngược, kim quay không đúng chiều.

Trong buồng bên, có tiếng cười nén nhịn. Có ai ở đó, sắp lịm đi vì cười thầm, đã ồ lên một tiếng.

Gurây không hiểu gì hết ; bỗng nhiên, lão lu bẳn, đứng dạng chân và từ từ chớp mắt, mí mắt cụp xuống, như con gà mái buồn ngủ buông cái màng da xuống mắt. Và lão im lặng.

— Thế...ế. Lão nói dối đã lâu chưa ? — ông chủ nhiệm choảng ngay một câu hỏi.

Gurây im lặng.

— Lão quên «ngược lại» rồi à ? Ôi chà, lão Gurây, Gurâ-y ơi ! Nghĩ ra cho lão hình phạt gì về tội dối trá được nhỉ ? Đưa ra tòa theo đúng điều khoản về vu khống thì cũng chẳng bổ ích gì cho lão cả. Thế này nhé : lão lấy xe, đánh ra Thung và chở tất cả cỏ về sân nông trang đi. Với lại theo điều lệ cứ mười đống cỏ thì lão phải chở một đống về nhà cho Xêmiôn Xtêpanôvich. Đấy là để trừng phạt lão về tội ăn nói lăng nhăng : mọi người sẽ biết, và tự lão cũng sẽ nhớ.

— Thế là thế nào ! Đến Thung à ? Đến chỗ s...s...ói à ?

— Cái ấy thì chính tôi cũng không biết lão đến với ai. Lão chở cỏ đi. Hiểu chưa ? Còn Xêmiôn Xtêpanôvich sẽ được mười phần trăm. Rõ rồi chứ.

— Nhưng mà Xêmiôn Xtêpanôvich, vả lại, là ai cơ chứ ?

— Lão lại quên rồi à ? Xênhia thợ săn ấy chứ còn ai nữa ! Mà cậu ấy không phải là Xênhia, mà là Xêmiôn Xtêpanôvich Tơrôxin.

Gurây lấy cùi tay gãi sườn và rít lên nho nhỏ :

— Ngược lại, tôi là người tín ngưỡng. Nếu như tôi có tội như vậy thì tốt hơn là cho tôi đi nhà thờ. Nếu quả như vậy, tôi sẽ cầu xin tha tội. Đi nhà thờ còn hơn đi chở cỏ. Cậu ta chở lấy cũng được.

— Chẳng sao, chẳng sao đâu. Cứ chở cỏ đi, rồi cầu tha tội sau. Nhân tiện, lão cầu tha tội cho tôi luôn thể, nhẽ ra phải xét xử lão về cái tội vu không thì tôi lại hành động «ngược lại» với luật pháp. Lão cầu xin chứ ?

Gurây thở dài và từ trong phòng đi ra, vừa kéo lê gót sền sệt, vừa lầm nhầm nói.

Suốt ngày Xênhia làm việc ở cánh đồng đất đen bỏ hóa, anh vãi phân lên các ô vuông. Chiều đến, mệt mỏi nhưng hài lòng, anh về nhà. Masa bận rẫy cỏ ở đám khoai tây, chị không có nhà. Xênhia rửa phân dính vào giày, rửa chân, cởi áo sơ mi và rửa ráy đến ngang thắt lưng. Masa về lúc anh đã lau mình bằng chiếc khăn mặt, và cứ thế, không mặc sơmi, anh lục lọi trong hòm, chọn thỏi chì tốt nhất. Chị nhóm lửa dưới cái kiềng, ở cửa lò, để khoai lên nấu, rồi đến gần Xênhia và lặng lẽ ôm choàng lấy anh. Sau đó chị ngắm nghía áo sơ mi của Xênhia và tìm thấy một lỗ thủng, lập tức khâu nó lại thật khéo. Hôm nay chị đặc biệt âu yếm nhưng lại lặng lẽ thế nào ấy. Xênhia cảm thấy như vậy qua bàn tay chị vuốt ve tóc anh, qua nụ cười, và anh cứ nhìn, nhìn mãi vào chị, con mắt anh liếc thật thận trọng, không để chị thấy. Anh cắt thỏi chì ra thành những viên đạn ghém và liếc nhìn. Cuối cùng, anh nói :

— Hôm nay em đặc biệt...

— Cái «đặc biệt» ấy là thế nào cơ anh ? — Chị hỏi, giọng hơi đượm buồn.

— Mà chính anh cũng chẳng thể nói với em rằng em làm sao.

Bất ngờ chị ngồi xuống cạnh anh trên ghế dài, tựa má vào vai trần của anh và thì thào :

— Hay là anh đừng đi săn sói nữa... Xênhia ơi, em sợ... Vì anh đi có một mình.

— Sao lại « đừng đi » nhỉ ? — Xênhia ngạc nhiên. — Chính đồng chí Alêchxây Xtêpanưt đã ra lệnh diệt trừ cả ổ mà.

Và thế là Masa lại khuất phục. Sớm hôm sau, Xênhia cẩn thận lăn những mẩu chì đã cắt chiều hôm trước thành những hòn bi tròn, những viên đạn thật tuyệt ; anh nạp mười vỏ đạn, rắc bột khoai tây lên đạn chì (để tiếng nổ được tập trung), đổ sáp lên mặt giẻ nhồi để đạn khỏi tuột mất, rồi lên đường ra Thung. Thay cho đôi giày da, anh lại đi ủng như lần trước và nhét con dao găm trong ống ủng. Trong túi đeo trên lưng có tấm bánh mì, trên vai khoác chiếc áo bông mỏng. Anh đi nhẹ thênh, không làm nặng mình vì một vật gì thừa : chỉ có khẩu súng với cái xẻng.

Giờ đây anh đi mang theo súng — chó sói từ xa có thể đánh hơi thấy anh. Do đó, còn lâu mới tới chỗ định đến, anh đã đi vòng thung và đi ngược chiều gió. Phải làm như vậy để không một lần nào gió có thể đưa mùi súng tới hang sói và điều không kém phần quan trọng, là để sói không nhìn thấy Xênhia. Nếu không thế thì cả cuộc săn bắt coi như là đi đứt.

Nhưng mặc dầu tất cả sự thận trọng đó, ngày hôm ấy anh không thấy sói.

Trong bóng tối, anh thận trọng — bây giờ đã theo chiều gió — đi lùi lại nửa cây số và ngủ đêm trên đống rơm cũ còn sót lại từ năm ngoái. Không được nhóm lửa. Xênhia ăn bánh mì rắc đậm muối và nằm trên rơm. Anh không ngủ được : anh nghĩ đến con sói cái. Nó có thấy anh hay không thấy, nhưng rõ ràng là nó thận trọng. Xênhia đinh ninh là « chị bạn quen » đã nhớ mặt anh, nhận ra dáng đi của anh, thậm chí cả đến tiếng anh ho hay hắt hơi và nếu nó đánh hơi thấy mùi súng ở anh, nó sẽ lập tức kéo con nó đi chỗ khác. Sói không thể tin ở người : giống sói căm thù con người như căm ghét kẻ thù không đội trời chung. Xênhia biết là nếu làm con sói bị thương mà không giết được nó chết tươi, thì con sói cái để bảo vệ sói con, sẽ cắn nát họng anh như cắn một con cừu non vậy; bị thương ngay bên ổ, sói mẹ nguy hiểm ngay đối với những người đi săn sói lão luyện. Vừa ngủ thiếp đi, Xênhia vừa nghĩ như vậy. « Giá đi hai người », anh thoáng nghĩ. Nhưng trong làng ngoài anh ra, làm gì có ai quen nghề săn bắn.

Sang ngày thứ hai, anh thấy lũ sói giữa ban ngày, cách Thung độ một cây số. Như vậy là lũ sói ra đi ban ngày. Chúng đã đi thì chỉ đi theo dòng nước chứ không anh đã thấy chúng. Và Xênhia quyết định bắt đầu.

Trước lúc mặt trời lặn, anh bò theo rãnh nước xuống dưới thung, lấp mình trong cỏ dại và mao thảo và ngồi mai phục gần vách dòng nước, dưới bụi rậm.

Trời sập tối. Màn đêm đã buông xuống. Một màng sương lành lạnh mờ đục trùm xuống khe. Trong tối, ngay màng sương cũng không thấy rõ, và hình như một làn khí ẩm nặng nề đè lên con người dưới thung hẻo lánh. Khẩu súng trở nên ẩm ướt, trơn nhẫy. Xênhia cũng không định lau súng, tránh từng cử động nhỏ nhất, không dám để phát ra một tiếng sột soạt nào, dù nhẹ nhất. Điều đó rất khó khăn, chẳng mấy chốc xương đã bắt đầu tê dại, ngón tay luôn luôn ghì chặt cổ báng súng trở thành cứng đơ và không chịu phục tùng nữa ; anh gắng cựa quậy luôn các ngón, nhưng ngay cử động đó cũng hình như nguy hiểm đối với anh : lũ sói rất thính tai ! Đêm tháng sáu ngắn thế, mà sao lần này lại lê thê, nặng nề và ẩm ướt. Đã quá nửa đêm rồi mà Xênhia không nhìn không nghe thấy chi hết : chẳng một tiếng động, chẳng một tiếng sột soạt nhỏ nào.

Nhưng bỗng... anh rùng mình ! — có tiếng xương kêu răng rắc. Anh nghe rõ lắm : xương kêu răng rắc đằng sau anh. Sau đó, anh nghe thấy tiếng ư ử nhè nhẹ, giống như tiếng chó con mắc lỗi rên rỉ giơ bốn vó lên trời chờ bị trị tội — hoặc lũ sói con bị mẹ dần cho một trận vì cái gì đó, hoặc chúng cắn nhau tranh ăn... Rõ ràng : lũ sói ở đằng sau lưng Xênhia, tít trong đám bụi cây rậm rạp, bên nguồn nước. Chúng không đi vào bằng lối dòng nước, qua chỗ Xênhia ngồi, mà bằng con đường hẻm khác. Một ý nghĩ lướt qua óc Xênhia. « Liệu cái tiếng ư ử ấy có phải là sói mẹ đã bắt đầu kéo sói con đi chỗ khác rồi không ? ». Và anh bỗng thấy như mình đang lâm vào một tình huống ngớ ngẩn : anh ngồi đây, mà lũ sói biết là anh ngồi. Nhưng sao lại thế nhỉ ? Khi anh bắt đầu mai phục thì gió còn thổi từ hang sói về phía anh, sau đó thì sương buông xuống ngay, khiến mũi con sói bớt thính, sau đó thì Xênhia cùng với súng đều ướt cả — điều đó cũng thuận lợi cho anh vì nó làm giảm các thứ hơi đến mức tối đa. Nhưng có thể thế này : sói cái đến gần Xênhia mà anh không nhìn thấy do sương mù. Không. Điều đó không thể xảy ra : đáy dòng nước là đá phấn, màu trắng, trên đó, ngay trong sương mù cũng có thể trông thấy sói cái cách mười lăm hai mươi bước ; anh nhìn vào bụi cây và một lần nữa khẳng định trong óc : « Không, không thể có chuyện đó được ». Nhưng dẫu sao, tất cả đều mù mịt đối với Xênhia chẳng kém gì sương mù mờ mịt chung quanh anh, trong Thung.

Với những ý nghĩ như vậy, người tê dại, run lên vì ướt át, lúc tang tảng sáng anh nghe thấy tiếng sột soạt, lũ sói đi trong bụi rậm. Rõ ràng trong

đó có lối mòn : tiếng sột soạt rất nhẹ, lũ sói không luồn qua bụi cây mận gai góc mà đi theo con đường mòn của chúng, thỉnh thoảng mới làm rung cành chạm vào bên sườn chúng. Sau đó tất cả đều im ắng.

Xênhia cẩn thận quay mặt về phía bụi rậm. Bây giờ anh nhìn lên cao, chỗ bờ thung, nơi theo ý anh lũ sói phải xuất hiện, ở đó bắt đầu một cái khe hẹp và nông, độ nửa thước. Chắc hẳn dưới chân khe không có cây cối, mà những bụi cây thấp che kín nó bằng những cành lá đan nhau nhằng nhịt. Xênhia đã không nhầm : sói cái và sói đực ló ra từ chỗ đó. Chúng ngồi một tí, nhìn bốn phía xung quanh và từ từ, bình tĩnh bỏ đi, sói cái đi trước, sói đực theo sau. Chỗ đó cách Xênhia độ hai trăm thước. Anh quyết định như sau : nếu chiều tối hay đêm, chúng đi về, vào đám bụi rậm theo lối đó thì chúng không thể đánh hơi thấy súng được. Anh không thể nghĩ ra điều an ủi nào khác, nhưng lần này anh cũng không mất hy vọng.

Anh gắng duỗi thẳng đôi chân tê dại, làm cho dãn gân dãn cốt, dậm dậm tại chỗ, động đậy tay, lấy cùi tay gãi gãi sườn thật lực và leo lên miệng thung đến gần cái hố bom và các đống cỏ. Xênhia sững người trước cảnh bất ngờ : ở đây không có tí sương mù nào — xa mấy xa mấy cũng nhìn thấy rõ.

— Mình ngốc quá, ngốc ơi là ngốc ! — Xênhia đập cái mũ xuống đất. — Làm sao mà mình không nghĩ ra rằng nó không đi lại dưới thung mù sương !

Mà đúng thế : trong những trường hợp thính giác bị hạn chế vì cái gì đó thì con sói dựa vào thị giác tinh xác. Đêm nay đúng là như vậy : chúng đi vào rồi lại đi ra ngay lên phía trên bằng con đường mòn khác. Và Xênhia lại lẩm bẩm tự mắng mỏ mình :

— Chà, Xenka ơi, Xenka hỡi ! Mày cần phải sống bao năm nữa để tinh khôn lên ? Thế mà mày là thợ săn à ?

Nhưng dù bực mình đến đâu, bây giờ thì Xênhia coi con sói mẹ dứt khoát tinh ranh hơn mình, thận trọng hơn, giàu kinh nghiệm hơn và anh còn thầy phục nó nữa.

— Này chị bạn quen ơi ! Chị cừ đấy, cừ lắm ! — Anh nói khẽ khẽ sau lúc đã tự trấn tĩnh.

Mặt trời lên. Chim sơn ca hót vang. Một cô thỏ về muộn tập tễnh ra chỗ nghỉ ngơi ban ngày : giờ đây cô ta nằm xoài trong ổ và ngủ mà mắt vẫn mở, vẫn nhìn thấy ngay cả trong mơ ; cô ta cụp tai lại thế nào để cho lỗ tai vẫn mở, vẫn lúc nào cũng ở tư thế sẵn sàng.

— Ôi chà ! con thỏ tinh khôn ! — Xênhia nghĩ. — Mày vẫn yên lành bên nhà sói ? Chúng sẽ ăn thịt mày, không lâu nữa đâu : mày không sống đến mùa đông đâu. Lẽ nào mày không biết rằng : đâu có sói, đấy sẽ vắng bóng thỏ à ? Thế mà mày vẫn sống, bà thím đi chân chữ bát kia ! Thế thì mày phải tinh khôn hơn tao rồi.

Xênhia thở dài ngồi lên đống cỏ. Đằng xa, phía bên trái cánh rừng, trên cánh đồng sạch tinh để hóa, anh lại thấy lũ sói, như vậy là chúng chưa rời xa ổ. Lúc này chúng chạy nước kiệu ngang qua chiếc máy kéo đang làm việc, chẳng thèm chú ý đến chiếc máy ở gần bên mình và tiếng động cơ gầm rống.

Chẳng mấy chốc Xênhia thấy buồn ngủ. Anh nằm lên đống cỏ và ôm ghì khẩu súng đã nạp đạn vào ngực, ngủ thiếp luôn đi.

Anh ngủ không lâu — ở ngoài trời, con người nghỉ lại sức rất chóng. Và Xênhia tỉnh giấc lúc gần đến bữa ăn sáng. Anh ngồi dậy ăn, lau súng và luồng mắt anh phóng thẳng vào chỗ anh xác định đó phải là hang sói.

Một luồng gió nhẹ phả vào mặt anh — thật là thú vị. Nhưng bây giờ biết làm gì nữa đây ? Để cho cả ổ sói sống và về nhà làm cái « cây cười » cho toàn nông trang sao ? Bây giờ thì càng gần sang thu, đàn cừu sẽ thiếu hụt hết con này đến con khác cho mà xem. Không, anh sẽ không rời khỏi thung. Nhưng rồi sau thì sao ? Ngồi một đêm nữa, hay hai, ba đêm ? Không thể chắc mẩm rằng « bạn quen » không đánh hơi thấy anh. Hay đào hang ? Nhưng bây giờ chỉ có thể bắt được sói con thôi. Ngược lại sau đó, con sói cái sẽ báo thù tất cả vùng quanh đó không nương nhẹ. Có những trường hợp một con sói cái già đã cắn cổ đến ba chục đầu cừu trong một đêm, báo thù cho lũ con nó. Không, như vậy không được. Và dần dà, tự mình lại bàn luận với mình, cân nhắc tất cả những gì anh quan sát được trong những ngày qua, Xênhia đi đến một quyết định.

Quyết định vừa đến với anh, thì anh đứng phắt ngay dậy, bỏ cái túi trên đống cỏ, kiểm tra lại đạn và đi về phía bên kia thung, nơi có cái khe được che kín. Chả mấy chốc anh đã tới đó. Một sự kiểm tra khẩn trương và chăm chú cho thấy là có con đường hẻm. Xênhia gài lại tất cả các cúc áo bông, mặc dù không gài thì anh cũng đã nóng rồi. Nhưng dầu thế nào anh cũng không để áo bông ở chỗ đống cỏ : nó cần cho anh để thực hiện điều đã dự định. Đi theo con đường mòn của chó sói thì không thể được : những búi cây gai góc và cành lá đan nhau rậm rịt đến nỗi phải dùng rìu dọn đường mới có thể đi lọt. Xênhia chống cả hai chân hai tay bò xuống dưới theo cái khe hẹp. Có chỗ anh phải bò bằng cùi tay. Được nửa đường

thì vỏ ngoài áo bông bị rách tan từng mảng. Mặt và tay anh bị gai mận dại và tường vi làm xây xát, nhưng anh vẫn cứ bò. Chả mấy chốc Xênhia nghe tiếng nước róc rách. Anh dừng lại nghỉ ngơi một chút. Anh lắng nghe. Bỗng anh trông thấy ở ống tay áo bông một con nhặng chính cống ; điều đó khiến anh mừng rơn, đồng thời thấy gai khắp cả lưng : gần thịt sống nghĩa là gần hang sói rồi. Anh đã ngửi thấy mùi của chó. Một phút sau, anh đụng phải một cái sọ bê. Xênhia đứng dậy.

Cách anh năm bước có một bờ dốc. Trên dốc có một cây lê dại lớn, rễ cây rủ xuống thấp. Giữa đám rễ một cái hốc mở toang hoác, đó là hang sói làm trong chỗ lõm thiên tạo. Trước cái hang là một khoảng đất rộng độ ba bốn thước vuông, sạch sẽ, không có cây cối. Hai con sói con độ tháng rưỡi ngồi trên khoảnh đất ấy. Đầu tiên chúng ngạc nhiên nhìn Xênhia, sau đó cùng chạy tọt vào hang, con đi trước, con đi sau: dẫu sao thì một động vật rất lạ lẫm, có hai chân xuất hiện trong nhà chúng, tốt hơn là lẩn tránh đi.

Xênhia luồn đến bên hang. Anh lấy dao găm chặt cây trăn, thọc nó vào trong hang, tay phải vẫn lăm lăm cầm súng. Hang hoàn toàn không sâu, không quá một thước, nhưng bên trong rộng rãi. Lũ sói con khẽ gầm gừ trong đó, ngạc nhiên thấy cái que, nhưng không phát ra tiếng kêu nào khác (sói không biết sủa). Sói mẹ không có đấy. Xênhia tháo chiếc dây lưng da hẹp, bỏ nó vào trong túi và bắt đầu dùng xẻng dọn sạch lỗ vào hang. Thỉnh thoảng anh ngừng tay lắng tai nghe ngóng. Đôi lúc hình như anh thấy tiếng lào xào, bấy giờ anh nắm chắc lấy khẩu súng trong tư thế sẵn sàng và ngồi một lúc trong tình trạng chờ đợi căng thẳng. May sao, tiếng lào xào ấy lại không phải tiếng của con sói. Nhưng có một lần anh lạnh cả người đi thực : bất chợt ngay bên tai anh, con chim khách kêu lên khành khạch, sao mà nó xấu tính thế ! Và con chim này còn có thể gọi sói đến vì tiếng kêu của nó. Cái con chim khách quỷ rẫy này nó như vậy đấy : người đi qua, nó quàng quạc lên, sói chạy qua, quàng quạc lên, thỏ tập tễnh qua, cũng quàng quạc, cái đồ chết toi ấy ! Đôi lúc Xênhia thấy hình như khẩu súng nằm không thuận lợi để lúc cần đến có thể nắm nhanh lấy nó, bấy giờ anh đặt nó ngay đằng trước đầu gối, lên cò sẵn, và tiếp tục làm việc. Cuộc gặp gỡ với « chị bạn quen » ở đây chẳng hứa hẹn điều gì tốt lành — nó chỉ cần nhảy một cái từ bụi rậm ra thôi, — và Xênhia làm việc, làm đến đau nhức cả các khớp xương. Anh chỉ thấy hình như lỗ vào hang mở rộng ra rất chậm. Nhưng đó chỉ là hình như thôi : nửa giờ sau anh đã có thể luồn nửa người vào đó được rồi.

Và đây, anh cởi áo bông ra. Anh lắng nghe. Anh lấy ống tay lau mồ hôi trán. Anh nhìn khẩu súng một lần nữa, và... chui vào hang. Một cái

mùi đặc biệt của chó phả vào mũi anh. Anh giơ tay ra đằng trước sờ vào đáy hang, đáy sạch sẽ, không có rơm rác gì cả. Anh quờ bàn tay sang phía bên phải và đụng vào một cái gì mềm mềm, anh giơ cả mười ngón ra tóm lấy một con sói con. Con vật nhỏ bị tóm thế nào mà hóa ra tay Xênhia lại nắm lấy họng nó, nó kêu rít lên. Xênhia chui ra. Anh duỗi các ngón tay. Con sói hớp hớp không khí mấy lần và bỗng sực tỉnh ra, lại định lao vào hang. Nhưng Xênhia ghì chặt lấy nó trong hai tay và kệ cho nó nhe răng, vặn mình, gầm gừ, anh lấy dây lưng buộc ngang mình nó. Con chó con lông xám sẫm chưa bao giờ nhìn thấy người nhưng đã căm thù giống người đến tận xương tủy : nó gặm cái dây da, cắn đất, nhưng không làm sao được. Xênhia cuốn nó vào trong chiếc áo bông và theo vết cũ đi lên phía trên Thung. Bây giờ leo lên cao với con sói con, theo mép khe khó hơn trước. Nhưng phải gấp gấp lên thôi, chứ không thì anh có thể chạm trán với « bạn quen » ở đây, trên lối mòn của sói, — mặt đối mặt !... Lại cái con chim khách trời đánh thánh vật ! Nhưng anh vội vã, vội vã hết sức mình.

Khi anh lên được trên cao, áo sơ mi của anh tơi ra như xơ mướp, mình anh bị toạc và rạch ở nhiều chỗ ; cái đó chả có gì đáng sợ, nó sẽ qua đi thôi, cái chính là Xênhia đã lên được tới trên. Anh lại chặt một chiếc gậy, buộc vào đầu gậy cái dây lưng trói con sói con ra và kéo nó đi. Con sói con ì ra, lúc nó lê trên cả bốn chân, lúc nó lê sườn ; đôi lúc nó nghĩ ra cách cắn răng vào sợi dây lưng và cuộn tròn mình cứ thế lê lệt xệt.

Xênhia đi nhanh. Nhưng khi con sói con bắt đầu nhào lộn là anh dừng lại cho nó lặng lặng đi một chút rồi lại kéo nó đi nữa. Anh đi thế nào để cho gió lúc nào cũng thổi đằng sau lưng anh. Cứ thế anh kéo con sói đến cái hố bom, ở đó trước đây, vào những ngày đầu anh đã theo dõi lũ sói. Đến đây, anh cởi cho con sói con đã suy yếu và mệt nhoài ra, nó không còn có ý muốn cắn nữa, nó thở hồng hộc, run như rẽ. Sau đó Xênhia đào nhanh một cái hố nhỏ, sâu độ nửa thước, cuốn con sói con vào chiếc áo bông và đặt cái bọc vào trong hố.

Lúc này Xênhia ngồi, súng cầm tay, mặt quay đón gió, nhìn về phía mà từ đó anh đã kéo con sói đi. Anh tính toán thế này : nhất định con sói cái sẽ đi truy lùng theo dấu sói con, vừa mới về tới hang là nó sẽ đi ngay lập tức ; gió thổi từ phía nó, nó sẽ không đánh hơi thấy súng và chỉ nhìn thấy Xênhia khi còn cách anh độ vài bước. Tự anh bố trí các cuộc gặp gỡ ngắn ngủi và đáng sợ với « bạn quen ».

Thời gian trôi đã lâu — Xênhia không rõ đã bao lâu. Anh không nhận thấy mặt trời đã xế bóng và trời đã lạnh, nhưng anh cảm thấy tối tới gần

qua luồng gió đã dịu bớt. Gió lặng. Như vậy là rất, rất tai hại. Nhưng anh vừa nghĩ tới điều đó thì thấy... « bạn quen » đang gằm đầu phi như bay theo dấu con sói nhỏ. Xênhia nằm ép sát đất, tay ghì chặt khẩu súng. Không nghĩ ngợi một hai, con sói hối hả phóng thẳng tới Xênhia : nó sẵn sàng làm tất cả. Kìa còn hai trăm thước... Một trăm... Nó quay đầu nhìn sang bên, không dừng lại. Xênhia đã nhìn thấy cái trán rộng, cái đuôi buông xuống như cái gậy và cái bướu gồ trên lưng.

« Đừng làm bị thương, — anh nghĩ bụng, — đừng làm bị thương. Hoặc giết chết tươi, hoặc đừng có đụng chút nào đến nó ». Trong một phần giây nhỏ anh sực nhớ đến Masa, nhưng chỉ trong một thoáng thôi... « Bạn quen » đang chạy sựng lại cách Xênhia độ mươi bước, dường như nó vấp phải một cái gì. Nó đánh hơi thấy. Lông nó dựng đứng trên lưng, nó hơi nhe răng, đi bước một. Xênhia nhìn thấy hai hàng lợi đỏ nhợt của con sói. Ô, nó đã biết đúng kẻ nào bắt con sói con. Nó biết rồi ! Và Xênhia bắn thẳng vào ngực nó. Khói phủ kín con sói trong một giây khiến anh không nhìn thấy nó. Anh hiểu là nạp đạn lại khẩu súng một nòng đã muộn, nên anh rút con dao găm, quỳ gối. Và anh thấy : « bạn quen » quỵ gối, mũi cắm xuống đất ; nó chống chân trỗi mông dậy, không muốn gục xuống hẳn ; nó còn muốn đứng dậy, nhảy một cái — một bước nhảy duy nhất, cuối cùng, để dùng răng cắn chặt lấy đối thủ, và chết cũng không nhả ra nữa. Nhưng nó chỉ đứng được trên bốn chân và... đổ rụi xuống đất.

Thế là xong. « Bạn quen » nằm trước mặt Xênhia. Và anh vẫn còn quỳ một giây phút nữa, tay cầm dao găm, mặt xây xát những máu đã đông lại, áo lót rách tơi tả ; trông anh cũng gớm khiếp.

... Anh hạ con sói đực trên dấu tích của sói cái : Xênhia lôi xác nó đi độ trăm thước và lại ngồi phục kích. Con sói đực nhảy những bước lớn, không ngờ có mai phục, cụng phải anh. Nhìn thấy Xênhia, nó quay ngoắt sang bên chạy một mạch, nhưng viên đạn đã bắn vào sườn nó.

— Đồ hèn nhát ! — Xênhia bước đến bên con sói đực đã chết, nói vẻ khinh bỉ.

Trong hang còn ba con sói con đã nhỉnh hơn con anh bắt. Sớm hôm sau Xênhia giết hết. Anh lôi xác hai con sói già và ba con sói con vứt xuống hố bom rồi từ từ đi về nhà, cắp dưới nách con sói còn sống cuốn trong áo bông. Anh kéo khẽ cái áo bông quanh cổ con sói, cho đầu nó thò hẳn ra ngoài. Có thể, vì con sói cảm thấy tiện nghi và ấm áp, mà có lẽ vì bị khổ cực quá, nó thấy hàm ơn ở chỗ người ta đã cho nó nương thân, nó không cắn nữa, không gầm gừ, nhưng cũng không nhìn Xênhia, gục mõm quay sang một bên.

Đoạn đường cuối cùng để về đến nhà, Xênhia khó nhọc đi qua vườn rau, anh cố gắng nén mình để khỏi nằm lăn trên đám khoai tây.

Masa không có nhà. Xênhia đặt con sói con dưới bếp lò, cởi nốt chỗ quần và áo lót còn dính trên mình, đi ra giếng trong sân, dội lên người một xô nước lạnh, ngồi một lát trên đống củi gỗ, không suy nghĩ gì, và sau đó mới bắt đầu rửa ráy.

... Anh bước nhẹ vào ban quản trị như thường ngày, và gõ cửa buồng Alêchxây Xtêpanôvich. Ông ta đáp.

— Cứ vào !

Bấy giờ Xênhia nhoẻn cười bước vào, giơ tay bắt tay ông.

— Alêchxây Xtêpanưt ! — Xênhia nói với ông. — Bác cho xe chở sói.

— Gi..iết rồi à ?

— Giết rồi !

Và chỉ sau khi đã chở sói về, nhân dân tụ tập lại xem chúng, bàn tán và thán phục, Alêchxây Xtêpanôvich mới đánh giá và hiểu được Xênhia đã làm gì : phải ba tay thợ săn cụm lại, không ít hơn được, mới có thể làm nổi chuyện đó. Còn Xênhia đứng trước xác sói về tư lự, không lưu tâm đến những lời khen ngợi và thán phục, mắt nhìn vào «bạn quen», khẽ nói :

— Thế là xong... Con này đáng gờm thực ! Đúng đấy nhỉ, làm sao mà tôi lại đi có một mình thế nhỉ !

Gurây hiểu câu đó theo ý lão và nói :

— Xêmiôn Xtêpanưt à, đó là vì ngược lại, Đức Chúa Trời cứu trợ cậu, đấy thôi.

— Gurây Mitơrich ạ, mặc dù lão đã đứng tuổi rồi, nhưng lão thật dớ dẩn, — Xênhia đối đáp.

Và lạ làm sao : Sáo Sậu không bực mình chút nào, lão chỉ đáp lại thế này :

— Xêmiôn Xtêpanưt này, vả lại nữa, mỗi một người được ông trời phú cho một trí khôn riêng. — Lão im một lát và tiếp, giọng rõ ràng ghen tị : — Như vậy là Nhà nước thưởng ba trăm rúp một đầu sói — là đi nghìn rưỡi, lại thêm bộ da, vả lại, không dưới sáu trăm. Ôi già ! trên hai nghìn ! — Lão gãi gãi gáy, khậm khoạch vì ghen tị và xốc cái quần lên, một tay nắm lấy cái cúc đằng trước, một tay nắm cúc sau. Guôcka Sáo Sậu lúc này xuýt xoa tiếc làm sao không phải mình đã giết được lũ sói, và lão thấy hình như lão hoàn toàn có thể làm được chuyện đó. Nhưng lão chỉ nhắc lại lần nữa : — Pha...ải... Hơn hai nghìn.

Alêchxây Xtêpanôvich bổ sung thêm. — Lão Gurây Mitơrich này, thế chưa hết đâu : còn phần thưởng của nông trang nữa chứ — tính mỗi con sói già được một đầu cừu.

Nhưng Xênhia không nghe Guôcka nói. Xênhia cứ nhìn, nhìn «chị bạn quen» không rời mắt và một lần nữa, khẽ thì thầm nói :

— Thế là xong cả...

Về nhà, anh lôi con sói con từ dưới bếp lò ra, đăm chiêu nhìn nó lâu lâu. Masa ngồi cạnh anh, lòng đầy cảm phục.

Đấy là chuyện hai năm về trước. Sói con đã thành sói lớn. Nó không cho một người lạ nào sờ vào nó, ngoài Kôtchia. Alêchxây Xtêpanôvich vẫn lãnh đạo nông trang hết nhiệm kỳ này đến nhiệm kỳ kia và thường lui tới nhà Xênhia luôn. Lúc đó, con sói bình tĩnh nhìn ông chủ nhiệm nông trang một cách trịnh trọng.

Nói chung, nếu các bạn muốn xem con sói được thuần hóa, mời các bạn đến chơi nhà Xêmiôn Xtêpanôvich Tơrôsin, ở ngay nông trang «Con đường sáng». Chỉ có điều cần lưu ý, ban ngày không gặp được anh ta đâu : nhất thiết là anh đi làm. Còn nếu đi săn, thì phải đợi anh một đôi hôm. Anh ta vẫn thế, vẫn yêu đời như vậy, cuộc đời thực của chúng ta đôi lúc được phản chiếu vào cả trong một giọt sương.

MITƠRICH

Trên tường treo khẩu súng săn.

Thường là như thế này : bạn nhìn khẩu súng và nhớ tới một cái gì. Tư tưởng bạn trôi về quá khứ. Trong ký ức, nổi lên những chiều êm dịu trong rừng cây bao quanh hồ cỏ tranh vào mùa tháng tám, những bình minh mùa xuân, mùa thu dịu dàng với thảm lá vàng đỏ ối, hay một ngày đông có nắng vàng vô tư, rộn rã, đầy sinh khí như tuổi thanh xuân với những hoa tuyết đầu mùa. Anh nhớ tới nhiều điều. Và ở đâu anh cũng không đi qua một mình. Một người nào đó trỗi lên trong ký ức giữa cái tuyệt mỹ, thân thương và yêu dấu đó.

Và những con sếu đang cất cánh bay đi ! Chẳng hiểu vì sao chúng nhắc ta nhớ tới những ngày qua. Sao mà mình muốn bay cùng với chúng như vậy ! Nhưng khi bạn nghe thấy tiếng láy đầu tiên của chàng sáo sậu hay chú sơn ca, thì bạn chẳng muốn bay đi đâu hết — cứ đứng đó mà lắng nghe tim như đập sẽ đi. Bạn lắng nghe tiếng thở của đất trời mênh mông thương mến, lắng nghe tiếng đập của trái tim mình và cũng tiếng kêu ấy của đàn sếu đang lượn trở lại. Chúng quay trở lại ! Và tiếng ca của sếu hình như đã không còn buồn bã như hồi mùa thu nữa. Không, nó khiến mình vui mình sướng trong sự pha trộn say sưa của những tiếng láy ngân nga như tiếng chuông đổ hội ngày xuân, của tiếng máy kéo lọc xọc xa xa, của mùi hương những nụ cây phồng căng và những gợn sóng êm ái của bụi liễu non đứng giữa hòn đảo vào mùa nước ngập. Những gợn sóng đó sao mà mềm mại ! Êm mềm như trái tai của trẻ nhỏ vậy.

Và tất cả cái đó là cuộc sống.

Và mình nhớ lại tất cả cái đó. Vì giữa tất cả những cái đó, là con người. Nhiều người, đủ mọi loại. Nhiều là bởi vì ta đã sống qua nhiều năm, vì mùa xuân vui tươi đã nhiều lần trở lại, và cả những mùa thu đẹp, đẹp và buồn theo phong thái riêng của chúng, cả những mùa đông đầy sinh khí, đôi khi khắc nghiệt. Nhưng giữa những con người khác nhau, bao giờ cũng có một ai đó cứ triền miên sống trong ký ức ta.

... Chiều mùa xuân hôm ấy tôi còn nhớ rất rõ, đang vào mùa nước lên.

Trời đã nhá nhem lúc tôi bước từ dưới thuyền lên, vứt cho chú vịt trời đang kêu quang quác mẩu bánh lót dạ và rồi nhóm lửa bên bờ nước ngập. Màn đêm của mùa xuân dường như buông sập ngay xuống : mình vừa mới còn nhìn rõ tít xa xa, thế mà loanh quanh có một tí, quên đi một thoáng — chỉ khoảng hai mươi phút đồng hồ nhìn thấy cây sồi bên cạnh mình đã mờ mờ ảo ảo. Và kia, bìa rừng, bụi hổ đào, cây tatarnik [1] cô độc bên bờ ruộng đã chỉ còn là những bóng đen : tất cả đều đen sẫm, tất cả trông như lớn hơn lúc ban ngày. Vào những chiều như vậy, thiên nhiên dường như ở trạng thái chờ đợi lặng lẽ, trang trọng vì một cái gì sung sướng và lớn lao — tất cả chờ đợi mùa xuân thực sự xanh tươi.

Vừa mới gần đây thôi, mùa đông bị chìm ngập trong khoảng rộng bao la của nước dâng, vậy mà những cây liễu đã điểm mầm non thơm hương xuân, và mùi thơm của những đóa tuyết hoa bốc lên rộn ràng trong không khí, buộc những kẻ yêu quý cái gì thân thuộc với mình phải bất giác nở một nụ cười. Chiều xuân êm ả, lặng gió, đầy những âm thanh cũng lặng lẽ : gần đâu đó có tiếng chuột rúc ; phía trên bìa rừng một chú dẽ gà đa tình về trễ đang cất tiếng kêu rin rít : « Khor-khor-khor » ; một con nào đó vô hình sột soạt trong bụi : cầy hay chồn hôi không rõ. Những đôi cánh vịt đập vun vút, và đằng xa, từ đảo, vọng lại tiếng lũ ngỗng đang bàn luận về các công việc mùa xuân. Nhưng tất cả những âm thanh đó đều dè dặt, đều nhẹ nhàng đến nỗi bầu không khí im lặng không bị khuấy động và vẫn cứ êm đềm như vậy. Nhưng rồi đống lửa đã bốc cháy lên, và mọi vật xung quanh như lùi hẳn vào trong bóng tối phủ lên mình một tấm màn đen. Chỉ có những bụi cây gần nhất dường như sống động, chúng đung đưa và rung rinh dưới ánh phản chiếu của lửa. Đống lửa nổ lách tách khiến mình không phân biệt được những tiếng động nhỏ nhẹ nữa, nhưng giữa bóng tối mịt mùng, sao mà êm ấm bên đốm sáng kia !

Đúng lúc ấy, tôi nghe có ai từ từ, không vội vã đi đến bên đống lửa ; người tốt hay kẻ gian, tôi không rõ. Từ trong bóng tối nổi lên hình vóc, một người to lớn.

— Lửa đấy. — người ấy nói, đượm vẻ tư lự. Rồi sau mới cất tiếng chào : — Chào anh !.

— Chào bác ! — tôi đáp.

Người lạ tháo súng và cái túi dết đựng mấy con vịt đực từ trên vai xuống và ngồi quỳ trước ngọn lửa ; sau đó bác ta lấy cái gậy vun quén

(1) Một loại cây có gai hoa tím.

ngọn lửa ra dáng một người chủ. Tất cả cái đó bác ta làm lặng lẽ, mắt nhìn ngọn lửa và không lưu ý đến sự có mặt của tôi. Hình như bác là chủ mà tôi là khách, chứ không phải ngược lại chút nào.

— Vậy là anh đi săn ở địa phương chúng tôi, — bác ta hỏi giọng đều đều hơi trầm.

Bây giờ bác ta nhìn tôi. Tôi hiểu ngay : thoạt nhìn, bác ta đã xác định được là bắt gặp người không ở địa phương này.

— Tôi mới đến, — tôi nói. — Người ta chỉ định cho tôi làm kỹ sư nông nghiệp ở Lixôvatôi. Ngày kia tôi sẽ bắt đầu làm.

— À, à... — người lạ kéo dài tiếng, giọng mơ hồ. — Vậy là đến chỗ chúng tôi rồi. Chính tôi người Lixôvatôi đây.

Sau rồi bác ta cởi cúc chiếc áo vét bông, rút trong ngực áo ra cái gói, mở gói lấy một mẩu bánh, rắc muối và bắt đầu ăn. Trong lúc ăn, bác hỏi :

— Thế anh người đâu ta ?

— Tôi người Suxtôvalôp.

— Ở đằng anh nó ra sao ?

— Cái gì kia ?

— Nông trang ấy mà. Tất cả vào rồi chứ ?

— Vào hết.

— Còn ở chỗ chúng tôi không được tất cả : hai người thoái thác — họ bỏ làng ra tỉnh. Bác ta lại im lặng. Không ăn nữa. Ngẫm nghĩ. Sau đó bác thở dài và như là ngượng ngùng vì tiếng thở dài của mình, bác nhìn tôi. Có một cái gì đè nặng tâm trí người đang trò chuyện với tôi. Và tôi quyết định tiếp tục câu chuyện bỏ dở.

— Còn bác, tôi hỏi, bác vào rồi chứ ?

— Hôm qua, tôi dắt ngựa đi... — Bác thở dài không ngượng ngùng gì nữa. — Bắt đi... — Rồi im lặng một lát, nói thêm : — Con ngựa chửa...

— Vậy ra bác tiếc...

— Chứ sao... Nghĩ ngợi nhiều lắm. — Bác đặt miếng bánh lên đầu gối, gãi gãi sau tai, hơi kéo sụp cái mũ bịt tai xuống thái dương và nói tiếp : — Quen rồi mà. Tôi tậu lúc nó còn bé con. Nuôi nó. Dùng nó làm việc... Bây giờ dắt nó đi khỏi nhà. Dắt đi hẳn rồi. Chả còn ngựa nữa.

Bác phẩy tay thất vọng, nắm lấy đầu mẩu bánh và lại nhai. Bên tay trái bác cầm miếng giẻ giở ra, tay phải cầm mẩu bánh, cắn một miếng bánh, bác lại hơi cúi xuống miếng giẻ, vun vun các hạt vụn lại. Bác làm tất cả cái đó như trẻ con ăn món Khanva (1). Ăn và lặng im.

(1) Món ăn ngon gồm hạt dẻ trộn đường và dầu.

Tôi cũng ăn và nhìn bác. Trông bác ta có vẻ điềm tĩnh, một chòm râu cằm không to nhưng rậm trông thật cân xứng với đôi vai vạm vỡ. Dưới hàng lông mày rậm cau cau, không thấy rõ đôi mắt: bác có vẻ nghiêm khắc. Nom bác vào khoảng năm mươi nhăm tuổi.

— Bác mua con ngựa ấy lâu chưa ? — tôi hỏi.

— Năm hai mươi sáu. Tôi đã nói là mua nó lúc còn là con ngựa con. Bây giờ nó đã bốn tuổi.

— Thế trước đó bác có ngựa không ?

— Làm gì có. Dưới chính quyền xô-viết mới sắm được, rồi lại... tẹt mắt.

Chúng tôi cùng ăn xong một lúc. Còn thừa một mẩu bánh, quen tay tôi quẳng luôn ra gần đó. Còn ông bạn kia rũ rũ những hạt bánh vụn ở miếng giẻ vào lòng bàn tay, dốc vào mồm và nói, giọng ác cảm :

— Tôi nghĩ thế này : việc tập thể hóa không xong đâu.

— Tại sao lại thế ? — tôi hỏi.

— Đấy, cậu vứt mẩu bánh đi... mà cần phải... giữ gìn cả các hạt vụn. Lúc tôi quét sân phơi thì có thể chỉ hót được bằng cái mẩu như vậy. Thế mà cậu thì lại vứt đi.

Căn cứ vào chỗ bất chợt bác chuyển sang gọi tôi là «cậu», tôi biết bác đã mất đi sự tôn trọng đối với tôi.

— Này, những hạt vụn ấy có phải là vấn đề tiết kiệm đâu, — tôi định bào chữa.

— Không biết quý từng hạt thì làm sao có tấm bánh mì mà ăn. Cậu có nghe thấy câu ngạn ngữ ấy bao giờ không ?

Tôi chẳng có lý do gì để phản đối cả mà chỉ nói :

— Tất nhiên là có.

— Đấy, cái chính là ở đó đấy. Mà ở nông trang tập thể thì có thể sẽ ra thế này: người thì nhặt nhạnh từng hạt, người khác lại ném đi hàng nắm. — Bác ta im lặng một lát và nói tiếp : — Rồi lại còn những ngày công ấy.... Cái đó là thế nào nhỉ ?

— Ấy, người ta ghi vào, sau đó sẽ phân phối tùy theo mỗi người làm được bao nhiêu.

— Hay thật ! — bác ta cười khẩy. — Hay thật, anh cứ làm một năm đi, bấy giờ hãy... Không, anh cứ cho tôi cái biên lai như vầy : đã làm được, giả dụ, một ngày nhé. Rồi đóng luôn cái dấu vào.

Tôi không cãi lại bởi vì chính tôi cũng chẳng biết thế nào hơn. Chỉ ghi lại hay cho tờ biên lai có đóng dấu. Còn sổ lao động thì thời đó chúng ta còn chưa nghĩ ra.

— Cả ngựa cũng thế... Chẳng hạn, chiều hôm qua Iliukha Kôdađô làm đất bằng ngựa của tôi. Đưa nó về đẫm đìa mồ hôi bọt. Này, làm sao lại như thế ? — Bác chất vấn một người nào đó vắng mặt, chỉ có điều câu hỏi đó không đưa ra với tôi : bác ta chẳng coi tôi là một nhân vật có thẩm quyền gì, mà cho tôi là một thanh niên non choẹt mới rời ghế nhà trường — Tuy vậy, tôi cũng hỏi thẳng bác:

— Bác không tin vào nông trang tập thể à ?

Bác nhìn tôi chằm chằm. Bác suy nghĩ. Sau đó đã trả lời bằng cái giọng thật mềm mỏng, không giống như giọng vừa mới nói :

— Biết nói với cậu sao nhỉ ? chẳng phải là không tin, nhưng tôi... nghi lắm. — Bác nghiêng đầu tư lự. — Bởi vì ở đó suốt đời cơ mà. Mà rồi tất thảy sẽ ra sao, không rõ. Tôi nghi lắm.

Bác cứ nghiêng đầu ngồi như thế một lát nữa rồi bất chợt nói :

— Tôi đi đây.

— Về nhà à ?

— Về nhà .

— Thế bác không muốn ở lại để săn lúc tảng sáng à ?

— Đủ rồi, tôi đã hạ được bốn con rồi.

Bác cứ từ từ sửa soạn như vậy, cuốn lại xà cạp và nói :

— Chào cậu tôi về.

— Tên bác là gì ? Chứ ngồi với nhau suốt một tối, mà...

— Tôi là Mitơrich, — bác đã vừa đi vừa trả lời.

— Chào tạm biệt !

Cái lưng hơi gù gù của bác từ từ chìm trong bóng đêm.

Đâu đó phía xa xa một con ngỗng kêu lên quàng quạc. Đống lửa tắt dần. Sao trở nên sáng thêm và giải Ngân hà vắt chiếc cầu trang trọng qua khắp vũ trụ. Bên tai tôi vang lên : « Tôi nghi lắm... chẳng phải là không tin, nhưng tôi nghi lắm... ». Chính lúc đó tôi cảm thấy một cách sâu sắc, thực sự : đã bắt đầu rồi đây, một cái gì mới mẻ, lớn lao, đã bắt đầu cuộc đấu tranh cho con người mới. Tôi đã cảm thấy như vậy, mặc dầu tôi còn trẻ.

Tôi cào đống lửa còn lại, lấy cành khô quét chỗ đó, trải cỏ khô năm ngoái ra và nằm xuống ngủ. Nhưng tôi không ngủ ngay được. Trong lòng tôi còn đọng lại một cái gì khó xử từ lúc làm quen với Mitơrich, nhưng

đó là cái gì tôi không thể hiểu ngay được. Thế rồi tôi bỗng hiểu ra ! Tôi đứng dậy, soi que diêm tìm mẩu bánh vứt đi vừa nãy, thổi thổi khắp cả rồi bỏ vào túi.

Hồi đó tôi mới hai mươi nhăm tuổi.

Nông trang « Bình minh » ở Lixôvatôi nằm trong khu vực nông học của tôi. Tôi ở luôn đó.

Một hôm nhân gặp đồng chí Xuskôp chủ tịch ủy ban xã Lixôvatôi, tôi hỏi :

— Victor Filachiêvich, đồng chí có ý kiến gì về bác Mitơrich ?

— Về Koócsunkôp ấy à ?

— Vâng.

— Vaxin Mitơrich. Thế...ế đấy. Thế làm sao ? — Ông ta hỏi lần nữa và hình như nhìn tôi với vẻ nghi ngờ.

— Người tôi quen.

— Mitơrich của anh là một tay phản cách mạng chính cống. — Và ông nhìn tôi suốt từ đầu đến chân, vẻ khó chịu ra mặt. Ông quay cái mũ cát-két rộng ra sau gáy, thọc cả hai bàn tay vào sau cái dây lưng da hẹp và nói rõ thêm : — Phản cách mạng về mọi phương sách.

— Kulăc à ?

— Giá như mà là Kulăc, thì đã bị đầu rồi. Nhưng lại là phản cách mạng.

— Đồng chí hãy giải thích tỉ mỉ hơn nữa đi, — tôi yêu cầu.

— Anh chàng trẻ trai ơi, anh cứ sống đi, có thể rồi anh sẽ thấy, chẳng có lợi gì đâu, quan hệ với anh ta làm gì, vô ích. « Người quen » ! — ông trề môi sang một bên, cười khẩy.

Qua giọng nói nghiêm nghị và nụ cười mỉa mai của ông chủ tịch, dễ cảm thấy rằng sự khó chịu đối với Mitơrich phần nào lan sang cả tôi. Xuskôp bỏ đi, chẳng thèm nói lời từ biệt.

Sau câu chuyện đó độ hai tuần, tôi với chủ nhiệm nông trang Makrôpxki Ivan Xtêpanôvich đi thăm khắp cánh đồng. Chúng tôi thấy cảnh tượng như sau : Mười cặp ngựa thắng vào bừa, đứng riêng ra một nơi không xa máy kéo mấy. Không có ai đứng gần chúng. Bên máy kéo một nhóm nông trang viên mới ngày hôm qua còn là cá thể đang tụ tập lại. Bác Mitơrich đứng giữa bọn họ. Đang có một cuộc cãi lộn lớn. Chúng tôi nghe thấy tiếng Mitơrich :

— Thế thì leo xuống đi cho rảnh !

— Xuống là thế nào ? — anh lái máy kéo từ trên ghế ngồi, quát. — Có phải ông giao việc cho tôi đâu.

Chúng tôi đến gần. Xuống xe ngựa. Cuộc đấu khẩu ngừng ngay lại.

— Chuyện gì thế ? — Ivan Xtêpanôvich hỏi.

Không ai đáp lại.

— Tại sao các bác không làm việc ? — Ivan Xtêpanôvich nhắc lại.

Mitơrich cất tiếng nói :

— Làm như vậy thì đừng làm còn hơn. Sao lại thế này ? — bác chỉ vào những cái máy gieo. — Cái này gieo, cái kia lại phá. Anh giết chúng tôi là như thế đấy.

Đúng lúc ấy, đồng chí Xuskôp, chủ tịch Ủy ban xã đi tới. Ông ta cứ ngồi nguyên trên yên, hét.

— Lại chống đối rồi ! Lại «không phải thế» rồi !

— Lại không phải thế, — Mitơrich cau có trả lời và quay lưng về phía chúng tôi, nhìn ra cánh đồng đằng xa.

— Anh cứ lần chần với y làm gì ? — Xuskôp nói với Ivan Xtêpanô-vich, — Cứ tống cổ y ra khỏi nông trang là xong.

Ivan Xtêpanôvich không trả lời gì. Ông ta cùng với tôi kiểm tra lại hai cái máy gieo ngựa kéo được ghép đôi lại để kéo máy. Bình tĩnh, hà tiện lời như thường lệ, ông đưa hai ngón tay lên nắn bộ ria ngắn màu nâu sáng và suy nghĩ cái gì đó. Sau đó ông ta hơi nheo nheo mắt nhìn tôi như có ý hỏi : «Này, anh kỹ sư nông nghiệp mới ơi, anh nghĩ sao đây ?».

— Cần thử xem đã, — đáp lại cái nhìn của ông, tôi nói.

— Nào, thì ta hãy thử xem. Cho máy đi đi, — ông bảo anh lái máy.

Anh này mở máy và từ từ đi. Chúng tôi đi theo máy gieo. Bộ phận gieo của một trong hai cái máy lúc thì làm việc, lúc bỗng bắt đầu kêu cồng cộc, làm rung chuyển cả máy gieo và thôi không vãi hạt ra nữa. Thế là có những chỗ bỏ sót không nhìn thấy được, chỉ có sau khi hạt mọc mầm mới có thể phát hiện ra được. Chúng tôi cho dừng máy liên hợp lại và xem xét khắp cả. Các thợ bừa cũng tản ra mọi nơi ; một anh trong bọn thất vọng phẩy tay và văng ra một câu tục. Mitơrich đến chỗ chúng tôi, Xuskôp đi ngựa bên cạnh bác ta.

— Ông đuổi tôi đi đâu ? — Mitơrich hỏi ông này.

— Chẳng thiếu chỗ đâu. Vì nhà bác chống lại chính quyền xô-viết.

Bác Mitơrich dừng lại cạnh chúng tôi và nhìn thẳng vào mặt Xuskôp, cắt ngang lời ông.

— Một chính quyền xô-viết mà như là nhà ông, thì tôi cóc cần.

— A ! Thế...ế đấy nhá ! Nhà bác không thể không tuôn được một lời nào ra mà không chống lại cách mạng ! Xin các vị hãy làm chứng cho, — ông ta nói với chúng tôi.

— Ông lại ngạo ngược rồi, — Mitơrich nói, vẻ cau có và tức giận. — ông không hiểu ư : bởi vì chúng tôi nhìn chính quyền xô-viết trước hết qua công việc ông làm.

— Thế nhà bác cần cái chính quyền xô-viết như thế nào ? — Xuskôp nóng mặt lên.

— Như thế kia kìa, — Mitơrich chỉ vào Xtêpan Ivanôvich.

— Có lẽ, các vị thôi đi chứ ? — Ivan Xtêpanôvich hỏi hai người đang cãi lộn.

— Thế là ủng hộ đấy ! — Xuskôp kêu lên. — Anh sẽ làm sụp đổ nông trang đấy.

— Không, không làm sụp đâu.

— Tôi sẽ nêu vấn đề về anh ở Ủy ban xã.

— Cứ nêu đi.

— Rồi tôi sẽ nêu ! — ông ta đi khỏi các máy gieo nhưng rồi lại quay lại luôn và hỏi. — Các anh sẽ gieo hay là cứ đứng như vậy đấy ?

— Chúng tôi sẽ sửa chữa máy gieo, — Ivan Xtêpanôvich đáp.

— Cái máy nguyên vẹn ấy à ? ! Sửa chữa à ? — ! Xuskôp thét lên.

— Nguyên vẹn. Sửa chữa, — Ivan Xtêpanôvich miễn cưỡng đáp và quay sang bảo tôi : — Ta sẽ làm gì đây ?

— Phải tháo ra xem. Mất nửa ngày — chẳng có cách nào khác.

— Máy vẫn gieo đấy chứ, vẫn gieo ! Thế mà các anh lại sửa với chữa ! — Xuskôp tức giận thật sự và phi nước đại đi khỏi những cỗ máy gieo.

Mọi người im lặng.

— Khổ với ông ấy, — Ivan Xtêpanôvich cất tiếng đầu tiên. — Không cho ai bước đến một bước theo ý người ta, mà chính bản thân có hiểu biết gì đâu. — Và nhìn xuống đất, ông hỏi :

— Làm gì được với ông ta nào ?

— Viết lên báo thôi, — tôi nói. — Hình thức làm ăn mới thì lãnh đạo cũng phải theo lối mới. Viết một lần, rồi viết hai lần, ông ta sẽ hiểu, sẽ sửa chữa.

Mitơrich nhìn chúng tôi lần lượt, gãi gãi thái dương và kết luận :

— Lông lợn làm sao xoắn thành búp được. Không có khả năng.

Chúng tôi đã sửa chữa được chiếc máy gieo.

Và cuối vụ gieo thì nhận được một máy gieo mới kéo máy. Mitơrich bắt đầu gieo bằng máy này, mặc dầu bác mới nhìn thấy nó lần đầu tiên trong đời. Bác chẳng hiểu đầu đuôi xuôi ngược gì về máy móc hết, mà chỉ theo dõi xem hạt có được gieo đều đặn và có được lấp kín không. Nếu không được như vậy bác bắt dừng máy lại và cầm thẳng cánh, không cho đi tiếp nữa. Ngay cả đến đồng chí bí thư huyện ủy, chứ chẳng phải người được ủy quyền nào, cũng không lệnh cho Mitơrich làm khác đi được. Trong những trường hợp như vậy, bác phải một em nhỏ hãy tự đi tìm tôi, tìm Ivan Xtêpanôvich hoặc đội trưởng đội máy kéo.

Bác không gọi các chi tiết máy như người ta vẫn thường gọi, mà gọi theo cách riêng của bác. «pinhông» thì gọi là «bánh răng cưa», lưỡi khơi, gọi là «mõ», trục gieo hạt gọi là «ru-bên-ka». (chắc hẳn lấy ở tiếng «ru-ben» ra). Chỉ có bánh xe là giữ được cái tên chính thức của nó, đã được biết từ đời ông tằng tổ của Mitơrich. Cần nói thêm rằng cả anh lái máy kéo, một thanh niên măng tơ, cũng không hiểu gì về chiếc máy gieo kéo máy. Người ta đã gieo hạt như vậy đấy, ở cái thời đã lùi vào quá khứ từ lâu rồi. Bây giờ mới khó cho anh kỹ sư nông nghiệp, lại càng khó cho chủ nhiệm nông trang chứ lỵ.

Dẫu sao thì theo lời khẩn khoản yêu cầu của Xuskôp, trong cuộc họp Ủy ban xã người ta cũng đưa ra khiển trách Ivan Xtêpanôvich về tội «làm ngừng trệ việc gieo hạt với một cái máy gieo nguyên vẹn» và kiến nghị «cắt chức Mitơrich khỏi máy gieo vì vấn đề nghi vấn lập trường chính trị». Xuskôp biểu quyết đề nghị đó ba lần, nghĩa là cho đến lúc được đa số tán thành mới thôi.

Tiếp ngay sau đó, tờ báo huyện đăng bài «Xuskôp độc đoán». Tôi quyết định đến nhà Mitơrich đưa tận tay cho bác xem bài báo. Nhưng bác gặp tôi ngoài đường. Tay bác cầm cái gậy, lưng đeo túi dết.

— Bác đi xa à! — tôi hỏi.

— Lên huyện.

— Bác Mitơrich ạ, đừng đi nữa. Bác xem này. — Và tôi chỉ vào tờ báo.

Bác đọc luôn tại đây, môi mấp máy chậm chạp và thỉnh thoảng lại gãi gãi thái dương. Sau đó bác vuốt vuốt chòm râu cằm, ấn mũ xuống cho chặt nữa và nói.

— Tốt thôi. Nhưng dẫu sao tôi cũng cứ đi. Việc này — bác chỉ vào tờ báo — còn kéo dài. Mà phải làm ngay cơ!

Tôi không can ngăn bác ta vì biết là vô ích.

Bí thư huyện ủy Nhêkraxôp ân cần đón tiếp Mitơrich. Ông mời bác ngồi vào ghế bành.

— Bác cho biết quý danh ? — thoạt tiên ông hỏi.

— Vaxin Mitơrich Koócsunkôp, huân chương thập tự Ghêorghi (1).

— Gượm, gượm ! Tôi nhớ ra cái gì đây này... Tôi đã nghe thấy ở đâu rồi...

— « Phản cách mạng », — Mitơrich nhắc.

— Hừm... Phải. Đúng rồi — « Phản cách mạng ». — Giờ thì Nhêkraxôp đã nhìn Mitơrich bằng con mắt dò hỏi. — Bác muốn gì nào ?

— Muốn gặp đồng chí.

— Thì tôi đây.

— Như vậy là có việc thế này. Còn để nông trang tập thể ấy, chuyện sẽ chẳng ra sao đâu. Chúng tôi có thể sẽ chẳng có bánh mì mà ăn.

— Tôi không hiểu.

— Ở đây thì còn hiểu cái gì.

— Bác làm sao, chống lại nông trang à ?

— Không. Chống lại gì. Nhưng mà nghi !

— Nghi gì nhỉ ?

— Tôi nghi cả ông nữa.

— Đấy là việc của bác — Nhêkraxôp nói giọng đã hơi có ác cảm.

— Rõ ràng là việc của tôi. Có điều ông đừng phật lòng. Tôi nói thật đấy. Ví dụ như ông là huyện ủy. Thế tại sao ông lại để cho Xuskôp lọt vào chính quyền xô-viết ?

— Người ta bầu lên mà, — Nhêkraxôp trả lời mơ hồ.

— Đấy cái chính là ở chỗ đó. Người ta tin vào ông ở đây. Chính ông đã nghiên cứu, và chúng tôi tin ông. Chính vì thế mà giờ tôi nghi.

— Té ra thế ! Phả...ải, — Nhêkraxôp kéo dài giọng.

— Phải, như vậy là trước đây có bọn Kulăc. Xuskôp phải ghìm chúng lại. Và ông ta đã ghìm. Không động chạm gì đến chúng tôi. Bây giờ Kulăc đã im rồi, nhưng ông ta quen với việc ghìm. Thế là... làm không phải lối. Ông ta không biết phân biệt nghi ngờ bình thường với phản cách mạng.

— Ra thế, ra thế. Bác cứ nói, nói đi !

---

(1) Huân chương thời Nga hoàng, thưởng cho các quân nhân có công.

— Nhưng tôi đã nói hết rồi : tôi nghi cả ông. Ông phải nhìn nhận mọi sự đến chân tơ kẽ tóc.

Nhêkraxôp giở tờ báo có bài nói về Xuskôp. Mitơrich chăm chú theo dõi người đang nói chuyện với mình và im lặng.

Sau đó ông bí thư huyện ủy nhìn qua cửa sổ, và vừa suy nghĩ vừa nói :

— Phải rồi... Xuskôp vẫn thường nói là anh ta « đứng trên lập trường của chính quyền xô-viết »... Thế mà thực tế lại thế này.

— Ông đừng tin ông ấy. Đừng có tin. Có thể ông ấy đứng trên lập trường (1), nhưng mà tàu đã chạy từ đời tám kiếp nào rồi, mà ông ấy vẫn cứ đứng.

Nhêkraxôp cười phá lên. Nhưng Mitơrich không mỉm mép. Bác nói :

— Có gì đáng cười ở đây hả ông. Tất cả đều chính xác thế mà. — Và hình như bác thấy bực giận : bác với mũ, túi và đứng dậy chuẩn bị ra về.

Nhêkraxôp cũng đi ra khỏi bàn, mời Mitơrich ngồi xuống, cất mũ và túi đi rồi nói :

— Bác kể thật tỉ mỉ đi. Kể tất cả nhé ! Kể ngay từ lúc bắt đầu. Trước khi có nông trang bác sống như thế nào, công việc ở nông trang ra sao, ở nhà nữa.

— Nghĩa là thế đấy. Tôi dắt con ngựa chửa đến nông trang. Bây giờ dần dà tôi đã quên được nó. Này, quên được một con ngựa như vậy thật là khó : có bữa nó cứ bào nạo trong gan ruột đến là chán ngắt chán ngơ — quả thật là thế...

Và Mitơrich kể lại tất cả những chuyện xảy ra trong đời sống của bác năm vừa qua.

... Sau khi người ta cắt chức chủ tịch ủy ban xã của Xuskôp, ông này uống rượu say, gặp tôi trên đường lên ban quản trị nông trang, dừng lại, trân trân nhìn tôi và nói, giọng khinh thị :

— Đồ cạo giấy... còn tồi tệ hơn phản cách mạng. — Sau đó ông đưa tay nắm gáy, vò nhàu chiếc mũ, bĩu cặp môi mỏng, thét lên : — Trước đây có chính quyền xô-viết — không còn chính quyền xô-viết nữa ! thế thôi ! — và khật khưỡng bỏ đi.

---

(1) Platforma : còn có nghĩa là sân ga.

Tội nghiệp, ông không ngờ rằng ngoài tôi ra, cả Mitơrich, cả đồng chí bí thư huyện ủy, cả Ivan Xtêpanôvich mà Nhêkraxôp đã nói chuyện tay đôi — đều có lỗi về tai biến của ông. Không hiểu sao tôi thấy thương thương Xuskôp, theo cách nói của bác Mitơrich, con người bị lỡ tầu không hiểu ra. Ông ta không trở thành nghiện rượu. Không. Ông chỉ uống vài ngày vì buồn phiền rồi bỏ rượu. Ông không bỏ nông trang, nhận công tác phụ trách trại chăn nuôi, và sau đó mấy năm, ông làm thủ kho.

Còn Mitơrich vẫn sống như vậy — bên ngoài thì điềm tĩnh, nhưng nội tâm căng thẳng. Năm tháng trôi qua.

Nông trang « Bình Minh » sống một cuộc sống không bằng phẳng : có năm, ngày công được trả thích đáng, còn năm mất mùa thì được ba trăm năm mươi gam thóc và ngót nửa rúp tiền mặt. Vào những năm đó Mitơrich trở nên cau có. Trong các cuộc họp chung, bác ít nói, nói ngắn và lúc nào cũng rủa xả : cả chủ nhiệm Ivan Xtêpanôvich, cả huyện ủy, cả kỹ sư nông nghiệp — bác rủa tất. Trong một cuộc họp tổng kết, khi Ivan Xtêpanôvich thông báo về vụ lúa xuân bị mất mùa là nguyên nhân chính của ngày công thấp, Mitơrich xin được phát biểu, bác hỏi :

— Tại sao chúng ta lại gieo lúa mì vụ xuân, nếu như ở ta lúa ấy chẳng bao giờ sinh sôi nảy nở được ?

— Kế hoạch mà, — Ivan Xtêpanôvich trả lời ngắn gọn.

— Thế thì chúng ta sẽ chẳng có bánh đâu, — Mitơrich kết luận trong tiếng ồn ào đồng tình của những người dự họp.

— Cần phải tìm cách nâng cao thu hoạch lúa mì vụ xuân, — tôi bênh vực Ivan Xtêpanôvich, — và chuyện đó không đơn giản lắm đâu.

— Vậy thì hãy tìm cho ra cách ấy đi. Tìm thấy rồi hãy gieo, — một người ngồi ở hàng cuối cự lại luôn.

Và Mitơrich bỗng bắt chợt đi đến bên bàn, hướng về chủ tịch đoàn, nói như đại diện cho mọi người :

— Vậy là như thế này : ông cha chúng tôi thử gieo mãi — lúa chẳng sinh sôi, chúng tôi đã thử, nó chẳng sinh sôi ; còn các anh thì thí nghiệm lúa xuân trên cái bụng của tôi... Nông trang của chúng ta sẽ chẳng làm nên sự nghiệp gì đâu.

Thế đấy, trả lời bác ta ra sao đây ? Tôi và Ivan Xtêpanôvich nhìn nhau. Sau đó, ông nhìn ra cửa sổ và gõ gõ ngón tay lên bàn, ý muốn nói : chả biết trả lời thế nào đâu, anh cứ thử xem. Tôi phải thú nhận rằng chúng tôi chưa làm tất cả điều cần phải làm cho hoa lợi lúa vụ xuân, rằng cả chúng tôi, cả các nông trang viên đều có lỗi. Nhưng Mitơrich đứng lên lần nữa và nói để kết thúc :

— Sao mà cam ngon tuyệt ! Vậy mà cứ không trồng được ở ta, ở Vôrônejơxki. Không được ư? Tất nhiên, không được. Vậy mà rõ ngon nhá. Ôi, ngon làm sao !

Tiếng xì xào cố nén lan khắp phòng họp. Có tiếng cười khẽ.

Tối đến, sau cuộc họp, chúng tôi ngồi trên ghế đất với bác Mitơrich, chuyện trò cởi mở. — Ai có lỗi ? — Mitơrich hỏi thẳng, không quanh co.

— Kế hoạch không sát, — tôi đáp.

— Thế thì anh viết đi, gõ cửa đi, nói lên đi lời của chúng tôi « Chẳng bao giờ sinh sôi nẩy nở được đâu ». Anh viết lên báo, anh biết viết mà. Anh viết, người khác viết — họ sẽ hiểu ngay thôi. Bởi vì ở đây, trên ấy, người ta cũng muốn nhân dân có cuộc sống khấm khá chứ ? — bác hỏi và giơ một ngón tay lên. — Họ muốn đấy, — bác đáp lại và tôi gật đầu ủng hộ bác. — Họ muốn chứ, — Mitơrich khẳng định lần nữa, hoàn toàn tin tưởng. — Thế tự đâu mà anh có cái giọng lưỡi của giống cá thể : « Bơi câm miệng, nằm cũng câm mồm? » — Bác Mitơrich ạ. Nguồn cơn không phải ở đây đâu. Các nhà bác học nói rằng : lúa mì vụ xuân sẽ sinh sôi trên lớp đất cày, rằng « điểm trắng » nơi dường như nó không cho hoa lợi là tưởng tượng ra đó thôi, rằng lúa xuân phải sinh sôi. Cần tạo nên lớp đất từ những cỏ lâu năm.

— Nó sẽ không sinh sôi đâu, — bác tuyên bố thẳng thừng. — Nhân dân hiểu rõ hơn. Không sinh sôi. Cái con « thụy điển » ăn mất nó. (bác gọi loại côn trùng ăn lúa xuân là con thụy điển). Còn « điểm trắng » ấy ở chúng ta làm gì có, nó ở trong óc cái nhà bác học không chịu nghe nhân dân ấy thôi. Do đó mà chúng tôi đâm nghi.

Đó, như vậy là bao giờ Mitơrich cũng nghi ngờ và bao giờ bác cũng tìm cách giải quyết mối nghi ngờ của mình. Đôi khi một số vấn đề lao tâm khổ tứ không được giải quyết, thế là bác cứ im lặng mãi. Nhưng hàng ngày bác làm việc từ tờ mờ đất cho đến sẩm tối. Ngay như nếu bác đi săn vào những ngày nghi ngờ quá quẩn, thì cũng chỉ săn vào lúc tinh sương, sáng ra là bác đã ở nông trang để làm việc rồi. Còn những mối nghi ngờ của bác, bác có thể nói, với bất cứ ai. Ví dụ như có một cán bộ được tỉnh ủy nhiệm xuống, Mitơrôvich có thể vào cuộc đấu với ông ta luôn.

Một bữa, sau một cuộc tranh luận như vậy, lúc đang có mặt Nhêkraxôp, đồng chí cán bộ kia hỏi Ivan Xtêpanôvich về Mitơrich :

— Nông trang viên ấy là người thế nào ?

— Chăm lắm, — Ivan Xtêpanôvich trả lời ngắn gọn như thường lệ, — nhưng... khó ngửi.

— Phải hiểu thế là thế nào nhỉ ?

— Làm việc thì tốt, nhưng bao giờ cũng bất mãn về một cái gì đó.

— Đúng ra là về cái gì ? Đồng chí nói rõ hơn nữa đi !

Ivan Xtêpanôvich do dự. Ông không trả lời ngay.

— Về những thiếu sót... về lãnh đạo không đúng... về việc đặt kế hoạch. Thiếu gì.

— Bác ta là Kulăc bị đấu rồi hay sao ?

— Không phải. Trước cách mạng là bần nông. Từ năm hai mươi sáu là trung nông.

— Quái lạ ! — Đồng chí lãnh đạo ở nơi khác đến ngạc nhiên. — Nông trang đã có mười năm nay rồi, mà ở chỗ các đồng chí còn có những... Mitơrich như vậy. Các đồng chí lơ là công tác quần chúng rồi. Lơ là rồi. Lơ là công tác quần chúng.

— Chẳng có gì lạ cả, — Ivan Xtêpanôvich cự lại không mạnh dạn lắm, nhưng khá vững chắc. — Hầu như chẳng bao giờ bác bỏ được ý kiến của bác ấy, vì bao giờ bác ta cũng nói trúng tủ.

— Vậy ra tuyên truyền chống việc kế hoạch hóa cũng là «trúng tủ» sao ? — và đồng chí đại diện tỉnh nhìn Ivan Xtêpanôvich chằm chằm.

Và Ivan Xtêpanôvich quyết tâm nói hết :

— Đúng tủ, phải. Lúa xuân không sinh sôi chứ gì ? Không sinh sôi. Còn ngô thì sinh sôi, nhưng người ta lại không cho chúng tôi trồng. Trong những năm mất mùa, các nông trang viên ấy sống nhờ vào vườn tược. Mà vườn tược thì có gì ? Khoai tây... với bí ngô.

Sau đó, cả đồng chí ủy viên, cả Nhêkraxôp, cả Ivan Xtêpanôvich đều lặng im. Họ quay nhìn tứ phía, lần lượt gõ gõ ngón tay lên cái thùng gỗ trên sân phơi, nơi họ đang đứng, sau đó họ hút thuốc và bắt đầu nói về thời tiết, về thời hạn gặt hái, về công việc thu mua — nói chung về các việc hệ trọng nhất — Điều đáng chú ý là Nhêkraxôp hoàn toàn không tham gia vào cuộc nói chuyện đó — thỉnh thoảng ông lại mỉm cười, như muốn nói « Ta thử xem đồng chí đại diện tỉnh rút ra được điều gì từ các cuộc tranh luận ấy nào». Sau đó có thể họ có bàn bạc với nhau cũng về đề tài đó, tôi không rõ. Chắc hẳn, có bàn bạc. Con người ấy thông minh lắm mà !

Ngày hôm đó bác Mitơrich tiếp tục đánh đống các bó lúa. Bác đứng trên đống lúa, có thể bác đang để qua tay bác những bó lúa của nghìn thứ sáu trong ngày, và tất nhiên là bác quở trách những người phụ việc đánh đống :

— Này, anh xếp bó ra làm sao thế ? Anh lôi đi đâu ? Anh đánh thành cái hõm thế kia thì cái ẩm nó sẽ thấm đến tận đáy đấy... Tôi đã nói thế

nào ? ! Tất cả cần làm theo kế hoạch cơ mà. Theo kế hoạch, — bác nhắc đi nhắc lại mấy lần, với ngụ ý là làm cho « hay », cho « đến nơi đến chốn ».

Chả ai thấy Mitơrich mệt mỏi cả. Bác không bao giờ vội vã, nhưng cũng không ngồi tếu. Nhưng dẫu sao thì những người xuống nông trang (các đại biểu hay cấp lãnh đạo nào khác) chả ai tin tưởng vào bác, họ cho bác là người không đáng tin cậy. Điều đó thì Xuskôp đã tạo điều kiện phần nào, ông ta làm thủ kho cho nông trang từ năm một nghìn chín trăm ba mươi tám ; gặp bất kỳ trường hợp thuận lợi nào, ông ta cũng tương ra cái câu « phản cách mạng » của mình vào và nói thêm :

— Ở chỗ chúng tôi quần chúng là một tai họa. Họ vặn cổ bất kỳ lãnh đạo nào.. Với cái nhân dân ấy, anh mà bước lên hàng tiên tiến thì cũng còn sơi !

Nhưng mặc dù điều Xuskôp khẳng định về cái quần chúng vặn cổ bất kỳ người lãnh đạo nào, Ivan Xtêpanôvich vẫn cứ làm chủ nhiệm nông trang hết nhiệm kỳ này đến nhiệm kỳ khác. Mỗi năm cứ đến cuộc họp tổng kết, người ta đem ông ra mổ xẻ « đến chân tơ kẽ tóc », quở mắng thẳng thừng, buộc cho những tội chết người — « gieo không đúng thứ cần gieo », « tiền trả ngày công thấp », « nuôi lợn lỗ vốn ». Khi một cán bộ lãnh đạo huyện nghe thấy như vậy liền về huyện ủy đặt vấn đề bầu lại chủ nhiệm. Thực vậy, có một lần đã xảy ra đúng như thế, bấy giờ chính Nhêkraxôp suýt nữa thì nhầm, nhưng các nông trang viên đã sửa chữa cho ông.

Chuyện là thế này. Ông ta đến dự cuộc họp tổng kết. Trước hết, theo thường lệ, Ivan Xtêpanôvich báo cáo về công tác. Sau đó người ta phê bình chủ nhiệm đến cái tóc chẻ làm tư. Họ xỉ vả mới tợn chứ ! Nhêkraxôp thấy là quần chúng không hài lòng. Những khiếm khuyết trước đây ông không nhận thấy bộc lộ ra trước mắt ông. Thế là ông nêu lên vấn đề thay thế chủ nhiệm. Chuyện bắt đầu chính từ đây.

— Ai có ý kiến về vấn đề thay thế ? — chủ tọa cuộc họp là Egor Efimưt Ecmôlôp, tổ trưởng tổ coi ngựa, hỏi.

Không một ai đáp lại. Mọi người im lặng. Sau đó, trong im lặng chung, từ một góc cuối phòng vang lên những tiếng hô rầm rĩ hoàn toàn không ăn nhập với chương trình nghị sự :

— Miska ?

— Hả ?

— Cậu lùa bò vào chưa ?

— Lùa rồi. Thế sao ?

— Còn «sao» nữa ? Bò mộng mà lại.

— Ai chả biết, bò mộng !

— Ai có ý kiến ? — Egor Efimưt nhắc lại câu hỏi. Bác đứng sau bàn chủ tịch đoàn, râu ria cạo nhẵn nhụi, cao lớn gân guốc, chắc nịch, mặc dầu đã năm chục tuổi, và đợi trả lời. — Ai có ý kiến ?

Có tiếng nói đáp lại :

— Giá hút thuốc một cái nhỉ.

— Sưng tai lên vì không được hút đã thuốc đây này.

— Giải lao thôi ! cần hút đã.

Và từ phía tường, có ai nói với một giọng châm biếm ý nhị :

— Chủ nhiệm nông trang chúng mình chẳng ra làm sao ! Đến cuộc họp—không hút thuốc; đến câu lạc bộ—không chửi rủa; ở trại bò thì các cô vắt sữa phải mặc tạp dề trắng bong ra. Gớm khiếp !

— Tất nhiên phải giải lao thôi, — một giọng khác cắt ngang lời, như chẳng có mạch lạc gì hết.

— Xin tuyên bố giải lao ! — Egor Efimưt kêu lên bằng cái giọng trầm đục thật thích hợp với bác.

Chủ tọa còn biết làm gì nữa một khi mọi người đã ồn ào lên như vậy mà không thể trấn an được, dù có lắc đến vỡ chuông. Egor Efimưt biết rõ quần chúng của nông trang mình lắm.

Hầu như tất cả mọi người kéo ra khỏi câu lạc bộ, tản ra thành từng nhóm và chuyện trò khe khẽ. Thế rồi Mitơrich từ một trong những nhóm đó tách ra đi thẳng tới Nhêkraxôp. Bác đến bên ông và kéo ông lánh sang một bên, nói :

— Tôi yêu cầu được phát biểu về đồng chí chủ nhiệm.

— Xin mời ! Đây, ta bắt đầu ngay giờ, đồng chí lên phát biểu trước tiên.

— Không, tôi muốn nói với ông kia. Mình ông thôi. — Và không để ý đến nét ngạc nhiên của người đang nói chuyện với mình, bác bắt đầu thế này : — Ivan Xtêpanưt là đảng viên. Chúng tôi biết đồng chí ấy từ lúc còn nhỏ, còn là chú bé chăn bò. Đồng chí ấy làm mục đồng phụ ở chỗ tôi. Ông hiểu không : mồ côi đấy ! — Và bác im lặng một lát, đợi xem những lời nói ấy có tác động gì.

— Loại tiểu sử như vậy thì khỏi ra. — Nhêkraxôp nói. — Nhưng cần xem đồng chí ấy lãnh đạo ra sao. Chăn nuôi lợn kém phải không ? Có kém. Ngoài đồng...

Nhưng Mitơrich cắt ngang, không kiêng nể :

— Tất nhiên Tiểu sử như vậy thì vô khối. Và không phải cứ ai cũng làm nên tích sự. Và bác nói tiếp câu chuyện bắt đầu lúc nãy : — Vậy là, mồ côi. Vào đoàn Kômxômôn từ hồi còn chăn bê, trước khi có nông trang. Rồi vào Đảng, cũng trước khi có nông trang, lái chiếc « phócdơn » ở tổ đổi công. Rồi ma-ãi sa-au, mãi sau mới được bầu làm chủ nhiệm. Đúng thế, tiểu sử của đồng chí ấy thiếu văn hóa. Nhưng tôi nói nhé : nhà đồng chí ấy đầy sách ấy. Mà dầy cồm cộp như hòn gạch xỉ ấy. Thật như hòn gạch xỉ ấy.

— Nhưng chính các vị đã triệt hạ đồng chí ấy bằng lời phê bình kia mà ! — Nhêkraxôp kêu lên.

— Hừ, biết nói với ông thế nào nhỉ ? — Đến đây thì chính Mitơrich phải vỗ bàn tay lên đùi và thốt lên.

Lần lượt từng người một đến gần chỗ họ. Đến và dỏng tai nghe. Tất nhiên, tiếp tục hút thuốc, vẻ rất chăm chú. Còn Mitơrich nhìn khắp một lượt những người mới đến, tiếp tục thuyết phục Nhêkraxôp.

— Lẽ nào chúng tôi lại triệt hạ đồng chí ấy ? Không đâu. Ở chỗ chúng tôi có bốn mươi hécta vườn, thế vườn trồng vào thời nào ? Bò ở đâu tốt hơn đây nào ? Hả ? Chúng tôi hiểu, chúng tôi thấy tất cả những cái đó. Mà đã thấy rồi, thì còn nói đến làm gì. Còn rỗi mồm nói đến làm gì ?

— Nhưng chính các người, tự các người đã xỉ vả đồng chí ấy mười phút trước đây thôi, — Nhêkraxôp nói với những người đứng vây quanh.

Mọi người cảm thấy hơi khó xử.

Qua con mắt của họ thì thấy ai cũng nghĩ bụng : « Ừ mà thật, chính chúng mình đã rủa xả Ivan Xtêpanôvich thậm tệ ». Và thế là đa số người dự họp quây lấy Mitơrich và Nhêkraxôp. Chỉ có Ivan Xtêpanôvich không ra khỏi câu lạc bộ, đoán chừng câu chuyện xoáy vào mình, với lại bác kế toán cũng vì phép lịch sự mà ở lại với ông. Do bao nhiêu người kéo nhau đến chứng kiến cuộc nói chuyện « tay đôi », Mitơrich dần dần mất cả tài hùng biện, cũng như mọi bữa trong những trường hợp ấy, bác chỉ nói được đôi ba câu là cùng. Và cuối cùng bác nói, chuyển sang « anh » lúc nào chẳng biết :

— Sự tình thế đấy, anh hiểu chứ... Tôi có thằng con trai tên là Paven. Nó chết, để lại hai đứa cháu tôi nuôi. Mẹ của chúng cũng chết nốt... Chết cả. — Bác nhìn thẳng vào mắt Nhêkraxôp và kết thúc câu chuyện : — Vậy mà cái thằng Pasutka ấy đã hai lần tôi cho nó ăn roi dạ đấy. Lẽ nào tôi lại không yêu nó... yêu cháu tôi ?

Sự im lặng chung bị phá vỡ ngay bởi những tiếng ồn nổi lên tứ phía :

— Chúng tôi xỉ vả, nhưng chúng tôi quý trọng !

— Chúng tôi không muốn thay Ivan Xtêpanôvich !

— Nông trang vừa mới đứng vững đã thay gì ?

— Không cần thiết !

Bác kế toán bước từ phòng câu lạc bộ ra rung chuông mời mọi người tiếp tục họp.

Mọi người đi vào, vừa nói chuyện vừa đùa cợt, có người hút vội mẩu thuốc lá còn lại, do đó đứng nán lại ở cửa một chút. Trong phòng ồn ào. Cuộc họp chắc sẽ sôi động đây.

Chuông rung lần nữa. Và rồi lại vẫn câu hỏi mà Egor Efimưt đã nêu ra, kèm theo tiếng thở dài :

— Ai có ý kiến ?

Trong phòng im lặng.

— Ai có ý kiến ?

Chỉ nghe thấy tiếng con ruồi vo ve bên kính cửa sổ. Tiếp theo câu hỏi của Ecmôlôp, có tiếng phụ nữ thì thào :

— Ôi xời ! Đấy, lại cứ lằng nhằng mãi!

Tuy nói khe khẽ thôi, nhưng mọi người đều nghe thấy và hiểu là câu nói đó dành cho chủ tọa. Thế là phòng họp phá ra cười. Nhêkraxôp cũng cùng cười với mọi người. Egor Efimưt cũng cười, tuy vậy bác vẫn uể oải rung chuông và cuối cùng hỏi :

— Chúng ta sẽ làm gì bây giờ ?

— Viết quyết nghị — Mitơrich trả lời thay mọi người.

— Trước nhất cần nhận xét công tác đã, — Xuskôp nêu lên, ông ta chờ đợi giông tố và thầm mơ ước ghế chủ nhiệm (làm thủ kho ông coi như thấp hơn phẩm giá của ông, không ngờ rằng đã tìm đúng chỗ đứng của mình).

— Chúng ta nhìn nhận công tác thế nào ? — Egor Efimưt hỏi phòng họp.

— Tốt ! — mấy tiếng đồng thanh kêu lên, y như đã thỏa thuận với nhau.

— Tôi lấy biểu quyết đây.

Họ công nhận công việc tốt, và sau đó trong quyết nghị, có ghi một tràng dài những thiếu sót, dài đến nỗi viết lên hai trang còn chưa đủ.

Hóa ra là như thế này : Ivan Xtêpanôvich vẫn liên tục làm chủ nhiệm nông trang từ lúc nó bắt đầu được tổ chức. Vườn tược đã cho hoa lợi và ở chỗ đất trũng đằng kia, đã thu được hai trăm nghìn rúp tiền gai dầu, ruộng dưa thu hoạch được hàng vạn. Năm này sang năm khác, thu nhập sinh sôi lên và đã vượt hai triệu đồng, ngày công nhảy vọt quá tám rúp, đấy là chưa kể đến thóc, — nông trường trở thành khá nhất huyện, thế

nhưng Mitơrich... bác vẫn rửa sả và lúc nào cũng không hài lòng về một cái gì đó. Bác còn lên cả huyện khiếu nại về Ivan Xtêpanôvich, cái ông già không biết thương xót ai đó.

... Hai người cháu của bác Mitơrich, Nhikôlai và Piôt đã nhớn vổng lên mà hình như không ai để ý đến : mới đây thôi còn là hai chú bé, vậy mà bây giờ cả hai đã lái máy cả rồi — Nhikôlai máy kéo, Piôt máy liên hợp. Cả hai đều mập mạp, vạm vỡ — « trông rõ nòi giống ông nội », Mitơrich nói như vậy không phải là không khoái chí. Có lẽ, có lần các cậu muốn ngủ trưa một tí, nhưng bị ông nội dựng dậy. Bác có cái lệ : dậy trước khi mặt trời mọc. Những người dậy sau mặt trời, bác chỉ coi là những kẻ đại lãn, không xứng đáng với cuộc sống trên đời. Triết lý của Mitơrich là thế đấy. Nhưng muốn sao mặc lòng, đời sống cứ càng ngày càng khẩm khá hơn lên. Các cháu kiếm được khá tiền, Mitơrich không muốn thua kém chúng, và nhà bác trở nên sung túc. Và Mitơrich bắt đầu ngẫm nghĩ đã đến lúc phải cưới vợ cho cháu. Bác thản nhiên nói với tôi ý nghĩ đó, như đã quyết định dứt khoát rồi, bác tính toán các món chi tiêu cho công việc hệ trọng ấy rồi kết luận :

— Không để khác được. Chả lẽ lại làm ăn kiểu ấy à ? Nó đã đến lúc dậy đi thay ca, vậy mà lại vừa mới đi nghe họa mi hót về... Với lại bà lão nhà tôi... bà ấy... yếu đi rồi, cần có một bà chủ trẻ trong nhà.

Tất cả điều đó được nói lên một cách đơn giản, bình thường, không bóng gió gì đến rằng chính bản thân Mitơrich đã sáu mươi tám tuổi, rằng bác đã nuôi nấng hai đứa cháu, rằng chuyện đó thật vất vả, rằng có những năm chả có lúa gạo, phải trông nhờ vào vườn tược. Mitơrich không nói gì đến chuyện đó. Bác chỉ luôn luôn mắng mỏ các cháu, bác thấy hình như chúng chỉ làm có một nửa sức mình. Và cũng cứ như vậy, bác nói lên sự bất bình của mình đối với mọi việc mất trật tự ở nông trang, ở huyện, ở tỉnh, và nói toạc ra, là có lần bác chạm cả đến chính phủ nữa.

Đúng vậy, có một lần bác bảo tôi :

— Họ cho chúng tôi máy kéo và các loại máy móc khác, xin cảm ơn ! Tôi có thể cúi mình cảm tạ về chuyện đó. Mà tôi còn có thể đến tận điện Kremli, quỳ xuống cảm ơn nữa ấy chứ. Nhưng...— đến đây bác vung tay, nhướng cặp lông mày bờm xờm lên vì ngạc nhiên, — Nhưng thuế đánh vào các nông trang viên thì không đúng : đánh vào đất chứ sao lại đánh vào gia súc. Và còn điều này nữa : hãy cho chúng tôi được gieo thứ mà chúng tôi muốn... Sao ? thế nào ? — bác hỏi thẳng thừng, vẫn không hạ cặp lông mày xuống, nhìn thẳng vào mặt tôi vẻ tin cẩn và phủi phủi đầu gối như vừa mới rời đất đứng lên.

Bác Mitơrich cứ nhìn, nhìn như vậy và nhếch mép cười. Còn tôi, tôi nói cho bác rõ niềm tin chân thành của tôi về điểm : ở Nhà nước xã hội chủ nghĩa, việc kế hoạch hóa nhất thiết phải làm từ trên xuống. Chúng tôi tranh cãi, nhưng Mitơrich vẫn giữ nguyên ý kiến của bác và kiên trì phát biểu hết năm này sang năm khác.

Thế nhưng một vài người trong ban lãnh đạo huyện nghe thấy như vậy, không tranh luận với bác, mà khẳng định ngay rằng « loại Mitơrich » là những kẻ nguy hiểm, làm tổn hại đến lòng tin vào việc kế hoạch hóa nền kinh tế xã hội chung. Và Xuskôp với cái tính quả quyết của ông, lại nhắc lại cái câu « phản cách mạng » bất di bất dịch. Về phía lãnh đạo không có sự tin tưởng vào Mitơrich.

Nhưng tôi với Ivan Xtêpanôvich thì hiểu rằng Mitơrich biết rất rõ đất đai của nông trang, bác nhớ hàng nghìn những điểm báo khác nhau của địa phương, ấn định được hầu như chính xác thời vụ gieo các loại cây, do đó nhiều khi tự chúng tôi tìm đến xin bác góp ý. Ngoài ra, bất kỳ đặt Mitơrich vào khâu nào ở nông trang, việc gì bác cũng làm thật cừ. Bác nắm vững kỹ thuật đánh đồng hoàn chỉnh, biết chăn thả gia súc, biết chính xác ở cánh đồng nào cần cày sâu, ở cánh nào không cần ; không ai thắng ngựa, thắng xe khéo hơn bác. Còn về những ý kiến « riêng biệt » và những mối nghi ngờ thường xuyên của bác thì dầu muốn dầu không người ta cũng lắng nghe, thảo luận với nhau, có lần tranh luận nữa. Đôi khi chính Mitơrich lên ban quản trị và hỏi tôi với Ivan Xtêpanôvich.

— Hình như các ông chuẩn bị mai gieo kê à ?

— Đang phân công công tác đấy — chúng tôi đáp :

— Hãy gượm đã nhé : đậu chưa ra hoa đâu.

— Thế thì chúng tôi hoãn gieo vậy ! — Ivan Xtêpanôvich kêu lên.

— Các ông hoãn là đúng đấy. Đậu nó ra hoa là khi nào đất được sưởi ấm. Kê mà gieo vào đất lạnh là chết ráo.

Mitơrich đi rồi, chúng tôi quyết định : một phần gieo theo « kiểu Mitơrich », một phần gieo theo lối mình. Té ra « kiểu Mitơrich » hay hơn — thu hoạch bội hơn.

Nhưng Mitơrich già rồi. Dần dà bác già đi mà không hay biết — tóc ngày một bạc nhanh hơn, giọng trầm trầm trở thành khê nằng nặc. Nhưng dầu sao bác vẫn còn là một cụ già khỏe khoắn : hàng ngày bác vẫn đi làm như trước, mà làm thì thanh niên phục lắm mới theo kịp. Những ngày lễ bác đeo kính có buộc dây thay cho gọng móc vào tai và đọc báo

hay nghe những bài đồng ca ngân dài. Bác ngồi trên ghế đắt, nhắm mắt lại và không bỏ kính ra, lắng tai nghe. Bác lắng nghe, lắng nghe, rồi lắc lắc đầu, nói :

— Chà con bé ! Giọng con Marisa mới tuyệt chứ lại ! trên đời này sao lại có những con nhỏ như vậy ! — và bác lại đọc báo.

Bác không hề uống vôtca, không bao giờ. Và thằng cháu Kônka có một lần về nhà say khướt, bị bác rút dây thắt lưng da quất cho một trận, không một hai gì hết, mặc dầu cậu cả đã hai mươi mốt tuổi. Đến nỗi liền hai ngày sau đó, cậu cả cứ phải lén xoa mông, Mitơrich còn dọa thêm :

— Tao đến thẳng ngay cái đoàn Cômxômôn của mày tao nói : « Cái con mèo chết dẫm ấy nó say rượu đó » — trong cuộc họp, chúng sẽ xô vào dần cho mày một trận roi da thêm nữa.

— Thôi đi... Được rồi, — Nhikôlai làu bàu.

— Chính cái ấy mới được đấy. Ivan Xtêpanôvich còn thông minh bằng mấy mày, vậy mà mày có thấy ông ta say rượu đâu ? Nhikôlai nín lặng.

— Mày không thấy, — ông cụ nội trả lời thay cháu và hỏi luôn : — Đã hiểu chưa ?

— Hiểu rồi — cậu cháu đầu hàng.

— Rượu vôtca, cái của ma quỷ đần độn ấy, phải uống nó một cách thông minh. Không có một trí thông minh thật sự thì đừng có động vào nó. Mày hãy còn non trẻ lắm.

Từ sau chuyện ấy, trong gia đình gọi cái dây da bằng cái tên đặc biệt — « thuốc giã rượu ».

Mitơrich cứ sống như vậy với những quy tắc giản dị và khúc chiết của bác : yêu các cháu, nhưng bác không chiều chúng ; làm việc cật lực cho nông trang, bác vẫn phẫn nộ về khuyết điểm này khuyết điểm kia ; yêu chính quyền xô viết, bác đôi khi xỉ vả cả nó nếu như thấy một cái gì đó không đúng, không phù hợp với lòng tin và những hiểu biết về cung cách làm ăn của bác. Thêm vào đó, thì mọi người nghĩ về bác thế nào, bác thấy hoàn toàn không quan trọng (ít ra thì nhìn bề ngoài là thế).

Vào những ngày đáng ghi nhớ ấy, bác Mitơrich rất sôi nổi — bác thảo luận đi, thảo luận lại với bọn trẻ về vấn đề cưới xin. Bác mua thêm một con lợn đực, vỗ béo bò, đi mua bán. Dẫu sao, đối với tôi vẫn là chuyện bất ngờ, khi bác đến gặp Ivan Xtêpanôvich và nói :

— Nào... Tôi đến gặp anh đây, Xtêpanứt ạ. Bọn trẻ nó xin anh làm mối. Hỏi con Marisa cho thằng cháu Nhikôlai.

Đây là dấu hiệu quý trọng đặc biệt. Và mặc dầu rất bận, Ivan Xtêpanôvich không từ chối. Hôn lễ được ấn định vào ngày chủ nhật cuối tháng sáu là thời gian thuận lợi nhất, bấy giờ đã rẫy cỏ xong. Những cánh đồng để ải đã sẵn sàng, nhưng vẫn chưa bắt đầu gặt hái, cỏ đã đánh đống đâu vào đấy. Tất cả đều đã được tính toán trước để không gây thiệt hại cho tổ máy kéo và nông trang. Với lại thời gian ấy thực là đẹp : cây xanh, hoa nở, thời tiết ấm áp : vui chơi suốt ngày suốt đêm cũng được.

Họ cũng đã giao ước với nhau về khoản rượu vôtca : với khách thì cứ thỏa thuê còn với chủ, thì có mức độ, chừng nào điều kiện cho phép, như Mitơrich phát biểu.

Còn một tuần nữa là đến ngày cưới. Tất cả đều đã sẵn sàng.

Ấy thế nhưng...

Giữa ban ngày, vào bữa ăn trưa, có người nào đó bất chợt gõ cửa sổ, nắm tay đấm thùm thùm vào chỗ khung cửa giao nhau mạnh đến nỗi tưởng chừng kính cửa vỡ tung luôn ra được.

— Ai đấy ? — tôi vừa hỏi vừa nhảy ra khỏi bàn, chạy đến bên cửa sổ.

— Mở ra ! Tai họa rồi ! — Ivan Xtêpanôvich kêu lên.

Tôi nhảy ra ngoài đường. Ông đặt tay lên vai tôi và hơi xiết chặt: tay ông hơi run run.

— Mặc quần áo vào ! Chiến tranh rồi !

Một đám mây đen ùn đến che khuất mặt trời và bóng đen ảm đạm bò lướt trên làng.

Có người phi ngựa ngoài đường. Có tiếng phụ nữ nói léo xéo đâu đó. Tiếng rì rầm băn khoăn, lo lắng, như khi có tai họa, lan khắp làng. Chó sủa rống lên, sủa rống ban ngày. Ban ngày chúng rất ít khi sủa. Mọi người từ ngoài đồng vội vã ra về: xe ngựa lọc cọc, chiếc xô buộc sau xe tải đổ kêu lẻng xẻng.

Dân chúng tụ tập ở ban quản trị nông trang. Người ta đi đến nơi mà số phận họ đang được quyết định, họ đi với một dáng vẻ y như ở đó, ở ban quản trị, người ta còn có thể làm một cái gì để ngăn ngừa cái họa. « Mà có thể, cái đó vẫn chưa phải là thật », — ai cũng nghĩ vậy.

Ở ban quản trị đã chật ních những người. Loa phóng thanh kêu lẹt đẹt rồi im bặt. Có ai đó lên tiếng, phá tan không khí im lặng nặng nề :

— Sao lại thế nhỉ : mình với nó đã ký hiệp ước rồi cơ mà, vậy mà nó lại... ra thế ?

— Có nghĩa là lũ chó má đê tiện, — một giọng cau có đáp.

Và rồi lại im lặng. Họ hút thuốc. Đôi lúc họ trao đổi với nhau những câu nhát gừng... Mọi người chờ nghe loa phóng thanh. Còn loa phóng thanh thì cứ ọ ẹ rồi lại im bặt.

Nhưng rồi mọi người đều nghe thấy những âm hiệu của Matxcơva, và sau đó là tiếng nói của Viatrexlap Mikhailôvich Môlôtôp. Môlôtôp nói với toàn dân :

« Chiến tranh...

Địch xâm lăng tổ quốc...».

Mitơrich đứng cạnh tôi. Bác cầm cái mũ đằng trước mình, tay buông thõng. Một mớn tóc bạc rũ xuống má. Bác đứng im lặng, không động đậy, đầu cúi cúi như chăm chú nhìn xuống đất. Bác cứ đứng im như vậy suốt trong thời gian Viatrexlap Mikhailôvich nói, không cựa quậy cả khi Ivan Xtêpanôvich và những người khác phát biểu nữa. Và khi cuộc mít tinh tự phát ấy chấm dứt, Mitơrich nhìn tôi, hất mớ tóc ra sau, ấn cái mũ chụp xuống. Bác muốn nói điều gì đó nhưng rõ ràng bác thấy khó quá. Tôi cũng nhìn vào mặt bác. Vẻ mặt nom nghiêm khắc nhưng... bình tĩnh. Và đây, bác đã nói lên được điều bác muốn nói :

— Phải sửa soạn cho lũ trẻ. Tôi đi đây. Và bác bước đi những bước đều đều, hoàn toàn không phải là của một cụ già.

Sau đó một ngày, người ta tiễn đưa các tân binh. Toàn nông trang — từ già chí trẻ — đều đi tiễn. Các bà, các chị khóc lóc. Anh em tân binh ca hát. Đàn phong cầm lên tiếng. Các cụ già bước đi im lặng, rầu rĩ, các cụ đã biết thế nào là chiến tranh rồi. Rồi tất cả bất chợt im lặng, mọi người đi lặng lẽ, thành từng nhóm gia đình, trải ra dọc đường. Nhưng kìa... tiếng phong cầm lại vang lừng. Vang lừng... một bản nhạc Pliaska. Pliaska Nga !

Ôi, phong cầm, phong cầm ơi ! chiếc phong cầm đơn giản ! Mi đảm đương một công việc lớn lao trên mảnh đất của bọn ta. Đó là niềm vui sướng ấm áp của mi, nó tuôn chảy trong vườn anh đào đâm bông khi mối tình đầu nảy nở trong lòng những đôi trai gái trẻ ; đó là mi đánh nhịp cho những khúc dân ca, chúng khiến cho chàng trai phải đỏ bừng mặt mũi, anh đội trưởng bét rượu phải nấp kín ở sân sau, còn kẻ biếng nhác phải miễn cưỡng đi làm ; đó là dưới những bài thơ tố cáo bốn câu, những bài thơ mà đến Đức Chúa Trời nghe thấy cũng phải nẫu gan nẫu ruột ; đó là mi rót khúc « Cô nàng quí phái » vào lòng mỗi người, đến nỗi toàn thân phải rung động, và hễ ai là người sinh trưởng trên đất Nga, thì người đó không thể nào dửng dưng nổi. Những âm thanh buồn bã của mi, chúng vang lên trong giá lạnh mùa thu, đè nặng lên những ngọn cỏ cuối cùng và bây giờ tưởng như ở đâu đó một chàng trai đang dạo bước và

cảm thấy buồn vì chưa có lứa đôi, vả lại, cần kết đôi quá rồi đấy ; chàng trai đó đi và than vãn khắp thế gian: « ôi, cần kết đôi quá đi thôi !..». Đó, cây đàn phong cầm Nga với những giọng trầm hùng, chính mi đã khiến cho dân chúng sảng khoái trên sân phơi vào những ngày gặt hái vất vả nhất ; đó là chàng lái máy kéo rỗi rãi sau giờ thay ca đã nhấn trên những phím trắng của mi theo tiếng sơn ca hót, làm át cả tiếng máy kéo lạch xạch đằng xa. Còn biết nói gì ở đây nữa ! Mi thì đến cả chim họa mi cũng không sợ : mi dạo một bản tình ca, chim nó ở bên cạnh, ngay trong bụi tường vi kia, nó hót bản tình ca của nó, nhưng sao mà giống nhau về tâm trạng và ý tứ đến thế. Mà cũng chính mi, — phong cầm hỡi ! — trước khi chiều xuống, lúc trận đánh tắt lặng, trong tiếng oanh tạc xa xôi, mi đã tăng thêm sức cho người chiến sĩ mệt nhừ, nhắc anh nhớ đến những cây bạch dương êm ái, dịu dàng rào quanh nông trang tập thể, nhớ đến những cánh đồng thân thương bát ngát, đến những con người mà lòng yêu dấu, đến tổ quốc mình. Đó, cây phong cầm của chúng ta là như thế đó.

Nhưng đây là tôi nói bây giờ, còn lúc ấy thì tôi chỉ đơn thuần nghe thấy một điệu nhảy pliaska, và tôi quay mặt nhìn bác Mitơrich. Hai người cháu đi bên cạnh bác, túi dết trên vai. Mitơrich nhìn tôi, rồi nhìn Piôt, và tôi thấy hình như bỗng dưng bác mỉm cười. Phải, bác mỉm cười và thúc vào sườn Piôt, nói :

— Này Pêtơrukha, hãy tỏ cho thiên hạ biết giòng giống nhà mình đi nào ! — và bất chợt bác vứt toạch cái mũ xuống đường.

Piôt bỏ túi xuống, hai tay ấn chặt cái mũ xuống đầu và bắt đầu nhảy. Không ! Trước khi có Piôt, chưa từng có ai ở Lixôvatôi lại nhảy hăng say như vậy ! Mà nom cậu ta thì chỉ là một chàng trai tóc vàng hoe vẻ khiêm tốn, với cặp mắt luôn luôn ngạc nhiên trước bất kỳ một thứ gì trên đời. Cậu ta chưa biết chiến tranh là thế nào. Và ông nội cậu cảm thấy điều đó, ông muốn cậu biết càng muộn càng hay và kêu lên :

— Nữa đi ! Pêtơrukha ! Gõ đi ! Gõ nhiều nữa vào ! Đừng có khóc nữa, lũ bà già — con gái kia — không ai chiến thắng được nước Nga !

... Sau đó họ lại đi, lúc thì chuyện trò với nhau, lúc im lặng. Họ cứ đi như vậy cho đến ga : lúc thì khóc lóc, lúc nhảy nhót, lặng im và suy nghĩ, suy nghĩ đến mỗi một điều : « Sẽ có gì xảy ra ? ».

... Tiếng chuông đầu tiên. Im lặng. Những người đưa tiễn đứng bên các toa — Bán con bê đi nhá, — một nông trang viên độ bốn mươi tuổi khẽ bảo bà vợ đang khóc sụt sịt, — ăn tiêu lúa má cho khéo... Chiến tranh thì vẫn là chiến tranh, nhưng lũ con phải có cái ăn chứ. Còn phần tôi, có gì mà phải lo ? Người ta cho giày, cho áo, cho ăn. Tôi có đi một mình đâu, — thôi đừng khóc nữa...

— Không sao đâu, Kôlia ạ ! — Mitơrich nói — Cháu về rồi ông sẽ cưới vợ cho. — Bác nhìn cô vợ chưa cưới của Nhikôlai đang đứng bên cạnh, và hỏi : — Marisa, cháu sẽ chờ anh ấy chứ ?

— Cháu sẽ chờ ạ, — cô bé đáp và khóc.

Nhikôlai, nước mắt lưng tròng, ôm cô vợ chưa cưới hôn.

— Cháu thấy chưa, nó sẽ chờ. Đừng buồn phiền — mọi sự rồi sẽ đâu vào đấy... theo kế hoạch cả, — Mitơrich nói.

Chuông lần thứ hai reo lên. Im lặng như tờ. Còi tàu rúc vang. Một vài phụ nữ gào lên, đâm bổ đến chỗ bực trèo lên toa tàu, một chị ôm lấy cái tay vịn, than thở bằng những câu than thở cổ xưa :

— Con chim câu xanh mày bay đi, bay đi vào giông tố. Mày bỏ chim cái cho ai ? Mày bỏ lũ chim non cho ai, hay là dưới đám mây đen kia, bỏ chúng cho số phận đắng cay ? Ôi, những đám mây, những đám mây đen, mây của trời xanh, hãy đùm bọc lấy người tôi yêu, hãy che giấu anh tôi khỏi cảnh tai ương...

— Này, đồng chí nữ công dân ơi ! Tàu sắp chuyển bánh rồi, — bác bán vé nghiêm nghị tuyên bố một cách trịnh trọng và cương quyết dùng sức lôi chị đó ra khỏi toa.

Giọng bác khô khan, nghiêm khắc, và nhiều người thấy khó chịu về sự nghiêm khắc đó khi họ còn chưa trông thấy những giọt lệ lăn trên gò má bác. Mọi người đều khóc. Chỉ có Mitơrich đứng, nhìn các cháu và khuyên nhủ nhẹ nhàng, âu yếm, dường như bình tĩnh :

— Việc chính, là xà cạp lúc nào cũng phải khô ráo, giặt giũ sạch sẽ. Chân cẳng có được chăm chút tử tế thì người mới thấy thoải mái. Đó là điều thiết yếu nhất đối với người lính. Ngoài ra còn điều này nữa : nếu tình cờ có lúc thức ăn thức uống khó khăn, thế thì ngày hôm đó phải thít chặt ngay cái « thuốc giã rượu » vào độ hai đốt, thế mới hành quân dẻo dai được. Đời lính, cháu ạ, nó là khoa học đấy. — Những lời cuối cùng, bác nói lúc tàu đã chuyển bánh, và bác đi theo các cháu một quảng trên sân ga.

Và kìa, tàu đã đi khỏi. Vậy mà mọi người vẫn cứ đứng, đứng nhìn theo. Và bỗng dưng bác Mitơrich cũng rơi lệ. Bác không nức nở cũng chẳng thút thít : chỉ có những giọt lệ lăn trên gương mặt của con người lao động, trông bên ngoài thì bình tĩnh và nghiêm khắc, gương mặt ngày nào cũng nhìn thấy buổi bình minh. Lũ trẻ đã đi rồi, còn làm mặt dũng cảm với ai nữa, cho nên lệ cứ tuôn rơi.

... Hai tuần sau, người ta đưa tiễn cả Ivan Xtêpanôvich ra mặt trận. Toàn thể nông trang đưa tiễn. Người ta đọc diễn từ, hứa hẹn rằng nông trang vẫn sẽ giữ nguyên danh hiệu tiền tiến. Đến lượt Xtêpanôvich đáp từ. Ông đứng lên cái ghế đẩu, nói :

— Các đồng chí thân mến của tôi ! Các bà già thân mến ! Chúng tôi... — ông không thể nói thêm được lời nào và bất chợt, như vội vã, đưa khăn tay lên mắt trước tất cả mọi người. — Chúng tôi... sẽ chiến đấu thật giỏi... Mong các bạn... cho nhiều lúa mì hơn nữa !

Cả nông trang khóc...

Bạn đọc yêu quý ơi, nếu như bạn trông thấy nông trang khóc như thế nào khi đưa tiễn người chủ nhiệm thân yêu của mình ra mặt trận, thì bạn hãy tin ở tôi, thật khó lòng tả cảnh đó lắm : Lòng dạ con người thật tơi bời khi nói đến chuyện như vậy. Lệ của nhân dân đốt cháy lòng ta. Đó không phải là những giọt lệ không tin tưởng, mềm yếu. Không ! Đó chính là những giọt lệ mà tất cả chúng ta ai cũng quen biết, sau đó chúng chuyển luôn thành lòng căm thù khốc liệt đối với quân thù. Hồi đầu chiến tranh, nhân dân chúng ta chưa biết căm thù, cũng như sau chiến tranh đã biết khoan thứ.

— ... Nhiều lúa hơn nữa! — Ivan Xtêpanôvich nhắc lại một lần nữa, giọng đã vững vàng và khỏe khoắn, ông nhắc lại thật to, to hết sức mình, dường như ông muốn tất cả nông trang đều nghe thấy tiếng ông.

— Sẽ có lúa ! — Mitơrich kêu lên. — đừng nghi ngờ gì hết !

— Sẽ có ! — Ông già bà cả và cánh phụ nữ nhắc lại.

Thanh niên vào lứa tuổi nhập ngũ hầu như không còn giữa đám người đưa tiễn.

Chiến tranh tiếp diễn. Người ta bầu Egor Efimưt Ecmôlôp, bác tổ trưởng tổ coi ngựa trước kia, lên làm chủ nhiệm nông trang. Bác lãnh đạo xuất phát từ một kế hoạch độc nhất: bánh mì cho tiền tuyến. Điều đó thì ai cũng hiểu. Có lần, từ sớm tinh mơ, trước bình minh, bác đi cùng với đội trưởng dọc đường phố, bác không thấy khói tuôn ra ngoài ống khói, liền bước vào nhà và vừa gãi gãi cái má nhăn nheo râu cạo nhẵn, vừa nói :

— Này, chị Maria ơi! Có lẽ chị nên đóm lò sớm sớm một tí chăng. Chị có thể bị trễ đấy. Và Maria, làm việc suốt mười tám tiếng trong một ngày một đêm, xấu hổ nhìn xuống đáp :

— Tôi ngủ quên đi, bác Efimưt ạ, bác đừng bực...

— Hờ, có sao đâu ? — Và bác đi ra.

Efimưt đi nằm muộn hơn mọi người, dậy sớm hơn tất cả, nếu cần, bác cũng cắt cỏ, cũng cày đất. Một con người rất vững vàng !

Và chiến tranh cứ tiếp diễn. Từ mặt trận bay về nhiều tin tức đáng buồn : kẻ địch tiến công với một tốc độ kỳ lạ. Quân đội của ta rút lui. Mùa thu, xe tải chở quân đội rút lui bị mắc nghẽn trong bùn lầy và mưa bụi, bộ binh đi qua, mệt mỏi và rầu rĩ. Ở nông trang người ta đào khoai, gắng làm vội trước khi có sương giá. Chị em phụ nữ, các cụ già và em nhỏ, tay tím tái, cuốc trong đất bẩn ẩm ướt, đem khoai tây xếp đống, chiều tối, họ đưa số khoai thu hoạch được đến đơn vị bộ đội ở gần nhất, sau đó mới làm các thủ tục ở phòng thu mua.

Có lần họ nấu khoai ăn trưa, ngồi ăn ngay đó, trên luống cày và im lặng. Sau đó một chị phụ nữ thở dài, nói :

— Vẫn rút lui.

— Rút lui, — một chị khác xác nhận.

Bà Aliôna Visnhiakốp, người mảnh dẻ đã đưa tiễn cả chồng lẫn con, khóc rấm rứt. Nhưng Mitơrich đến bên bà, bác mặc áo lông mùa rét với áo tơi, nói bằng giọng chân tình nhưng nghiêm khắc :

— Đừng khóc thế. Vì bà khóc mà ông ấy sẽ bị khổ nạn hơn nữa ấy. Nói thật cái điềm như vậy có đấy. Thôi đi, bà Aliôna thôi đi. Thế nào, hay là bà không mong cho ông ấy được điều tốt lành ? Và Aliôna thôi không khóc nữa, bởi vì khóc về người còn sống là điềm gở ; bác Mitơrich biết rõ hơn bà.

Đôi khi bác Mitơrich ra đường, trong khi các bà đang nghỉ ngơi, ngủ say như chết, bác nhìn bộ đội đi qua, suy nghĩ, cân nhắc. Những đám mây thu bờm xờm lơ lửng khắp trên mặt đất, mưa bụi lất phất như được lọc qua cái rây bột thật nhỏ mặt, bùn lép nhép dưới ủng rách của các chiến sĩ, những đôi ủng đã nhào thứ bùn này từ đất nước Ba Lan sang tới nông trường « Bình Minh ». Các chiến sĩ vừa đi vừa nguyền rủa kẻ nào đó, có ai chửi rủa thật to một tên nào đó. Mitơrich đi đến gần và nói với người lính gần mình nhất.

— Này, tình hình ở đây ra sao hả các con ?

— Nó cứ lấn thục mạng, đồ chó...

— Thế bây giờ thì ra sao hả, các con ?

— Đây... người ta bảo là quân mình đang chốt lại — anh chiến sĩ trả lời mơ hồ.

— Thế tại sao các con lại... bỏ đó mà đi ? Sao lại thế, các con ? — Những lời lẽ Mitơrich nói nghe vừa cay đắng, lại vừa đượm vẻ trách móc, nghi ngờ nặng nề chưa từng, chưa từng có bao giờ trong suốt cuộc đời dài dặc của bác.

Các chiến sĩ nghe lời trách móc đó ra đi, rầu rĩ và lặng lẽ. Và bác Mitơrich vẫn đứng, cứ đứng bên đường trông theo họ. Sau đó bác lại đi đào khoai, đào suốt đến tận chạng vạng tối bằng những ngón tay co quắp và kể lại cho các chị em phụ nữ nghe :

— Tôi đã nói chuyện với chỉ huy đại đội. Cậu ta bảo : « Họ chốt lại »... Chốt lại, rồi hấp, một cái chúng sẽ đi tong cả. Chỉ huy đại đội biết lắm chứ !

Tất nhiên tự bác tưởng tượng ra tất cả điều đó và truyền đi thật nhiệt tình giữa đám chị em phụ nữ. Nhưng bác luôn luôn giữ vẻ rầu rĩ, lặng lẽ. Bác già đi trông thấy, hàng tuần nom đã khác. Đến mùa xuân năm một nghìn chín trăm bốn mươi hai thì bác đã phải chống gậy để đi, nặng nề dựa vào khúc gậy. Những tin buồn càng ngày càng đè còng lưng Mitơrich xuống, nhưng bác không hề thay đổi, vẫn dậy sớm, còn hơn cả Efimưt, bác ra đồng, thao tác cho « mềm gân mềm cốt » một chút và làm việc, làm việc. Mùa xuân năm ấy, bác nhận trách nhiệm về chất lượng gieo hạt bằng máy kéo, do đó bác cứ kè kè ở bên máy.

Một hôm đang lúc gieo, hai chiến sĩ đi xe ngựa có lắp súng tiến đến gần máy gieo.

— Chào ông ạ ! — Một anh cất tiếng chào không có gì là vui vẻ.

— Chào anh bộ đội ! — bác Mitơrich đáp.

— Ông cho chúng cháu hai túi kê nhé. Của có gì mà nhá sắt. Chúng cháu tụt lại đằng sau bộ phận cung ứng mà. Chúng cháu đem xay là có hạt kê ngay.

— Đến ban quản trị mà xin, — Mitơrich phát biểu có lý lẽ — Có phải của tôi đâu, của nông trang đấy.

— Có thể, chả cần gieo làm gì nữa, — chiến sĩ thứ hai nói.

— Sao lại thế ? — Mitơrich run giọng hỏi.

— Thế đấy, có thể độ một hai tháng nữa thôi, nó sẽ tới đây, — anh chiến sĩ đầu tiên đáp.

Mitơrich đổi khác hẳn : bác vươn lên, thẳng người ra, nhìn ra cánh đồng đằng xa, sau đó nhìn vào máy gieo, vào đồng bao kê, vào hai người chiến sĩ, cắm cái gậy có lưỡi xẻng con ở đầu xuống đất, ưỡn vai, nói :

— Lại đây, anh bộ đội.

Anh nói đầu tiên đến gần hỏi :

— Thế nào. Đổ vào, chứ ông ?

Bỗng Mitơrich bất chợt đấm vào mặt anh ta. Đấm với tất cả sức mạnh của thời trước. Đấm mạnh đến nỗi anh chiến sĩ ngã lộn đi.

— Ở đơn vị nào ? !! — Mitơrich gào lên với anh thứ hai — Chiến sĩ gì mà mày lại không tin vào... mẹ mày !!!

Và anh chiến sĩ thứ hai cúi đầu. Sau đó anh thứ nhất tỉnh dậy ; anh ta ngồi trên đất lấy ống tay áo lau máu trên mặt và đưa mắt tìm chiếc mũ có tai, nhưng bắt gặp mắt của Mitơrich đang cúi xuống anh ta. Bác giúp anh ta đứng dậy và nghiêm khắc hỏi.

— Này, thế nào ?

— Ồi, ông ơi, ông ơi ! — anh này trả lời giọng cay đắng. — Chúng cháu nẫu lòng nẫu ruột và... tủi hổ cho bản thân lắm. — Và anh dậm chân lên mặt đất một cách dữ tợn. Sau đó, anh cúi xuống, lấy một nắm đất, nghiến răng đến nỗi quai hàm bạnh ra, và nói : — Đất của mình đây... Nẫu lòng lắm ông ơi !

— Nẫu lòng ư ? Thế còn chúng tao, còn bố mày, mẹ mày không nẫu à ? Mày không được nghi ngờ, đồ chó đẻ ! Người ta đang chốt lại. Hiểu chưa : chốt lại... vị tướng đã nói với tao thế, chính vị tướng ấy. Mà nó không đến đây được đâu. Nó không sang được bên này sông Đông đâu ! — Và bác đổ kê cho họ.

Bác Mitơrich ra lệnh nghiêm khắc, thật nghiêm khắc cho cô lái máy kéo phải im hơi về trường hợp này. Trở về trạm nghỉ của đội, bác kể lại thế này :

— Có hai anh bộ đội đi đến. Tôi hỏi các anh ấy : « Ở đó tình hình ra sao rồi ? ». Họ đáp : « Ồ ! mình tập trung trên sông Đông một sức mạnh đến nỗi không riêng bọn Đức chứ cả nước nó đến, cũng đừng có hòng ». Tôi mấy bảo : « Thế à, biếu anh một số kê về những lời nói tốt lành ấy nhá. Các anh bỏ vào cối giã, rồi nấu cháo mà ăn ». Các cậu này cừ thật ! — Nhưng dầu sao bác cũng nói thêm : — Tuy thế cũng có kẻ yếu đuối, mất tinh thần chút ít trong lúc rút lui. Nhưng từ bây giờ này, mọi sự đều tiến hành theo kế hoạch cả. Công việc chủ yếu, là cần có bánh cho họ ăn.

Hoặc giả tự trong đầu óc mình bác Mitơrich đã nghĩ đến rằng sông Đông là một giới hạn thảm khốc của địch ở địa phương này, hoặc giả bác đã nghe láng máng trong các câu chuyện thường ngày với các chiến sĩ, nhưng sự việc đã xảy ra đúng như vậy — ở đây, quân ta đã không cho phép bọn Đức tràn sang sông và đã bắt đầu tấn cho chúng những trận ra trò. Và quả nhiên địch không tới được Lixôvatôi mặc dù nó đã vào Vôrônegiơ. Bác Mitơrich hình như hoạt bát lên, vui vẻ lên, nhưng giờ đã không thể đi lại không có cái gậy. Tuy nhiên cái gậy chỉ là cái gậy thôi, còn trong lòng thì đã mất đi rồi hòn đá trước đây cứ nằm lì và đè nặng

lên đó. Thêm vào đó bác còn nhận được bức thư của Nhikôlai, một bức thư an ủi, đầy khích lệ. Còn Piôt viết thế này : « Người ta đưa cháu vào bệnh viện vì một vết thương nhẹ. Còn nằm độ ba tháng, chắc rồi ở đây sẽ cho cháu về nhà ». Vết thương của cậu ra sao, cậu im ro, nhưng điều chủ yếu, là cậu còn sống.

Những tin tức tốt lành nối đuôi nhau đến. Người ta đuổi quân Đức lộn trở lại. Và càng ngày càng cần nhiều thóc hơn. Chẳng nói, ai cũng hiểu điều đó. Ngựa không có đủ, các nông trang viên phải thắng bò, thiếu hạt giống cho nông trường, người ta chở hạt riêng của mình, cất giữ để phòng những ngày túng đói đến ; người không đủ, thì một người làm việc bằng ba. Mặc dù tuổi đã cao, bác Mitơrich vẫn làm việc hàng ngày. Và bác chẳng nảy ra ý nghi ngờ một cái gì sất. Không nghi một cái gì !

Rồi tiếng súng đã lặng im hẳn. Trong nước vang lừng niềm vui chiến thắng. Những người còn sống lần lượt trở về nhà. Ivan Xtêpanôvich trở về thiếu một cánh tay trái và một tuần lễ sau đã lại tiếp nhận nông trang. Nhikôlai về với cấp bậc trung úy, với năm huân chương và lại ngồi vào tay lái máy kéo. Cả Piôt cũng về, mất bàn chân và có chân giả, nhưng cũng ngồi lái máy liên hợp như cũ.

Tất cả đều đâu vào đấy. Nhưng bỗng nhiên, bất ngờ đối với tất cả mọi người, bác Mitơrich lại bắt đầu nói bằng cái giọng xưa kia, hồi trước chiến tranh. Trong cuộc họp chung, có mặt ông chủ tịch Ủy ban hành chính huyện mới Tasơkôp, bác nói :

— Không đúng rồi ! Trong lúc chiến tranh, chúng tôi chưa gieo đến nửa số lúa xuân mà thóc lại nộp nhiều hơn. Còn cỏ linh lăng ! Trồng nó làm quái gì thế ? Ở đất ta bao giờ cũng trồng kê trồng bắp, thế mà giờ ta lại gieo cỏ linh lăng với lúa vụ xuân.

— Gì thế cụ ơi : cụ chống lại cơ sở của cuộc sống chúng ta, chống lại kế hoạch hóa đấy à ? Cụ già rồi, cụ không hiểu. Mà nếu cụ hiểu được điều cụ nói thì còn tệ hại nữa cơ đấy, — Tasơkôp thuyết phục.

— Tôi đã già gì mà già : mới có bảy mươi tám. Thiên hạ còn sống đủ trăm cơ mà. Tôi chỉ nói : hay là trên đó, họ vẫn chưa thấy là không nên gieo cái thứ không cần gieo ? Bao năm nay tôi đã nói thế rồi !

— Ai biết được cụ muốn cái gì, cụ ơi. Có thể cụ không muốn cả chính quyền xô-viết nữa cơ.

Và bác Mitơrich bực tức kêu lên :

— Thế cái chính quyền xô-viết ấy là cái gì — mà kê sinh sản được, họ lại chỉ cho chúng tôi gieo chẳng đủ lấy cháo mà phết vào mũi cái con chim câu. Tôi nghi đấy ! Thế này thì việc không thành được ! Cần kiểm tra, không phải bàn gì nữa, nhưng mà phải gieo cái thứ nó sinh sản được,

Lại những lời lẽ cũ kỹ, quen thuộc của bác Mitơrich xưa kia !

Và ông chủ tịch Ủy ban hành chính Huyện mới đã thầm thì hỏi Ivan Xtêpanôvich :

— Ông cụ ấy là thế nào ? Thời gian chiến tranh cụ ấy làm gì ?

— Một nông trang viên bình thường, — Ivan Xtêpanôvich cũng thầm thì đáp lại — làm chính cái đó — lao động mà.

— Đồng chí chủ nhiệm nông trang ơi, đồng chí có cái mùi «theo đuôi chủ nghĩa» rồi đấy.

— «Tôi nghi đấy», — Ivan Xtêpanôvich nhại giọng Mitơrich, vừa cười vừa đáp lại.

Sau buổi họp, ba chúng tôi ngồi ở ban quản trị. Ivan Xtêpanôvich nói với đồng chí chủ tịch Ủy ban hành chính Huyện.

— Nghĩ cho kỹ một tý, thì hóa ra bác Mitơrich nói đúng. Cái gì là quan trọng ? Có nhiều thóc và thức ăn gia súc nhé. Điều đó có nghĩa là đừng gieo những loại cây hoa màu kém.

Chả có lý lẽ gì để phản đối những lời nói đó. Và cả ba chúng tôi quyết định: gieo bốn mươi héc-ta kê «vượt kế hoạch» bù vào cái cỏ linh lăng «đi tiêu», và lúa đông thì tăng lên (cũng lại «vượt kế hoạch nữa») bằng cách sử dụng ruộng khoai tây và bãi đất sau vụ thu hoạch đậu.

Chỉ có Mitơrich vẫn chưa lấy thế làm vừa lòng. Có lần bác đã nói thẳng với đồng chí kỹ sư nông nghiệp trưởng (trưởng đấy nhé !) của phòng địa chính huyện, sau khi ông này giảng giải về cách luân canh đồng cỏ :

— Chúng tôi vẫn chưa hiểu cái cơ cấu của anh. Trước hết mọi người đòi hỏi thóc rồi đến thịt, sau rồi mới đến chính cái đó, cái cơ cấu ý !

— Cụ ơi, cụ đặt vấn đề lộn ngược mất rồi, — anh kỹ sư trưởng nóng tiết.

— Cần phải như vậy. Có dốc ngược gót chân cha cố lên thì mới biết ông ấy có mặc quần không chứ.

Và anh kỹ sư lầu bầu trong miệng.

— Ối chà chà ! Ông cụ hóc hiểm thật... — và anh ta bắt đầu giảng lại tất cả, thật tình cho rằng mọi người chưa hiểu anh.

Và cái lạ hơn cả là Mitơrich vẫn tiếp tục nhẫn nại lắng nghe. Mỗi năm bác đi nghe vài lần, sau đó lại nghi ngờ và phản đối. Bao giờ cũng phản đối.

... Đã đến lúc Mitơrich không thể cáng đáng nổi lao động những công việc chân tay quen thuộc đối với bác : cái già đã đến. Nhưng bác

không thể không làm việc được, bác vẫn đi ra đồng và cứ làm : Ivan Xtêpanôvich nhận thấy tất cả cái đó và suy nghĩ làm cách nào nương nhẹ công việc cho Mitơrich. Cuối cùng, ông mời bác đến và nói :

— Bác Vaxili Đimitriêvich ơi ! Ruộng dưa chả có ai trông coi. Cần một người tin cẩn. Có lẽ, bác... coi dưa nhé ?

Bác Mitơrich mặc chiếc sơ mi ướt những vệt mồ hôi, tựa cằm vào chiếc gậy nhìn xuống sàn suy nghĩ. Sau đó bác ngước mắt nhìn Ivan Xtêpanôvich, thấy chính tóc ông chủ nhiệm cũng bạc trắng cả, bác ước lượng Ivan Xtêpanôvich cũng phải đến năm mươi nhăm, và bác nói :

— Làm sao được... Cần coi sóc ruộng dưa. Cần đấy. Còn đặt ai vào đấy, đó là việc của ông.

Và bác bắt đầu sống trong lều ngoài đồng.

Đêm đêm Mitơrich không ngủ — bác đi khắp ruộng dưa, và nếu nghe thấy tiếng sột soạt, bác bắn luôn một phát súng lên trời và quát : « Bắt lấy, bắt lấy nó ! Egor ! chạy sang trái ! » Làm gì có Egor nào ở với bác : bác làm thế để dọa cho trộm sợ.

Tất nhiên bọn trẻ nghịch ngợm, chúng bò lết tới, lăn dưa sang ruộng yến mạch, và những tiếng quát ban đêm của bác Mitơrich thường lặp lại luôn. Bác hết lòng hết sức giữ dưa. Bác đón buổi sáng như sau : bác chờ mặt trời mọc, theo thói quen, làm dấu thánh giá để chào nó, rửa tay bằng nước mạch rồi đi coi sóc ruộng dưa. Có kẻ lấy trộm dưa ngọt ư, thỏ gặm dưa xanh ư, sói chén dưa chín ư, bác Mitơrich thấy tất cả. Khi đi tuần, lúc thì bác nhổ cỏ dại, lúc sửa lại rào, lúc lật quả dưa lên cho nó chín đều. Sau đó, đến tối, bác báo cáo lại tất cả với Ivan Xtêpanôvich : đêm qua bị thiệt hại bao nhiêu và ban ngày bác đã làm gì. Sau buổi tuần tra ban sáng, cháu dâu của bác, cô Marisa, vợ Nhikôlai mang cơm sáng đến. Mitơrich ăn rồi nằm ngủ một hai tiếng.

Rồi một hôm có chuyện như sau. Giữa buổi tuần tra ban sáng quanh ruộng dưa, bác Mitơrich bỗng cảm thấy như chân bác rời ra khỏi bác — nó thành ra nặng chịch, khó bảo. Suốt đời, bác Mitơrich không đau ốm một thứ bệnh gì cả, vậy mà giờ đây chả hiểu sự tình ra sao chân bác lại nặng như chì. Marisa mang cơm sáng đến, ngồi trong lều nhìn ông. Bác thấy một túm cỏ sữa mọc giữa các luống và muốn nhổ nó đi, như thường ngày bác vẫn làm. Bác thử dứt nó, nhưng không dứt được. Thử một lần nữa, cũng không được. Bác cứ đứng, đứng mãi bên túm cỏ dại, lắc lắc đầu, nhìn về phương đông và cất tiếng tự hỏi :

— Vaxili Mitơrich Kcốcsunkôp, mi làm sao thế ? Hả ?

Sau đó bác quay lại phía lều, nhìn thấy Marisa và đi đến bên cô. Bác lê chân đi thật chậm, dùng mũi giày xóa đường đi cuối cùng của bác trên ruộng. Bác tới nơi. Ngồi xuống. Bác nói :

— Ngựa đã ra khỏi yên cương, thì đến cái thùng rỗng cũng không chở nổi.

— Ông ơi, ông làm sao thế ?

Bác nhìn vào mắt Marisa, mỉm cười rạng rỡ và nói, giọng không đượm một chút nào cay đắng :

— Nay mai thôi ông sẽ chết, Marisa ạ. Cho ông cái xe, ông cần về nhà.

Đến nhà, bác sai tắm cho bác, giải chiếc chăn trải giường sạch lên giường, mặc chiếc áo lót của người chết mà hồi còn mồ ma vợ bác đã chuẩn bị sẵn cho bác, đốt đèn thờ lên. Và tự bác nằm xuống chẳng cần ai đỡ. Các bà hàng xóm cùng lứa tuổi đến, thắp hai ngọn nến và đề nghị bác Mitơrich mời cha đạo đến.

— Tôi không mắc tội, chả có gì mà hối lỗi cả, — Mitơrich đáp lại họ — Chúa Trời, ông ấy sẽ chả bực giận gì tôi đâu... Tôi với ông ấy sống với nhau tuy không hòa thuận lắm... nhưng tôi chả làm gì để ông ấy... giận...

Càng ngày bác càng ít nói, bác nằm, nhìn lên trần và lạ chưa, thỉnh thoảng bác lại mỉm cười, dãn lông mày ra và hơi nhướn chúng lên một tí. Người đã hấp hối mà lại mỉm cười. Một con người bình thường, chưa hề làm được một hành động gì gọi là anh hùng hết, một con người suốt đời nghiêm khắc giờ đây cười mỉm.

Bất chợt bác vẫy Nhikôlai đến bên mình. Anh này lại gần.

Bác Mitơrich chầm chậm nói :

— Cháu Kôlia !... Mặc dù cháu là đảng viên nhưng... có lẽ cháu mời đức Cha đến đây cho ông... ông nhớ lại tội rồi: ông đã đánh... anh bộ đội... — và Mitơrich im tiếng.

Và dẫu người ta có gọi đức Cha đến chăng nữa thì Mitơrich cũng chẳng nói được gì với ông ta về cái tội của mình. Bác đã qua đời.

Một ngày thu sáng sủa, yên tĩnh, người ta đưa bác Mitơrich ra nghĩa trang. Tôi với Ivan Xtêpanôvich cũng đi trong số những người khác. Một màng nhện mỏng vương vương trong không gian. Trên bầu trời quang mây màu xanh sáng, những con sếu mắt nhìn không thấy đang vừa bay liệng trên không trung vừa kêu lên xốn xang. Chim nhạn tụ tập lại để cất cánh bay đi, chúng đậu trên dây điện thoại dường như chúng cố

nán lại để đưa tiễn bác Mitơrich : chúng đậu thành hàng, như là những hạt cườm đen trắng sống động, tiếng líu lo từ biệt mùa thu vang lừng cả thôn xóm.

Và không một ai rỏ lệ : người ta tiễn đưa sang thế giới bên kia một con người đã làm tất cả cái gì mình có thể làm được, đối với người này thì do đó mà cái chết chỉ là một sự tận cùng lôgich, nó khiến mình ngạc nhiên về sự giản đơn và sáng sủa của nó. Và nếu như có ai tỏ ra phiền muộn, thì giá Mitơrich còn sống, chính bác lại phải lấy làm bực giận nữa. Nhưng xin bạn hãy tin lời tôi, trong những giây phút ấy, tôi thấy trong lòng một tình cảm không bình thường mà lúc bấy giờ chính tôi cũng còn chưa xác định được rõ ràng : đó là lòng biết ơn vì bác đã sống bên tôi.

Và ngoài cánh đồng, vào lúc đó, những quả dưa hấu và dưa bở kềch xù nằm phơi mình như những thành phẩm nặng trĩu ngon ngọt của đất, dường như chúng được mùa thu phong phú cố tình rải rắc ra khắp ruộng. Anh cứ phóng con dao vào một quả dưa hấu, thế là nó toác dọc ra, không đợi con dao lách xuống, nó nứt toác ra vì sốt ruột, làm bắn ra nước quả ngọt như đường. Nó như muốn bảo : hãy cầm lấy đi và nhớ tới bác Mitơrich ! Và đây, những miếng dưa hấu hồng hồng đỏ đỏ, chúng cũng xác nhận sức mạnh của đất và mỗi con người làm việc trên mảnh đất này. Về mùa thu, hoa quả nào của đất cho cũng thơm ngon! Chúng được dành cho cuộc sống.

Xin chào cuộc sống !

Đông qua, xuân tới.

Mấy ngày trước vụ gieo xuân, tôi với Nhikôlai đi săn vịt trời. Và trời lại sập tối. Lại nhóm đống lửa lên.

Bắn đã thỏa thích, chúng tôi nằm ngủ cạnh nhau. Nhikôlai đã gần ba mươi tuổi, còn tôi cũng sắp ngũ tuần rồi, vậy mà chúng tôi là những người bạn thân thiết. Bây giờ anh làm đội trưởng đội máy kéo ngay trong làng Lixôvatôi, ở nông trang « Bình Minh ».

Tôi kể cho Nhikôlai nghe cách đây một phần tư thế kỷ tôi đã gặp bác Mitơrich lần đầu tiên cũng ở chốn này. Anh chàng lực sĩ lái máy kéo, trung úy dự bị Koócsunkôp, nằm cạnh tôi và lắng nghe. Sau đó anh nói:

— Đấy, thời đó rời xa con ngựa khó khăn thế cơ đấy... Vậy mà bây giờ cho tôi chính con ngựa ấy đi ! Làm gì cần một gánh vướng mắc như

vậy nhỉ ? Để nó vào đâu ? — Anh im lặng một tí và nói thêm: — « Còn về bánh, thì đúng đấy. Không biết quý từng hạt thì làm sao có tấm bánh mà ăn ».

Cũng sự im lặng êm đềm trước đây, khi tất cả cái gì sống động chờ đợi màu xanh thực sự của mùa xuân. Đằng xa kia, ngỗng cũng quàng quạc như vậy, những con vịt không nhìn thấy cũng vỗ cánh vun vút trong bóng tối như vậy, những bông hoa xuyên tuyết cũng bốc hương thơm ngát như mỗi khi mùa xuân tới. Ừ, mùa xuân lại tiếp nối. Nhưng ở con người, cứ mỗi mùa xuân lại xuất hiện một điều gì mới mẻ. Và chính trong điều đó, có một phần lớn mối hạnh phúc của con người sống trên trái đất.

MỤC LỤC

	Trang
Lời Nhà xuất bản	5
NHIKISKA BÉM MÉP	9
GRISKA GIỎI XOÁY	23
IGƠNAT VỚI CÂY ĐÀN BALALAICA	46
PRAKHOR THỨ MƯỜI BẢY, VUA THỢ THIẾC	69
TÊRENTI PÊTƠRÔVICH, BÁC THỢ NỒI RƠMOÓC	109
ANH LÝ	131
XÓM GIỀNG	151
NHỮNG NHÀ NÔNG HỌC	183
BÊN BỜ THUNG DỐC ĐỨNG	193
MITƠRICH	225

MITƠRICH *(ghi chép của một kỹ sư nông nghiệp) của G. TƠRÔÊPÔNXKY. HOÀNG HẢI dịch. Nhà xuất bản Tác Phẩm Mới.*

In lần thứ nhất 21.200 cuốn tại Nhà máy in Trần Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
Khổ: 15 x 23 — Số in: 117 — Số xuất bản: 37 — Bìa: LÊ HUY VĂN
In xong ngày 20-10-1978. Gửi lưu chiểu tháng 10-1978.

— Bác không tin vào nông trang tập thề à?

— Biết nói với cậu sao nhỉ? Chẳng phải là không tin, nhưng tôi... nghi lắm. Bởi vì ở đó suốt đời cơ mà. Mà rồi tất thảy sẽ ra sao, không rõ. Tôi nghi lắm.

— Tên bác là gì?

— Tôi là Mitơrich.

... Đâu đó phía xa xa một con ngỗng kêu lên quàng quạc. Đống lửa tắt dần. Sao 'rờ nên sáng thêm và giải Ngân hà vắt chiếc cầu trang trọng qua khắp vũ trụ. Bên tai tôi vang lên: "Tôi nghi lắm. Chẳng phải là không tin, nhưng tôi... nghi lắm!...". Chính lúc đó tôi cảm thấy một cách sâu sắc, thực sự: đã bắt đầu rồi đây, một cái gì mới mẻ, lớn lao, đã bắt đầu cuộc đấu tranh cho con người mới...

CÁC BẠN TÌM ĐỌC :

— ĐAGHEXTAN CỦA TÔI
(suy nghĩ về nghề văn) *R. GAMZATỐP*

— BIÊN BẢN MỘT CUỘC HỌP
(tập kịch Liên Xô) *NHIỀU TÁC GIẢ*

— ÔLÊ BIÊNKỐP
(tiểu thuyết C.H.D.C. Đức) *E. STƠRITMATƠ*

— HÃY ĐỂ NGÀY ẤY LỤI TÀN
(tiểu thuyết Nam Phi) *G. GORĐƠN*

— NHỮNG NHÀ THƠ BUNGARI
(tuyển thơ) *XUÂN DIỆU tuyển dịch*

— LỜI THỀ BÊ BẠN
(tuyển truyện Liên Xô) *NHIỀU TÁC GIẢ*

— TÔI MUỐN NÓI BẰNG
NGÔN NGỮ CỦA TÌNH YÊU
(thơ [illegible]) *Y. RITXỐT*

— HAI MƯƠI GIỜ
(tiểu thuyết Hung-ga-ri) *S. PHERENX*

— CHUYỆN THƯỜNG NGÀY Ở HUYỆN
(truyện ký Liên Xô) *V. ÔVETSKIN*

NHÀ XUẤT BẢN TÁC PHẨM MỚI
HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM

Giá : 3 đ 20